

VIÊN GIÁC

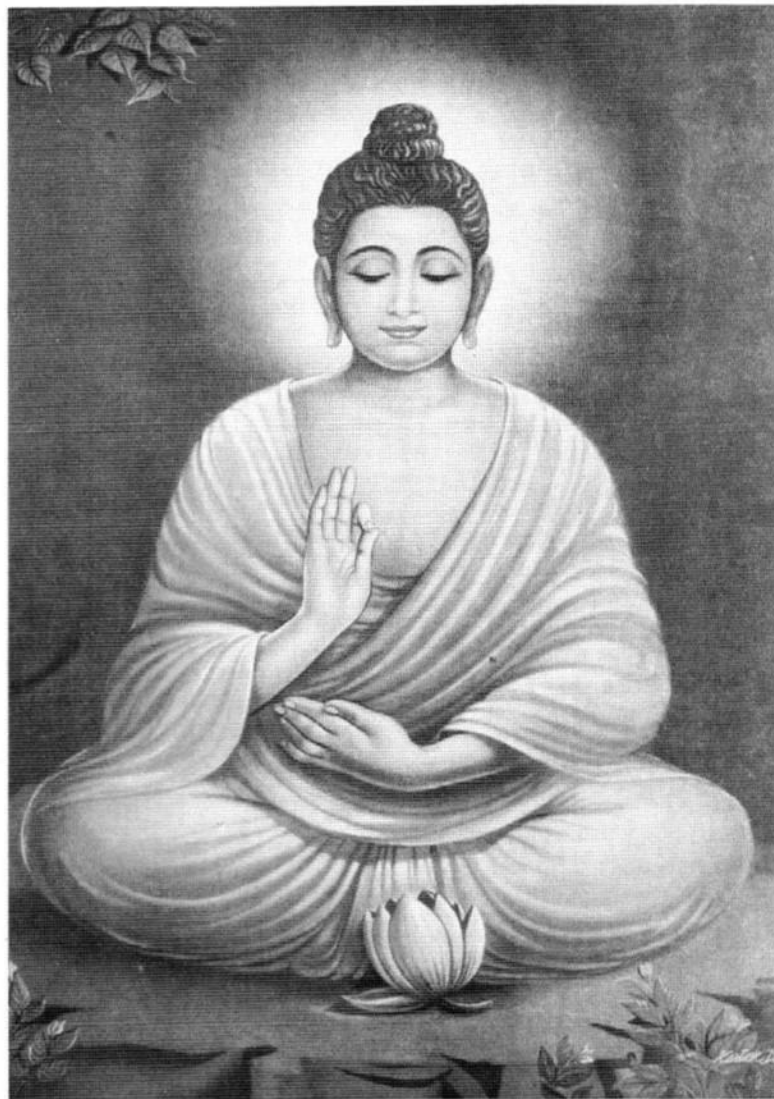


BỘ MỚI
SỐ

26

THÁNG TƯ NĂM 1985
APRIL 1985

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Đức Phật Thích Ca ngồi nhập định

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND VIETNAMESISCHEN BUDDHISTEN
IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHI BỘ TÂY ĐỨC e.V
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG TÂY ĐỨC e.V
Chùa Viên Giác; Eichelakmpstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638

Kính gửi: Quý vị Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: v/v mời tham dự Đại Lễ Phật Đản 2529 được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 5 năm 1985 (thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật) tức 14, 15 và 16 tháng 3 âm lịch năm Ất Sửu.

Phật Lịch 2528-2529, Hannover ngày 08 tháng 4 năm 1985

NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT;

Kính thưa Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử

Còn không bao lâu nữa là ngày Đản Sinh của Đức Tử Phu sẽ về với người con Phật Việt Nam nổi riêng và nhân loại nổi chung trên khắp năm châu bốn bể này. Ngày mà toàn nhân thế đều hân hoan đón mừng sự Thị Hiện của Ngài trong niềm tin yêu hy vọng, cứu chúng sanh ra khỏi sự khổ và độ cho mọi loài thoát khỏi được cơn mê.

Để kỷ niệm ngày Giáng Trần Thị Hiện lần thứ 2529 của Đức Tử Tôn, năm nay Chi Bộ Phật Giáo và Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức sẽ tổ chức một Đại Lễ cúng dường từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 5 năm 1985 (thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật) tức ngày 14, 15 và 16 tháng 3 âm lịch năm Ất Sửu (xin xem chương trình ở mặt sau). Vậy kính mong quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần dành ít nhiều thì giờ về dự lễ. Công đức thật vô lượng vô biên.

Kính chúc buổi quyên của Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử được vô lượng an lạc.

NAM MÔ HOAN HÝ TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT

TM. Chi Bộ Phật Giáo,
Tây Đức Nam tại Tây Đức



Trụ Trì chùa Viên Giác
Thích Như Điển

TM. Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn
tại Tây Đức
Hội Trưởng



Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Ghi chú: Đề giúp đỡ cho chùa cũng như Ban Tổ Chức trong việc trang trải tiền thù lao cho các nghệ sĩ cũng như phòng ốc, mong quý vị đóng góp như sau: Vé vào cửa cho người lớn là 20DM. Trẻ em dưới 12 tuổi 10DM. (Vé đã có tại chùa, quý vị có thể giữ chỗ trước)
§ Mỗi phần ăn chính là 5DM. Lệ phí này sẽ tính theo số ngày tham dự của Quý Vị.
§ Quý vị nào Quy Y Tam Bảo xin có mặt theo chương trình và xin gửi danh sách về chùa gồm có tên họ, ngày và nơi sinh, địa chỉ hiện tại để viết phái Quy Y trước.
§ Các phái Đoàn về từ 10 người trở lên xin thông báo trước và nhớ mang theo mền hoặc túi ngủ để phụ lục cho chùa phòng khi đông quá. - Xin thành thật cảm tạ -

trong số này

In dieser Ausgabe

Thư Tòa Soạn	Trang	01
Vấn đề tu học.....		02
Đạo Phật với.....		04
Cảm nghĩ về Thiên.....		07
Lá Thơ Tịnh Độ.....		10
Việt Nam Phong Sử.....		12
Quốc Sử Tập Lục.....		14
Bắc Du Chôn Vỡ.....		16
Phật Giáo với Mác Xít....		19
Thở.....		22
Allgemeine Buddhalehre...		23
Gefangener des Vietcong..		26
Die illustr. Gesch. Buddhas		29
Das Wunder, Wach zu sein..		31
Vấn Tế.....		34
Đường Không Biên Giới....		35
Chuyện l dòng sông.....		39
Chuyện người lính.....		42
Xóm Chùa.....		45
Thở.....		47
Trang Giáo Lý GĐPT.....		48
Thoát vòng tục lụy.....		50
Nội Ma Ngoại Chướng.....		53
Hạnh Phúc của Thi.....		57
Gia Chánh Chay.....		60
Tin Tức.....		61
Thối sự Thế Giới.....		64
Phóng Danh Quý ĐH và PT.		73
Chứng Trình Phật Đản....		76



Thư tòa soạn

Ở những xứ theo Phật Giáo như Lào, Thái Lan, Tích Lan v.v.. thường lấy ngày Đức Phật Đản Sanh làm ngày lễ quan trọng của nước. Có nơi lấy ngày này làm ngày Tết Nguyên Đán như ở Lào; và những nước này cũng ít dùng năm dương lịch như ở Âu Châu mà hay dùng Phật Lịch 2528 hoặc 2529 ở trong bất cứ công sở hay ở nhà. Đó cũng là một điều hay. Vì có như thế người Phật tử không thể nào quên được niên đại Đản S a nh của đấng giáo chủ Tôn Giáo mình.

Có nhiều người Phật tử Việt Nam đề nghị chúng ta nên dùng Phật Lịch trước dương lịch trong các bản thông cáo, thông tri hoặc đạo từ để Phật tử có cơ hội nhìn về Đức Phật. Ví dụ như bắt đầu của một bài diễn văn trong Đại Lễ Phật Giáo nên viết: Phật Lịch 2528, Hoa Kỳ ngày 30 tháng 8 năm 1984 chẳng hạn và kết cuộc của một bản văn nào có tính cách tôn giáo cũng nên để như vậy. Cũng có người đề nghị các quyển lịch xuất bản tại ngoại quốc của Phật Giáo ngày nay, ngoài các năm Âm Lịch, Dương Lịch nên để thêm niên đại Phật Lịch vào nữa thì hay biết chừng nào.

Sở dĩ có những đề nghị trên vì có nhiều người Phật tử nhý chỉ hiểu và biết niên đại của Âu Châu, trong khi đó niên hiệu Đản Sanh của Đức Phật thì không nhớ hoặc cố tình quên đi, quả là điều thiếu sót và không nên có.

Ngày Đản Sanh của Đức Phật lần thứ 2529 năm lại sắp về với người con Phật khắp năm châu bốn bể; đâu đâu cũng sẽ cử hành mừng ngày Khánh Đản của Đấng Điều Ngự Như Lai để cúng dường sự thị hiện của Ngài. Năm nay Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam và Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức sẽ cử hành ngày Đản Sanh của Ngài sớm hơn một tháng; vì 1 số Phật sự quan trọng trong tháng 5 sắp đến không thể dời đổi được. Nhưng cũng không ngoài mục đích cúng dường kỷ niệm ngày Đản Sanh Thị Hiện của Ngài. Sau mùa Đản Sanh của Đức Phật, chùa Viên Giác sẽ an cư kiết hạ cho đến cuối tháng 8 năm 1985 để tấn tu đạo nghiệp (xin xem bài "VẤN ĐỀ TU HỌC CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ" để hiểu thêm).

Nguyện cầu chư Phật và chư Tổ sư, chư Thánh Tăng Thánh Tử Đạo gia hộ cho tất cả chúng ta được thân tâm thanh tịnh để học hạnh giải thoát, Bồ Đề tâm tăng trưởng và Phật sự viên thành.

VIÊN GIÁC

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chơn
Lay out

CUNG SỰ CÔNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddhist. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 350, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511-864638

Vấn đề tu học của người Phật tử

THÍCH NHƯ ĐIỂN

Đã từ lâu vấn đề này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần và hôm nay chúng tôi đặt lại vấn đề này cho việc tu và học của người Phật tử cũng không ngoài mục đích là làm cho sự hiểu đạo cũng như sự hành đạo càng ngày càng được thấm nhuần và hữu ích nhiều hơn.

Có nhiều người Phật tử đi chùa thật lâu năm biết lễ Phật, biết tụng kinh, biết cúng dường chư Tăng, biết giúp đỡ kẻ khác v.v... nhưng ít ai thấu hiểu trọn vẹn của ý nghĩa trên một cách rõ ràng; đúng theo chơn tinh thần của Đạo Phật, mà hay hiểu theo sở học hoặc quan niệm chủ quan của mình về một vấn đề hoặc về một việc làm gì.

Cũng có người bảo "vì chẳng ai dạy bảo cả, xưa làm sao nay làm vậy; nên họ làm". Điều đó cũng không sai. Vì lâu nay có nhiều người làm theo thói quen, tập quán hoặc tục lệ; chỉ chú trọng phần thực hành mà quên đi ý nghĩa của nó. Và lại Đạo Phật không chỉ lễ bái nguyện cầu không đủ mà cần phải hiểu rõ mục đích của sự lễ bái và sự lợi ích của vấn đề tu và học Phật Pháp mới là điều quan trọng của người học Phật. Vì Đức Phật dạy rằng: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đầy sách". Kẻ chỉ biết thực hành, không biết phương pháp tu ví như người mù sờ voi. Người chỉ biết thao thao bất tuyệt, không thực hành giáo lý cũng không gì một cái túi đựng sách. Vấn đề tu và học ở đây không những cho người Phật tử tại gia mà cả cho người xuất gia nữa. Nếu người Phật tử tại gia không hiểu mà người xuất gia không chỉ về thì quả là điều thiếu sót

rất tai hại cho Phật Pháp. Hoặc cũng có lắm khi người tại gia hiểu Phật Pháp quá rành sanh tâm cống cao ngã mạn xem chửi Tăng chẳng ra gì; nên mới có câu "quy y Phật, quy y Pháp và chẳng quy y Tăng". Hoặc giả "kinh điển kỹ cần tụng đọc, vì làm như thế hao sức tôn thân. Những người nói như vậy có thể là những kẻ đã quá liễu ngộ Phật Pháp, kỹ cần đến phước tiện nữa; nhưng cũng có thể là những người đi sai đường đạo. Vì bao giờ cũng phải cần cái giả mới tìm đến được cái chơn. Nếu không có thân này, lấy gì để giác ngộ?

Những hiện tượng hiểu đạo một cách lơ mơ hoặc chủ quan tự đắc đều gây nên một số tai hại cho Đạo. Đạo Phật không chủ trương bành trướng mạnh trong khi nội dung tu học chẳng có gì. Cũng vì vậy cho nên chư Tăng cứ mỗi năm 9 tháng tha phương hành đạo, 3 tháng phải đóng cửa tu hành, trì giới, giữ luật nghiêm minh để phần nội tâm mình được phong phú; có như thế việc hành đạo mới có hiệu quả. Nếu không, kết quả chẳng khả quan chút nào mà còn khổ nhọc đến cả thân lẫn tâm nữa. Vấn đề này đã được Đức Phật và chư Tổ Sư vẫn thường hay huấn dạy từ đời này qua đời khác. Cho đến ngày nay vẫn còn có giá trị.

Ngày nay một số kinh sách đã được in lại rất nhiều ở ngoại quốc; nhưng có rất ít người chịu nghiên cứu. Có nhiều người đến chùa thỉnh kinh về nhà, mang lên bàn Phật thờ cho có phước; chẳng chịu tụng đọc hoặc nghiên cứu hành trì. Đọc và tụng một bài kinh bao giờ cũng khó hơn xem một quyển tiểu thuyết hoặc một truyện chường. Vì kinh kệ quá khó khan không có gì hấp dẫn bằng những loại trên. Nhưng thử hỏi, nếu vật thực hàng ngày chúng ta chỉ dùng toàn loại mềm, hoặc cứng, hoặc chua, hoặc ngọt thì cũng không đủ cho các cơ quan tiêu hóa và tuần hoàn làm việc mà phải cần có đủ mọi thứ cho sự phát triển của con người. Thì món ăn tinh thần cũng phải vậy, có thứ khó, thứ dễ mới trung hòa được đời sống tâm linh của mình. Có nhiều người bảo "Đọc kinh chẳng hiểu và chùa thì xa phải làm thế nào?" - Thật sự ra câu trả lời có trăm phương ngàn lối; nhưng tựu chung nếu người có tâm thì vạn sự tất thành; chẳng luận việc đời hay việc đạo.

Ngày nay vì hoàn cảnh ly hương, mỗi người một nẻo. Việc tu học cũng không đơn thuần như khi còn ở quê nhà. Ngay cả việc chư Tăng một năm đóng cửa 3 tháng tu hành, an cư kiết hạ cũng không phải là chuyện dễ dàng. Vì ngày nay mỗi Thầy hầu như lo mỗi chùa và công việc Phật sự đều tập trung vào chùa đó; nếu chùa đó không có những người hộ đạo trực tiếp lo việc hương đăng, tiếp khách thập phương thì vị trụ trì đó khó có thể tạo cho mình 1 khoảng thời

gian tự do trong 3 tháng để lo việc tu hành và xây dựng đạo hạnh; mà phải phương tiện. Nghĩa là vẫn an cư kiết hạ nhưng vẫn tiếp khách thập phương và du phương hóa độ.

Cũng vì ý thức được sự khó khăn của Phật tử và vấn đề giới luật rất quan trọng đối với người tu hành nên năm vừa qua chúng tôi đã tổ chức an cư kiết hạ trong vòng 3 tháng từ rằm tháng 4 cho đến rằm tháng 7 thấy có nhiều kết quả rất khả quan. Đã đào tạo được một Ban Nghi Lễ vững vàng cho các Phật tử tại gia và việc học hỏi giáo lý cũng như Thọ Bát Quan Trai hàng tuần trong 3 tháng hạ đã mang lại một sinh khí tốt đẹp trong việc tu hành. Chỉ có việc chúng tôi không nghe và không gọi điện thoại, mặc dầu từ đầu gọi đến đã làm cho nhiều người phật ý; nhưng quý vị cũng thông cảm cho chúng tôi về hoàn cảnh đặc biệt đó.



Nói đồng của không có nghĩa là chùa không tiếp ai hết, mà có nghĩa là giới hạn trng mọi công việc như 9 tháng khác trong năm, chỉ chuyên chú tu trì và hành đạo mà thôi. Cũng nhờ vậy nên trong mùa an cư kiết hạ vừa qua chúng tôi đã hoàn thành được 2 quyển sách trong một lúc. Từ kết quả đó, nên năm nay chùa Viên Giác cũng quyết định an cư như năm trước. Ngày nhập hạ đúng ra là rằm tháng tư tức 3.6.1985; nhưng lúc ấy chúng tôi vẫn còn ở Úc. Sẽ làm Lễ tại đó và sau khi về Đức trng suốt cả tháng 6/85 dương lịch phải đi tham dự các lễ Phật Đản ở các nơi trong những ngày cuối tuần để trợ lực cho quý Thầy khác tại Âu Châu.

Tuy nhiên công việc tu hành hàng ngày tại chùa vẫn tiến hành như thời khóa đã định. Nghĩa là 5 giờ thức dậy. Ngồi thiền từ 5g 30 đến 6 giờ. Sau đó tụng kinh và kinh hành nhiều Phật đến 7 giờ. Từ 7 giờ đến 8 giờ đọc sách hoặc chấp tác. 8 giờ dùng sáng. Từ 9 giờ đến 12 giờ học tập giáo lý hoặc phiên dịch kinh sách. Lễ Quá Đường kinh hành nhiều Phật bắt đầu lúc 12 giờ đến 1 giờ. Từ 1 giờ đến 2 giờ là giờ chỉ tịnh. Từ 3 giờ đến 6 giờ chiều được thực hành như buổi sáng. 7 giờ tối dùng cháo. Đến 8 giờ khóa lễ Tịnh độ. 10 giờ ngồi

Thiền đến 10 giờ rưỡi là chỉ tịnh. Trong tháng 6/85 không có Thọ Bát Quan Trai vào cuối tuần. Bắt đầu từ 1.7.85 tức 14 tháng 5 âm lịch đến 16 tháng 7 âm lịch tức 31.08.85 chúng tôi sẽ áp dụng chương trình tu học như năm trước. Cứ mỗi cuối tuần đều có Thọ Bát Quan Trai, học tập giáo lý và những ngày trong tuần tổ chức những khóa giáo lý đặc biệt cho các Phật tử ở gần chùa. Từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 suốt cả tuần lễ này sẽ tổ chức một khóa giáo lý cấp tốc cho những vị Phật tử ở xa không có cơ hội về chùa thường, sẽ học và ở lại chùa tu tập trong thời gian 1 tuần lễ. Sau đó sẽ có thi tốt nghiệp và sẽ có một căn bản vững vàng về giáo lý không luận là ai và ở đâu. Nếu quý vị nào muốn đều có thể ghi danh về chùa tham dự khóa tu học Phật Pháp này. Quý vị Phật tử tại gia suốt trong 1 tuần này sẽ sống như một người xuất gia thanh thoát tại. Nếu quý vị nào có ý nguyện trên xin dàn xếp công việc nhà ngay từ bây giờ để có thể tham gia được khóa học này.

Đức Phật vẫn dạy rằng: "Cuộc đời là vô thường nhưng sự chết là chắc chắn". Sự chết sẽ không đợi chờ người trẻ hay kẻ già. Vậy có được cơ hội nào chúng ta nên lợi dụng cơ hội ấy để tu học và tìm đường giải thoát cho chính mình cũng như cho tha nhân và bằng hữu.

Mặc dầu đời sống ở ngoại quốc không biết bao nhiêu là thử thách buộc; nhưng nếu chúng ta biết cố bỏ sự ràng buộc đó cũng chẳng phải là khó. Nếu chúng ta quyết tâm thực hiện. Với biên Phật Pháp rộng bao la vô tận so với 1 tuần lễ chẳng thấm vào đâu; nhưng vấn còn hơn là không thực hành gì cả với một cuộc đời sáu hay bảy mươi năm cũng sẽ trôi qua một cách vô ích nếu chúng ta không biết quay về với Đạo.

Đây cũng là cơ hội cho người xuất gia cũng như tại gia hành trì trong 3 tháng hạ. Vậy kính mong chư Tăng, chư Thiện tín và quý vị Đàn Na Thí Chủ xa gần hưởng ứng và hỗ trợ cho để công việc Phật sự trên được thành công viên mãn.

Mong rằng với Đạo tâm sẵn có của quý Phật tử xa gần, quý vị sẽ lưu ý và phát tâm học hành Đạo cũng như trợ duyên cho vấn đề này để công việc tu học của chính mình có kết quả tốt đẹp.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho tất cả chúng ta có đủ thắng duyên để thực hiện việc tu và học Phật Pháp trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 2529 này.

NAM MÔ THƯỜNG TỈNH TÂN BỒ TÁT MA HA TÁT.

ĐẠO PHẬT VỚI DÂN TỘC VIỆT NAM

D.- PHẬT GIÁO THÍCH HỢP TÍNH THẦN DÂN TỘC VIỆT NAM.

Phật Giáo phát nguyên từ Ấn Độ truyền lan dần đến lãnh thổ Việt Nam. Đó là một tôn giáo ngoại lai, tại sao Tổ tiên ta yêu chuộng? Ấu cũng có những điều thích hợp với tính thần dân tộc.

I/- CHỮ HIẾU :

Quốc Gia Việt Nam xây dựng trên căn bản gia đình. Trong gia đình người cha, người mẹ là trụ cột, như câu: "Con cô cha như nhà có nóc. ..". Muốn cho gia đình được ấm êm hạnh phúc thì cha phải Tử, con phải Hiếu. Mỗi gia đình được phát đạt êm ấm là Quốc Gia được hưng thịnh, trái lại gia đình tan rã thì Quốc Gia cũng nguy vong. Cho nên, để kiến thiết nên Quốc Gia vững chắc, luân lý trong gia đình dạy đứa con phải hiếu kính cha mẹ. Như những câu ca dao :

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Ấy là để khích lệ kẻ làm con phải nhớ ơn cha mẹ. Nếu đứa con ăn ở bất hiếu với cha mẹ thì xã hội Việt Nam sẽ coi đó là kẻ bất hiếu thất phu, dù có tài năng cũng không ai dùng.

Cũng thế, Đạo Phật đặc biệt chú trọng chữ hiếu. Nhưng kinh Phật dạy kẻ làm con phải hiếu kính cha mẹ như: Kinh Báo Phụ Mẫu Ân, Kinh Thai Cốt, Kinh Hiếu Tử, Kinh Đại Tập, Kinh Nhân Nhục, Kinh Vy Lan... Ngoài ra, còn những kinh chỉ nói đến chữ hiếu vài tờ, vài đoạn thì bằng bạc khắp Tam Tạng giáo điển không thể kể xiết. Để nhắc lại công ơn cha mẹ

không thể tính hết, không thể lường được, kẻ làm con đến đáp suốt đời vẫn chưa thấm vào đâu, Phật dạy: "Thế gian vạn pháp, mạc quá phụ mẫu, cù lao ân đại" (Kinh Thai Cốt).

Công đức cha mẹ lớn lao như vậy, nếu kẻ làm con mà không lo đến đáp, lại ăn ở bất hiếu với cha mẹ thì tội lỗi biết đến ngần nào. Phật dạy: "Ăn đức cha mẹ vô lượng vô biên, tội lỗi bất hiếu vô biên, vô lượng, nói không bao giờ hết, kẻ không bao giờ cùng" (Kinh Báo Phụ Mẫu Ân). Như vậy, kẻ làm con biết trong điều thiên biết sơ việc ác, tất nhiên phải hiếu kính cha mẹ. Phật dạy: "Cùng tốt điều thiên không gì bằng hiếu, cùng tốt điều ác không gì hơn bất hiếu" (Kinh Nhân Nhục). Cho đến trong luật, Phật liệt tội bất hiếu đứng đầu "ngũ nghịch" trọng tội.

Bởi Đạo Phật đặt trọng chữ hiếu, nên thích hợp với tính thần dân tộc Việt Nam, như hạt giống lúa, bấp gieo trên mảnh đất phì nhiêu rất chóng đơm hoa kết quả.

2/- LÒNG NHÂN :

Người Việt Nam sẵn có lòng thương lai láng không những thương cha mẹ anh em mình, thương đồng bào, chủng tộc mình, mà thương cả chủng tộc khác, những đồng bào khác. Để thấy lòng thương ấy tràn khắp dân tộc, chúng ta có thể lấy Vua Lý Thánh Tông làm điển hình. Một hôm, Ngài chỉ Bà Động Thiên Công - chúa bảo các quân thân: "Lòng trăm yêu dân như yêu con Trăm vây; hiềm vì trăm họ ngu dại làm càng phải tội, Trăm lây làm thương lắm; vây từ rày về sau, tội gì cũng giảm nhẹ bớt đi" (Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim). Và lòng thương ấy lan tràn khắp các giống nòi cùng sống chung một đất nước, một thế giới. Hãy nghe người Việt Nam khuyên nhau :

Bầu ơi! Thương bí với cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn
(Ca dao)

Đạo Phật gọi là Đạo Từ Bi, vì Từ Bi là trọng tâm của Phật Giáo. Người có lòng Từ Bi là thương yêu tất cả mọi người không phân biệt màu da chủng tộc. Lòng thương này làm động cơ cho các vị Bồ Tát lăn mình trong đau khổ cứu độ chúng sinh. Ngài Địa Tạng đã nguyện: "Địa ngục vị không thệ bất thành Phật, chúng sanh độ tận phương chứng Bồ Đề". Nghĩa là cứu khổ chúng sanh chưa hết, Ngài không thành Phật, do tận chúng sanh Ngài mới chứng quả Bồ Đề. Bà mẹ hiền có thể hy sinh mình cho con được an vui, ở đây, Đức Phật đâu không tuyên bố: "Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử". Lòng thương này còn lan tràn đến muôn loài vạn vật, ta đâu không thấy những Phật tử chân chánh còn không nỡ đang tâm giết một

con vật vô tội thay.

Một dân tộc sẵn lòng thương lai láng, lại gặp được đạo từ bi, thực là "đồng tình đồng cảm", bảo sao người Việt Nam không ngưỡng mộ Phật Giáo.



3/- TÍNH TỰ CHỦ :

Dân tộc Việt Nam có tính tự cường, tự lập không chịu ý lại, nhờ vả vào ai. Do tinh thần đó, ngót hai ngàn năm Trung Hoa đô hộ, người Việt Nam không bị đồng hóa Trung Hoa. Là một nước nhỏ nằm trên bán đảo Ấn Độ Chi Na, mà dân tộc Việt Nam đã nhiều phen tỏ rõ ý chí quật cường, tinh thần bất khuất của mình một cách hiển ngang khiến các lân bang phải kính nể. Ấy là nhờ tính tự chủ, không ỷ lại của người Việt vậy. Tinh thần ấy biểu lộ trong câu ca dao :

Có vất vả mới có thanh nhân,
Không dùng ai để cậy vào che cho.

Câu ca dao đã nói : mình tạo cho mình, mình gây dựng cho mình, đừng ngồi không trông cầu là việc viển vông vô ích.

Tinh thần ấy rất thích hợp đạo lý nhân quả nhà Phật. Lý nhân quả dạy ta "tử tác hoàn tự thọ". Ta tạo nhân lành, ta sẽ được hưởng quả lành, ta gây nhân ác ta phải chịu quả ác. Ta làm ta hưởng, ta tạo ta chịu, đừng trông cầu, đừng ỷ lại, không ai có quyền thưởng phạt ta bằng ta.

E.- NGƯỜI VIỆT NAM TU THEO ĐẠO PHẬT.

Phật Giáo quan niệm cá nhân là trung tâm của xã hội. Muốn cải tạo xã hội trước phải cải tạo cá nhân, cá nhân có chân thiện thì xã hội mới thuần mỹ, nếu cá nhân đồi trụy thì xã hội phải suy vong. Do đó, người Phật tử trước phải cải tạo bản thân, lần đến gia đình, sau cùng là xã hội.

1/- ĐỐI VỚI BẢN THÂN :

Đạo Phật đặt trọng lý nghiệp báo. Nghiệp có 2 thứ : thiện nghiệp và ác nghiệp. Một hành

động có thương tổn đến người đến vật là ác nghiệp. Một hành động có lợi người lợi vật là thiện nghiệp. Lời nói ý nghĩ cũng thế. Bởi tin quả quyết nơi lý nghiệp báo, nên Phật tử đề dặt từng hành động, từng lời nói từng ý nghĩ không cho thương tổn đến người mà luôn luôn cố gắng nghĩ những điều chân chính, nói những lời hiền hòa, làm những việc lợi dân ích nước. Thực hiện những phương pháp cải tạo bản thân, Phật tử triết để áp dụng ngũ giới vào đời sống hằng ngày của mình, lấy tam quy làm chỉ hướng để tiến bước. Phật tử hằng giữ đúng câu: "Khắc kỷ khoan tha".

2/- ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH :

Người Phật tử chân chánh là phải biết hiếu kính cha mẹ, nhường nhịn anh em. Nếu không hiếu kính cha mẹ, dù xây cất năm bảy chục ngôi chùa, đúc vài ba trăm tượng Phật đi nữa vẫn không phải là Phật tử. Phật dạy : "Gặp đời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật" (Kinh Đại Tập). Những kẻ không đề ý đến cha mẹ, chỉ biết kính thờ Phật là một việc làm hết sức sai lầm; trách sao đồng bào ta không chăm biếm: "Phật trong nhà không thờ Thích Ca ngoài đường". Hẳn là một câu quả trách đáng giá với những người khinh rẻ cha mẹ ở nhà, đi sùng bái Phật tại chùa vậy. Là Phật tử chân chánh không ai không nhớ câu: "Cha mẹ tại nhà như Phật tại thế". Cho nên hiếu kính cha mẹ là điều kiện đầu của người Phật tử.

Nhưng sẽ có người hỏi: "Phật dạy đề tử phải hiếu kính cha mẹ, tại sao chính Ngài và hàng đệ tử xuất gia của Ngài lại bỏ cha mẹ bỏ vợ không ai nuôi dưỡng?".

Nhà Phật quan niệm chữ hiếu rất rộng rãi, không phải chỉ có hầu hạ dưới gối cha mẹ mới là hiếu. Nghĩa là làm sao cho cha mẹ được vui vẻ, được an lạc là hiếu. Có khi cần hy sinh cái buồn ngắn để được cái vui dài, hy sinh cái đau khổ nhỏ để được cái an lạc lớn vẫn là hiếu. Đọc lịch sử Việt Nam, chúng ta sẽ nhớ đoạn này: Ngài Phi Khanh khi bị quân Minh bắt dẫn về Tàu, ông Nguyễn Trãi còn nhỏ chạy theo bên cha khóc. Ngài bảo : "Con hãy trở về lo trả thù cho cha, rủa nhục cho nước, chạy theo khóc lóc có ích gì?" Ông Nguyễn Trãi vâng lời cha, trở về theo phò vua Lê Lợi đánh đuổi quân Minh ra khỏi đất nước, đem độc lập lại cho quê hương cho tổ quốc. Thử hỏi hành động của ông Nguyễn Trãi có ai dám bảo là bất hiếu? Nhưng ông có hậu ha bên cạnh cha mẹ đâu? Cũng thế, những người Phật tử chân chánh muốn cho con mình sau này làm sứ giả của Như Lai nên khuyên con đi xuất gia, những người xuất gia như thế, ai lại bảo là bất hiếu?

Nếu trường hợp như Thái Tử Tất Đạt Đa, trốn gia đình đi tu vẫn không phải là bất hiếu. Tuy buổi đầu để cho vua cha thương nhớ, nhưng sau khi ngộ đạo, Ngài đem chánh pháp về giáo hóa phụ vương và thân quyến đều được hưởng pháp lạc vĩnh viễn thì còn gì quý bằng. Như một chiến sĩ khi cần cứu nước phải xa gia đình để thương nhớ cho cha mẹ vợ con, nhưng khi đắc thắng trở về đã làm về vang cho đất nước, cho giống nòi thì cha mẹ được vinh vang biết mấy. Gia sư phải bỏ thầy nơi chiến địa, người chiến sĩ cũng không ân hận, và xã hội cũng không đến nỗi lên án là bất hiếu. Người xuất gia chân chánh cũng vậy. Cần cứu khổ cho chúng sanh, người xuất gia hy sinh tình thương gia đình, nếu khi hoàn tất bốn nguyện thì gia đình cũng được chung phần an lạc. Nếu phải chết trong khi bán nguyện chưa thành, người xuất gia cũng không tủi hổ với chi nguyện cao cả của mình, và xã hội đâu lẽ khắc khe kết tội là bất hiếu.

Ngoại trừ, bon lời dung của Thiên để dung thân lưỡi nhac, lời dung lòng tin ngưỡng của tín đồ để ăn sang sông rồi. Đó là bọn đại tặc trong Phật pháp khởi phải bàn tới.

3/- ĐỐI VỚI XÃ HỘI :

Thế theo lòng từ bi của Đức Phật, Phật tử xem mọi người trong xã hội đều là anh em cốt nhục, dù những kẻ ngoan cố, nghịch thù cũng thế. Để thực hiện lòng thương ấy, Phật tử sẵn sàng cứu giúp mọi người, sẵn sàng tha thứ tất cả lỗi lầm của kẻ khác. Gặp người đau khổ mà không thể cứu giúp được, Phật tử đau xót như xé ruột gan. Thấy người khổ không cứu giúp được còn đau đớn như thể, huống nữa Phật tử lại gây đau khổ cho người. Tình thương là yếu tố quan trọng trong xã hội, nên Phật tử lúc nào cũng đem tặng với tình thương khắp mọi nơi. Phật tử lấy câu: "Quên mình vì người" làm châm ngôn tiên thủ.

Tóm lại, người Việt Nam tu theo đạo Phật đối với bản thân phải cải ác tu thiện, đối với gia đình phải hiếu kính cha mẹ, nhường nhịn anh em, đối với xã hội phải rộng lượng bao dung, thương mến, cứu giúp mọi người. Được thế mới gọi là chân chánh Phật tử.

Để kết thúc bài này,

Quý vị đã thấy Phật Giáo ăn sâu trong lòng dân tộc Việt Nam. Tổ tiên chúng ta ngày xưa không ngại khổ nhọc tìm đủ phương tiện để truyền bá, xây dựng ngôi nhà Phật Giáo. Ngày nay, chúng ta đang thừa hưởng di sản quý báu của tiền nhân lưu lại, lẽ nào không góp sức tô bồi cho ngôi nhà ấy, ngày càng rực rỡ thêm. Đã là con cháu, cháu hiền ái nữ lãng quên chi hưởng của ông cha để người xưa phải ngậm ngùi nơi chín suối.

Hơn nữa, căn cứ trên lịch sử Việt Nam những lúc Phật Giáo về vang là Quốc Gia hưng thịnh - Đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê - những khi Phật Giáo bị suy đồi Quốc Gia cũng phải suy vong - Bắc Thuộc và Pháp Thuộc. Phật Giáo Việt Nam đã cùng Quốc Gia Việt Nam đồng an đồng nguy trải qua bao nhiêu thế kỷ. Vì thế người Việt Nam khi đem hết tâm lực kiến Quốc thì hẳn phải lưu tâm đến Phật Giáo vậy.

Phụng Bồi am, Trung Thu năm Canh Tý 60
Tác giả
THÍCH THANH TỬ

THO



Sớm mong giải nghiệp

Qua rồi, đại tiểu trùng phùng,
KINH, ĐÀ, KHÔNG, KIẾP, lại cùng HOA, LINH.
Thi nhau thắng chiều vào mình
Những toan tác hại, rập rình ý đen.
Trải bao ngày tháng ưu phiền,
Cho ngày thêm tối, cho đêm thêm dài.
Nhìn đâu thấy bóng tương lai?
Chỉ còn nghe tiếng thở dài canh khuya.
Nhưng rồi hết nắng đến mưa,
Qua cơn giông tố đến mùa ấm êm.
Bảo tan, gió lãng, sóng yên,
Thuyền ta cập bến tới miền sáng tươi.
Tuổi đời vừa chẵn sáu mươi,
Thăng trầm đã trải đủ mùi nhục vinh.
Kể từ buổi mới sơ sinh,
Thấy nhiều oan nghiệp, đau tình bạc đen.
Lòng trần đã nhuộm mùi thuyền,
Công danh là nợ, lợi quyền phải tay.
Tu tâm sám hối từ đây,
Sớm mong giải nghiệp cho đây phúc duyên.

Mậu Ngọ (78)
ĐỖ CAO Genève

Cảm nghĩ về THIÊN ĐỐN NGỘ

Trích tập "NGUỒN THIÊN NHƯ HUYẾN"

(Tiếp theo)

3/ VỀ 27 VỊ TỔ THIÊN TÂY TRÚC

Trong số những vị học Thiên Đốn Ngộ, hoặc tu ngành Thiên ấy, hoặc say mê Thiên Đốn Ngộ, có 1 số người hay lầm lạc chấp trước về mây chữ KIẾN TANH THÀNH PHẬT, nên thường hay đánh giá quá cao về trạng thái Satori tức là thoáng liễu ngộ, thoáng thấy Tánh... , thường lầm nghĩ rằng những vị hành giả được trạng thái đó là sắp thành Phật đến nơi rồi sắp trở thành một bậc vô tu vô chứng. Hoặc tệ hại hơn nữa, tự nhận thấy mình có những giây phút như xuất thân, bèn lầm nghĩ rằng mình có lẽ đã chứng ngộ, sắp thành tựu lớn đến nơi rồi, rồi khởi tâm coi thường hoặc chê bai những người tu khác...

Thực ra, nếu đọc kỹ các kinh Đại Thừa, thì sẽ thấy rằng: Con đường từ chỗ Thoảng ngộ đến Phật quả còn rất dài xa.

Thực ra, thì ngành Thiên Đốn Ngộ cũng chẳng phải là QUYẾT ĐỊNH Đốn Ngộ. Vì chỉ Đốn Ngộ ở chỗ là biết chủ trương không đi lòng đòng nhiều ở văn tự, mà muốn đi thẳng vào Tâm địa. Nhưng còn Đốn được hay không là tùy ở căn cơ hành giả hơn là tùy pháp môn.

Và thực ra, thì tuy kinh sách vẫn gọi là Kiến tánh, nhưng Kiến tánh cũng có khả nhiều mức độ NONG SAU, rải rác từ mức độ Không tam muội mới chớm và chưa thường trực... cho đến chỗ Tột không Diệu hữu của Chư Phật.

Một vị đệ tử, nhờ cơ duyên một cái đập của ngài Mã Tổ, hoặc nghe tiếng gọi của ngài Huệ

Trung... thì trong ngữ lục ghi rằng: vị đó bỗng nhiên LIỄU NGỘ.

Nhưng liễu ngộ cái gì, như thế nào... thì ngữ lục không hề nói rõ. Nhưng chúng ta có thể hiểu rằng: là chợt nhận ra cái bí ẩn lạ lùng và hiển nhiên của tâm thức mình, chợt nhận thấy cái THẤY NGHE HAY BIẾT nó vẫn thường hằng bất biến mà từ trước tới nay mình không hề lưu tâm đến nó, ... và đồng thời, sâu hơn nữa, CHỢT NHẬN thấy sự hiển hữu thường hằng của một thứ THỨC TẠI hình như không sanhkhô diệt, có vẻ như bất khả hoại diệt, và chính cái đó nó làm cội nguồn nên tảng cho tâm thức mình.

Đó gọi là trạng thái liễu ngộ... Nhưng trạng thái này thì không cứ phải nhờ cơ duyên điểm hóa của một vị Tổ mới có thể có được. Và có thể chỉ cần đọc tụng kinh Lăng Nghiêm lâu ngày cũng có được... Và trạng thái này thì còn rất xa với Phật quả.

Lại lấy tỷ dụ một vị đệ tử khác, trong nhiều tháng hay nhiều năm, tham cứu đúng phép chữ VÔ của ngài Triệu Châu. Lăn lăn, khờng hì tinh trong tâm thức kết tụ lại thành phiến, đánh bật hết mọi tâm tưởng khác, rồi tới một lúc chín mùi, NỔ TUNG ra, làm sụp đổ cái màn thiên la võng vọng thức, cái rừng "cát đẳng bìm sắn chằng chịt dính mắc. Và tâm thức hành giả à chớm lọt vào được bình diện Tàng thức sơ năng biến, thấy vũ trụ trong suốt như pha lê và chan hòa quang minh... Thì đó là trạng thái Chứng ngộ, hay satori. Trạng thái này đã cao hơn, sâu hơn trạng thái thoáng liễu ngộ nói trên. Nhưng vẫn chỉ là một thứ Không tam muội mới chớm, chưa được thường trực... Và dù được thường trực rồi, vẫn còn phải gột sạch những phiến não chướng để cắt đứt MANG CĂN ngã chấp, rồi lại phải khởi quán Giả, quán Trung để gột sạch những vô minh vi tế chấp pháp, những sở tri chướng nhiều như cát bụi, vượt khỏi MANG TRƯỚC cũng như khởi diệu dụng vô cùng... thì mới tới trạng thái Tột không Diệu hữu được... Bởi thế, nên con đường còn lại không phải là không dài xa.

Thiết tưởng cần nhắc lại rằng, từ thời vô thủy đến nay, do lòng Đại bi hằng khởi, tuy Chư Phật xuất hiện nơi đời nhiều hơn số cát bụi của các đại địa, nhưng trải trên giòng thời gian thì sự xuất hiện nơi đời của một bậc Như Lai vẫn HỖ HỮU như sự nở ra của một bông hoa linh thoại (hoa Ưu Đàm Bát)... Và theo như lời dạy của kinh Hoa Nghiêm cùng một bài kệ trong kinh Lăng Già, thì những bậc Thánh Vô thượng giác ở nơi nhân thế này, đều là những bậc Nhứt sanh bổ xứ giảng thuyết rồi thì hiện như vậy để khích lệ loài người cùng các chúng sanh mà thôi...

Còn như các chúng sanh ở nơi nhân thế, sanh nhằm thời Tương pháp hoặc mật pháp nên dĩ nhiên là túc nghiệp sâu nặng, lại sống giữa một thời kỳ ngũ trước ác thế, thì chớ nên làm nghĩ rằng căn cơ của mình là siêu xuất, và có thể dễ dàng mau lẹ trở thành một bậc vô tu vô chứng được...

Đành rằng ở nơi nhân thế này, cũng vẫn có thể có nhiều hóa thân của Chư Phật... Như ngài Bồ Đại Hòa Thượng, ngài Thiện Đạo, hoặc ngài Đỗ Thuận vẫn thường được tương truyền như là hóa thân của Đức Di Lặc, Đức A Di Đà và ngài Văn Thù... Nhưng các bậc hóa thân thường rất ít khi thị hiện thành Chánh Giác, và nhiều khi chỉ giữ một vai trò khiêm tốn vừa phải, hoặc là mai danh ẩn tích. Và nếu xảy ra trường hợp bị các đệ tử dồn dập thưa hỏi về mức độ chứng đắc của mình, thì các ngài thường chỉ thú nhận một mức độ trung bình mà thôi...



Nay nói về 27 vị Tổ ngành Thiên Tây Trúc, kể từ ngài Ca Diếp đến ngài Đạt Ma. Thực ra, thì sự tìm hiểu về các ngài, về thân thế, về phong độ, về tông phong, về cách thức giáo hóa, và nhất là về mức độ KIẾN TÁNH HAY CHỨNG ĐẮC của các ngài... vẫn là 1 điều khó khăn và mạo muội. Vì một kẻ phàm phu đứng dưới chân núi, khó thế nào ước đoán về chỗ sở hành của những bậc đã ở trên ngọn núi. Tuy nhiên, thiên nghĩ vẫn cần phải làm ít nhiều ước đoán, vì việc đó có thể giúp chúng ta hiểu biết thêm về diễn trình của ngành Thiên, về những lời dạy dỗ phương tiện huệ của các ngài, và bớt được ít nhiều sự ngộ nhận. Sau đây, chỉ là cố gắng nương theo lời kinh luận cùng ngữ lục, để đưa ra mấy điểm nhận định như sau :

a/ VỀ PHONG ĐỘ :

Phong độ của các ngài Tây Trúc thường là bình dị khiêm tốn, lời dạy minh bạch dễ hiểu, không có những tác phong ly kỳ cổ quái như những vị Tổ Đông Độ trong những thời kỳ sau ngài Huệ Năng.

Trái lại, để độ sanh, các ngài lại hay thị hiện thân lực: tỷ dụ như ngài Mã Minh đã

phải thị triển thân lực để hàng phục ngài Ca Tỳ Ma La, hoặc ngài Long Thọ đã nhập Nguyệt luân tam muội, hiện thân như vầng trăng tròn sáng để giáo hóa dân chúng của một xứ, tuy đã theo Đạo Phật, nhưng chưa biết tin ở Diệu Tâm.

Trong khi các vị Tổ và Thiên Đức Đông Độ, từ sau ngài Huệ Năng, hình như rất ít thị triển thân lực, chỉ trừ một vài trường hợp thực hiện việc sanh tử tại như ngài Đặng Ân Phong, Phổ Hóa, hoặc ngài Thiên Chiêu mà thôi... Nhưng cũng có thể rằng các ngài đôi khi có thị triển thân lực, nhưng không ghi lại trong ngữ lục...

b/ VỀ PHƯƠNG THỨC TU THIỀN :

Các ngài Tây Trúc vừa thiền theo lối Tĩnh tọa, lại vừa thiền trong những động tác cùng oai nghi... Tỷ dụ như có vị Tổ nói: "Khi ta thở ra, thì hơi thở không dính mắc 6 trần, khi thở vào, thì hơi thở không dính mắc 5 ấm ...".

Sau này, sở dĩ ngài Huệ năng cực lực cổ xúy lối Thiền trong động tác, và đả kích lối Thiền Tĩnh tọa của ngài Thần Tú, chỉ là vì đa số các đệ tử thời đó, khi ngồi tĩnh tọa, thường hay rơi vào hôn trầm vô ký. Và lại, một vị tu thiền nếu không học thiền trong động tác, thì công phu chỉ quản bị gián đoạn trong thời gian động tác...

c/ VỀ PHƯƠNG THỨC GIÁO HÓA HAY ĐIỂM HÓA :

Các ngài Tây Trúc rất ít dùng đến đánh hét cũng không dùng đến công án hoặc khản thoại đầu... Theo ngữ lục, hình như chỉ có một lần ngài Ca Diếp QUÁT lên rằng: "Cây phước trước chùa đổ!", để khai ngộ ngài A Nan... Nhưng vì cả 2 ngài Ca Diếp lẫn A Nan đều chắc chắn là những bậc Bồ Tát, kiếp này thị hiện dưới hình tướng Thanh Văn, nên cả tiếng quát cùng sự liễu ngộ cũng chỉ là thị hiện.

Trái lại, các ngài thường chỉ dùng chuyện ngữ, tức là lối vấn đáp để chuyển căn cơ... Nhưng đôi khi, cũng có những lối vấn đáp rất cao siêu bí hiểm, tỷ dụ như cuộc đối thoại giữa Tổ La Hầu La Đa và ngài Nan Đề... (xem cuốn Tổ Thiên Tông, biên soạn bởi T.T. Thanh Từ, trang 88).

d/ VỀ HÀNG ĐỆ TỬ CỦA CÁC NGÀI :

Tỷ dụ như trong ngữ lục ghi rằng: Vị Tổ thứ 8 tức ngài Phật Đà Nan Đề, giáo hóa một số đông đệ tử, trong đó có 500 vị đắc nhị quả, tức là quả vị Tư Đà Hàm.

Trong ngành Thiên Tây Trúc, vì ngài Ca Diếp

là một bậc Bồ Tát thị hiện mang hình tướng Thanh Văn, nên các vị Tổ kế tiếp cũng hay dùng những danh từ của Thanh Văn thừa để chỉ về những thứ bậc chứng đắc... Bởi vậy, có thể suy luận rằng: 500 vị đệ tử đắc quả Tứ Đẳng này, đồng thời vẫn thực hành những hạnh nguyện Bồ Tát, và trên phương diện Bồ Tát đạo mức độ hạnh nguyện của các vị ấy cũng rải rác ở trong các ngôi Tứ Lương như Thập trụ, hoặc Thập hạnh hay Thập Hồi hướng.

e/ VỀ MỨC ĐỘ KIẾN TÁNH HAY CHỨNG ĐẮC CỦA CÁC VỊ TỔ TÂY TRÚC :

Vụ này thực là khó lường. Tuy nhiên, cũng có một vài dữ kiện khá rõ rệt :

- Tỷ dụ như về vị Tổ thứ 27, tức ngài Bát Nhã Đa La, thì được ghi rõ ràng ngài là hóa thân của Đại Bồ Tát Đại Thế Chí.

- Trong đoạn ngài Ca Tỳ Ma La tới gặp ngài Long Thọ, (cuốn Tổ Thiên Tông, trang 73), thì ngài Long Thọ ra đánh lễ và thưa rằng: "Chỗ núi sâu vắng vẻ, nơi hang ổ của thú dữ, Đại Đức Chí Tôn sao lại thương xót mà đến đây... ?"

Thì ngài Ca Tỳ Ma La bèn đáp: "Ta không phải là BÁC CHÍ TÔN, chỉ đến để phóng vấn hiêng giá

Với lời nói ấy, ngài xác nhận rằng ngài chưa phải là bậc PHẬT.

- Rồi tới đoạn ngài La Hầu La Đa (Tổ Thiên Tông, trang 89) tới gặp ngài Nan Đề, thì ngài La Hầu La Đa nói rằng: "Thầy ta là Ca Na Đề Bà chứng được KHÔNG TA".

Tức là chứng được Ngã không... Nhưng cần phải hiểu rằng các vị cao siêu thường rất khiêm tốn, và khi nói tới sự chứng đắc của mình, các ngài thường chỉ thú nhận một mức độ thấp hơn là mức chứng đắc thực sự... Ngoài ra, các ngài đều là những bậc Bồ Tát cao, dùng ứng thân đi vào nhân thế để giáo hóa, nên tuy nói rằng chứng ngã không, nhưng trên thực sự vẫn chứng thêm được 5,7 phần Pháp không.

Tóm lại, trên đại thể, các ngài đều là những bậc Đại Bồ Tát, đã Phần giác về pháp thân, đã nhập địa, và có lẽ mức độ chứng đắc rải rác từ đệ lục địa (tức Hiện tiền địa) cho đến đệ bát địa hoặc đệ cửu địa.

Sở dĩ không dám nói đến Pháp vân địa (tức đệ thập địa), là vì trong kinh Đại Định Thủ Lăng Nghiêm, Phật dạy rằng: Phải là Bồ Tát Pháp vân địa mới có thể nhập gần như trọn vẹn Đại Định Thủ Lăng Nghiêm. Và cũng trong kinh ấy, ngài Ca Diếp thú nhận rằng ngài chưa tới được mức đó...

f/ VỀ VIỆC HIỆN TƯỢNG NIẾT BÀN, LÚC THỊ TỊCH

Khi thị tịch rời bỏ nhân thế, các ngài thường

hay hiện tướng niết bàn. Tức là thị hiện những thân biến, hoặc hiện 18 phép biến hóa như bậc A La Hán (bày trên không, thân phun nước hay lửa, thân chói sáng, hoặc biến hóa thân hình lớn nhỏ v.v...), hoặc phóng quang

... Trong khi các vị Tổ ngành Đông Độ ít thấy làm những vụ này. Hoặc là có làm, nhưng không thấy ghi.

Cũng cần ghi rằng: việc phóng quang của các bậc này, so với việc phóng quang của Phật, chắc là còn thua xa. Tỷ dụ như trong kinh Pháp Hoa, Phật phóng quang khiến cho tứ chúng đều nhìn rõ 18.000 cõi phương đông. Hoặc trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật phóng quang tạo thành một đài quang minh, ANH HIỂN tất cả các cõi Tịnh Độ, khiến bà Vi Đề Hy trông thấy... Thân lực của các vị Tổ chưa thể nào tới mức đó được...

(Còn tiếp)

THO



Sắc không

Phụng họa bài của Tác Giả THỊ NGUYỄN
Viên Giác số 25

Nhóm bước tới bênh bông trời đạt mãi
Đứng sa lầy chụm đám vực trần ai
Giữa vô minh sắc không thương vô ngại
Không dùng đi chứng khởi thấy liền dài

Tâm chiếu kiến Niết Bàn thương hiện rõ
Phật Như Lai cổ trước từ bao ngày
Nghe hương thơm trong ngàn hoa liền từ
Phương tiện hể! Tịch tịnh từ chứng dài

Nguyên Phật từ bi ai lân nhiếp thọ
Vô tướng sắc ngôn ngữ vẫn không lời
Trên tuyến đường đoạn mê và giải thoát
Do tâm sanh diệu mỹ thoát luân hồi.

CS NGUYỄN KẾ

Lá thơ

Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ



THƠ ĐÁP CƯ SĨ ở ĐÔNG GIANG

Sắc dục là chứng bệnh chung của người đời. Chẳng những hạng người trung, hạ bị nó làm mê mà bậc thượng căn nếu không kiêng sợ giữ gìn cũng khó khỏi mang hại. Xưa nay biết bao trang tuấn kiệt có thiên tư làm thánh hiền, chỉ vì không phá nổi lớp cửa ấy, trở thành kẻ hèn ngu bất tiêu! Vô số loài hữu tình cũng vì đó nên sa đọa vào tam đồ. Trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật bảo ngài A Nan: "Nếu chúng sanh ở sáu đường trong các thế giới, dứt được lòng dâm, thì không còn bị xoay vần theo vòng sống chết. Người tu tam muội, vì cầu ra khỏi trần lao, nếu chẳng trừ lòng dâm, tất không thể nào giải thoát". Với người học đạo vấn đề trọng đại là sự sống chết, nếu không mau thông trừ căn bệnh kia, làm sao lìa nổi khổ luân hồi? Như pháp môn niệm Phật tuy là đời nghiệp vắng sanh, song nếu lòng dâm có kết, tất sẽ cách ngăn với Phật, đạo cảm ứng khó giao thông. Muốn dứt mối họa ấy, không chỉ hơn khi thấy tất cả người nữ, đều tưởng là thân thuộc, oan gia và như nhớp.

Tưởng như thân thuộc là thế nào? Khi thấy người nữ tuổi cao thì tưởng là mẹ, lớn hơn mình tưởng là chị, nhỏ hơn tưởng là em, nhỏ hơn nữa, nên tưởng là con. Người lòng dục dù mạnh, quyết không dám đối với mẹ, chị, em và con, sanh niệm bất chánh. Đó là dùng luân lý ngăn dục tâm khiến cho không phát khởi.

Tưởng như oan gia là thế nào? Người đời theo tình thương, khi thấy sắc đẹp liền động lòng duyên ái. Do tâm mê nhiễm ấy, nên đọa vào ác đạo nhiều kiếp chịu khổ không được thoát ly. Thế thì vẻ kiều mị đẹp tươi, sánh với cạp sỏ, rắn, rít cùng các thứ thuốc độc, còn hại gấp trăm ngàn lần! Đối với mối oan gia rất lớn ấy, còn quyến luyến ưa thích, há chẳng phải là ngu mê quá lắm ư?



Tưởng như nhớp là thế nào? Sắc đẹp chỉ là một lớp da mỏng bên ngoài. Nếu banh lớp da ấy ra, thì đây đây những xương, thịt, máu, mũi, đờm, dãi, phân ứ, hôi tanh như nhớp không ai muốn nhìn! Những thứ không đáng ưa đó, chỉ vì một làn da mỏng dẫu che, làm cho người lầm sanh lòng yêu mến. Như chiếc bình đẹp đứng đó hôi như, không ai cầm lấy để ngắm xem. Lớp da của mỹ nhân chẳng khác chiếc bình đẹp kia, trong ấy như nhớp còn hơn phân, dẫu nên chỉ ưa thích bề ngoài, quên hẳn bề trong, lầm sanh vọng tưởng ư? Nếu không rạn dè sợ hãi, thông trừ tập tánh ấy, tất bị vẻ đẹp mong manh phỉnh gạt, mũi tên ái sẽ ghim sâu vào xương tủy, làm sao tự nhổ ra? Lúc bình thường đã như thế, mà muốn sau khi chết chẳng đọa vào bào thai, việc ấy không thể có. Nhưng vào bào thai người còn khá, vào thai loài súc thú mới ra thế nào? Thử suy nghĩ kỹ điều này, tâm thần tự nhiên kinh động, sợ hãi! Song, muốn cho khi thấy cảnh không khởi lòng nhiễm, trước phải thường tưởng ba điều trên, thì lúc đối cảnh mới khỏi bị lay chuyển. Bằng chẳng thế, dù không thấy cảnh, ý vẫn mơ tưởng triển miên, cũng vẫn bị tập khí dâm dục ràng buộc. Cho nên, đối với nữ sắc phải xét nhận thấu đáo, quét sạch tập quán dục nhiễm, mới có phần tự do.

Mỗi ngày, ngoài chức phận của mình, cư sĩ gắng chuyên tâm niệm Phật và đem hết lòng thành kính tha thiết sám hối tội nghiệp từ vô thị đến nay. Như thế, lâu ngày sẽ có sự lợi ích không thể nghĩ bàn mà chính mình không tự biết. Kinh Pháp Hoa nói: "Nếu có chúng sanh nào nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Quan Thế Âm Bồ Tát, sẽ được 1000 đực"; cho đến nhiều ngàn hơn, ngu si cũng như vậy. Thế thì biết, nếu chỉ thành niệm thánh hiệu đức A Di Đà, tất cũng được tiêu trừ ba

món hoặc: tham, giận, mê. Lại, hiện nay là thời buổi nhiều hoan nan, ngoài giờ niệm Phật, nên niệm thêm thánh hiệu đức Quan Âm. Như thế, sẽ được sự chuyển biến rất mau nhiệm trong âm thầm, mới khỏi cảnh khi tức nghiệp hiện ra không phương trốn tránh. Phải tìm xem những sách: giới dâm, nhân quả, báo ứng, xa lìa bạn bè du đảng, thì tâm hạnh mới được chánh đáng vững vàng, và tịnh nghiệp mới có thể thành tựu.

Cố gắng! Cố gắng!



THƠ ĐÁP CỤ SĨ Ngạn Như & Dật Như

Xem thơ, thấy nhị vị tỏ ý phiến muộn vì việc đời buộc ràng, không biết làm sao được giải thoát. Mọi người đều có bốn phần, duyên sự tuy nhiều nhưng nếu tâm điểm nhiên không chuyển theo cảnh, thì đương lúc bận buộc cũng được giải thoát an nhàn. Cảnh trạng ấy như đã là i gương soi hình, hình đến không trở ngại, hình đi chẳng lưu luyến. Nếu không hiểu nghĩa này dù cho bỏ hết việc đời nơi tâm cũng có ở n vường vắng, rộn ràng chẳng yên. Người học Phật biết an theo phận mình, giữ tròn nhiệm vụ thì dù có tiếp xúc muôn duyên, mỗi ngày vẫn thung dung ngoài cảnh vật. Đó chính là nghĩa "một lòng không trụ, muôn cảnh đều nhàn" vậy.

Đến như niệm Phật, rất cần ở sự thoát ly vòng sống chết. Đã vì việc ấy tất đối với nỗi khổ luân hồi tự sanh chán nản, với sự vui Cực Lạc tự sanh mến ưa. Thế là trong một niệm đủ cả hai điều tín nguyện. Thêm vào đó lòng chắc thành khẩn thiết như con nhớ mẹ, thì sức Phật sức pháp và sức công đức tín nguyện của tâm mình, ba pháp đều vẹn toàn. Lực dụng ấy ví như vàng nhứt giữa trời, dù có tuyết sương đầy đặc, không mấy chốc cũng tự rã tan. Người mới niệm Phật chưa đến lúc thân chứng tam muội, làm sao khỏi có vọng niệm? Nhưng nếu biết đem tâm soi vào trong, không theo vọng cảnh,

cũng đã quý lắm rồi! Ví như hai chiến trận đối nhau, cần phải giữ thành lũy mình cho chắc, đừng để bên nghịch xâm phạm, phòng khi quân giặc kéo qua liền đón lại đánh. Lúc ấy phải đem binh chánh giác bao vây bốn bên, khiến cho đối phương không đường tẩu thoát phải chịu qui hàng. Điều cần yếu là vị chủ-soái phải thường thường tỉnh táo, đừng biếng trễ, hôn trầm. Nếu phạm hai lỗi ấy, chẳng nhẽ không phá được giặc, trở lại bị giặc tiêu diệt. Cho nên người niệm Phật nếu không biết nhiếp tâm, thì càng niệm càng sanh vọng tưởng. Nếu có thể nhiếp tâm, vọng niệm sẽ lần yếu ớt, cho đến khi tiêu tán không còn. Nên người xa có lời kệ:

*Học đạo dường như giữ cấm thành,
Ngày phòng sáu giặc, tối tinh chuyên.
Tướng, quân, chủ soái đều theo lệnh,
Chẳng động đao thương nước được yên.*

THƠ ĐÁP CỤ SĨ Bao Sư Hiền

Hỏa hoạn ở Ôn Châu nghe qua thế thảm! Tai trời nan nước thật không biết đâu là cùng! Cảnh khổ ấy đủ làm bằng chứng cho lời kệ: "Ba cõi không an, dường như nhà lửa" trong kinh Pháp Hoa, và cũng là một duyên nhắc nhở rất thiết cho sự tín, nguyện, niệm Phật cầu sanh về Cực Lạc. Niệm Phật chẳng qui nhứt, do bởi không tha thiết đối với việc sống chết luân hồi. Nếu tưởng mình sắp bị nước cuốn lửa thiêu không ai cứu vớt, hoặc đang ở vào giờ phút lâm chung sắp đọa địa ngục, thì tâm tự qui nhứt, chẳng cần phải tìm phương pháp chi nhiệm mầu. Ví thế, trong kinh thường nói: "Nên nghĩ sự khổ nơi địa ngục, phát lòng Bồ đề. Đây là lời chỉ dạy rất thiết yếu của Đấng Đại Giác Thế Tôn, tiếc vì người đời không chịu thật tâm tưởng nghĩ đến. Sự khổ nơi địa ngục sánh với tham họa nước lửa, còn gấp không lường không ngần ngại đau đớn hơn! Tưởng đến lửa thiêu nước cuốn thì sợ hãi, nghĩ đến địa ngục lại thờ ơ đó là người trí lực kém tối không thể quán sát rõ ràng sự khổ. Giả sử được một phen tâm mặt trông thấy cảnh ấy, chắc bất giác lông tóc dựng đứng, xương lóng đều run, không tự kiềm chế được.

(Còn tiếp)



Việt Nam phong sử

Nguyễn văn Mại - Bản dịch của Tạ Quang Phát - Học giả Mạc Khách sưu lục

(Kỳ 25)
CHƯƠNG 89

*Ai đem con sáo sang sông ?
Nên chi con sáo số lông sáo bay.*

Thơ phong sử này thuộc tỳ.
Nguyễn Hữu Chính là người ở Nghệ An, có trí dũng, thi đỗ Hương Tiến, trong thời vua Lê Hiến Tông (1740-1786) làm khách trong mạc phủ (tham mưu) của Huy quân công Hoàng Tô Lý (tức là châu của Việp quân công Hoàng Ngũ Phúc).

Sau cuộc biến của kiêu binh Tam phủ, Hữu Chính bị hạ lệnh truy bắt rất gấp, bèn đem quyền thuộc vượt biên vào Tây Sơn.

Đầu tiên lúc Nguyễn văn Nhạc tiến quân đánh lấy Quảng Nam, Hữu Chính nhân đi theo Hoàng Ngũ Phúc mà được quen biết với anh em Nguyễn Nhạc.

Lúc Hữu Chính chạy vào quy thuận, anh em Nguyễn Nhạc rất mừng. Hữu Chính đã khuyên Nguyễn Huệ lấy kinh đô Phú Xuân, lại khuyên Nguyễn Huệ lấy việc PHÙ LÊ DIỆT TRỊNH làm danh nghĩa. Nguyễn Huệ vào Kinh thành Thăng Long, yết kiến vua Lê rồi lặng lẽ trở về không thông báo cho Hữu Chính hay biết. Hữu Chính chạy theo. Nhân đó Nguyễn Huệ bảo Hữu Chính ở lại giữ Nghệ An.

Vua Lê Mẫn Đế lên ngôi, bị mất sai người vào Nghệ An dạy Hữu Chính trở về Thăng Long. Lúc ấy quan Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn văn Dung viết mật thư báo cáo cho Nguyễn Huệ rằng: "Nguyễn Hữu Chính là người điên đảo",

lúc ở kinh đô Phú Xuân tôi đã biết. Nếu để Hữu Chính tung hoành bay liệng ở Bắc Hà tất nhiên bất lợi cho nhà Tây Sơn rất nhiều".

Nguyễn Huệ bèn cho đại cử binh thuyền đi gấp đường ra Thăng Long bắt Nguyễn Hữu Chính giết đi (1). (Xem Lê Hoàng nhất thống chí).

Lúc bấy giờ Nguyễn Hữu Chính vì có công tôn phủ nhà Lê, được vua Lê Chiêu Thống phong tước Bạng quân công (bạng là chim đại bàng) cho nên người đương thời ví Nguyễn Hữu Chính là con sáo.

Sang sông là ra Bắc Hà. Nói lúc anh em Nguyễn Nhạc tiến quân ra lấy Thăng Long, để Hữu Chính ở lại giữ Nghệ An là thất sách.

Con người Nguyễn Hữu Chính hề theo nhà Tây Sơn thì triều đình ở Bắc Hà lo ngại, hề theo triều đình Bắc Hà thì nhà Tây Sơn ứ lo.

Nguyễn Hữu Chính là chân anh hùng chăng? Tuy nhiên đương lúc ấy, cây đã chết mọc lên lại thì sống không lâu, phước của vua Lê sắp dứt.

Lúc ấy có Thế Tổ Cao Hoàng Đế triều Nguyễn ta bốn ba ở Sài Côn mưu đồ khôi phục, tướng sĩ dũng mạnh đông như mây, mưu thần nhiều như mưa, về ngoại giao thì có nước Đại Pháp giúp đỡ binh thuyền, về nội phủ thì có nước Xiêm La nước Cao Man giúp đỡ quân lực.

Vả lại nhân sâu đức hậu đã hơn hai trăm năm

Chúa Tiên(Nguyễn Hoàng),Chúa Phật(Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên)còn được ghi nhớ ở bia miệng người,một khúc Hoài Nam người đời còn ca ngợi.

Nghĩ lại Nguyễn Hữu Chính trong lúc ấy ngao du ở vùng Thuận Quang,nếu có thể khéo xem thời thế,xét kỹ lòng người,tung cánh rợp trời như chim đại bàng xông lướt tiến về Nam làm Ngọa Long đi về Nam(nói Đào Duy Từ) hay làm con hùm đen chống lại quân Trịnh ở đất Bắc(nói Nguyễn Hữu Tiên),thì chuyến bay của chim bàng há chẳng sát trời hay sao ?

Nguyễn Hữu Chính đã không suy nghĩ như thế mà cứ khư khư lo một việc phục thù,cuối cùng cung tên để bắn hạ của Tây Sơn đã thành công vây cánh của y ở Bắc Hà đã hết,thì y không khỏi bị nhục ở kinh đô miền Bắc.

Hữu Chính khéo bày kế cho người mà vụng mủn tính cho mình có phải chăng ?



CHƯƠNG 90

*Đi cùng bốn biển chín châu,
Về ngồi trong bệp chuột chủ cắn chân.*

Thơ phong sử nầy thuộc tỷ.

Chuột chủ,chuột xạ,giống như các giống chuột khác,nhưng nhỏ hơn,mỏ dài và có mũi hôi, ở trong hang nơi dơ bẩn.

Nguyễn Hữu Chính,người Nghệ An,vốn là бетôi của họ Trịnh,sau cuộc biến của kiêu binh Tam phủ,đầu nhà Tây Sơn,dẫn Nguyễn văn Huệ vào cướp thành Thăng Long.Nguyễn văn Nhạc cũng nổi theo ra Bắc Hà.

Hữu Chính thường nói với Nguyễn Nhạc: "Bắc Hà chỉ có một mình Chính mà thôi".

Do đó anh em Nguyễn Nhạc nghĩ Chính có chí khác,bí mật điếm binh cướp đoạt những bảo vật ở Hà Thành rồi nửa đêm dẫn binh thuyền về Nam.

Sáng hôm sau Hữu Chính chạy theo thì không kịp nữa,bèn mua một chiếc thuyền nhỏ chạy

theo.

Người Bắc Hà đều oán Hữu Chính công răn cản gả nhà,dân ở ven bờ có kẻ lấy đá ném, Hữu Chính giận quá bảo:"Ta đi cùng bốn biển chưa có một người nào dám chống lại ta.Bây là giống gì dám chống lại ta? Bây là giống gì dám to gan(bằng cái đầu)? Sau ta sẽ trả thù chúng bây".

Về sau Hữu Chính ở lại giữ Nghệ An,lại đem quân ra Bắc Hà lấy danh nghĩa giúp đỡ vua Lê Chiêu Thống,liên thả quân ra cướp đoạt nhân dân,không có việc gì là không làm.

Nhân dân địa phương than oán.Đó cũng là bọn chuột muốn hại Hữu Chính đã phát động ra chăng?

Lúc Hữu Chính bị phan thây,tưởng rằng bọn chuột chủ không thèm ăn thịt của Hữu Chính nữa.

CHƯƠNG 91

*Trách lòng Biện Nhạc tứ linh,
Làm cho con gái thất kinh hải hùng.
Trách lòng Biện Nhạc nhiều điều,
Làm cho con gái nhiều điều phiền lo.*

Thơ phong sử nầy thuộc phú.

Biện Nhạc tức Nguyễn văn Nhạc,lúc đầu làm biện lại ở tuần Lộc Động,vốn là người Nghệ An.

Nguyễn Nhạc ra Hà Thành đi ngang qua Nghệ An,nhân dân ở đây có kẻ dâng hoa cho Nguyễn Nhạc và nói :

- Không ngờ hôm nay lại thấy đại quân đi ngang,kính cẩn phụng dâng.

Nguyễn Nhạc nói :

- Tôi vốn là người bốn thổ ở đây,đời trước đi dân vào Bình Định,người ta gọi tôi là Biện Nhạc.Tức là tôi đây.

Nói rồi sai người thu nhận.

Tứ linh là quân hiệu của Tây Sơn.

Nhiều điều,không rõ là gì.

Tra sách Lê Hoàng Nhất Thống Chí,ngày Tây Sơn vào cướp Hà Thành,thủy quân đều đội mào lụa quynh màu hồng đứng ở đầu thuyền, ý cũng là quân hiệu trong lúc ấy.

Anh em Nguyễn Nhạc là người ở Tây Sơn thuộc Bình Định,một lần chiến đấu thì lấy được Phú Xuân,hai lần chiến đấu thì lấy được Thăng Long,ý kiêu căng,chí tự mãn,lại nghe



QUỐC SỬ TẬP LỤC

3. QUỐC HIỆU NƯỚC TA

Từ An Nam đến Đại nam

Bửu Cầm

Học giả Mặc Khách sưu lục

LỜI TÒA SOẠN :

Vì lý do không liên lạc trực tiếp được với một số quý vị Tác Giả đã có bài được báo Viên Giác trích đăng; nên Tòa Soạn xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị. Để tạ ơn mỗi Đạo tình với Đạo Pháp; mong quý vị đã có bài được đăng, hoặc trích dịch xin liên lạc về Tòa Soạn để chúng tôi kính chuyển đến quý vị Tác Giả một số tịnh tài để bù đắp vào công lao khó nhọc của quý vị. Tuy nhiên tờ báo Viên Giác vẫn là tờ báo Đạo, không có tính cách thương mại. Kính mong quý vị niệm tình hỷ thú cho.

(tiếp theo)

Lúc bấy giờ Ngô Quyền đã giết được Kiều Công Tiễn, nghe tin quân Hoàng Thao đến, mới bảo tướng tá rằng: "Hoàng Thao là một thằng cóc đem quân từ đường xa tới, binh sĩ đã mỏi mệt lại nghe Công Tiễn chết, không có người làm nội ứng, cái hùng khí đã tiêu tan; quân ta có thể lấy sức thông thả để đợi quân mỏi mệt, chắc là phá được. Nhưng bọn họ giỏi về thủy chiến, nếu ta không phòng bị trước, thì sẽ được thua chưa biết sẽ về ai. Chỉ bằng sai người đến trước ở Hải Môn, ngầm đóng những cọc lớn vót nhọn đầu và bit sắt, thuyền của họ theo thủy triều lên, vào trong chỗ đóng cọc, nhiên hậu mới để trị, không có kế gì hay hơn thế". (26) Nói rồi, liền sai người đóng cọc ở hai bên cửa sông; thừa khi thủy triều lên, Ngô Quyền cho người dùng thuyền nhẹ đến khiêu chiến rồi giả thua, Hoàng Thao quả nhiên đem toàn lực đuổi theo; thuyền quân Nam Hán theo thủy triều tiến vào, Ngô Quyền mới đem quân ra đánh; thủy triều rút xuống rất mau, thuyền của địch đều mắc cọc lật úp hết; trong cơn hoảng hốt, tan vỡ, quân sĩ của địch chết đuối quá nửa; Ngô Quyền thừa thắng đánh tràn, bắt được Hoàng Thao giết chết; Lưu Cung thương khóc rồi thu nhặt tàn quân mà về (27).

Ngô Quyền thắng được quân Nam Hán, không chịu

nhận chức tiết độ sứ của địch. Đến mùa Xuân năm Kỷ Hợi (939), Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa (nay thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên), đặt bách quan, chế triều nghi, định phục sắc và chỉnh đốn việc chính trị trong nước mở kỷ nguyên độc lập cho dân tộc (28). Tuy vậy, Ngô vương chưa đặt niên hiệu và quốc hiệu.

Năm Giáp Dần (954), sau khi Thiên sách vương Ngô Xương Ngập mất, Nam Tấn vương Ngô Xương Văn (29) nắm trọn quyền chính, lại sai sứ sang xin phong với chúa Nam Hán là Lưu Thịnh; do đó, Xương Văn được chúa Nam Hán trao cho chức Tĩnh hải quân tiết độ sứ kiêm đô hộ (30).

Sau đó, chức Tĩnh hải quân tiết độ sứ vẫn được các vua Trung quốc dùng để phong cho những vị nguyên thủ nước ta đến năm 1010 (hiệu Thuận Thiên thứ nhất đời Lý Thái Tổ) mới chấm dứt. Từ đây trở đi, Trung Quốc không gọi nước ta là Tĩnh hải quân và cũng không đặt chức tiết độ sứ nữa. Các vua Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông đều được vua Trung Hoa phong làm Giao chỉ quận vương, rồi gia phong là Nam Bình Vương. Mãi đến năm 1164 (hiệu Chính long bảo ứng thứ 2

đời Lý Anh Tông), nhà Tống mới thừa nhận nước ta là An Nam quốc và phong vua ta là An Nam quốc vương. Việc này sẽ nói ở phần sau.

(26) Đại Việt sử ký tiền biên, ngoại kỷ, qu. 7 từ 4ab; Đại Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, q. 5 từ 19b-20a.

(27) Khâm Định Việt Sử, tiền biên, quyển 5, từ 19a; Đại Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, quyển 5 từ 19b-20a; Đại Việt sử ký tiền biên, ngoại kỷ, quyển 7, từ 4ab; Việt sử lược, bản chữ Hán chép tay của Viện Khảo cổ, quyển 1, từ 23ab. Đối chiếu với An Nam chí lược, hiệu bản của Viện Đại Học Huế, phần chữ Hán, tr. 115; An Nam chí nguyện, hiệu bản của PQVDHV, quyển 3, tr. 181; Hoàng Việt giáp tý niên biểu, quyển thượng, tr. 315. Tân Ngự đại sử, quyển 65, từ 3a, cũng chép khá đầy đủ về cuộc chiến thắng của Ngô Quyền như sau: "Giao Châu nha tướng Kiều Công Tiễn sát Dương Đình Nghệ tự lập; Nghệ cử tướng Ngô Quyền công Giao Châu, Công Tiễn lại khất sư, Nghiễm phong Hồng Tháo Giao vương, xuất binh Bạch Đằng đi công chi, Nghiễm đi binh trú Hải môn; Quyền đi sát Công Tiễn, nghịch chiến hải khẩu, thực thiết quyết hải trung, Quyền binh thừa triều nhi tiến, Hồng Tháo trực chi, triều thoái, chu hoàn, lịch quyết giã giai phúc, Hồng Tháo chiến tử; Nghiễm thu dư chúng nhi hoàn = Viên nha tướng Giao Châu là Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ rồi tự lập; viên tướng cũ của Đình Nghệ là Ngô Quyền đem quân tới đánh Giao Châu; Công Tiễn sang xin binh cứu viện, Lưu Nghiễm phong Hồng Tháo làm Giao Vương, kéo quân vào sông Bạch Đằng để đánh Ngô Quyền, còn Nghiễm thì đem quân đóng tại Hải Môn; lúc bấy giờ Ngô Quyền đã giết Công Tiễn, nghênh chiến tại hải khẩu, cầm cọc sắt trong bể, rồi cho quân theo thủy triều tiến lên; Hồng Tháo đuổi theo địch, thủy triều rút xuống, thuyền trở về, những chiếc mác phải cọc đều lật úp. Hồng Tháo tử trận; Lưu Nghiễm thu nhặt tàn quân mà về".

(28) Khâm Định Việt Sử, tiền biên, quyển 5, từ 20ab; Đại Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, qu. 5, từ 20b-21a; Đại Việt sử ký tiền biên, ngoại kỷ, quyển 7, từ 6ab; Hoàng Việt giáp tý niên biểu, quyển thượng, trang 315. Sử thần Ngô Thì Sĩ nói: "Lưu Nghiễm đem Ngô Giao Châu, thừa dịp Đình Nghệ mất, cậy có Công Tiễn làm nội ứng, đem quân toàn quốc sang cướp phá nước ta phong tục trước cho con, lại đích thân dẫn binh đi đóng ở nơi hiểm yếu, ý nghĩ rằng chỉ đánh một trận là có thể phá được quân Ngô Quyền, rồi giết Công Tiễn mà cướp lấy nước ta vợ vét của báu đem về, nhiên hậu dịch sử dân ta làm nô lệ. Nếu Ngô Quyền không đại thắng trong chiến dịch ấy, để làm cho hùng khí của địch tiêu tan, thì sớm muộn thế nào chúng nó

cũng đặc chí, và sự ngoại thuộc lại hình thành. Bởi vậy cho nên cuộc thắng trận trên sông Bạch Đằng là căn bản của việc phục hồi quốc thống; các đời Đinh, Lê, Lý, Trần về sau còn nhờ cái ảnh hưởng ấy mà lập được nhiều võ công sáng chói muôn đời, há có phải chỉ rục rở trong một thời mà thôi đâu". (Đại Việt sử ký tiền biên, ngoại kỷ, VII, 4b-5a). Sử thần Lê Văn Hưu nói: "Tiền Ngô vương có thể dùng những binh sĩ mới động viên của nước Việt ta để phá được trăm vạn binh của Lưu Hoàng Tháo, mở mang bờ cõi, xưng vương, khiến người phương Bắc (Trung Quốc) không dám trở lại nữa... Tuy vương chưa lên ngôi Hoàng Đế và cải nguyên, nhưng nền chính thống của nước Việt ta cơ hồ được nối tiếp lại". (Sử ký tiền biên, ngoại kỷ, VII, 6b; Sử ký toàn thư ngoại kỷ, V, 21a). Sử thần Ngô Sĩ Liên nói: "Tiền Ngô vương dấy nghiệp, không những chỉ có công chiến thắng, mà còn những việc đặt bách quan, chế triều nghi, định phục sắc đã cho ta thấy rõ quy mô của đế vương; những tiếc rằng vương ở ngôi không được lâu dài, nên ta chưa thấy được thành hiệu của việc chính trị". (Cương mục, tiền biên, V, 21a; Sử ký toàn thư, ngoại kỷ, V, 21ab; Sử ký tiền biên, ngoại kỷ, VII, 6b). Vua Tự Đức đã phê bình Ngô Quyền như thế này: "Ngô Quyền đã gặp Nam Hán là một tiểu quốc của ngụy triều, Hoàng Tháo là một đứa trẻ hèn kém, cho nên mới có cuộc thắng trận trên sông Bạch Đằng. Đó chỉ là sự may mắn, sao đáng xưng tụng. Nếu gặp phải tay Trần Bá Tiên, thì Ngô Quyền cũng không khỏi thất bại như Lý Bôn và Triệu Quang Phục". (Cương mục, tiền biên, V, 19a).

(29) Ngô Xương Văn là con thứ của Ngô Quyền và là em Ngô Xương Ngập (Cương mục, tiền biên V, 23b).

(30) Cương Mục, tiền biên, V, 25ab. Đối chiếu với Đại Việt sử ký tiền biên, ngoại kỷ, VII, 11b. Đại Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, qu. 5, từ 24ab và Việt sử lược, bản chữ Hán chép tay của Viện Khảo cổ, quyển I, từ 24b, chép: "Chúa Nam Hán là Lưu Sùng cho Ngô Xương Văn làm Tĩnh hải quân tiết độ sứ kiêm đô hộ. Nhưng Lưu Sùng kế vị vào năm 958 (Mậu Ngọ, Chu Thế Tông, Hiến Đức thứ 5), còn năm 954 (Hiến Đức nguyên niên) chính là lúc Lưu Thịnh đang ở ngôi vua Nam Hán. Tân Ngự đại sử, qu. 65, từ 4a-5b, chép về việc này như sau: "Giao Châu Ngô Xương Tuấn khiến sứ xưng thần, cầu tiết việt. Xương Tuấn giả, Quyền tử dã. Quyền tử Nghiễm thời cứ Giao Châu, Nghiễm khiến Hồng Tháo công chi, Hồng Tháo chiến tử, toại khí bất phục công. Quyền tử, tử Xương Ngập lập; Xương Ngập tốt, đệ Xương Tuấn lập, thủy xưng thần ư Thịnh; Thịnh khiến cấp sự trung Lý Dư đi tình tiết chiếu chi, Dư chỉ Bạch châu, Xương Tuấn sử nhân chỉ Dư viết: "Hải

xem tiếp trang 21

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(Tiếp theo)

HỒI THỨ BẢY

Ngọc Hoàng thượng đế phong quan

Nói nhắc lại, trận bão khi nãy là Diệu Lạc thiên tôn làm phép, đem Tây Hà quốc vương lên mây. Đến khi Thái Hậu và vua Hiệp Tường về cung, thì Diệu Lạc thiên tôn đem Tây Hà quốc vương xuống chỗ cũ mà dặn rằng: "Người ở đây tu luyện ba năm, sẽ có ta đến". Tây Hà quốc vương liền dạ. Diệu Lạc thiên tôn dâng vân bay mất. Còn một mình Tây Hà quốc vương ở lại ngồi luyện ngày đêm. Đói ăn trái tồng, khát uống nước suối. Như vậy cho mãn ba năm!

Ngày kia Diệu Lạc thiên tôn hiện đến hỏi rằng: "Đồ đệ người biết đạo tiên ra thế nào chẳng?". Tây Hà quốc vương chào thầy, rồi bạch rằng: "Đệ tử không biết chi hết". Diệu Lạc thiên tôn hỏi: "Người biết việc đời chẳng?". Tây Hà quốc vương bạch rằng: "Đệ tử khờ biết chi hết". Diệu Lạc thiên tôn hỏi: "Biết trong mình ra thế nào chẳng?". Tây Hà quốc vương bạch rằng: "Đệ tử mấy tháng nay không ăn uống chi, ngồi hoài đã cứng mình như chết". Diệu Lạc thiên tôn thấy Tây Hà quốc vương không biết việc chi trong trời đất, thì biết cái tâm đã chết rồi, nên mỉm cười mà khen rằng: "Như vậy thì đã thành công!". Tây Hà quốc vương bạch rằng: "Vì cơ nào mà thầy gọi thành công?". Diệu Lạc thiên tôn nói: "Cái tâm nhà người đã chết rồi, nên không biết chi cả! Tây Hà quốc vương bạch rằng: "Bây giờ mới tỉnh làm sao?". Diệu Lạc thiên tôn nói: "Nay tacho người năm sắc mây lành, đưa về Thiên cung, ra mắt Ngọc Hoàng thượng đế". Tây Hà quốc vương tạ ơn thầy. Diệu Lạc thiên tôn hóa mây lành, đưa Tây Hà quốc vương tới Tam Thanh Các,

vào ra mắt ba ông Tam Thanh. Ba ông Tam Thanh dọn tiệc khánh hạ (=ăn mừng).

Bữa sau Ngọc Hoàng thượng đế lâm triều, các thần tiên châu chực. Tam Thanh quì tâu rằng: "Diệu Lạc thiên tôn độ đặng một người đệ tử nay tu đã thành công, xin vào ra mắt thánh chúa". Ngọc đế truyền chỉ đòi vào.

Khi ấy Tây Hà quốc vương vào trước đến Thố Minh tung hô xong xả. Thượng đế phán rằng: "Ba quan nghĩ phong chức chi?". Các thần tiên quì tâu rằng: "Hôn thánh chúa hóa thân làm Tây Hà quốc vương, nay đã tu hành thành công về đây, tự ý thánh chúa phong tằng". Thượng đế nhớ trước lại, động lòng thương xót, đòi Tây Hà quốc vương lên dựa ngai rồng, phủ úy nhiều lời, rồi phán rằng: "Trẫm phong khanh làm chức: Kim khuyết hóa thân, Đấng Mathiên tôn. Đấng về phủ cứu thiên, cung Thái Dương, cai trị ba mươi sáu vị thiên tướng. Trẫm ban cho mũ bửu quan, áo bắc long bào, và 1 cây gươm thất tinh, đặng phép ngồi chung với trẫm". Đấng Ma thiên tôn tạ ơn. Thượng đế đãi yến.

Bữa sau Đấng Ma thiên tôn đến cung Thái Dương lãnh việc diêm tướng. Người coi cung ấy là Đấng Hóa nghinh tiếp. Đấng Ma thiên tôn nói rằng: "Ta vâng chỉ Thượng đế phong chức Đấng Ma cai trị ba mươi sáu thiên tướng nay đến đây lãnh việc, sao không thấy tướng nào?". Đấng Hóa thưa rằng: "Khi trước Thượng đế xuất một hôn cai trị cung Thái Dương nên 36 thiên tướng chịu phép. Kể từ linh hồn đi giảng sanh, không ai cai trị, nên ba mươi sáu thiên tướng đã trốn xuống thế gian hết rồi. Đấng Ma thiên tôn nói: "Như vậy thì ngày mai ta sẽ tâu với thánh chúa".

Bữa sau Thượng đế lâm triều, thần tiên châu chực. Đấng Ma thiên tôn quì tâu rằng: "Nhờ ơn Bệ hạ cho tôi cai trị Thái Dương cung, song bấy lâu vô chủ, ba mươi sáu thiên tướng đều trốn xuống phạm nên tôi phải tâu lại". Thượng đế phán rằng: "Đấng Ma thiên tôn tâu như vậy, các khanh nghĩ lẽ nào?". Các thần tiên tâu rằng: "Ba mươi sáu thiên tướng thuộc về Đấng Ma thiên tôn cai trị, nay trốn hết, thì Đấng Ma thiên tôn phải giảng hạ mà thu về". Thượng đế y tâu, truyền Đấng Ma thiên tôn xuống phạm mà thu thiên tướng. Đấng Ma thiên tôn tạ ơn.

Đoạn bái châu, Đấng Ma thiên tôn về cung buồn bực. Không biết ba mươi sáu thiên tướng ở chốn nào mà đi thu. Ngẫm nghĩ rằng: "Thế này phải hỏi thăm thầy mới rõ". Nghĩ rồi tìm đến ra mắt Diệu Lạc thiên tôn mà bạch rằng: "Đệ tử ra mắt sư phụ". Diệu Lạc thiên tôn hỏi: "Đồ đệ đến có việc chi?". Đấng Ma thiên tôn

bạch rằng: "Đệ tử nhờ ơn chúa, cho cai trị Thái Dương cung, quản ba mươi sáu thiên tướng. Đệ tử đến đó mới hay các thiên tướng trốn hết xuống phàm, nên về tâu lại. Thượng đế truyền chỉ sai đệ tử xuống phàm, thâu ba mươi sáu thiên tướng. Song đệ tử không biết đi ngónào phải đến cầu thầy chỉ dẫn". Diệu Lạc thiên tôn nói: "Như vậy thì người còn mắc nạn bốn mươi hai năm nữa, bây giờ muốn thâu thiên tướng người phải giảng sanh tu hành một kiếp nữa, mới thâu được thiên tướng đem về". Đấng Ma thiên tôn bạch rằng: "Bây giờ đệ tử phải đầu thai nhà nào?". Diệu Lạc thiên tôn nói: "Nay vua Tịnh Lạc quốc vương không con. Thiên Thánh hoàng hậu đương cầu khẩn. Vậy thì người hoá ra hào quang, đầu thai vào đó, sau tu hành thành đạo, sẽ thâu thiên tướng đem về". Đấng Ma thiên tôn tạ từ thầy, rồi hóa hào quang bay xuống nước Tịnh Lạc.



Nói về Thiên Thánh hoàng hậu, đươngthấp hươg cầu khẩn sáu huê viên, xây thầy hào quang sáng lòa, bay nhập vào bụng. Thiên Thánhhoàng hậu mừng rỡ về cung. Đêm ấy Thiên Thánhhoàng hậu chiêm bao, thấy nuốt mặt nhật. Từ ấy sắp sáu thọ thai, đến mười tháng, nhắm ngày mồng ba tháng ba, niên hiệu Khai Hoảng năm thứ 25 hồi giờ ngọ, Thiên Thánh hoàng hậu nức hông bên tả. Thái tử chun ra. Thiên Thánh hoàng hậu đã xiú !

Khi ấy Diệu Lạc thiên tôn thổi một hơiThiên Thánh hoàng hậu tỉnh lại, coi hông đã lạnh rồi! Thấy có chín con rồng nhỏ, nhỏ nước miếng tằm cho Thái tử.

Giây phút Diệu Lạc thiên tôn dâng vãn, chín con rồng cũng bay hết. Thiên Thánh hoàng hậu sai cung nga tâu cho vua hay. Tịnh Lạc quốc vương mừng rỡ, truyền bồng Thái tử ra xem, thấy mặt mũi phương phi, lòng mừng khắp khởi đặt tên là Huyền Ngươn thái tử.

Đến khi Huyền Ngươn thái tử mười bốn tuổi, nhằm tiết ngươn tiêu, Huyền Ngươn thái tửtâu với phụ vương, xin phép đi coi đèn. Tịnh Lạc quốc vương phân rằng: "Con là Đông cung, chắg nên coi đèn ban đêm, e việc rủi ro khó lắm".

Huyền Ngươn thái tử tâu rằng: "Con già lắm dân già, đi coi đèn giây phút trở về, chẳng sanh sự mà phụ vương lo sợ". Tịnh Lạc quốc vương ý tâu, sai chỉ huy Thang Bá theo hộ giá Đông cung. Huyền Ngươn thái tử đi với quan chỉ huy, có bốn tên thái giám hầu hạ. Thái tử ra tới chợ, thấy đèn ngươn tiêusáng như ban ngày. Huyền Ngươn thái tử đi trước, Thang Bá và bốn thái giám theo sau. Thái tử ngó thấy dãy bên Nam có mấy người say rượu ngồi ngã xiêu ngã tở, ôi mửa om sòm! Kê thì nằm bất tỉnh nhưn sự !

Khi ấy Thái tử không ưa, liền đi ngang qua dãy bên Bắc, thấy những kẻ lên lầu xanh dành con điếm hạng nhứt mà đánh lộn với nhau! Thái tử ghét, bỏ qua dãy bênĐông, thấy một người mang túi bạc ê ê, bị quân hung hoang đánh mà giật bạc. Rồi chúng nó đánh bạc với nhau, cũng đánh nhau bị thương tích như tãi chú.

Khi ấy Thái tử xem thấy lặc đầu than rằng: "Biết sao tránh cho khỏi tui sắc tãi khí, đầu không làm vua cũng đành". Lúc này Diệu Lạc thiên tôn muốn đố Thái tử, nên giả hình đạo sĩ đi coi đèn, mà xem thử nhưn gianlành dữ luôn thế. Vừa ưa nghe Thái tử thờ than như vậy. Liền bước lại bái và nói rằng: "Tôi mới nghe khách quan nói: "Muốn khỏi tui sắc tãi khí. Tôi có một phương tránh như chơi". Thái tử hỏi: "Thầy dùng phương chi mà tránh khỏi bốn điều ấy?". Đạo sĩ nói: "Bần đạo bỏ gia thế mà đi tu, cũng vì tránh bốn chữ ấy". Chỉ huy Thang Bá thấy đạo sĩ cảm đố Thái tử đi tu thì nghiêng rằng muốn chêm đạo sĩ. Mời rút gươm ra, đạo sĩ hòahào quang dâng vãn lên nửa lũng mà ngâm thơ rằng :

*Đạo tại trong tâm,
Song phải đi tâm.
Bằng tham phú quý,
Khó đến Lôi âm.*

Ngâm thơ rồi nói rằng: "Ta là Cửu thiên đầu mẩu ngươn quân". Thái tử nghe nói, liền lay và thưa: "Đệ tử chịu bỏ giang san, quyết đi tu cho thành chánh quả". Đầu mẩu ngươn quân nói: "Ta lui về Thiên cung, nếu người khg tu hành thì bỏ ngôi Thiên cung, hết trông trở lại". Nói rồi liền bay mất. Thái tử kính hãi đi về trào với Thang Bá.

Bữa sau Tịnh Lạc quốc vương lâm triềuHuyền Ngươn thái tử tâu việc gặp đạo sĩ hồi hôm, rồi tâu rằng: "Xin phụ vương cho con đi tu, dâng về tiên cảnh". Tịnh Lạc quốc vươngphân rằng: "Nay yêu tình nhiều lắm, không chắc là thần tiên giảng thế độ người. Con chẳng nên tin lời mà bỏ giang san phú quý. Trăm nhứt định không cho xuất gia". Thái Tử tâu rằng:

"Thần tiên xưa nay thường có, người chơn tu thì đặng thành tiên. Lễ nào không tin đạo cả. Nếu thoàng mắng ngày qua tháng lun e sỡ mạng không chứng. Đền qui Vô thường bắt đi, ăn năn sao kịp. Xin phụ vương rộng lượng cho con xuất gia, ngày sau siêu thăng, sẽ cứu độ tiên nhưn tông tổ". Tỉnh Lạc quốc vương thấy con quyết chí đi tu, cảm lại không đặng, liền nổi giận phán rằng: "Hiệu úy Trịnh Tài, đem Thái tử giam vào Lãnh cung. Chúng nào thôi tỉnh việc xuất gia sẽ tha như cũ". Phán rồi truyền bả châu.

Còn Thái tử bị cầm nơi lãnh cung, ngồi ngẫm nghĩ rằng: "Có ngày đêm thì có âm dương, có âm dương, thì có thiên đàng địa ngục. Có người thì có ma qui có thần tiên, sự qui thần chắc có lắm. Nếu đạo sĩ hồi hôm là tinh tà, lễ nào lại khuyên mình tu luyện? Vả lại xưng là Dấu mẫu nguồn quân, khuyên ta xuất gia, tam sư học đạo, nay hay ta mắc nạn, chắc là đến cứu chẳng sai". Nghĩ rồi thấp hướng lạy vái, xin Nguồn quân giáng hạ, chỉ nẻo tu hành. Vái vừa dứt lời, nghe Dấu mẫu nguồn quân, ở trên mây kêu rằng: "Tử quân (là vua để dành "Thái tử"), nay bị giam lãnh cung, khổ nỗi giải thoát. Chỉ bằng chịu đở, ra khỏi sẽ trốn đi". Huyền Nguồn thái tử và lạy và thưa rằng: "Đệ tử từ khi gặp sư phụ chỉ nẻo tu hành, lòng tôi chẳng hề sai chạy. Dấu phụ vương tôi cầm tù cho đến chết, cũng không bỏ việc tu hành". Dấu mẫu nguồn quân nói: "Người có lòng mộ đạo song chơn này không phải chớ tu hành". Thái tử thưa rằng: "Chẳng hay đi đến đâu mà tu hành mới đặng?". Dấu mẫu nguồn quân nói: Cách thành vua tám mươi lăm dặm, có núi Vô Đương, đến ở đó thì tu hành mới đặng". Thái tử thưa rằng: "Tôi bị quân canh giữ nhiều vòng, biết làm sao mà trốn cho đặng?". Dấu mẫu nguồn quân nói: "Người nhắm mắt lại, ta làm phép đem đi". Thái tử vâng lời nhắm mắt. Nghe gió thổi ùng ùng Dấu mẫu nguồn quân đem Thái tử đến núi Vô Đương, bảo mở con mắt ra. Thấy non tiên xinh tốt. Thái tử lạy Dấu mẫu nguồn quân mà kêu bằng thầy. Mình chịu làm đệ tử. Dấu mẫu nguồn quân dạy Thái tử theo phép tu hành. Thái tử học qua liền hiểu.

Nói về Trịnh Tài thấy mất Thái tử, vào tâu lại vãn vãn. Tỉnh Lạc quốc vương giận quá, truyền chém Trịnh Tài. Rồi ngồi buồn cúi mặt Bá quan tâu rằng: "Nếu Bệ hạ muốn kiếm Thái tử, xin xuống chiếu khắp nơi, nếu ai biết Thái tử ở đâu thì báo tin, sẽ đặng thưởng vàng 1 ngàn lượng. Nếu ai nuôi Thái tử mà trả lại, thì đặng phong quan. Như vậy chắc có người tìm đặng". Tỉnh Lạc quốc vương y tâu, truyền chỉ tức thì.

Ngày kia có một người ở núi Vô Đương, họ Trần tên Xuân, làm nghề đốn củi. Ngó thấy bảng văn

rao về việc Thái tử, thì nghĩ rằng: "Hôm qua mình gặp một thầy đạo sĩ đi trong núi với một người trai, mặc đồ Thái tử, chắc là đồ chẳng sai". Nghĩ rồi liền lãnh bảng. Quan giữ bảng liền dẫn Trần Xuân vào đền.

(Còn tiếp)

Tin Ân xá

Muốn can thiệp với Chánh quyền Việt Nam để kêu gọi thả Thầy THÍCH TRI SIEU bị giam tại số 4 Phan Đăng Lưu, Gia Định - Hồ Chí Minh

Thầy 40 tuổi - khi trước trụ trì chùa Gia - Lâm tại thành phố Hồ Chí Minh - Thầy bị bắt cùng với 11 Thầy khác, ngày 2.4.1984.

Thầy bị án là theo một tổ chức bất hợp pháp và vẫn chưa được xử cho đến nay.

Tuy nhiên Hội AMNESTY tin rằng Thầy chỉ bị giam vì theo tín ngưỡng Phật Giáo thôi, và Thầy không hề dùng bạo lực chống đối Chánh quyền. Do đó Hội này muốn can thiệp, và đã có thơ cho Phạm văn Đồng, và thơ liên lạc với Thầy nhưng không được thêm tin gì cả.

Để tiếp tục hoạt động cho mục đích này, Hội "AMNESTY INTERNATIONAL" cần biết những chi tiết sau đây :

1. Tại sao Thầy bị bắt và trong trường hợp nào (nếu mình có thể cho biết rõ ràng, chắc chắn hơn) ?
2. Chánh quyền Việt Nam đã nêu ra lý do gì để bắt Thầy ?
3. Thầy chưa được xử, nhưng nêu có, thì tòa án của Chánh phủ sẽ ra sao. Cuộc kết án sẽ xảy ra như thế nào ?
4. Có luật nào cho phép Chánh quyền giam Thầy mà không cần xử không ?
5. Thầy có gia đình tại Việt Nam hay ở ngoài quốc không ?
6. Hội AMNESTY INTERNATIONAL có thể liên lạc với ai để biết thêm chi tiết ?
7. Báo chí quốc nội có nói đến vụ bắt giam Thầy không, ngày 2.4.84 (cùng có 11 Thầy khác bị bắt chung ngày!)

Nếu chúng ta cho biết được những chi tiết này, sẽ giúp Hội có thêm áp lực trên Chánh quyền Việt Nam để yêu cầu thả Thầy.

AMNESTY INTERNATIONAL
SCHWEIZER SEKTION

Địa chỉ :

Groupe 68 SUISSE/Par
Christine Malfroy
Tourelles 9
2300 La Chaux de Fonds
tel. (039) 23.29.06

Phật Giáo

với

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

PHẬT GIÁO và MÁC XÍT

Kể từ ngày Phật Cổ Đam (Gautama Buddha) đạt tới chỗ Đại Giác và truyền dạy Đạo Pháp của Ngài để cứu khổ chúng sinh đến nay đã được hai ngàn rưỡi năm. Kể từ khi đó đến giờ, Phật Giáo Hội đã có một ảnh hưởng lớn nhất cho nền hòa bình và cuộc đời lương thiện trên thế giới, và cũng đã là phương tiện cho phép vô số chúng sinh thoát khỏi cõi Ta Bà (Samsara).

Đạo Phật được truyền bá tới đâu, là hạnh phúc và thịnh vượng được đem tới dân cư vùng đó, cùng với những lý tưởng cao đẹp về cách cai trị cũng như là cách huấn luyện công dân giáo dục. Trong khi có những tôn giáo khác đã được truyền bá bằng lưỡi gươm và nhệ phương tiện cưỡng bách, uy hiếp khác, thì Đạo Phật đã chiếm được lòng người mà không cần đến những tặc tập ấy. Đạo Pháp đã lan rộng chỉ bằng cố uy lực của tình yêu và chân lý, và đã chan hòa ánh sáng của lý trí và đức tử bi quảng đại tại nhiều nơi.

Những nhà viết sử Âu Châu, như H.G. Wells, đã công nhận rằng trong lịch sử loài người, Đạo Phật đã dự phần nhiều hơn cả vào công cuộc phát triển văn minh và văn hóa thế giới, và những gì tốt đẹp nhất trong các tôn giáo khác đều được rút ra từ Phật Giáo, trong khi về phương diện thuần khiết trong lý tưởng và cao quý trong cách truyền dạy, thì không tôn giáo nào có thể so sánh được với Phật Giáo.

Tuy vậy, ngày nay trên thế giới có nhiều tư tưởng chống đối tôn giáo rất mạnh mẽ, tạo nên

một đe dọa cho đời sống tinh thần của Đạo Phật. Thế giới đang bị lung lạc bởi những ý thức hệ duy vật dựa trên những định luật và nguyên lý thiên nhiên do khoa học khám phá ra, và không một tôn giáo nào ngoài Phật Giáo khả dĩ đủ tư cách - về khoa học cũng như thuần lý - để đương đầu với những ý thức hệ đó. Vì vậy điều tối ư quan trọng là ta phải tìm xem Phật Giáo liên quan như thế nào với những tin tưởng vào khoa học ngày nay, bởi lẽ chủ nghĩa duy vật Tây phương đang tràn ngập Châu Á, một lục địa xưa nay vốn là thành trì kiên cố của cuộc sống tinh thần. Sự xâm lấn đó đang làm tan rã nền văn minh và văn hóa Phật Giáo.

Sự quyền rũ của chủ nghĩa duy vật, một chủ nghĩa rất phù hợp với lối nhìn thuần lý ngày nay do những tiến bộ của nền văn minh kỹ thuật và cơ khí tạo nên, là kết quả trực tiếp của tiến hóa khoa học. Mọi người trên thế giới có khuynh hướng quan niệm VĂN MINH với TIẾN BỘ VẬT CHẤT là một và họ đo lường cái độ tiến của văn minh bằng số lợi ích thuần vật chất của nó. Chiều hướng hiện thời của những biến chuyển thế giới đã chứng minh cái hư ngụy của quan điểm trên, nhưng số người nhìn xa hiểu rộng còn rất ít để mà nhìn nhận sự kiện đó. Và chính bởi vì cái ưu thế của tư tưởng hoàn toàn sai lầm này trên thế giới, mà ngày nay có một cuộc xung đột lớn giữa lối suy tưởng tôn giáo - đại diện bởi những truyền thống đạo đức và tinh thần ngày trước như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Ấn Độ Giáo và Hồi Giáo - và lòng hoài nghi hiện thời ở mọi cái gì có tính cách tinh thần, thường được mệnh danh là "duy vật". Sự xung đột mỗi ngày trở nên gay go, và nó lan sang cả địa hạt chính trị cũng như trí thức bởi duy vật chủ nghĩa được thể hiện mãnh liệt nhất trong ý thức hệ chính trị của chủ nghĩa Cộng Sản: chủ nghĩa này đã lấy duy vật biện chứng Mác-Xít làm tín ngưỡng, và đang tìm mọi biện pháp để loại trừ mọi hình thức tín ngưỡng khác trên thế giới.

Không thể nói về duy vật chủ nghĩa mà không đề cập đến hình thức chính trị của nó, đó là chủ nghĩa Cộng Sản, bởi lẽ mặc dù có rất nhiều nhà khoa học theo chủ nghĩa duy vật vì họ không tìm thấy tôn giáo nào có thể trả lời được những đòi hỏi trí thức của họ nhưng không tất nhiên họ là Cộng Sản; trong khi người Cộng Sản TẤT NHIÊN phải là duy vật, và là một kẻ cuồng tín, giao ước sẽ tuyên chiến với mọi tôn giáo hiện hữu.

Lý do chính mà chủ nghĩa duy vật đã trở nên một ảnh hưởng mạnh mẽ như thế là vì, như ta sẽ thấy, khoa học đã chứng minh rằng có nhiều nguyên lý trong các tôn giáo lớn đã rất sai

lắm, cho nên ngày nay rất ít người học thức và thông minh có thể thành tâm hướng ứng các tôn giáo đó. Những người còn duy trì được lòng tin của mình, thì cũng bị bước tiến bộ của kiến thức thúc đẩy phải sửa đổi tư tưởng cho khác hẳn với những giáo lý cũ mà tôn giáo họ đã dạy. Lấy một thí dụ điển hình ở Tây phương, nơi mà khoa học đã tiến bộ, là Giáo Hội Thiên Chúa, Giáo Hội này đã phải tự nhìn nhận rằng có nhiều tín điều trước đây của mình là sai. Kể từ thế kỷ trước trở đi, Giáo Hội nhiều khi đã phải phủ nhận lập trường cũ của mình đối với một số những giáo điều căn bản. Vậy mà đã có hồi những giáo điều đó được coi là những yếu tố cần thiết cho lòng tin, đến nỗi hễ ai không tin như vậy là lập tức sẽ bị trục xuất ra khỏi Giáo Hội (1). Cứ ngỡ qua những tín điều sơ thủy của Thiên Chúa Giáo cũng đủ thấy rõ ràng những người sáng lập ra tôn giáo ấy không đủ sáng suốt để hiểu rõ về những luật lệ của vũ trụ không khác gì người đương thời, và vì vậy họ có một chứng cứ nào bảo đảm lời tuyên xưng của họ, cho rằng họ đã được Thượng Đế "thiên khai" cho. Cũng vì vậy mà cả cái quan niệm về thiên khai thần linh (révélation divine) đã bị tổn thương nghiêm trọng.



Ngoài khía cạnh lý thuyết của vấn đề, còn có khía cạnh tối ư quan trọng là chính trị. Chủ nghĩa duy vật, dưới hình thức chính trị của nó là chủ nghĩa Cộng Sản, khai chiến với tôn giáo chính một phần bởi vì, trong quá khứ, 1 vài hình thức của tôn giáo nhà nước đã được dùng làm những lợi khí để khủng bố nhân dân với những đe dọa là phải chịu tù đầy vĩnh viễn dưới địa ngục (damnation éternelle), mục đích để bắt họ qui phục chính quyền. Đồng thời, dưới những chế độ đó, tôn giáo lại được dùng làm phương tiện để cho cái giai cấp bản nông dốt nát và bị đè nén ấy được tự mãn với số phận hẩm hiu của mình ở đây và bây giờ, bằng cách hứa hẹn cho họ hạnh phúc ở thiên đường mai sau. Không phải bất cứ nơi nào sự kiện này cũng xảy ra, bởi trong nhiều nước, tôn giáo thường đi đôi với tiến bộ xã hội, mặc dù nó cũng vẫn xung đột với khoa học. Chủ nghĩa Cộng Sản được đem áp dụng trong

thực tế lần đầu tiên ở Nga, nơi mà Chính Thống Thiên Chúa Giáo Hội Hy Lạp dưới chế độ Nga Hoàng quả là một dụng cụ của Nhà Nước, và quả đã được dùng làm phương tiện để qui phục đám nông dân Nga. Chính bởi lẽ này mà các nhà cách mạng Cộng Sản đã nổi lên chống lại chính quyền Nga và chống lại tôn giáo nói chung, đồng thời thu nhận chủ nghĩa duy vật Mác-Xít, trong cái hình thức chống tôn giáo đui dội nhất của nó, làm 1 tín điều chính trị.

Người đầu tiên nói câu: "Tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng" là một mục sư kiêm văn sĩ người Anh, tên là Kingsley, nhưng về sau Marx và Lenin sử dụng khẩu hiệu ấy, và từ đó Cộng Sản đã coi câu đó như một nguyên lý tiên thiên (a priori). Không có gì chứng tỏ rằng Marx và Lenin đã thông hiểu các tôn giáo khác ngoài Thiên Chúa Giáo lạc hậu thịnh hành dưới thời Nga Hoàng. Cũng không có gì chứng tỏ rằng Marx và Lenin đã nghiên cứu Đạo Phật hay một tôn giáo Đông phương nào khác, hoặc đã quan tâm đến những vấn đề xã hội ở Á Châu. Trong căn bản, họ là những nhà cách mạng Âu Châu, với một lối nhìn duy vật Tây phương, không quan tâm đến, cũng chẳng có thiên cảm gì với, những đòi hỏi của dân tộc Á Châu. Những kẻ đi sau họ, trước đây là khẩu hiệu chống tôn giáo đó làm một thủ giáo điều, nay lại dùng nó để tấn công bất cứ tôn giáo nào, kể luôn cả Phật Giáo.

Đường lối tuyên truyền chống Phật Giáo của họ, đặc biệt đáng cho ta chú ý mấy hồi gần đây, chứng tỏ rằng họ chưa hề chịu nghiên cứu những giáo lý của Đức Phật, hoặc lịch trình phát triển của Đạo Phật. Mới đây, trong một buổi phát thanh tuyên truyền chống tôn giáo, một viên chức Sở Viết, khi tấn công Phật giáo, đã tuyên bố rằng Phật giáo thừa nhận một hệ thống đẳng cấp rất chặt chẽ, và còn khuyến khích một di đoan cho rằng các đẳng cấp là do thần linh sắp đặt: đẳng cấp tăng lữ (Brahmin) và vua chúa (Khattiyas) thì sinh ra từ đầu của Brahma, đẳng cấp nông dân (Vaisya) thì sinh ra từ hai cánh tay Brahma còn đẳng cấp thấp nhất thì ra từ hai chân của Brahma. Những điều phát biểu ngây ngô và lỗ lã khác nữa trong buổi phát thanh chứng tỏ rằng diễn giả không biết chút gì về đề mục mình nói, và biểu lộ rằng, trong khi muốn bôi nhọ Phật Giáo mà không đếm xỉa đến sự thật, ông ta đã ngộ nhận Phật Giáo với hình thức thô sơ nhất của Ấn Độ giáo. Đây là một sự kiện điển hình không những trong thái độ cuồng tín của Cộng Sản đối với một tôn giáo mà họ không hề biết tí gì, mà còn trong sự hoàn toàn thiếu thành thực trí thức và một tinh thần phán đoán vô tú. Như đã nói, có một số đồng nhà khoa học

khuyh duy vật nhưng không tất hữu hokhuynh Mác-Xít. Đây là một điểm quan trọng. Trong một phần sau tôi sẽ cố gắng phân biệt giữa chủ nghĩa duy vật trong triết học thuần túy và chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác-Xít dưới hình thức một lý thuyết chính trị. Trong giáo lý chính trị Cộng Sản một quan điểm cho là Cộng Sản và tôn giáo, ngay từ bản chất, đã đối kháng nhau. Nói khác đi, không thể vừa là Cộng Sản lại vừa theo Phật giáo, Thiên Chúa giáo hay Ấn Độ giáo. Nếu ta coi chủ nghĩa duy vật là một Y thức hệ có một mảnh lực trên thế giới ngày nay, thì ta cũng phải coi nó như một tín điều chính trị, bởi vì chính Cộng Sản đã nâng quan điểm duy vật lên cương vị một tôn giáo Nhà Nước, và chính dưới chính thể Cộng Sản quan điểm đó tiêu biểu một đe dọa lớn nhất cho tư tưởng tôn giáo thuần túy.

- (1) Chỉ mới đây, sau khi cứu xét lại toàn bộ thái độ của Giáo Hội Cơ Đốc về chủ nghĩa tiến hóa Darwin, Đức Giáo Hoàng ở La Mã đã tuyên cáo rằng người Công Giáo nào muốn tin chủ nghĩa này sẽ được phép. Trước 1950 Giáo Hội Cơ Đốc đã tuyên bố rằng chủ nghĩa tiến hóa Darwin là một tà thuyết.



(Còn tiếp)

tiếp theo trang 11

Tây Kinh nhiều mỹ nữ, ở nhà nào có con gái thì liền cho người đến bắt.

Quân của Nguyễn Nhạc lại phần nhiều kiêu căng hoành hành, nhân dân không xiết ta thân cho nên chỉ Nguyễn Nhạc mà nói là tên thua bạc mà được như thế là ngoài ý mong ước rồi.

Thật đáng là không đến hai đời thì mất.

- (1) Nguyễn Huệ ở Phú Xuân, sai Võ Văn Nhậm ra Thăng Long bắt Nguyễn Hữu Chính.

(Còn tiếp)

tiếp theo trang 13

tác vi loạn, đạo lộ bất thông". Dự bất quả hành = Ngô Xương Tuấn ở Giao Châu sai sứ sang xưng bề tôi và xin phủ tiết và phủ việt. Xương Tuấn là con của Ngô Quyền. Từ thời Lưu Nghiễm, Ngô Quyền đã chiếm giữ Giao Châu; Nghiễm sai Hồng Tháo đánh Quyền, Hồng Tháo bị tử trận, nên Nghiễm bỏ Giao Châu không đánh nữa. Ngô Quyền chết, con là Xương Ngập lên thay Xương Ngập chết, em là Xương Tuấn nối nghiệp mới xưng bề tôi với Lưu Thịnh; do đó, Lưu Thịnh sai cấp sự trung Lý Dự cầm cờ tiết sang chiêu dụ, nhưng lúc Dự đến Bạch Châu, Xương Tuấn sai người ngăn lại và nói: "Bọn giặc bề làm loạn, đường sá bị trở ngại". Vì thế Lý Dự không đi được. An Nam chỉ lược, hiệu bản của Viện Đại Học Huế, phần chữ Hán, tr. 115-116, và An Nam chỉ nguyên, hiệu bản của PQVDHV, quyển 3, tr. 182, đều chép nhà Ngô làm vua được bốn đời: Ngô Quyền, Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Tuấn và Ngô Xương Văn. Những các bộ chính sử của ta (Toàn thư, Cương mục, Sử ký tiền biên) không chép Ngô Xương Tuấn. NAOJIRO SUGI-MOTO (Sam bản Trực trị lang) có viết thiên khảo cứu về thế hệ và niên đại của nhà Ngô bằng chữ Nhật nhan đề Quan Ứ Ngự Đại Tông Sơ An Nam Chi Thổ Hào Ngô Thị đã được Lữ Sĩ Bằng dẫn trong sách Bắc Thuộc thời kỳ lịch Việt Nam (Hương Cảng, Trung văn đại học Tân Á nghiên cứu sở, 1964, tr. 143) và Trần Kinh Hòa dẫn trong bài Giáo sư Naojiro Sugimoto và học thuyết trong cuốn sách mới của tiên sinh: Nghiên cứu về lịch sử Đông Nam Á, đăng trong tạp chí Đại học của Viện Đại học Huế (số 7, tháng 1-1959, tr. 103) đại khái như sau: Đời thứ nhất là Tiên Ngô vương Quyền ở ngôi 7 năm (938-944) tức thời kỳ họ Ngô sáng nghiệp; kế đó Dương Bình vương Tam Kha soạn vị 7 năm (944-950); năm 950, Ngô Xương Văn đuổi Dương Tam Kha, là thời kỳ Nam Tấn vương Xương Văn tự lập làm vua; năm 951 là thời kỳ lương đầu chế (Ngô Xương Văn và Ngô Xương Ngập cùng làm vua); đời thứ hai là thời kỳ Thiên Sách vương Xương Ngập chuyên chính 3 năm (952-954); đời thứ ba là thời kỳ Hậu Ngô vương Xương Văn tức Xương Tuấn chuyên chính 12 năm (954-965) Theo thuyết của ông Sugimoto thì Ngô Xương Văn và Ngô Xương Tuấn là một người. Hai ông Lữ Sĩ Bằng và Trần Kinh Hòa đều tán đồng ý kiến của ông Sugimoto về thế thứ nhà Ngô nhưng không đồng ý về năm mất của Ngô Xương Văn. Hai ông cho rằng ông Sugimoto đã dựa vào Ngũ Đại sử và Việt sử lược để chép Xương Văn mất năm Kiến Đức thứ 3 (965); nhưng bộ sách rất có giá trị về sử liệu của Lý Đào là Tục Tư trị thông giám trường biên, quyển 4, soạn chép về việc trong tháng 12 nhuận năm Kiến Đức nguyên niên (963) có câu: "Tĩnh hải tiết độ sứ Ngô Xương Văn tốt = Tĩnh hải quân tiết độ sứ là Ngô Xương Văn mất". Vì thế, hai ông chủ trương nên theo Trường Biên.

(Mục QUỐC SỬ TẬP LỤC tới đây tạm ngưng)

thơ



Quốc Tổ Hùng Vương

Từng từng dạo bước lên non,
 Nhìn xem miếu mạo nghiêm tôn khác thường.
 Rằng đây là miếu Hùng Vương,
 Ấy là thủy tổ Nam Phương nước nhà.
 Kể từ gây dựng sơn hà,
 Đó là Bạch Hạc, nước là Văn Lang.
 Nói truyền một giống Hồng Bàng,
 Sừ xanh ghi chép rõ ràng còn đây.
 Bốn ngàn năm lẻ tới nay,
 Con con cháu cháu mỗi ngày thêm đông.
 Đều là máu huyết Lạc Hồng,
 Khắp Trung Nam Bắc cùng chung máu đào.
 Kia non Tân, ngọn sông Thao,
 Nguồn xưa gốc cũ lẽ nào dám quên.
 Nhớ xưa công đức Tổ Tiên,
 Cùng nhau đốt nén hương lên khấn cầu.
 Cầu xin Quốc Tổ quê nhà,
 Đẹp tan lũ quý hoan ca thanh bình.

• CAO THỊ SÂM (ghi lại)

Cảm tác

Tuyết trắng tung bay ngập nẻo đường
 Lênh đênh trôi giạt kiếp tha phương
 Xuân về se sắt niềm thương nhớ
 Tiếng gọi non sông dục đoạn trường

Lịch sử ngàn năm như trời đất
 Tiếng hò sát thát rặng ngàn thu
 Lam Sơn chính khí muôn đời tỏ
 Vó ngựa Quang Trung diệt kẻ thù

Ái hỏi cháu con dòng giống Lạc
 Lang thang đây đó khắp năm Châu
 Một lòng đứng dậy thế sơn sắt
 Dừng lại quê hương đẹp thăm mầu.

Xuân tha hương 1985
 • HUYỀN THANH LƯ

Nguồn hoan lạc

Réo rắc nơi đây quyện gió ngàn
 Muôn chim múa dưới ánh huyền quang
 Lung linh Bản Thế hòa muôn nhịp
 Vũ trụ màu xanh tím ánh Vàng

Đã biết Bồng Lai vườn Thánh Nhạc
 Nhân gian có đủ tiếng Thờ hòa?
 Vang vang nguyện vọng... ,hồn mê lạc!
 Vạn nẻo về đâu? bóng cỏ hoa?...

Có những Bình Minh vắng nắng mai
 Ư chìm ánh nhật, vạn sương bay...
 Sao tâm vẫn cứ NGUỒN HOAN LẠC
 Múa hát an nhiên thánh thót hoài

Có những Đêm hoang đen tối lạ!
 Âm u vạn nẻo vắng Trời Hoa
 Nhưng sao bắt diệt Hồn cây lá
 Tắm mãi HUYNH THẦN ánh nhật xa.

Nguyện vọng trần gian GIÁC TỈNH câu
 Vô thường, chỉ bóng tối đi mau
 Như như Chánh Ảnh trập vô tận
 Điện chớp! Soi tâm, ĐẠO ĐẠO mầu!

.....
 ĐIỀU PHÁP từ đây vang khắp lối
 Xin NGƯỜI MẮN Giác giải hồn cõi
 Từ Bi rắc giống BỒ ĐỀ đó
 Nhất niệm CHÂN TÂM sáng rạng ngời.

• HUYNH THẠCH SƠN (Pháp, quốc)
 CÔ NI CÔ THÍCH NỮ TRÍ TỈNH

Đâu miền Chân Như

Nghe trong từng độ trầm hương,
 Đồi hoang mê bởi vô thường vô chung
 Ư linh từng cửa mê cung,
 Xác thân này đã bao lần hóa duyên
 Luân hồi chưa trọn từ nguyên,
 Mệnh mang trời đất đâu miền chân như.

Chấp tay rũ gánh du tử,
 Tiếng kinh tụng niệm nghe từ tâm linh
 Lòng thanh thoát, tâm an bình
 Tiếng chuông cảnh giác biến thành trộ duyên

• TÙY ANH (Hamburg)

Allgemeine Buddhalehre



Text von Hochehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

KAPITEL VI

BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

A. Zur Einführung

Jeder von uns könnte nicht stolz sein, daß wir ein vollkommen reines, ehrenhaftes Leben durchführen; um dieses erreichen zu können, sollen wir uns deshalb unsere unheilsamen Handlungen bekennen.

B. Themen

I. Bedeutung des Bekenntnisses unheilsamen Handlungen.

II. Die Reinigungsmethoden :

1. Anwendung falscher Methode.

1.a weltliche Methode: Vorbringung von Geschenke zum Verzeihen.

1.b religiöse Methode: Unterziehung eines streng enthaltsamen Leben, Selbstverbrennung, ...

2. Die wahre Reinigungsmethode im Sinn des Buddhismus.

a. äußeres Verfahren.

b. inneres Verfahren.

c. Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen.

d. Nicht-Entstehen Methode.

III. Gedeihen heilsamer Handlungen zur Beseitigung entstandener unheilsamen Taten.

I. Abhandlung über entstandene unheilsame Taten.

II. Gedeihen heilsamer Handlungen.

C. Schlußfolgerung

I. Aussuchen eine der vier obig. Wahre Reinigungsmethode, welche jemandem selbst geeignet ist.

II. Eifrige Ausübung der Reinigungsmethode zum Bekenntnis unheilsamer Handlungen erntet der buddhistischer Praktiker wahrhafte Folgen.

BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

A. ZUR EINFÜHRUNG

In dieser Welt gibt es keinen ehrenhaften, reinen Menschen. Sakyamuni-Buddha hat uns belehrt : Solang wir noch in drei Welten-Triloka: kâmadhātu (Sinnenwelt, Welt der leidenschaftlichen Zuneigung; rūpadhātu (Materie-Welt); arūpadhātu (Nicht-Materie-Welt) - und in sechs niederen Daseinssphären - deva (himmlische Wesen), manusya (Menschen), asura (Titanen), preta (hungrige Geister), tiryagyoni (Tiere), naraka-sattva (Hollen-Wesen) unterwerfen, gibt es kein vollkommen reines Wesen, kein Wesen, welches sein unheilvolle Handlungen (Sünde!) aufhören könnte.

Es ist doch wahr, wenn dieses Dasein als weltliches Leben bezeichnet wurde, wie kann man es rein angenommen würde. Man sagte: "Im ein rundes Faß ist man rund und in einem Rohr ist man lang!"; somit wird man mit Staube bedeckt, wenn man sich im Staube befindet. Die weltliche Staube haben uns seit anfangloser Zeit überdeckt, welche uns verhindern, den rechten Weg (Marga) zu erkennen; welche unseren Verstand verunreinigen, den wahren Geist zu identifizieren.

Es gibt keine Diskussion, wenn wir dieses staubig weltliche Leben weiter durchführen möchten, welches mit unheilsamen Handlungen überdeckt wurden.

Aber wenn wir ein reines, frohliches, ungebundenes Leben zu Schätzen wissen, alle unheilsame Handlungen abschütteln möchten, sollen wir gewiß von dieser uns überdeckte Staube und unheilsame Taten entfernen, sie reinigen.

Dieser Reinigungsprozeß wird im Buddhismus als Bekenntnis unheilsamer Handlungen (Samma) genannt.

B. THEMEN

I. BEDEUTUNG DES BEKENNTNISSES UNHEILSAMER HANDLUNGEN

In Sanskrit heißt des Bekenntnis unheilsamer Handlungen all Samma. Im Sutra schreib : "Samma ist das Bereuen von entstandenen unheilsamen Taten und Abgewöhnen bzw. Vermeiden von unheilsamen Handlungen, welche sich noch nicht entfalten".

Nur einen von diesen beiden Sinn des Samma praktiziert, ist doch nicht die Wahre dieses Dharma im Buddhismus.

Das Bekenntnis unheilsamer Handlungen (Samma) bedeutet das Bereuen und Abgewöhnen von den sowohl entstandenen- als auch den noch nicht entwickelten unheilsamen Taten.

II. DIE REINIGUNGSMETHODEN

1. Anwendung falscher Methoden

Der Begriff Samma ist eigentlich ein buddhistischer Ausdruck, deshalb ist die falsche Anwendung einer Samma-Methode nicht im Sinn des Samma. Zum Erleichtern zur Äußerung über das Samma von den Weltlichen und Außenstehenden werden wir vorläufig den Begriff Samma des Buddhismus gebrauchen.

Die Weltlichen, wenn sie schlechte Taten gegen anderen Menschen begangen hätten, würden ihre unheilsame Handlungen mit Gegenstände wie Tiere, Getränke,... als Entschuldigungsgeschenke vorbringen, um Verzeihung zu bitten.

Zuweilen wird die Form der "verdienstlichen Wiedergutmachung" gebraucht, wenn jemand dem Staat oder der Armee seine Pflicht versäumt hätte. Diese Form der Wiedergutmachung durch Verdienste sei in einigen Fällen anwendbar, doch noch nicht tadellos und gründlich. Sie kann nur oberflächlich, äußerlich unheilsame Taten bekämpfen. Demgegenüber werden die inneren Unheilsamen, welche im unseren geistigen Verstand hervorbringen, die sehr fein und tiefgründig sind, mit solcher Verzeihungsformen nicht verwert sein.

Die dem Buddhismus gegenüber Außenstehende üben auch in ihre Art und Weise unter verschiedene Sündenreinigungsformen.

Es gibt unterschiedliche Arten, wie zum Beispiel :

- Sündenreinigung gegenüber der Götter durch tierisches Blut !
- Manche Behauptung, daß eine heilige Wasserquelle gäbe, wenn man darin waschen, wobei ihre Sünden gereinigt würden.
- Mit Opfergaben für ihre Heilige und Götter, um Verzeihung zu bitten.
- Sündenreinigung durch Ausübung einer strengen Askese, wie sich selbst den Körper schlagen; Verzicht vom Trinken, Essen; Erduldung vor Kälte und Hitze; oder andere Art und Weise von enthaltsamen Leben, damit man ihre begangene Sünden befreien könnte.

Solche Reinigungsmethoden zum Bekennen unheilsamen Handlungen sind unkorrekt.

Sünden oder unheilsame Taten gehören dem psychologischen bestanden des Geistes, Verstands. Sie sind formlos und gestaltlos. Man könnte nicht deshalb ihre begangene Sünden durch Opfergaben, tierisches Blut oder eigenen Körper reinigen.

(Fortsetzung folgt)

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

9. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

(Fortsetzung)

Der Filippino war mächtig an meiner Erfahrung mit dem Verhørsleiter interessiert und fragte, ob ich geschlagen worden sei; ich verneinte dies und erzählte ihm über das Verhör. Der Filippino war selbst noch nicht verhört worden, und wurde es auch wochenlang nicht. Drei Tage später wurde ich wieder zum Verhör gerufen, diesmal waren es zwei Verhørsleiter, etwas ironisch dachte ich, die wollen mich wohl ins Kreuzverhör nehmen um mich irgendwie zu fangen. Mich fangen? dazu waren die Burschen zu jung und unerfahren! Der anderen Vietcong Geheimpolizist hatte einen europäischen Anzug an, schwarze Schuhe, Krawatte und frisiertes nicht schwarzes Haar. Sein Gesicht war braun und ordinär. Er begrüßte mich in Deutsch und schüttelte meine Hand, dann setzten wir uns und alles schien in schönster Ordnung zu sein. Der Amerikanischsprechende sagte mir, daß sein Chef noch mehr über mich wissen wolle, diesmal von Geburt bis zum heutigen Datum. Das Verhör wurde abwechselnd in Deutsch und dann wieder in Englisch gehalten. Weil ich schlecht höre und trotz Hörgerät den Deutschsprechenden wegen seiner leisen und ziemlich undeutlichen Stimme nicht so gut verstehen konnte wie den klar und deutlich sprechenden anderen Verhørsleiter, fragte ich diesen einigemal, was jener gesagt hatte, vergessend, daß er überhaupt kein Deutsch konnte. Er stutzte und sagte dann: "Ha, Sie verstehen besser Englisch als Deutsch, Sie sind ein Amerikaner und zwar Oberleutnant Petri, Sie waren in Hanoi!" Was war das für ein neuer Unsinn? doch erkannte ich die Lage als ernst und schwieriger werdend, und ich verstand, daß man krampfhaft nach einer Ursache meiner Verhaftung suchte. Ich antwortete: "Ich bin nicht Oberleutnant Petri und auch kein Amerikaner, ganz Vung Tau kennt mich, daß ich sechs Jahre ununterbrochen hier wohnte und höchst selten einmal in dieser Zeit Saigon besuchte".

Darauf antworteten beide wieder nicht, sondern stellten weitere Fragen. Obwohl sie einige Zeitungsausschnitte von indischen und ceylonesischen Zeitungen aus dem Jahre 1963 hatten, die Berichte über meine Besuche bei Nehru und Madame Bandaranaike wiedergaben und auch meine damalige anti-amerikanische Haltung deutlich zum Ausdruck brachten, hätten sie am liebsten alle diese Berichte welche doch zu meinen Gunsten sprachen, ignoriert, was sie scheinbar auch taten.

Tee wurde gebracht, und ich wurde ebenfalls zu einer Tasse eingeladen, dann weiter verhört. Der deutschsprechende Verhørsleiter erzählte mir, daß er in Frankfurt an der Oder "studiert" habe und zwar auf der Polizei-schule. Das Verhör dauerte den ganzen Vormittag. Beide blieben freundlich und lachten sogar manchmal. Der deutschsprechende Geheimpolizist fing an, mich zu duzen. Ich machte ihn aufmerksam, dass dies nur unter Freunden geschehe. Darob lachte er und meinte, wir seien Freunde. Ich sagte daß er mir dies zuerst beweisen müsse. "Wieso?" meinte er. Ich antwortete: "Geben Sie der Wache Befehl, mich von nun ab nicht mehr zu fesseln, denn wie Sie doch selbst wissen, bin ich kein Verbrecher!".

Erstaunt schaute er mich und den Kollegen an, dieser nickte. Er rief die Wache und gab ihm Befehl, mir keine Handschellen oder Fußfesseln mehr anzulegen, und mir außerdem Medizin für meine Magenbeschwerden zu geben und dazu noch eine Decke, weil ich fror. Die Wache sagte, es gäbe keine Decken mehr und die Medezin sei ebenfalls vorläufig alle. Die beiden Verhørsleiter verabschiedeten sich von mir mit kräftigen Handschütteln, als ob wir die besten Freunde der Welt seien. Die Wache, sonst ein ganz mieser Bursche, schaute ganz verwundert drein. Als wir zurück zur Zelle gingen, hatte er sein Gewehr nicht mehr im Schussbereitschaft, sondern trug er nachlässig wie einen Besen unter dem Arm.

Neue Berichterstattung an den soci malorum meiner Zelle, auch er wunderte sich über die gute Behandlung und konnte es fast nicht glauben, denn die Vietcong war für ihre Brutalität weltberühmt, dafür hatte schon zu recht oder unrecht die amerikanische Propaganda gesorgt. Ich war nicht verblendet, ich liess mich nicht so leicht beeinflussen, sondern war auf der Hut.

Ich hatte meine Ansichten über die scheinbare Freundlichkeit der Vietcongpolizisten wahrscheinlich wollten sie es zuerst einmal im Guten versuchen, wenn das nicht klappen würde, ja dann würden sie "andere Seiten aufziehen", wie einstmal die Gestapo bei mir in Köln. Beim nächsten Verhör war nur den englischsprechende Verhørsleiter anwesend. Er ging das ganze nochmal durch und stellte Fangfragen, die ich aber geschickt parieren konnte; das Resultat seiner Verhöre verlief ziemlich negativ für ihn. Ich merkte, daß er krampfartig nach Anschuldigungen suchte, wahrscheinlich um sich bei seinen Vorgesetzten beliebt zu machen. Er

lachte nicht mehr, die Lust war ihm vergangen, dennoch blieb er freundlich, obwohl er nicht mehr Hände schüttelte, woran mir auch recht wenig lag.

Neue Gefangene kamen in unsere Zelle, drei vietnamesische Soldaten, verschiedener Schattierungen, einer war ein echter Vietname, die beiden anderen Negermestizen, alle waren muskulös, und wie wir bald von ihnen hörten, hatten sie zu Sonderkommandos gehört, welche sich nicht ergeben hatten, sondern in den Wäldern rund um Dalat hausten und nach und nach per Anhalter Vung Tau erreichten; hier wurden sie und weitere vier (in der Nebenzelle) von den Vietcongs erwischt. Niemand bekam Decken, obwohl es recht ungemütlich kalt wurde, besonders ich litt unter Fieberanfällen. Medizin bekam ich keine, baden konnten wir uns einen Monat lang auch nicht. Ich erfuhr daß diese P.2 für ganz schwere Fälle reserviert war, darum die Diskriminierung; nebenan sollte es weit besser sein, u.a. sollte es dort Decken und Moskitonetze geben und außerdem wurden dort nicht alle Gefangene gekettet. Beim allmorgendlichen Toilettengang durch die Zelle No.1 sah ich, daß manche nicht gefesselt oder gekettet waren sondern in der grossen Zelle frei umherspazieren oder in Klicken zusammensassen, um Karten oder irgendein Spiel zu spielen. Andere Gefangene liefen in Handschellen umher, die Handschellen waren "Made in USA" wie auch die Nachttöpfe, welche aus amerikanischen Stahlhelmen bestanden! Mehr als sechzig Gefangene gab es in dieser hohen und langen Zelle. Die Wände waren schmutzig, oft übermalt und wieder verdrückt. Die Zelle hatte kein Seitenfenster, sondern von oben fiel etwas Licht hinein und die Toilette, welche draußen lag, hatte nur eine schwere Stahlgittertür; von dort fiel Licht und "frische Luft" in die Zelle. Ratten und Mäuse hatten ihre Quartiere unter den Holzpritschen und rasten von einer Seite zur anderen; viele der Gefangenen waren bis zum Skelett abgemagert und hatten furchtbare Wunden, Krätze und dergleichen an ihren Körpern. Man sagte, daß jeder, früher oder später, diese Wunden bekäme. Sie entstanden durch Vitaminmangel und Unterernährung, und der Rattendreck war auch nicht gerade gesundheitsfördernd. In dieser Zelle sah ich auch einige sehr junge Burschen. Bei Gelegenheit erkundigte ich mich, warum die Jugendlichen in Haft waren, und ich hörte, daß man bei ihnen zuhause einige amerikanische Zeitschriften, LIFE und TIMES

gefunden hatte. Weil der Besitz von englischen Zeitschriften und Büchern für alle Vietnamesen von den Vietcongs verboten wurde, durfte bei Androhung von Gefängnisstrafen niemand mehr solche besitzen. Die Burschen konnten kaum Englisch und schon garnicht englische Texte lesen, doch diese Tatsache half ihnen nichts, und jetzt sassen sie schon seit einigen Wochen im Knast. Die Wache wurde nachlässiger, und man liess mich schon häufiger allein zur Toilette gehen, dabei konnte ich mich dann mit anderen Gefangenen unterhalten. Ich erfuhr, daß ein Grossteil der Inhaftierten ehemalige Soldaten, Unteroffiziere und Offiziere waren. Einige höhere Offiziere sollten sich in einer Separatzelle befinden. Ein verhafteter Schlächter lag krank und apathisch auf seiner Pritsche, an einem Fuß war er mit einer Eisenkette gefesselt, weil seine Seite keine Eisenstange hatte. Der älteste der Gefangenen in P 1 war über 75 Jahre alt, ein weisshaariger Herr, ehemaliger Stadtbeamter unter der Thieueregierung, das war sein ganzes Verbrechen. Es gab auch andere Typen wie Diebe, Zuhälter und Homos, Schwarzmarkthändler und dergleichen mehr. Außerdem gab es zwei oder drei Millionäre, welche versucht hatten, den vietnamesischen Staub von ihren Schuhen zu schütteln, um ihr Heil in Amerika oder Frankreich zu suchen, was ihnen nicht gelang. Seit dem 1. Mai sassen sie in Haft und kein Ende war zu sehen. Diese und andere, welche Geld oder Verwandtschaft hatten, konnten sich wöchentlich zwei Mal, am Montag und Donnerstag Pakete schicken lassen, aber nur eine gewöhnliche Plastiktüte voll. Viele bekamen solche Pakete, viele aber nicht, andere dagegen nur ein paar Bananen und etwas getrockneten Fisch, die Familie war zu arm, um mehr zu schicken. Ich sah, daß die Klicken sich zusamentaten und das Gebrachte unter sich verteilten. Die nichts bekamen, weder von zuhause noch von ihren Mitgefangenen, sahen miserabel aus, sie waren nur noch Haut und Knochen.

(Fortsetzung folgt)



Die illustrierte Geschichte Buddhas

Text von Hoàng Vân - Deutsche Übersetzung von Nguyễn Ngọc Tuấn

(Fortsetzung)



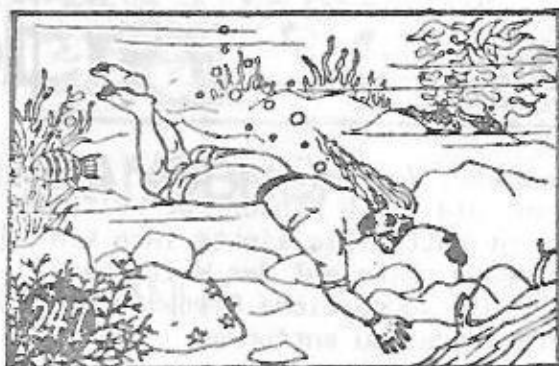
Gleich nach der Eroberung gab der König Lou-Li den Befehl, alle Bewohner der Hauptstadt Kapilavastu lebendig zu begraben, oder sie von Elefanten zerschmettern zu lassen.



Der Großvater mütterlicher Seite des Königs wandte sich mit Bitterkeit an den Enkel und bat:

- Laß mich erst unter Wasser tauchen und warte bis ich wieder hoch komme, dann kannst du die restlichen Menschen umbringen.

Der König zeigte sich einverstanden und wartete. Viele Bürger der eroberten Stadt benutzten diese einzige Gelegenheit, um dem Tod zu entkommen. Doch der alte Großvater tauchte nie mehr auf, er war längst ertrunken, bevor der König sein Geduld verlor.



Nach der Zerstörung der Stadt Kapilavastu durch Feuer und Schwert kamen der König Lou-Li und seine Frau während einer Brandkatastroph, die die eigene Hauptstadt völlig in Trümmer legte, ums Leben. Deutlich machte dadurch das Gesetz der Ursache-und-Wirkung die Unabwendbarkeit des Karma.



Vom Zeitpunkt seiner Erleuchtung an bis zum Parinirvana überlieferte Buddha Gautama seine Lehre in über 300 Predigt-Versammlungen. Er unterhielt sich mit seinen Zuhörern von Lehrreden von hoher Bedeutung, wie z.B.: Avatamsaka-Sutra, Nikaya-Sutra, eine Sammlung von Mahayana-Sutra, Maha-Prajna-Paramita-Hridaya, Saddharma-pundarika-Sutra und Mahaparinirvana-Sutra. Bei diesen Predigten bekannten sich zahlreiche Menschen zu Anhängern des Buddhismus. Buddha

machte dabei keinen Klassenunterschied und Rassentrennung. Sogar der Rinderhirt und Misthändler Nanda zählte zu seinen Jüngern.



Zu dieser Zeit gab es eine junge Frau, die viele Kinder zur Welt gebracht hatte. Sie liebte ihre Kinder über alles auf der Welt, hatte aber die wunderliche Gewohnheit, andere Kinder zu entführen. Deshalb trug sie den Namen "Mutter-Dämon".



Eines Tages ließ Buddha ein von den Kindern des "Mutter-Dämons" entführen. Als sie vor ihm erschien, um das Kind zurückzuerlangen, fragte er sie:

- Hast du dein Kind sehr lieb?
- Ja, O Herr, antwortete sie, mein Leben wäre sinnlos ohne es.
- Du liebst dein Kind also sehr und warum stiehlst du die Kinder anderer, die ihre Kinder auch lieb haben?

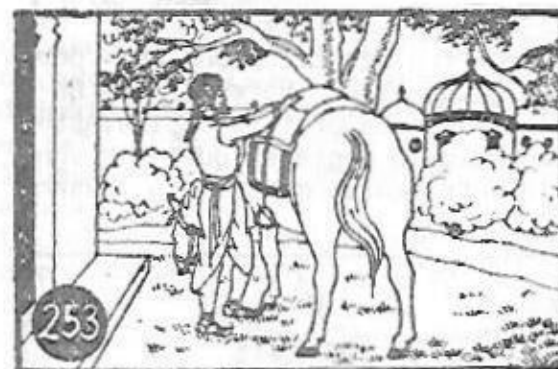
Daraufhin antwortete "Mutter-Dämon":

- Jetzt weiß ich was Mutterliebe bedeutet. O Herr, von nun an verspreche ich, nie wieder Kinder zu entführen. Zur Wiedergutmachung für alle meine Sündentaten, werde ich mich um Waisenkinder kümmern.

So wurde aus "Mutter-Dämon" eine gütige und mitleidvolle Frau.



Buddha übertrug stufenweise den Menschen seine Weisheit, je nach Wissensniveau und Sozialstellung des Zuhörers. Einst kam ein wissensgieriger Mann und bat den Heiligen um seine Belehrung.



Auf die Frage des Buddha:

- Wie machst du, um das Herz eines anderen zu bewegen?,

antwortete der Gast:

- Ich habe, O Herr, die Anwendung meiner drei Methoden Gebrauch gemacht, um das Herz eines anderen zu bewegen: die Sanftheit, die Härte und die gleichzeitige Anwendung von Sanftheit und Härte.
- Was tust du dann, nachdem du diese drei Methoden erfolglos angewandt hast?, fragte Buddha den Mann fort.

- Dann vernichte ich ihn; sagte er und fragte zurück: Und was würde der Heilige an meiner Stelle tun?
- Das gleiche wie du machst der Tathagatta, um das Herz eines anderen zu bewegen; antwortete Buddha.

Lesen Sie weiter bitte auf Seite 41

DAS WUNDER, WACH ZU SEIN

EIN MEDITATIONSHANDBUCH
VON
VEN. THICH NHAT HANH

aus dem Vietnamesischen ins Englische übersetzt
von Mòbi Quynh Hoa, aus dem Englischen ins Deut-
sche übertragen von Hermann Schiewe

Englische Ausgabe: The Miracle of Being Awake -
A Manual on Meditation for the Use of Young Acti-
vists. Buddhist Publication Society, Kandy (Sri
Lanka) 1976. The Wheel Publication Nos. 234 - 236.

5. BETRACHTUNG ÜBER DIE GEGENSEITIGE ABHÄNGIGKEIT

a) *Betrachtung über die fünf Daseinsgruppen:*

Suche ein Foto von Dir heraus, das Dich als Kind zeigt. Setze Dich im vollen oder halben Lotussitz nieder. Beginne damit, Deinem Atem wie in 3 f zu folgen. Nach 20 Atemzügen fange an, Deine Aufmerksamkeit auf das vor Dir liegende Foto zu richten. Erschaffe und erlebe die 5 Daseinsgruppen wieder, aus denen Du zu dem Zeitpunkt bestandst, als das Foto aufgenommen wurde: die physischen Merkmale Deines Körpers, Deine Gefühle, Deine Wahrnehmungen, Deine Willensregungen und Dein Bewußtsein in jenem Alter. Fahre fort, auf Deinen Atem zu achten. Laß nicht zu, daß Deine Erinnerungen Dich weglocken oder Dich überwältigen. Bleibe bei dieser Betrachtung 15 Minuten lang. Behalte ein Halblächeln bei. Wende die Achtsamkeit Deinem augenblicklichen Selbst zu. Sei Dir Deines Körpers, der Gefühle, der Wahrnehmungen, der Willensregungen und des Bewußtseins im gegenwärtigen Augenblick bewußt. Betrachte die 5 Daseinsgruppen, aus denen Du bestehst. Stelle die Frage: "Wer bin ich?" Die Frage sollte tief in Dich versenkt werden, so wie eine neue Saat tief in die weiche Erde gelegt und befeuchtet wird. Die Frage: "Wer bin ich?" sollte keine abstrakte Frage sein, die mit Deinem diskursiven Intellekt zu prüfen ist. Die Frage: "Wer bin ich?" wird sich nicht auf Deinen Intellekt beschränken, sondern sie betrifft das Ganze der fünf Daseinsgruppen. Suche keine intellektuelle Antwort. Kontempliere 10 Minuten lang darüber und behalte einen ruhigen, aber tiefen Atem bei, um zu verhindern, daß Du durch philosophische Reflexion abgelenkt wirst.

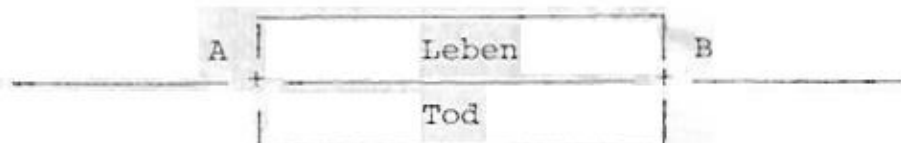
b) *Betrachtung über Dein eigenes Skelett:*

Lege Dich auf ein Bett, auf eine Matte oder ins Gras, und zwar in einer für Dich bequemen Stellung. Benutze kein Kissen. Fange damit an, daß Du Deines Atems gewahr bist. Kontempliere darüber, daß alles, was von Deinem Körper übrigbleibt, ein weißes Skelett ist. Behalte das Halblächeln bei und fahre damit fort, Deinem Atem zu folgen. Stelle Dir vor, daß all Dein Fleisch verwest und vergangen ist, daß Dein Skelett jetzt 80 Jahre nach der Beerdigung in der Erde liegt. Sieh deutlich die Knochen Deines Kopfes, der Wirbelsäule, Deine Rippen, Deine Hüft-, Bein-, Arm- und Fingerknochen. Behalte das Halblächeln bei, atme sehr ruhig; Dein Herz und Dein Geist sind gelassen. Erkenne, daß Du nicht Dein Skelett bist. Deine körperliche Form bist nicht Du, und Du bist auch nicht Deine Gefühle, Deine Gedanken, Deine Handlungen und Dein Wissen. Verweile bei dieser Betrachtung 20 bis 30 Minuten lang.

c) *Betrachtung über Dein wahres Aussehen, bevor Du geboren wurdest:*

Folge Deinem Atem im vollen oder halben Lotussitz. Konzentriere Dich auf den Anfangspunkt Deines Lebens (A). Sei Dir bewußt, daß er auch der Anfangspunkt Deines Todes ist. Erkenne, daß sowohl Leben als auch Tod sich zur selben Zeit manifestieren: **D i e s** ist, weil **j e n e s** ist; dies hätte nicht sein können, wenn jenes nicht wäre.

Erkenne, daß die Existenz Deines Lebens und Deines Todes voneinander abhängen: Eines ist die Grundlage des anderen. Erkenne, daß Du gleichzeitig Dein Leben und Dein Tod bist, daß die zwei keine Feinde, sondern zwei Aspekte derselben Realität sind. Dann konzentriere Dich auf den Endpunkt dieser zweifachen Manifestation (B), der fälschlich Tod genannt wird. Erkenne, daß es der Endpunkt für das In-Erscheinung-Treten sowohl Deines Lebens als auch Deines Todes ist.

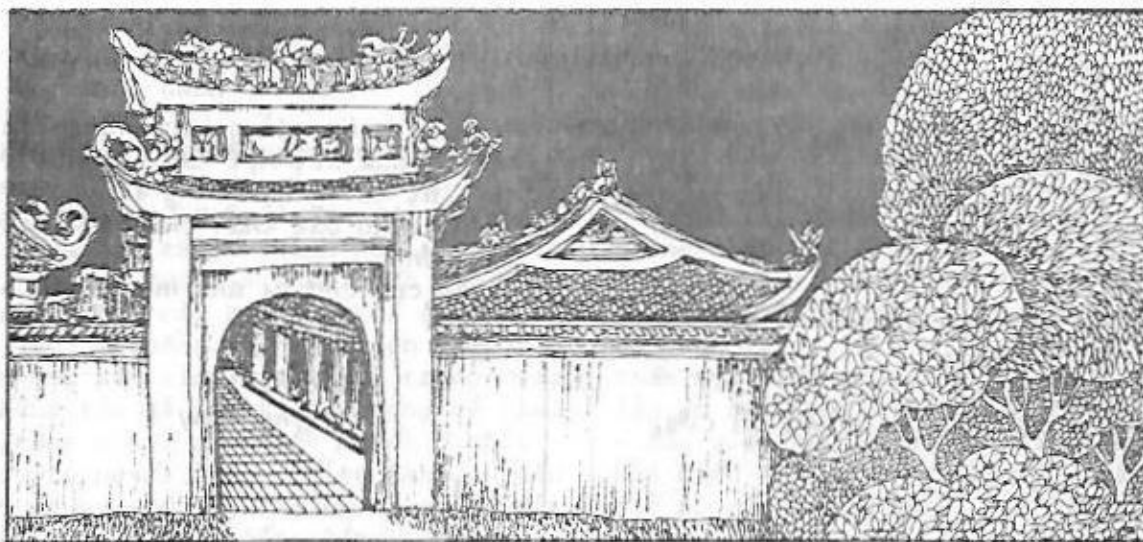


Erkenne, daß zwischen 'vor A' und 'nach B' kein Unterschied besteht. Suche nach Deinem wahren Aussehen in den Zeiträumen vor A und nach B.

d) *Betrachtung über einen geliebten Menschen, der gestorben ist:*

Sitze auf einem Stuhl, oder liege auf einem Bett, und nimm eine Haltung ein, in der Du Dich wohlfühlst. Fange damit an, daß Du Deinen Atem wie in 3 f gewahrst. Denke an den Körper eines geliebten Menschen, der gestorben ist, liege das nun wenige Monate zurück oder einige Jahre. Sei Dir klar bewußt, daß alles Fleisch dieses Menschen verwest ist und daß nur das Skelett weiterhin ruhig unter der Erde liegt. Sei Dir klar bewußt, daß Dein eigenes Fleisch noch hier ist, und in Dir sind noch immer die fünf Daseinsgruppen körperliche Form, Gefühl, Wahrnehmungen, Willensregungen und Bewußtsein vereinigt. Denke an Deine Beziehungen zu dieser Person in der Vergangenheit und zum jetzigen Zeitpunkt. Behalte das Halblächeln bei. Kontempliere auf diese Weise 15 Minuten lang.

(Fortsetzung folgt)



Văn tế Anh hùng Liệt sĩ Việt Nam



TRẦN VĂN BÁ, LÊ QUỐC QUÂN, HỒ THÁI BACH
(đọc tại Chùa Viên Giác ngày 23.2.1985 của
UBVTKC Tây Đức)



Hỡi ôi !

Non nước đau hừ,
Trời mây man mác.
Bỗng nghe tin sét đánh, nơi chiến khu liệt
sĩ sa cơ,
Bao xiết nỗi bằng hoàng, chốn hải ngoại đồng
bào đau xót.

Nhớ ba hương linh xưa:

Quê quán không cùng,
Trẻ già có khác.
Nếu cam yên phận hẳn là đủ áo đủ cơm,

Hoặc biết mưu cầu chắc cũng đủ tiền đủ bạc
Nhưng Tổ quốc đang hồi nghiêng ngả,
đâu dành tâm yên phân thủ thường,
Vả đồng bào gặp lúc lâm than, nên mới phải
bôn ba gánh vác.
Năm mười triệu năm trong hỏa ngục, có chi là
hanh phúc nhân quyền.
Bốn mươi năm sống dưới gông cùm, thực chẳng
khác ngựa trâu cỏ rặc.
Bầy dân đen thành diếc thành câm,
Loài quý đồ tui tung tui tác.
Ngó tướng lai mà uất ức, nói chẳng nên lời,
Tướng đi vắng mà lòng đau, nằm khg yên giấc
Sóng gió muôn trùng trước mắt, nớ non sông
đâu dám lãng quên,
Nước nhà hai gánh trên vai, đời chiến sĩ
quản chi sống thác.
Nêu gương chính nghĩa, tiếng gọi năm Châu,
Vuốt nẻo chông gai, giùm thiêng một tác.

Nào ngờ :

Nửa đường lọt ở quân thù,
Một sớm sa vào tay giặc.
Lòng son không đổi, thương kẻ anh hùng.
An tử đưa ra, hỡi quân nghịch tặc!

Thời thì thời :

Bất tử là linh hồn,
Vô thường là thể xác.
Mưu đại sĩ mà không thành đại sĩ ấy cũng ở
trời.
Muốn nên công mà chẳng được nên công chẳng
qua vận nước.
Bước trước đã xong người trước, nhưng còn
tiếng dội bốn bề năm Châu.
Việc sau sẽ có người sau, xin cử an bình
ngàn thu một giấc.

Nay đồng bào chúng tôi :

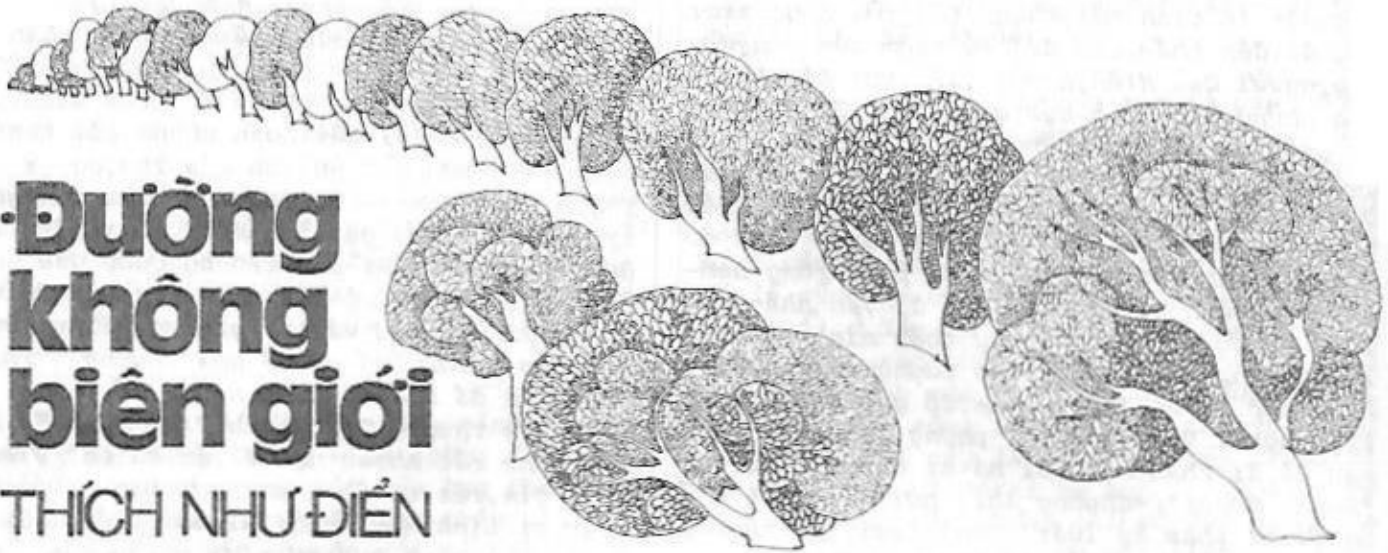
Trên lễ đài đốt một tuần hương,
Trước di tượng quí dâng lễ bạc.
Ngưỡng vọng oai thần chư Phật tiếp dẫn Tây
Phương.
Nguyện cầu chư vị anh hùng siêu sinh Cực-
Lạc.

Hỡi ôi !

Thường thay !

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 21)

Trên đường đi từ nhà ga Ueno đến phi trường Narita tôi nhìn thấy những hàng cây Tsubaki có nhiều hoa đều nở rộ. Hoa Tsubaki người ta thường gọi là hoa Thung, tượng trưng cho tình thương của phụ nữ - hoa có nhiều màu, đỏ, trắng hoặc cũng có một vài loại lai giống. Không biết hoa Huyền, tượng trưng cho tình thương của mẫu tử tiếng Nhật gọi bằng gì; nhưng chắc rằng loài hoa Huyền cũng được nhiều người nhắc tới trong thế gian này - rất thâm lắng nhưng cao xa và sâu sắc.

Nhìn hoa Thung nhớ lại quê cha, trên đường trở lại nước Đức sau một chuyến hành trình dài qua các nước Singapore, Phi Luật Tân, Đài Loan và Nhật Bản. Lần này tôi viết **ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI** trên chuyến hàng không Singapore 747 từ Nhật Bản hướng về Taipei, Singapore, Dubai và Frankfurt, sẽ kế tiếp tục về chuyến đi này tiếp theo kỳ trước để quý vị tiện việc theo dõi một cuộc hành trình.

Ngày 1 tháng 2 năm 1985 người tài xế của tôi là Soeur Pascale và một vài tín hữu đến đón tôi để đến gặp Linh Mục Nguyễn Văn Tài tại đài phát thanh Manila thuộc Thánh bộ Vatican truyền đi vào các nước Á Châu. Linh Mục có hướng dẫn đi thăm các nơi phát và thu thanh cũng như các hệ thống máy móc hiện đại để đánh đi những bản tin quan trọng trong ngày. Sau đó chúng tôi đã lên đường hướng về trại tỵ nạn Bataan - nơi có nhiều người ở nhất - khoảng 12.000 người. Đường đi từ Manila đến Bataan độ chừng 200 cây số; nhưng phải vượt qua các đèo các núi và đồng bằng nên saugần

5 tiếng đồng hồ nhưng chiếc xe hơi ấy vẫn chưa mang chúng tôi tới đích.

Một số quý vị trong Ban Đại Diện chùa Vạn Hạnh và các anh em Gia Đình Phật Tử đợi lâu quá nóng lòng giải tán. Do đó lúc chúng tôi đến chỉ thấy tấm bảng đón rước và một vài bác lớn tuổi cố ý đợi chờ, ngoài ra cảnh chùa vẫn yên tĩnh. Chúng tôi đã gặp Thầy Minh Lực, Sư Cô Hạnh Thanh và một chú tiểu ở Chùa. Được biết ngôi chùa Vạn Hạnh này do vị Sư người Anh khai sơn phá thạch. Chùa khá đẹp, có tượng Quan Âm lộ thiên phía bên hông, có nhiều cây xoài to lớn che rợp cả một khoảng không vô tận nơi chốn núi đồi này. Chánh điện của chùa Vạn Hạnh - mặc dầu chùa tạm của đồng bào tỵ nạn, kể đến người đi ít người chăm sóc trực tiếp - nhưng có thể ngồi làm lễ một lần 400 người, lớn, đẹp hơn nhiều chùa ở nước Mỹ.

Sau buổi cơm trưa thanh đạm ở chốn núi đồi chúng tôi được Linh Mục Nguyễn Văn Tài hướng dẫn đi thăm các cơ quan quan trọng và cách tổ chức trong trại này. Trại rất rộng, không giống như trại Palawan - muốn đi từ khu này sang khu khác phải dùng xe - nếu đi bộ tốn chúng cả tiếng đồng hồ. Sau khi đi thăm các cơ quan và các khu nhà, chúng tôi có lên thăm một ngôi chùa khác mà nghe nói trước đây do Đại Đức Thích Thông Hải gây dựng nên - bây giờ Thầy đang ở Hawaii - khung cảnh khá điều hiu quanh quẻ. Ngôi chùa này bây giờ có một vị Sư người Miên lớn tuổi chăm lo. Sau khi đánh lễ Phật, chúng tôi vào đánh

lễ Ngải và hỏi một vài câu chuyện liên quan đến sự liên hệ giữa những người Việt, người Cao Miên trong trại cũng như cúng dường Tam Bảo một ít tịnh tài, chúng tôi rời khu trại này đi đến thăm các đài kỷ niệm của người Lào, người Cao Miên, người Việt. Nơi đây họ đã tạo những hình ảnh của quê hương để hướng về Tổ Quốc và ghi ơn những anh hùng liệt sĩ vì quốc vong thân, cũng như vì tự do độc lập của Dân Tộc mà hy sinh cho Tổ Quốc. Chúng tôi tiếp tục đến thăm ngôi nhà Thờ của người Việt do một vị Linh Mục người Gia Nã Đại trông nom, nói khá rành tiếng Việt. Tôi đi vào nhà giảng đứng trước tượng Chúa, như thấy mình vẫn như lúc cầu nguyện trước hình tượng của chư Phật hoặc các vị Bồ Tát ở chùa. Có gặp một số quý Thầy người Việt sắp thụ phong Linh Mục và sau đó đi thăm một nơi mà ai cũng sợ gọi là "Monkey House" (=chuồng khỉ) nơi đây nhốt những người bị phạm kỷ luật trong trại, có khoảng 20 người; nhưng toàn là người Việt cả. Có nhiều người le miệng nói: "Việt Nam mình cái gì cũng giỏi cả. Cho đến đánh lộn và gian lận cũng đứng hàng đầu". Tôi nghe câu nói mà chột như trong dạ xôn xao về một quê hương mà nơi đó vẫn còn nhiều khổ đau đây. Chúng tôi an ủi họ và về lại chùa dưới cơn mưa phùn rơi là tả thắm lạnh cả bờ vai.

Sau buổi cơm chiều chúng tôi đã nói chuyện với quý Thầy, quý Cô, trình bày một số sinh hoạt của Phật Giáo Hải Ngoại - cúng dường 1 ít tịnh tài để làm phương tiện sinh hoạt cho chùa, cho quý Thầy, quý Cô trong khi còn chờ để đi định cư ở một nước thứ 3.

Tối hôm đó tôi đã gặp gỡ đồng bào Phật tử trong trại tại chùa Vạn Hạnh, sau hơn 1 tiếng rưỡi đồng hồ, chúng tôi và Linh Mục trở về lại Manila để ngày mai còn phải lên đường sớm đi Đài Loan có một vài công việc Phật sự khác.



Đến Đài Loan để thấy rằng Việt Nam mình ngày trước năm 1975 cũng không bằng. Đài Loan nhỏ nhưng vẫn minh không kém Nhật và Singapore. Cảnh Đài Loan thật đẹp, người Đài Loan dịu hiền và cuộc sống ở Đài Loan tương đối ổn

định hơn Phi Luật Tân - nơi mà lúc nào cũng phải lo lắng. Từ phi trường Trung Chánh Tuyến Giới Thạch về thành phố Đài Bắc phải vượt qua nhiều núi đồi trùng điệp, xa lộ thành thang, khiến ai đó cũng sẽ mỏi lòng, khinh ghét về quê mẹ.

Những ngày ở lại Đài Loan chúng tôi tạm trú tại Giảng Đường Linh Sơn của Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh - vị Thầy suốt mười mấy năm trường chỉ dùng gạo lức, muối mè mà đã lấy được bằng Tiến Sĩ của trường Quốc Gia Sư Phạm Đài Loan - có rất nhiều uy tín đối với các giới giáo sư và học giả người Trung Quốc. Nếu bảo ở Châu Mỹ có cố Hòa Thượng Thích Thiện An đã hóa độ được người Mỹ thì ở Á Châu này Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh đã đã được cho rất nhiều người Tàu cả tại gia lẫn xuất gia, rất thuận thành với Đạo. Tôi đến thăm vị Linh Mục người Bỉ nói tiếng Quan Thoại khá rành qua sự giới thiệu của Ông William G. Applegate lo cho người tỵ nạn Đông Dương ở Manila thuộc cơ quan ICMC. Ông này nói rất thông thạo tiếng Việt, Anh, Pháp, Đức mặc dầu ông ta là một người Mỹ.

Qua Linh Mục người Bỉ nói tiếng Anh trong khi đối thoại, tôi biết rằng người Việt tỵ nạn hiện ở Đài Loan trên đảo Bình Hồ, cách xa Đài Bắc độ 45 phút đường bay, có khoảng 120 người. Có chừng 80 người sẽ đi Mỹ, còn 40 người khác vẫn chưa biết tính sao. Họ không được một sự giúp đỡ nào của Liên Hiệp Quốc nhưng chính phủ Đài Loan đã cung cấp cho họ đầy đủ cả mọi bề. Vì thời giờ quá ngắn lưu lại Đài Loan nên tôi đã không đi thăm được đồng bào mình ở Bình Hồ; nhưng qua câu chuyện của Linh Mục Peter Mertens tôi cũng an dạ phần nào. Sau đây là địa chỉ của trại, nếu các tổ chức và các đoàn thể có thư từ báo chí liên lạc, xin gửi về: INDOCHINESE REFUGEE CENTER, 150 Chiang Mei, Paishawan, Penghu, TAIWAN 884.

Rời Đài Loan không dễ dàng như tôi tưởng là chỉ cần một số thủ tục giấy tờ như bao nơi khác, mà cần phải làm rất nhiều thủ tục như là một công dân Đài Loan hồi cư bốn quốc, mặc dầu tôi không phải là người Tàu chánh hiệu. Do đó chuyến đi của tôi phải trễ mất 1 ngày.

Ngày 6.2.85 hăng hàng không Mã Lai Á đã mang tôi đến Tokyo sau hơn 3 tiếng đồng hồ bay trên trời xanh và dưới là biển cả. Tôi nôn nóng đến Tokyo, vì ở đây có nhiều người trông, lắm kẻ đợi chờ. Sau 8 năm xa hãn Đông Kinh và sau 5 năm hơn một lần trở lại, thấy cảnh vật thay đổi khá nhiều. Tôi trở lại chùa xưa thăm vị Thầy cũ. Bạn bè giờ đây mới người mới ngã, chỉ còn lại mõ chuông như khế

thoảng động bởi thời gian. Tôi nghe như lạnh buốt cả bờ vai, tang thương như hồn người bị giá băng bao phủ - vào chánh điện lễ Phật để thấy rằng mình đâu sao đi nữa vẫn như một cơn tin thí của xứ Phù Tang mà mới còn trướng được cho đến ngày nay. Nghe tiếng suối reo, chim kêu nơi bờ dậu thấy chẳng đổi khác gì xưa mấy; nhưng sao lòng tôi bỗng đau đớn lạ thường, không phải khổ tâm nhưng vì vui buồn lẫn lộn. Ai muốn hiểu việc này xin xem lại quyển "GIỌT MƯA ĐÁU HẠ" để biết một nỗi lòng. Bây giờ thì cái gì cũng đã vào dĩ vãng nhưng dĩ vãng cũng để làm cho con người cảm động trước sự đổi thay của vật đổi sao dời này.

Ngày 8 tháng 2 tôi đến trụ sở chính của cơ quan tỵ nạn Đông Dương - mà người Nhật gọi tiếng to lớn là Trung Tâm cứu nạn thế giới - cơ quan giáo dục học - để xin phép vào thăm trại tỵ nạn và nói chuyện với đồng bào. Người Nhật cái gì cũng muốn to lớn như hoặc hơn các nước khác trên thế giới nên mới đặt tên như vậy. Nhưng thực ra cách tổ chức của họ không qua người Mỹ, Canada, Úc và các xứ khác tại Âu Châu. Nhưng khi thấy trại tỵ nạn là 1 chỗ để giáo dục thì nghe nó hơi chướng tai. Câu này phải hiểu 2 nghĩa. Nghĩa thứ nhất là người tỵ nạn cần phải học hỏi để biết và hội nhập vào đời sống. Nghĩa thứ hai nó có vẻ hách lối của một nước đàn anh phải đi giáo dục những người thiếu văn hóa. Nhưng mà nghĩa nào đi nữa thì người tỵ nạn của mình cũng như thân phận của một quả bóng đá mà thôi. Nếu người ta để mình nằm yên thì mình phải rạp mình xuống đó. Nếu họ đá mình đi thì mình phải lăn tròn theo thế sự đổi thay.

Tôi phải cung khai lý lịch, mục đích và nội dung của buổi nói chuyện như thế nào - suốt hơn 2 tiếng đồng hồ bằng lời nói, cử chỉ và viết lên giấy mà người chịu trách nhiệm còn chưa vừa ý. Họ còn cố ý gặng hỏi thử tôi vào trại có mục đích gì khác nữa không. Tư đồ mới thấy rằng việc đi thăm một trại tỵ nạn không phải là dễ, nhiều lúc có lòng mà không kiên nhẫn cứng họng hết mọi sự của mình. Chiều hôm đó tôi đi Fujisawa - nơi gần 10 năm về trước có lần gặp gỡ những chuyến tàu đầu tiên của những người tỵ nạn mới đến Nhật - họ tạm trú nơi đây và ngày nay đa số đều ở Na Uy và Hòa Lan. Tôi lại vào nhà thờ để hỏi chuyện một bà Soeur về hoàn cảnh của trại. Trại bây giờ đã đóng cửa và chỉ còn lại một số em dưới tuổi vị thành niên về ở chung với những người lớn tuổi quanh vùng Thánh Địa ấy. Quả thật ngoài duyên chùa ra tôi có duyên rất nhiều với nhà thờ, với các Linh Mục và các Soeur. Hồi còn đi học trường ngoài đời cũng thế, bạn của tôi toàn là Thiên Chúa Giáo hoặc các đạo khác chứ ít ai là Đạo Phật. Ngay cả bây giờ mới

lần gặp lại bạn xưa, chúng tôi hay nói về những chuyện khác hơn là để cập đến vấn đề Tôn Giáo. Vì nếu để cập đến thì được lòng người này phải mất lòng người kia; vì thế nên ít hay để cập đến.

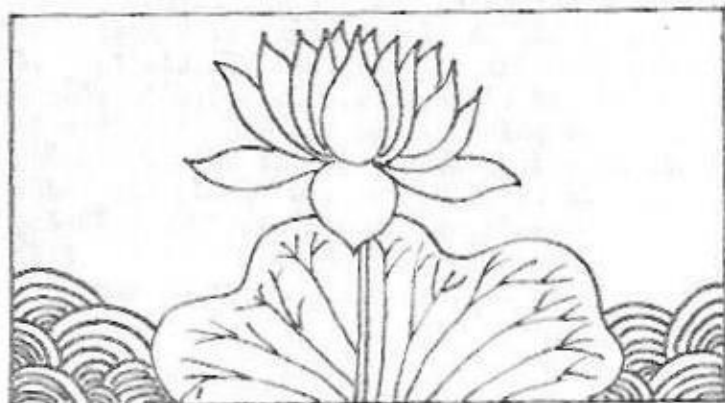
Ngày hôm sau dưới cơn mưa tâm tã của Đông Kinh tôi đã lẫn lộn một mình đến Trung Tâm tỵ nạn của đồng bào mình. Bên ngoài nhìn vào thấy nhà cửa khá đàng hoàng, sạch sẽ; nhưng sau những hàng rào kẽm gai ấy chắc bà con mình còn có những ước muốn thầm lặng khác có lẽ cũng là chuyện thường. Một số quý Bác lớn tuổi ở đây đã đợi chờ hằng mấy mươi phút trước, sau phần giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành của trại tôi được đưa về một hội quán khá rộng rãi để tiếp chuyện với đồng bào. Trại này là một trại tập trung tất cả người của các trại tỵ nạn tại Tokyo và các vùng lân cận nhưng chỉ có 200 người, đa số là thanh niên. Sau hơn một tiếng rưỡi đồng hồ nói chuyện về những sinh hoạt của đồng bào mình tại các Châu Mỹ, Châu Âu về các vấn đề tín ngưỡng, ngôn ngữ, cuộc sống v.v... là phần câu hỏi của đồng bào. Có nhiều câu hỏi rất thực tế và giải đáp được những thắc mắc của đồng bào như ai này vẫn hằng mong đợi. Buổi nói chuyện này được thu âm bằng cẩn thận hình như để cho người Nhật biết tiếng Việt dịch lại cho văn phòng xem tôi đã nói gì.



Đồng bào ở đây chẳng được tự do gì cả như là "Nội bất xuất, ngoại bất nhập" như các đồn lính vào thời kỳ cầm trại của lính trên. Có nhiều người bảo tôi: "Sao Thầy không đi thăm các trại khổ hơn mà đi Nhật để làm gì?" - nhưng sau hơn một tiếng rưỡi đồng hồ nói chuyện với đồng bào ở trại này tôi biết họ còn tù túng hơn là những người tỵ nạn hiện đang ở tại Palawan - Phi Luật Tân. Mặc dầu ở đây khá hơn; nhưng chưa hẳn đã là khổ. Vì sự khổ của con người không giới hạn ở chỗ nghèo đói, bệnh tật; mà ở ngay trong các chốn phong lưu, trường giả của kiếp người. Do đó theo tôi nghĩ người nào cũng phải cần đến thăm cả, nếu có thì giờ. Nếu được quý Thầy thỉnh thoảng đi thăm đồng bào ở các

nước có người ty nạn thì có lẽ đồng bào sẽ vui nhiều. Đây là địa chỉ của trại ty nạn này VIETNAMESE REFUGEES CAMP 3-2-1 Yashio Shi - nagawaku Shinagawa, Tokyo Japan.

Rời trại cũng trong cơn mưa tầm tã ấy tôi lấy chuyến tàu nhanh nhất thế giới (300 km 1 giờ) đi Osaka và Nara. Đến Nara để thăm chùa Đông Đại Tự thuộc Tông Hoa Nghiêm và gặp vị Quản Trưởng của Tông này để trình bày 1 vài chuyện có liên quan về chùa Viên Giác trong tương lai tại xứ Đức. Sau đó đi thăm chùa Dược Sư và chùa của Ngài Hòa Thượng Giám Chân người Trung Quốc đã có công rất nhiều mang Phật Giáo Luật Tông truyền vào Nhật từ Đồi Đường. Cuộc đời của Hòa Thượng đã được hãng Film Nhật Bản dựng thành phim và đã được dân chúng Nhật Bản nhiệt liệt hoan nghênh trong 10 năm về trước.



Rời Nara để đi Fukuyama thăm một trại ty nạn khác. Nơi này năm 1980 tôi cũng đã có một lần thăm. Lúc bấy giờ có Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ ở đó và hiện tại Sư Cô đang ở Sacramento - Hoa Kỳ. Không biết chính phủ Nhật họ nghĩ sao mà đem đồng bào mình vào ở những nơi đèo heo hút gió, rừng núi âm u. Cảnh vật thật đẹp, nhưng quá cách trở với thị thành và sự giao thông cũng không dễ dàng mấy. Sau khi xuống xe Bus tôi lội bộ lên đồi núi chừng sau 20 phút mới tới nơi. Nơi này cũng còn gọi là "quê hương của Đức Phật Di Lặc" nữa. Đến nơi, cảnh cũ vẫn còn đây, nhưng lòng tôi lại chùng xuống khi thấy một vài em bé Việt Nam chào bằng tiếng Nhật - tôi mỉm miệng cười và cúi đầu đáp lễ. Đến văn phòng hỏi thăm - gặp một vài nhân viên trách nhiệm - có người đã ở Việt Nam hàng 30 năm, nói tiếng Việt rất rành, và theo ý ông ta - muốn ở lại Việt Nam nhưng người Cộng Sản đã đuổi tất cả người ngoại quốc về quê hương của họ - nhưng có lẽ trừ người Nga thì phải?

Tôi cũng đã gặp anh Đại Diện của trại cho biết ở đây chỉ còn có 29 người kể cả lớn bé trẻ già. Mọi người đều phải đi làm bên ngoài và hàng tháng phải đóng 27.000 Yen tiền cơm cho trại. Nếu ai bệnh hoặc không có khả năng

đi làm thì Hồng Thập Tự sẽ trả phần ấy. Có người đã ở đây hơn 5 năm nhưng chưa có nước nào nhận đi định cư. Đa số bà con mình đến Nhật đều muốn đi nước khác, thông thường là Mỹ, Canada và Úc, rất ít người ở lại Nhật. Có một ít bà con mình ra định cư tại Nhật nhưng cũng gặp một số khó khăn về ngôn ngữ, phong tục, tập quán v.v... Nói như thế không có nghĩa là đi những nước khác không gặp nhiều khó khăn, mà tình trạng chung của người ty nạn chúng ta là như vậy. Tôi đến thăm 1 anh quản nhân bình năng không có khả năng đi làm, luôn tiện tặng anh một chút gọi là món quà của người đồng hương ở Tây Đức gửi đến anh và cũng nhân dịp Trại chuẩn bị đón mừng Tết Nguyên Đán Ất Sửu sắp tới nên tôi đã gửi đến vị Đại Diện của Trại một số tình tài nhỏ để đồng bào chung vui trong hoàn cảnh thiếu thốn như thế này. Có nhiều vikhê đủ tiền tem để gửi thư, mặc dầu đang sống trong một xã hội tư bản giàu có nhất nhì trên thế giới. Ai biết được cho cuộc đời này nếu ta không đi sâu vào trong quần chúng?

Tôi rời Fukuyama để đi Đảo Tứ Quốc, đến thành phố Matsuyama thăm một vài người bạn đồng liêu thuở trước, nay đã lập gia đình có con cái và đã trụ trì một ngôi chùa tương đối khá nổi tiếng ở vùng này. Muốn đi Tứ Quốc phải qua nhiều đèo, nhiều biển và nhiều sự cản ngại; nhưng lòng đã quyết nên tôi đã băng rừng vượt suối để đi đến đây thăm bè bạn. Mới đến chùa chưa được 3 tiếng đồng hồ đã có điện thoại từ chùa Honriguji ở Hachi-oji gọi xuống báo rằng có nhà báo Mainichi Shinbum muốn phỏng vấn về chuyến đi thăm đồng bào trong các trại ty nạn của tôi. Rất ngỡ ngàng khi nghe tin ấy, không biết vì đâu và lý do gì mà nhà báo đánh tin nhanh thế. Sau này mới biết được rằng lúc ở Nara đã có người cho tin về Tokyo nên mới biết được cuộc hành trình này của tôi.

Về lại Tokyo ngày 13, ở lại nhà một người bạn học cùng Đại Học thuộc phân khoa giáo dục thuở trước, kể chuyện "mười lăm năm ấy bây giờ còn đâu" cho nhau nghe và nói chuyện về những người đã và đang trên con đường công danh sự nghiệp. Sáng hôm sau trở lại chùa Bốn Lập để gặp nhà báo Mainichi Shinbum và tư giả ngôi chùa cũ mà trước đây 8 năm tôi ở đó hơn 5 năm trước. Báo sẽ ra sau đó vài ngày và có lẽ hôm nay, sau 2 tháng mọi người đã đọc rồi và chuyện cũ có lẽ cũng đã qua đi.

Tối 14 tháng 2 năm 1985 quý Thầy trong Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật đã gặp nhau để thăm hỏi và nhắc lại những chuyện xưa, khi Chi Bộ mới thành hình từ năm 1970 và bản những chuyện mới cho Phật sự trợ giúp

xem tiếp trang 63

Chuyện một giòng sông

Thái Tú Hạp bạn !

Lá thu lìa cành, rơi chông trên xác lá, thời gian đi qua, như giòng nước chảy dưới chân cầu, mà cuộc đời con người thì lăm đời thay, để rồi hôm nay mình ngồi đây, trên xứ người này, viết lại cho bạn câu chuyện giòng sông, giòng sông ghi lại tuổi trẻ chúng mình, nhiều và thật nhiều kỷ niệm.

Mình không biết giòng sông đó xuất phát từ nguồn nào, nhưng nó mang tên là giòng sông Thu Bồn, đã chảy ngang về trên đất Quảng(1).

Mình chỉ biết nó chảy về từ Trà Kiệu, qua Duy Xuyên, đến Kim Bồng thì rẽ, nó rẽ một nhánh nhỏ đi qua bờ phố Hội(2).

Bạn cũng biết quê hương mình có câu, mà chúng mình hay nói để điều ngạo những chàng trai Kim Bồng: "Đẹp đẹp như đầu cá chai, tham ăn với vợ là trai Kim Bồng... Đẹp đẹp như đầu cá hồng, tham ăn với chồng là gái Khanh Khê...".

Mình nói câu này, cho bạn nghe, để ôn lại vào trí bạn. Mình biết rằng nơi đây, chính nơi đây đã có kẻ chửi mình, cho mình là thằng ngạo mạn, nhưng kẻ ấy cũng thầm cười và khen mình là thằng có khả năng trí nhớ.

Mình sẽ nói với bạn về sau câu chuyện này, nhưng thực tế nơi mình đang ở, mà tuổi trẻ bạn không bao giờ nghĩ tới, khi những người này có liên hệ với giòng sông.

Mình nhắc lại nhánh nhỏ, sông con chảy ngang qua bờ phố Hội, để rồi nhập lại ở cồn Miêu chảy ra vùng Cửa Đại. Biển Cửa Đại của chúng mình.

Mình còn nhớ bạn bảo, chúng mình là "Ngũ Quý" Hội An. Thằng Pháp, thằng Sơn, thằng Thạch, bạn và mình, tuổi còn dưới hai mươi, hiện thân thể

hệ màu xanh, vầng hồng và hy vọng.

Phố Hội đối với du khách thật buồn, vì phố quá xưa, quá nhỏ, riêng chúng mình quá vui và mang khá nhiều kỷ niệm. Mình biết vậy, song mình cứ nhắc lại cho bạn. Mình nghĩ rằng bạn không bao giờ quên những tháng bạn đã cùng bạn tắm mát trên giòng sông Thu qua những chiều nắng ấm hay thả chân dạo mát trong những hoàng hôn, nước ngập mặt đường. Con đường xưa đó, thằng Pháp là anh cả, bảo chúng mình hãy giữ lại giòng sông, mặc dù nước sông vẫn chảy. Mình thấy đúng, chính giòng sông đó, chúng mình có một quê hương, một mái trường, một hướng đi và một hướng đạo. Bởi vậy có ai nhắc đến giòng sông Thu hay phố Hội là đập vào đầu mình, vào trí mình, những câu chuyện chúng mình.

Trung học Trần Quý Cáp, chúng mình thụ thụ cách nhau mỗi lớp, vậy mà chúng mình vẫn thân vẫn hợp, vẫn vui... Mình biết rằng trong năm nữ sinh đó, cũng có nhóm bắt chước chúng mình. Đầu mùa hè năm đó, bạn hỏi sao sân trường mình có nhiều hàng phượng vĩ? Mình nói với bạn, phượng đã nở hoa, hoa màu huyết lệ, đem tiếng ve sầu, những cuốn lưu bút bắt đầu trao tay, báo hiệu cho bạn biết, sắp phải xa cách bạn bè. Những bức hình vẽ trọng lưu bút, ngồi trong cửa sổ trông ra xa thắm... Đến bây giờ nghĩ lại, mình buồn cười, nhưng đó chính là tâm hồn tuổi trẻ...

Con đường từ phố về chùa Tịnh Hội cũng có nhiều hàng cây phượng vĩ. Nếu nói đến Hội An phố tuy nhỏ nhưng rất nhiều chùa. Chùa thờ Phật có: Chúc Thánh, Phước Lâm, Sư Nữ, Viên Giác, Vạn Đức, Long Tuyền... Còn chùa Ông chùa Bà, chùa Phước Kiến, chùa Ngũ Ban... và nhiều chùa khác, nhưng lâu quá mình không nhớ hết. Đặc biệt có chùa Bà Mụ, nhưng chùa này không phải thờ Phật hay để cho quý vị xuất gia tu hành; chùa để thờ các vị lập quốc công thần hay các vị đã giữ tròn trung hiếu, tiết, nghĩa... Mình nói chùa Bà Mụ của chúng mình, không biết vị nào đã lập ra từ đời nào, nhưng trông lối kiến trúc, không ai chế được, nhất là dây bình phong trước sân chùa. Trong chiến tranh đã thu gọn việc thờ phượng, thành lập một mái trường, mà tuổi thơ của chúng mình cũng có những năm dài miệt mài nơi đó. Bạn bảo nơi đây có ma, có quỷ, mình, cũng phát run người, vì mình nghe người ta kể rằng:

Trước đây, có một người Pháp lấy vợ Việt, 2 vợ chồng ở ngôi nhà gần đó, người vợ sanh ra đứa con nào, cũng bị quỷ bóp mũi chết. Đến khi vợ ông sanh ra đứa con thứ ba, ông mới bắt đầu rình.

- Vào một hôm, hoàng hôn bao trùm trên phố

Hội, tiếng chim chiều không còn kêu trên nhẽ cảnh phương vĩ. Ông ta xách súng đi rình. Ông rình đã lâu, nhưng không thấy bóng đang nào cả, cảnh vật vẫn im lìm...

Bỗng nhiên! Cảnh cửa phòng vợ ông mở, ông thấy một cánh tay đen, lông lá thò vào, định bóp mũi con ông đang nằm bên cạnh mẹ. Ông ta nhăm và lấy cò. Bùm!... tiếng súng nổ làm rung động cả thính không, dân lối xóm đang ngủ phải giật mình. Một bóng đen vụt bay, để lại một cái giở (chân). Đó, là con quý bị thương, bay vèo lên cây đa cổ thụ bên hông chùa Bà Mu. Nó thường kêu khóc vì vết thương đau đớn nên người ta bảo là "Con Quý một giở". Thối Tây, rồi đến thối Bảo Đại, nhẽ anh chàng quân nhạc hay đến dờ dỏi gốc đa tập thổi kèn. Bởi vì nói dờ thanh tình, cây đa có bóng mát tiếng kèn không làm phiền người lối xóm và tiếng kèn khiến cho ma, quý sợ bỏ đi... Câu chuyện "Con Quý một giở" cây đa xà chùa Bà Mu, nghe nói mình rợn người, nhưng mình không quên những ngày tháng ầu thơ, đã cấp sách đến trường học nói đó.

Vào mùa mĩa gió, chúng mình thường mong sân trường ngập nước, để Thầy tuyên bố hôm nay nghỉ học. Thế là chúng mình có dịp lội nước lút, tìm đến các bụi cây, bắt những con để nói lênh bênh.

Mình không quên vị Thầy, dạy mình năm lớp ba ở đó. Thầy Nguyễn Phú Duân, người Huế, ông đến phố mình ở trọ để đi dạy học; người Thầy đã dẫn dắt mình cùng thằng Khuê Phụng. Chúng vào đối đạo. Thằng Khuê Phụng, chúng giở này mình không biết tin tức gì nó cả, nó ở tại quê hương? sống, chết hay đã ra xứ người?...

Vào những ngày nghỉ học, Thầy thường bảo đến nhà, để giúp Thầy công điền. Thầy rất quý yêu nó và mình, ngược lại nó và mình cũng rất kính mến Thầy; điều đó khiến hai thằng gắng học, nên tháng nào cũng đứng ở bảng vị thứ hạng đầu.

- Phật dạy: "Tự mình thấp đức lên mà đi..." Các con cũng tự mình cố gắng, Thầy khuyên học sinh răn giữ đức lành và Thầy cũng giảng giải cho nghe nhiều lời Phật dạy.

Một hôm Thầy kể rằng, Thầy đi dạy về trên đường đi mùa gió quá nhiều. Một nhánh phượng gãy, rơi ngay trên đầu Thầy, Thầy biết rằng sẽ không tránh kịp, Thầy chỉ còn niệm Đức Quan Thế Âm, nhờ thế mà Thầy thoát nạn.

Sau mùa hè đó, Thầy không còn ở lại Hội An nữa. Thầy phải về Huế để tiếp tục dạy học ở quê nhà. Mình không gặp lại Thầy, hơn ba mươi năm qua, nếu Thầy còn sống, chắc Thầy già lắm rồi.

- Thằng Pháp, Sơn, Thạch đã vào trung học Trần Quý Cáp, chỉ còn lại chúng mình ở trường Nam

tiểu học hay nói đúng hơn là trường Chùa Bà Mu. Mình và bạn văn học, khác lớp nhau. Dịp nào tổ chức cử hành lễ tại trường nữ tiểu học, chúng mình và bạn đồng lớp trong bụng như mở có.

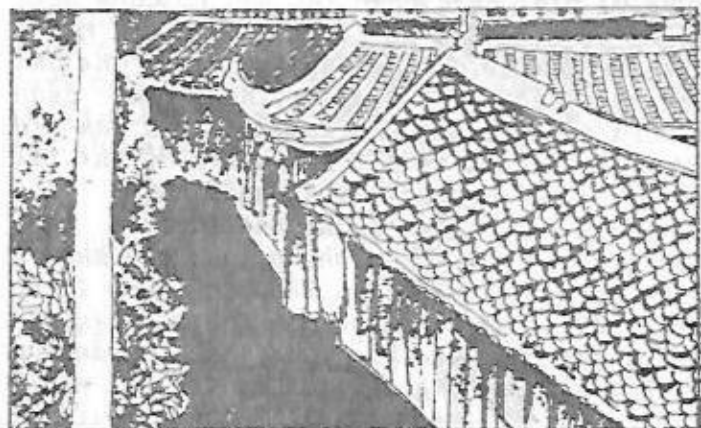
Tuổi trẻ chúng mình nghĩ rằng, được cặp mắt xanh nào chú ý, thì mau đó đạt thành tài... Bạn đang điếu một nhà thơ, mình đang điếu "Cao bồi" con gái. Chúng mình trong bộ đồng phục học sinh tiểu học. Áo sơ mi trắng, quần sọt xanh, mà vẫn thấy "gỏi...". Còn đăm con gái, váy xanh, áo trắng tay phồng, sao chúng mình thấy quá "chiến!...". Bạn hỏi mình có mắt xanh nào để ý? Mình bảo "quá nhiều!..." Còn bạn nói rằng "đếm không hết!...". Chuyện chúng mình là thế, nhưng cũng quên mau, khi gặp nhau tám trên giòng sông Thu buổi chiều...



Chú Diêu đang quét dọn trước sân chùa, thấy dáng chúng mình, chú cầm nguyên cây chổi đứng tựa hồ sen đón. Chúng mình không biết chú tên gì? Chỉ nghe người ta gọi chú là chú Diêu, chúng mình gọi theo. Tuổi chú như tuổi chúng mình. Chú tự xưng mình bằng "tao" và gọi chúng mình bằng "thằng". Chú không lạ gì đăm "ngũ quý" bằng lúa này, thường tới chùa quây rầy chú.

- Chùa Tỉnh Hội tọa lạc trên một khuôn đất không rộng lắm, nhưng rất khang trang. Quanh vườn chùa là những hàng dừa cao, bóng dừa râm mát, sây trái quanh năm. Vào chùa là cửa tam quan, kể đến hồ sen, rồi đến sân chùa. Một bên hông chùa, một bình phong chetam cấp lối đi lên chánh điện. Trước bình phong có trồng nhiều cây lựu và hoa trắng. Mùa hè đến sen tranh lựu nở bông khoe màu trong nắng, tạo cho cảnh chùa đẹp hơn mỗi ngày thường. Bên trái tứ tam quan nhìn vào là giảng đường, vào trong có giàn hoa thiên lý, kê là liêu của Thầy trụ trì; rồi đến nhà bếp và túc xá; túc xá dành cho khách thập phương ngụ đêm lại chùa. Vạt đất sau lưng chánh điện có trâm, xoài, chuối, ổi...

Đền trái có cây hoa lái. Một nhà cầu ở góc vườn dành cho sư sãi... Cũng nhà cầu này, hôm mình đang ngồi học tại chùa Bà Mu, bỗng nghe trong bụng "Tào Tháo" chuyện quân. Mình tưởng chỉ có cảnh quân chặn "Huê Dung Đào". Không ngờ cuộc chiến mỗi lúc khốc liệt, trăn xáp lá cà trông đục, quân reo inh ỏi... Mình nghĩ ngay đến nó, định đi "Đại lộ" nhưng không kịp, mình bên chui rào theo "Tiểu lộ" chạy nhào!...
Mở cửa!... Đóng cửa!... Để ăn nấp quân thù!... Cũng may, không có tên quân nào trốn trý đổ cả, lúc đó chỉ có chú Diệu hiểu mình thôi chú đang đây có sau vườn...



Thầy Thích Trí Minh hay Thích Minh Trí? Đến bây giờ mình chưa xác định được, chú Trí hay Minh nằm ở giữa, mình chỉ biết rằng Thầy là vị trụ trì. Thầy sống một mình với chú Diệu. Công việc của Thầy hằng ngày là tu hành, kinh mỗ... Thầy cũng bận rộn trong việc hoằng pháp và tiếp khách ở giảng đường, lúc đó chưa có trường Bồ Đề bên cạnh. Tuy giả nhưng Thầy rất vui vẻ, nhẹ dềm chúng mình ngủ lại chung liêu với Thầy, Thầy thường kể những câu chuyện đạo, thỉnh thoảng Thầy cũng kể cuộc đời đi tu của Thầy.

Chú Diệu phụ giúp Thầy trong việc nấu ăn, chúng dọn chảnh điện, đốt nhang, đèn trên bàn Phật, bần thờ... Ngoài công việc đó, chú còn phải học hành kinh sách, động chuông khuya, xách nước tưới bông và quét dọn vườn chùa. Hôm nào có chúng mình ở đó, chú cũng vui lây vì chú cùng lớp tuổi chúng mình.

Mùa đông, những ngày mưa gió và tiếp theo những ngày mưa gió. Đến về hui quanh, điện Phật qua uy nghi, bên ngoài theo từng cơn gió rít, cây và tàu dừa cọ nhau nghe xào xạc, cảnh u tịch buồn tênh và rợn người!...

Chú ngồi một mình, tay lần tràng hạt, động chuông khuya, chú động cho đủ Hồng danh của một trăm lễ tằm vị Phật. Trong lúc người ta đã ngủ hết rồi.

Chúng mình đến chùa trong áo nầy, quần nọ, màu sắc đổi thay. Còn chú! Thân chú chỉ 1 bộ nâu sồng màu đã bạc... Tuy thường chú thật,

coi chú như mình, nhưng vẫn đặt tên riêng cho chú và gọi chú "Diệu mắt rờ" ở chùa. Chú không hơn giặc, chỉ cưỡi!... Nếu chú mãi theo cuộc đời dao vị ấy, ngày nay chắc chú cũng là Thầy của chúng mình.

- Giàn hoa thiên lý đêm bông trắng bông, mùi hương thơm, lồng vào liêu Thầy, vào nhà bếp chú Diệu, thoảng cả đến giảng đường. Những giàn hoa thiên lý đó, cũng giúp cho kẻ ở chùa nhiều bữa ăn hương vị. Chúng mình hay lui tới, nên nhớ đó mà được ăn hoa, những bữa không có đồ ăn, hề nhau ra hải, dùng vào rổ, bắc nước luộc như rau; một đĩa để phần Thầy còn lại bao nhiêu, chú Diệu cũng chúng mình chằm tương, chao thi nhau ních hết!...

Cơm đạm bạc, phân đạo đời... Cứ thế đi ngang qua tuổi thơ của chú Diệu...

Chú thích :

- (1) Quảng Nam
- (2) Hội An

(Còn tiếp)

(Fortsetzung von Seite 30)

- Und wenn es dem Heiligen nicht gelingt, nachdem er sanft, hart, sanft und hart ist zu dem, dessen Herz er bewegen möchte?
- Dann vernichtet der Tathagatta den Mann, indem er nicht sein Leben zerstört, sondern seine böartigen Eigenschaften und die Komponenten seiner Torheit, wie Gier, Haß und Wahn beseitigt.

Darauf bat der wissengierige Gast den Erhabenen um die Aufnahme in die Gemeinde und versprach feierlich, die fünf fundamentalen Vorschriften einzuhalten. (Fortsetzung folgt)



Chuyện

Người Lĩnh

Linh Thiêng

Vào thời gian tôi còn nhỏ dại, nhà tôi nằm cạnh cái nghĩa trang hoang vắng u buồn. Ngày ngày vào những buổi trưa hè tôi thường cố díp đi vào cái nghĩa trang này để bắt những con nhong hoặc những con cào cào về làm mồi cho những con chim sáo trong nhà. Tôi thường phải rượt những con nhong này đến là người, mà thường là ít khi bắt được nó. Nó chạy quanh quần những cái mố nằm lợp lang, mà tôi thì không thể nào chạy quanh quần như bọn chúng được. Cuối cùng bọn chúng về lại hang một cách dễ dàng, mãi 1 lúc sau tôi mới mò đến nơi và đứng, trước miệng hang vừa thở hổn hển lẫn bực tức vì mồ hôi nhễ nhại. Nhiều hôm tôi không chịu thua, lấy nhợ que cây gân đó cầm để làm dấu rồi chạy nhanh về nhà xách ra một cây cuốc. Tôi cố gắng đào xới lên məcə cho cát nóng đến phỏng da, những dấu tích cuối cùng vẫn mất dang, những con nhong vẫn chầm sâu mất hút hoặc đôi khi chúng thỉnh thoảng trổ lên và chạy thoát một cách dễ dàng. Nhong là loại bọ sát màu sắc sỏ, thịt ăn rất ngon, nhưng không vì thế mà tôi tìm bắt bọn chúng để ăn thịt, mà chỉ cho thỏa lòng mình với những thú say mê hoặc những trò chơi vui thích trong quãng đời trẻ thơ, dù giá thời giờ, ở không chỉ biết chơi đùa phá làng phá xóm. Một phần nữa trong những ngày đó tôi rất sợ khi phải ăn thịt những con vật này, vì tôi nghĩ chúng chỉ quanh quẩn trong cái nghĩa trang mà tổ hang của chúng cũng tại nơi đây, nơi đây đầy mố mả. Điều này tạo cho tôi một cảm giác gờm ghiếc và sợ sệt trong đầu, mỗi khi nghĩ rằng biết chừng đâu thức ăn để bồi bổ cho con nhong hằng ngày mau lớn mau mập không là những xác chết nằm trong mố sâu, mà các anh chị nhong nhà ta đã làm tổ trong đó.

Vào những ngày đầu mùa mưa đi bắt để, nghĩa trang này là nơi làm cho tôi vui thích nhất khi vào đến đó. Trong nghĩa trang hoang vắng này tôi có dịp tự do thỏa thích lật tất cả những tảng đá trên đầu ngôi mộ, hoặc những tảng đá đổ vỡ, loang lổ vì thời gian hoặc nước mưa đã sỏi mòn từ những ngôi mộ xây bằng đá vôi, đá xi măng. Những con dế to tướng, gân bằng ngón tay út được tôi bắt ra từ

những cục đá, bụi cây đá làm tôi vui thích vô cùng. Vì biết chắc chắn thế nào nó cũng sẽ là thành vô địch dần dần trong buổi chiều nay, khi tôi lại cố díp đem nó ra cho đá thi đua với những con dế của những thành bạn cùng xóm. Đã cố lế sẵn, cứ mỗi chiều chiều sau giờ cơm tối tôi lại cố díp đem dế ra để thi tài những con dế mà suốt trong ngày chúng tôi phải lăn lộn đi tìm chúng, rất là khổ nhọc trong những cục đá to, những bụi cây khô, đồng cỏ, ở dưới hang sâu. Thậm chí ngay trong những bụi gai bên nhon dây đặc, mà khi quyết bắt cho được chúng tôi phải trả giá bằng máu vì gai quet hoặc khứa cắt đầy tay. Cái nghĩa địa là đất tôi tung hoành. Tôi không biết vì sao mà bạn bè tôi ít có thành nào dám bện mạng đến. Tôi nghĩ có lẽ vì cái nghĩa địa vắng vẻ quá nên đã làm cho bọn nó sợ - Sợ mà nhập hoặc ông bà Chử vì quở phạt như các anh chị lớn tuổi hay nói với bọn tôi mỗi khi thấy bọn tôi lăn la vẹo gân nghĩa địa. Kết quả là bọn nó sợ hết, chẳng thành nào dám đến đây và chỉ còn mình tôi là lưc lao trong cái nghĩa địa này vào những ngày mùa nắng.

Điều thú hai tôi thường lăn la trong cái nghĩa địa này vì như đã nói nó nằm cạnh nhà tôi. Ranh cái vườn nhà tôi cũng là ranh của khu nghĩa địa, được ngăn cách bằng một hàng rào kem gai. Đứng trước cửa nhà tôi có thể thấy những cái mố, những tấm mố bìa một cách dễ dàng, mặc dù ít nhiều chúng cũng bị những hàng, măng cầu, mết, dĩa trong vườn nhà tôi che khuất.

Cận cái công nhà tôi là một ngôi mộ được đắp sỏ sài. Không có mố bìa nên tôi không thể nào biết ngôi mộ này có từ bao giờ, người chết già hay trẻ tên tuổi ra sao. Trên đầu mộ phân chỉ được trồng một khúc cây khô, theo thời gian và mùa nắng cái cây này cũng lăn lắn đổ quí mục nát. Cái mố cũng lăn lắn thấp đi, trở nên nhỏ lại, và chắc chắn không lâu nó sẽ trở nên bằng phẳng như mặt đất nếu không ai tiếp tục làm cỏ hoặc bồi đất thêm.

Tôi thật sự không để ý, nên cũng không biết ngôi mộ này có từ lúc nào. Vì với đầu óc trẻ

thơ tôi chả khi nào để bận bịu với cái việc đó. Cứ thỉnh thoảng vào những buổi chiều chiều tôi thường thấy một đám tăng tử ngoại phở đi vào, những đàn cơ xị nhiều màu, tiếng khóc của thân nhân người chết kêu la tức tưởi, tiếng kèn ní non cộng những tiếng cầu kinh của một ông Thầy, ông Đạo với nhữ tràng kính buồn buồn mà tôi không thể nào hiểu được. Tất cả những cảnh vật ấy, âm thanh ấy dần dần đối với tôi là một cái gì quen quen những cái buồn từ bên ngoài, của những người xa lạ không quen lâu dần cũng không còn làm tôi xúc cảm. Chỉ để lại trong tôi cái vui vui vì cái nghĩa địa trong ngày hôm đó được rợp rợp hân lên, chỗ không ứ đọng u buồn mà thưng ngày tôi phải đối diện. Vì thế mà cái mộ năm canh công nhà tôi dần dần trở thành băng phẳng, như một vũng đất nhỏ nhẵn sạch sẽ mà tôi không hề biết hề hay.



Vào một ngày hè oi ả, đang ngồi dưới gốc cây mát để ôn lại những bài học trong ngày. Gió Nam hây hây thổi về làm tôi thấy mát rượi, cơn buồn ngủ từ dưng kéo tới làm tôi không thể nào chống cự lại được. Tôi ngã đầu ra sau ghế và ngủ một giấc ngon lành. Lúc tôi tỉnh dậy vì có ai lay gọi.

- Châu đi, Châu đi cho hai Bác miêng nước uống!

Hai người la mắt đang đứng trước mặt tôi. Tôi nghĩ ngay đến hai vợ chồng, dáng vẻ thất thểu một nhọc, và giọng nói của họ làm tôi liên tưởng ra ngay họ là những người miêng Trung, miệt Nha Trang hay Đà Nẵng.

- Dạ mời hai Bác vào nhà. Tôi vội mời 2 người vào nhà và nhanh nhẹn đi trước để dẫn đường.

Giờ thì họ đang ngồi chuyện trò với ba má tôi bên những tách nước trà nóng. Tôi thì đứng yên ở một góc phòng để đợi chờ bá má tôi sai vật mỗi khi ông bà có khách và chỉ đi khi nào có lệnh của ông bà.

Câu chuyện bắt đầu. Và điều làm tôi hết sức ngạc nhiên đến trợn trợn mắt là khi được cho biết họ từ ngoài Trung mới vào và chính

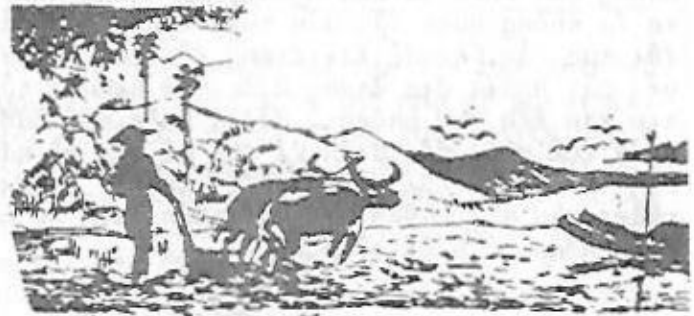
là bố mẹ của một thanh niên đã chết, mùngôi mộ của anh không dấu khác hơn là ngôi mộ ngay trước công nhà tôi, nay đã gần mất dấu mà tôi và gia đình thật vô tình chả mấymay quan tâm đến!

Theo câu chuyện kể từ ông bà Quân thì ông bà là người Đà Nẵng. Cái mộ trước công nhà tôi là mộ của con ông bà - Anh Trần Quốc Uy Thanh sinh năm 1950, đi lính Địa Phương Quân và đã tử trận trong năm 1972 gần vùng quê tôi ở. Anh đã vào lính năm 18 tuổi, cái tuổi mà tất cả thanh niên đều phải thi hành quân dịch trong thời gian chiến tranh giữa hai phe Quốc Gia và Việt Cộng. Hai năm sau ngày anh gia tử bỗng một hôm ông bà nhận được 1 cái tin từ đơn vị anh báo về cho biết anh đã chết mất tích trong một trận đánh lớn mà đơn vị tiêu đoàn Địa phương quân của anh đã gặp phải một đơn vị V.C. lớn gặp ba lần khi đang đi hành quân. Lúc đầu ông bà và các đứa con khóc ngất trước cái hung tin ấy! Vài ngày sau cái tin đau buồn ấy, ông Quân bắt đầu lặn lội đi tìm tung tích cái chết của Anh Thanh. Ông hy vọng sẽ tìm được xác anh để xây dựng mộ mà cho chu đáo đáng hoàng. Ông quan niệm "Sống cái nhạ, thác cái mồ". Mặc dù là được báo cáo "chết mất tích" nhưng ông nhất định đi tìm cho ra xác hoặc nơi chôn cất anh để ông lo việc đắp mộ xây má, rước thầy cúng kiêu cầu hồn cho anh, để anh không bị ứ oan mà vong hồn phải đi vất vưởng phả làng xóm vì không nơi nương tựa, không ai nhận khỏi thờ phụng. Xa hơn nữa ông muốn về sau này, nếu tiền việc ông sẽ lấy hai cốt của anh để đem lui về quê quán mà chôn cất hoặc chuyển về chùa để thờ tự, và cô dịp để ông bà và anh chị em của anh lui tới nhận đền. Đường từ ngoài Trung vào Nam xa với với, xe cô khộ khàn, không thân nhân bạn bè. Nhưng ông vẫn đi, ông đến nơi đơn vị cũ của anh, đến nơi đã xảy ra trận đánh cuối cùng trong cuộc đời lính kiêu của anh, để rồi sau đó giả từ bạn bè đi vào lòng đất. Ông tìm đến cả những người bạn thân quen của anh, hoặc bà má nuôi mà anh đã kết thân trên bước đường đồ đây, hoặc những nơi mà đơn vị đã dừng chân. Nhưng cuối cùng tìm tích vẫn mịt mùng. Có một vài người bạn thân của anh đã cho ông biết vài chi tiết về cái chết của anh nhưng ông vẫn không thể nào tìm ra được. Vì theo như họ thì anh chết trong trận đánh rất khốc liệt giữa một tiêu đoàn Địa phương quân và một trung đoàn Việt Cộng và họ cũng là những người có tham dự trong trận đánh đó, nhưng may mắn đã thoát chết. Cái rủi thay cho các tử sĩ ngày đó là chết không còn vẹn hình hài, mất mũi không còn nguyên nên các bạn cùng đơn vị không thể nào nhận diện ra. Cuối cùng là vì không thể để những xác chết lâu được vì sinh thời nên

danh phải chôn cất le và chỉ báo laicho gia đình người chết cái tin ngắn và hết sức đau buồn "Chết mất tích". Họ còn cho biết thêm vì tiểu đoàn trong khi hành quân đã không may lọt vào ổ phục kích của Việt Cộng. Các anh em trong tiểu đoàn mặc dù chiến đấu rất anh dũng, trong đó có anh Thanh, để mở đường máu cho đơn vị nhưng vẫn không vượt hết qua nổi trung đoàn Việt Cộng vì vọng vẫy đã bị khép chặt. Phần lớn anh em đã bán hết vũ trang cuối cùng rồi tự vẫn bằng những quả lựu đạn cá nhân. Do sự công phá của những quả lựu đạn này vì thế mà hầu hết các anh trng trận đánh này đều chết đi không còn nguyên xác. - Người mất đầu, kẻ mất mắt, mất tay... vì thế mà ngày đi lấy xác không ai có thể nhìn ra đúng chính xác tên tuổi hình dạng của từng người. Những người lính vữa kể lại vữa sụt sùi khóc đã làm cho ông Quân điếng điếng gan, tâm thần loạn, đau xót cho dứa con đã chết trong nhiệm vụ, trong vinh quang, trong sự thương tiếc của ban bè, những lại là cái chết mờ hoang mà lạc, rồi lấy đầu mà cha mẹ biết để lo lắng cho yên lòng người con nơi chín suối. Rồi nước mắt ông cũng chảy dài trng suốt những ngày tìm kiếm đó! Cuối cùng ông cũng phải trở về lại quê hương và báo lại tin buồn ấy cho gia đình vợ con thân nhân.

Từ ngày anh Thanh chết đi đã gần 2 năm, không biết mờ mà những ông bà Quân vẫn lập cái bàn thờ anh trong nhà để thờ tự nhận đền, ngày rằm ngày giỗ mà kêu gọi vong hồn anh về để cúng vái... Cho đến một buổi sáng nọ, sau khi thức giấc ông Quân kể lại cho vợ và các con trong nhà nghe cái giấc chiêm bao kinh dị mà ông vữa thấy trong đêm. Trong đó ông nằm mơ thấy anh Thanh về, mặt mũi màu me, bỏ áo quần lính trần rạch rưới, anh đứng cạnh bên ông mà than trách sao ông bà không lo lắng cho ngôi mộ của anh đang ngày càng tan dần dẫu vết. Cũng trong giấc chiêm bao vữa ông có hỏi mờ của anh ở đâu, ông cho anh biết đã đi tìm nhưng vẫn không thể nào tìm ra được. Thấy được anh chỉ rành mạch đường đi nước bước. - Đến nơi nào, đi bằng những con đường nào đến nghĩa địa tên gì, gần công căn nhà tổ tưởng vàng mái ngôi âm dương màu đỏ xam, ngôi mờ nằm ngay bên phía mặt của công nhà, nó đã trở nên bằng phẳng và đã gần mất dấu, tuy nhiên vẫn còn một khúc cây mục nát để trên đầu mà là dấu tích từ ngày chôn cất đến nay. Sau đó hai vợ chồng ông Quân bắt đầu thu góp tiền bạc, dần xếp chuyện gia đình giao laicho mấy con rồi lên đường làm một chuyến vào Nam như lời báo mộng của anh Thanh. Bà Quân lần này quyết đời theo cho được với ông chồng, để tìm cho ra mờ của anh Thanh. Chợt bà không còn tin tưởng ông Quân như lần trước cách đây 2 năm lần ấy bà đã để ông đi một mình. Suốt dọc đường vữa đi ông bà vữa xem lại những điều

mà anh Thanh đã dặn dò trên miếng giấy mà ông đã ghi chép lại căn thân sau đêm chiêm bao, vì sợ nếu không sẽ bị lạc mất. Sau hai ngày đường xe, sau những lần dò hỏi, hai ông bà cũng lần mò, tìm đến ngôi mờ của anh Thanh không mấy khó khăn. Và những dấu tích địa danh mà ông bà đã đi qua giống y hệt như tất cả những điều mà anh Thanh đã vữa báo với ông Quân trong giấc chiêm bao.



Vừa thấy ngôi mờ ông bà bắt khóc thán thiết tình thương con bỗng nhiên sống dậy mãnh liệt, mặc dù anh Thanh đã chết 2 năm rồi, nhưng ông bà cảm thấy như mỗi ngày nào đây anh còn được ông bà âm bóng trong vòng tay được ông bà săn sóc cho từng bữa ăn, từng buổi tối trướng, cũng như trong những ngày bin rịn chia tay khi anh ra đi làm nghĩa vụ quân dịch. Bà Quân ngồi bên đầu mờ ôm chặt lấy khúc cây đã mục nát mà tưởng chừng như hơi hương từ dứa con trai của bà ngày nào vẫn quyện lẫn đầu dây. Hai ông bà vữa kể kể vữa lượm nhặt những ngon cỏ dại đang mọc rải rác trên mờ phần. Sau đó ông bà bắt đầu dùng tay và những que cây cào, những nhúm đất chung quanh để bắt đầu dấp vun lên cho ngôi mờ. Sự xúc cảm mãnh liệt quá khi vữa tìm được mờ con, cũng cái tình thương baola của người làm cha mẹ vẫn còn dành trọn cho dứa con trai, đã làm cho ông bà vữa mờ mờ vữa tỉnh tỉnh trong suốt mấy tiếng đồng hồ ngồi cạnh mờ phần của con. Mãi đến khi mặt trời chiếu những tia nắng gay gắt chói chang làm ran rất mặt mày tay chân mới làm ông bà bằng hoàng tỉnh lại, khi ấy mình đã đắm đề mờ hôi, miệng thì khát khô, mặt hoa lên, bụng đói, hai ông bà mới cùng dắt dều nhau băng qua cái công để vào nhà tôi, hy vọng tìm một ít nước để rửa mặt và uống cho đỡ khát.

Ba má và mấy anh chị em tôi ngồi nghe ông bà Quân kể mà trong mình thấy lạnh, không một người nào hề môi để thêm thốt ý kiến gì. Xong câu chuyện ba má tôi đã thành thật chia buồn và mời ông bà Quân ở lại ăn cơm, nghỉ ngơi. Ba tôi còn có nhã ý mời ông bà Quân ở

xem tiếp trang 72

Xóm Chùa



*Tùy bút: PHÙ VÂN (Hamburg).

Sau khi chị Vân đi lấy chồng vào dipteret, tôi mới dọn đến trọ ở Xóm Chùa. Lăn đơ tôi chẳng chọn lựa chỗ trọ theo những tiêu chuẩn thuận lợi xa hay gần trường Đại Học, phương tiện lưu thông, tiền thuê nhà mắc hay rẻ. Tôi cần thay đổi chỗ ở để trốn chạy những hình ảnh kỷ niệm và để cố quên đi mỗi tình cảm níu đờn phương vẫn còn chịu nặng trong tim.

"Tóc mây sợi ngàn sợi dài" là bài ca tôi thường hát vào những buổi tối bên xóm cũ để gợi gẫm tâm chân tình cho người con gái - thường mỗi chiều hong tóc trong ánh nắng hoàng hôn trên sân thượng của nhà đối diện. Suối tóc đã chảy dài những ước mơ trong giấc ngủ bằng những lời thăm hỏi và nụ cười thật duyên dáng của chị.

Tôi tưởng sẽ dễ dàng quên đi khi tôi đến ở một chỗ mới. Nhưng ngược lại, cái trống vắng xa lạ làm cho tôi càng quên nhớ nhiều hơn. Những buổi chiều sau giờ học, tôi thường trốn vào các rạp chiếu bóng để cho đầu óc tôi phải bận rộn làm việc, tranh cô đơn thường làm cho mình phải suy nghĩ nhiều. Rồi đến tôi trở về mệt nhoài, tôi sẽ ngủ thiếp đi. Tuy thế mỗi lần thức dậy, tâm trí tôi lại vương bận những ưu phiền và niềm đau đó vẫn hằn mãi vết thườg trong lòng tôi.

Giải pháp tìm quên này không giúp tôi một kết quả hữu hiệu nào. Mấy tháng ban tôi rừ

tôi vào các quán rượu, "bia ôm" để lấy ma men làm bạn giải sầu, nhưng nỗi buồn lại càng sâu kín hơn sau khi tỉnh rượu:

"Tuốt giuôm chém nước,
Nước trời mau.
Cắt chén tiêu sầu,
Sầu càng sâu."

(Thơ Lý Bạch).

Hậu quả của những tháng ngày sống lang bạt, buông thả trong phố vàng đèn đêm đã chỉ mang lại cho tôi một thân xác tiêu tụy và tinh thần bạt nhược. Tôi vẫn không quên được hình ảnh yêu kiều của chị Vân, để rồi cũng chẳng dám đến thăm chị như đã hứa trước đây.

*

Một buổi tối, tôi trở về căn gác trọ sớm hơn thường lệ, định dọn dẹp căn phòng và viết thư về cho gia đình. Nhớ đến cha mẹ tôi cảm thấy ân hận đã đeo đuổi cuộc sống trụy lạc, bỏ bê việc học, không đáp ứng được hoài vọng của song thân đã đặt trọn niềm tin vào cả nỗi tôi. Tôi ngồi thật lâu suy tư trước bàn học mà chẳng biết viết thế nào trên đồng đầu lá thư. Tôi không thể noi dõi với gia đình mà cũng chẳng dám viết sự thật. Thường những lúc như thế này tôi cần chơi một vài bản nhạc để cho tâm hồn mình lắng dịu, nhưng cây đàn Guitare tôi đã đập vỡ từ ngày chị Vân đi lấy chồng. Trong niềm băng khuâng đờ, tôi bỗng nghe có tiếng chuông chùa thật trầm nhưng âm vang cứ mãi đưa đi thật xa trong vùng cảnh giác diệu vợi. Tôi tự hỏi, tại sao đã lâu - kể từ ngày tôi dọn đến ở đây, tôi chẳng nghe tiếng chuông chùa thu không lần nào. Tôi mỉm cười, điều đó cũng chẳng có gì khó hiểu, vì trước đây, mỗi khi tôi trở về nhà,, trời đã vào khuya và nếu tôi không vì quá mệt mỏi chán chường thì cũng say khướt chẳng biết trời trăng gì cả. Tôi tắm rửa và thay áo quần thật tươm tất và quyết định tìm đến ngôi chùa trong xóm.

Ngôi chùa không quá xa như tôi tưởng. Số người trong xóm đã chỉ cho tôi con đường tắt để đi đến chùa. Dù ánh đèn không rõ để cho tôi đọc tên được ngôi chùa, nhưng tôi cũng biết đây là một ngôi cổ tự nhỏ, nằm trong một khu vườn khá lớn. Giờ công phu tối đã qua, thấy trụ trì đang chăm sóc những khóm hoa trên lối đi. Tôi không hiểu phải chào thầy như thế nào cho đúng cách. Vì sư giả nhìn tôi, thầy mở đầu: "A di Đà Phật. Thí chủ muốn vào lễ Phật?" Tôi đáp ứng trả lời: "Dạ, thưa con có làm phiền thầy không?". Vì sư mỉm cười

tứ ái: "Cửa chùa lúc nào cũng rộng mở cho những người có thiện tâm.". Tôi theo thầy vào chánh điện. Đứng trước tôn tượng của Đức Từ Phụ trang nghiêm tứ ái, tay tôi run run khi đưa ba nén hương cao ngang mày. Trước hào quang sáng ngời của Ngài, tôi lặng yên để định tĩnh tâm tư và chẳng biết mình phải cầu nguyện như thế nào. Sau khi tôi cầm ba nén nhang vào lư hương, vị sư già bối chuông cho tôi danh lễ. Tôi dần dần lấy lại bình tĩnh và hành lễ đúng theo nhịp chuông, như hồi trước đây tôi thường theo mẹ tôi đến chùa lễ Phật.

Buổi lễ Phật ngàn người trôi qua mà tôi cứ tưởng như đã có một đời thay lớn trong tâm hồn. Sự yên tĩnh này tôi đã vất vả tìm kiếm bên bờ cuộc sống nào nhiệt mà chẳng đem lại cho tôi một hữu ích nào cả. Vị sư già mới tôi ra hậu liêu để uống trà và hỏi thăm tôi về cuộc sống hiện tại. Tôi trình bày hết cho thầy về hoàn cảnh của tôi, tư việc học cho đến nỗi thất tình xót xa trong lòng. Bằng lời nói từ hòa và cái nhìn triu mến, thầy đã không khuyên bảo gì tôi, chỉ nói qua về chữ "duyên", trong đó bao gồm căn duyên, nhân duyên, tuy duyên và trợ duyên. Người có thiện duyên sẽ đạt được kết quả tốt trong hiện tại; kẻ vì những nghiệp duyên sẽ phải gặt hái những quả báo do tiền kiếp đã gieo những hạt nhân xấu xa. Con người sợ đi khó dứt bỏ được những phiền não và nghiệp chướng tức là Ngã chấp và pháp chấp để có thể thấu triệt được chân lý "Sắc Sắc Không Không", nên khó đạt tới được tự tại, tự tại; tuy duyên bất biến, bất biến tuy duyên...

Dù không thể thấu triệt được những lời dạy của vị sư già, nhưng tôi cũng thấy tâm hồn mình bình lặng trở lại như mặt biển qua một cơn giông bão. Tôi nhìn thấy ở đó một ngọn hải đăng trong đêm tăm tối, để có thể hướng thuyền mình rời khỏi bến mê. Tôi không ước mong chính mình tìm được con đường giác ngộ, nhưng sau đó tôi thường tìm đến lễ Phật trong những giờ công phu tối để được nghe tiếng chuông mõ cảnh giác và lời kinh tụng niệm. Qua đó tôi cố tập cho mình có định lực, cho tâm hồn mình đi đến chỗ trống không, chẳng còn vương bận gì đến những nỗi ưu phiền hàng ngày. Tôi học được ở thầy nhiều triết lý Phật giáo và nhiều đạo hạnh để tu thân. Từ đó tôi thường thức dậy mỗi lần theo độ công phu sáng để chuẩn bị xem lại bài vở trước khi đi học. Việc tu học của tôi trở nên tinh tiến không ngờ. Tôi đã áp dụng phương thức cố quên để mà nhớ, cố nhớ để mà quên tất cả; cho nên hình ảnh của chị Vân trong mỗi tình thơ đại

của tuổi trẻ ngày nào đã lãng phai và kỷ thi năm đó tôi cũng đã đạt được kết quả khả quan.

Tôi đã sắm lại chiếc đàn Guitare và mỗi tối trước khi học bài tôi vẫn dành một giờ để chơi những bản nhạc vui tươi. Nỗi bi quan yếm thế tự nhiên biến mất. Tôi viết thư về gia đình báo những kết quả tốt trong việc học và lòng tôi thấy rộn ràng tưởng như thấy rõ từng nét vui mừng trên gương mặt của song thân.

Tôi lại thường đến thăm gia đình chị Vân như đã hòa với một tâm hồn thanh thản. Giờ tôi xem chị như một người thân - như trước đây chị đã bảo với tôi. Hồi đó tôi cứ để lòng mình bị lôi cuốn theo suối "tóc mây sợi ngắn sợi dài" của chị. Mai tóc của chị bây giờ cũng đã uốn cao - chị bảo giờ đã có gia đình, con cái nên chị không còn thì giờ để chải chuốt nữa. Tôi cảm thấy có một cái gì thiếu thốn hay là mất mát nơi chị, nhưng theo tôi đó cũng là một điều hay bởi vì những hình ảnh kỷ niệm ước mơ theo suối tóc của chị bây giờ cũng không còn nữa.

*

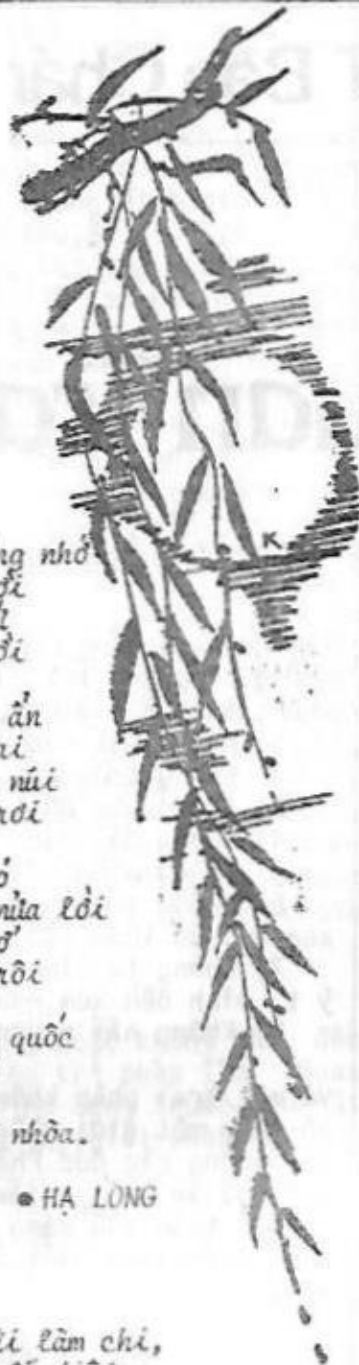
Giờ thì tôi đã xa xóm Chùa, xa vị sư già trong ngôi chùa nhỏ đến nghìn trùng - điều mà trước đây tôi đã không bao giờ nghĩ đến. Con thuyền vượt biển đã đưa tôi ra khỏi bể khổ trầm luân, đi đến bến bờ tự do. Riêng thầy tôi - vị sư già, đã bảo trước ngay tôi ra đi là thầy quyết tâm ở lại để cùng gánh chịu những nỗi đau đay với chung sinh con ở lại trên vùng đất khổ ải...

*PHU VAN (Hamburg)

Những dòng thành kính
gởi về Thầy.



THO



Xin làm cát bụi mờ

Ta buồn xuôi thương nhớ
Cho khóa lấp một đời
Yên lòng thân lý xứ
Ru quên lãng nửa vơi

Ta buồn lòng, trác ần
Ngồi tình tú cùng ai
Nhìn trăng in vách núi
Giỏ đưa nhẹ trăng rơi

Ta buồn đời, như bỏ
Chẳng thương tiếc, nửa lời
Say tình em, chớm nở
Đời cũng lửng lơ trôi

Ta buồn thân, vong quốc
Xin làm cát bụi mờ
Bay về trời cổ xứ
Đề thương nhớ, nhất nhòa.

• HẠ LONG

Nhớ Mẹ

Thôi ai đi, khóc mãi làm chi,
Thân tử đại cha đi đã diệt.
Cánh bướm vàng già biệt từ nay.
Giác viên ở một phương trời,
Đã nhìn thấu được lòng người đối chân.
Tu thiện đức, lòng không vẫn đục.
Tâm giả lương, dạ chẳng an vui
Kiếm điều đời thác hại người,
Làm cho lòng mẹ tới bởi về đâu.
"Tĩnh trong giấc mộng" bề dâu,
Chiều vàng bóng xế mẹ đau tuổi đời.
Thân con bé nhỏ chơi vơi,
Làm sao mẹ hiểu để vui cảnh thiên.
Mẹ ơi, với nỗi ưu phiền,
Lòng con nhẹ được đôi niềm băng khuâng.

• TÔN NỮ CỎ ĐẠI
(Đan Mạch)

Ngày ấy lại về

Trông đi ngoài lại đã tháng tư
Ngày ấy ba mươi buồn thê thảm
Nước mắt nhà tan cảnh họa đây
Miền Nam mất hẳn vào tay đỏ
Miền Bắc gió đây mới ngán ra
Nhân dân khắp nước đều hay được
Bị lũ Đồng-Chinh-Duân hại đời!

Tưởng niệm 10 năm mất nước
• KIM THUY



Hoa bưởi

Chiều lên tiếng vọng dô dĩa
Nhớ về Bến Gỗ Đồng Nai Biên Hòa
Vườn Em màu tím hoa cà
Vàng hoe bông cải đậm đà chôm chôm
Ngát thơm tâm nụ hoa cam
Đứng lên quảng dốc, khỏi lam sương chiều.

Trên đời tiếng vọng sáo diều
Thiền Lâm cổ đô rặng chiều hoang sơ
Trầm hương quyến ánh nền thơ
Vang vang tiếng mõ tới giờ công phu
Chân Anh lạc bước mộng du
Lời kinh Phật Tứ giác thu ru hồn.

Hoa lan vừa hé nhụy non
Về thăm vườn bưởi vẫn còn trở bông
Gió cuối nghiêng ngửa nụ hồng
Bây giờ Em đã có chồng đi xa
Ngày ngày Anh vẫn ngang qua
Mưa năm trái bưởi Thanh Trà nhớ nhau
Tà tà gió thổi ngọn cau
Chuyện tình mình đã qua cầu gió bay.

Chữ Anh sống kiếp lưu đây,
Nhớ về xứ Bưởi lòng đau dớn lòng
Anh, mơ lúa chín đầy đồng
Tiếng hồ mái đây, giống sông êm dềm
Kính khuya câu nguyện đêm dềm
Mái Chùa thơ ấu êm dềm tuổi hoa
Ai về?... mưa bưởi Biên Hòa...
Mình Anh giữ trọn! Lời ca dao buồn.

• THANH SƠN Ravensburg

Tám Quan Trai

I.- LỜI NÓI ĐẦU

Đức Phật nói một lời, sáng chế một việc, đều có nhiều ý nghĩa, bao hàm nhiều thiện lợi. Một Phật tử trước khi làm một việc gì cần phải tìm hiểu ý nghĩa của việc ấy. Có vậy mới mong được nhiều kết quả tốt, và khỏi thất bại. Dưới đây chúng tôi trình bày sơ qua ý nghĩa pháp "Tám quan trai", 1 pháp môn do Đức Phật thân chế để hàng tại gia có thể tu tập.

II.- Ý NGHĨA TÁM QUAN TRAI

Người học đạo phải "nghiêm trì giới luật" và "tinh tâm tu niệm", hai môn tư lương tối yếu trên con đường giải thoát. Bậc thượng căn thượng trí cũng không thể bỏ qua.

Muốn thành tựu hai môn tư lương ấy, phải cần một hoàn cảnh thuận tiện, một tâm chí vững chắc. Vì thế, phải xa gia đình quyến thuộc, dứt trừ lòng tham danh lợi và mọi bận rộn thế tình, sống đời sống thanh cao giản dị của hàng xuất gia tu đạo.

Nhưng xuất gia trọn đời là một việc khó đối với những kẻ nặng tình gia đình và xã hội, hoặc chưa đủ nghị lực để sống kham khổ thoát ly như người xuất gia, hoặc hoàn cảnh chưa thuận tiện. Nên đức Thích Tôn thân chế pháp Tám quan trai này để đạo giải thoát và tinh thần ly dục được phổ cập. Nói một cách khác, pháp Tám quan trai là một phương tiện thật hành hạnh xuất gia của hàng tại gia Phật tử. Thời hạn tuy chỉ có một ngày một đêm, nhưng phước quả rất lớn. Đức Phật có dạy: "Người phát tâm tu hạnh xuất gia trong một ngày 1 đêm, có thể chuyển vô lượng tội, tăng trưởng vô lượng phước. Hạt như ý bảo châu tuy nhỏ, nhưng sáng hơn muôn ngàn thứ ngọc khác" (Kinh Giới công đức)

III.- ĐỊNH NGHĨA VÀ HÀNH TƯỚNG TÁM QUAN TRAI

8 quan trai là tám giới điều và một trai pháp.

Tám quan là đồng kìn 8 điều tội lỗi, mở đôn những công đức trí huệ. Trai là thanh tịnh không ăn quá giờ Ngọ. Tám quan trai là:

- 1) Không sát sanh
- 2) Không trộm cắp
- 3) Không nói dối
- 4) Không đắm dục
- 5) Không uống rượu
- 6) Không trang sức các vật quý báu và xoa ướp đồ thơm vào mình
- 7) Không tự mình ca múa xướng hát, và cố ý tự mình đến xem nghe
- 8) Không nằm giường cao rộng lớn.

Và một trai pháp không ăn quá giờ Ngọ. Sở dĩ có thêm một giới không ăn quá giờ Ngọ, vì 10 phương các đức Phật đều không ăn quá giờ Ngọ. Lại ăn buổi chiều thời hay ngủ, tâm thân mê mẩn thân thể nặng nề. Nhịn ăn thời ít ngủ tinh thần sáng suốt để tịnh niệm, để ngồi lâu.



VI.- CÁCH THỨC THỌ TÁM QUAN TRAI

Pháp Tám quan trai nên tổ chức trong những ngày trai, hoặc trong những ngày nhân rỗi, thời hạn một ngày một đêm, từ sáng hôm nay cho đến sáng sau. Nên tổ chức tại một ngôi Chùa hay một Niệm Phật Đường an tịnh.

Có hai cách thọ giới Tám quan trai :

1) GIỚI SỬ TRUYỀN THO :

Nghĩa là có thầy chứng minh truyền thọ và có chúng Tăng hộ niệm. Muốn tu pháp Tám quan trai, cần thỉnh một vị Chứng minh giới ở ứ c thanh tịnh chứng minh truyền giới và chỉ bày cách thức tu tập. Trước khi thọ giới, phải tắm rửa sạch sẽ và làm lễ sám hối những tội lỗi đã phạm để thân tâm được thanh tịnh. Rồi các giới tử tự thân hành đến cầu thỉnh vị Chứng minh làm lễ bạch Phật cầu truyền thọ ba quy y và tám quan trai giới. Trong khi lễ cần phải trang nghiêm thành kính nhất tâm nghe vị Chứng minh truyền giới, trả lời những câu hỏi, đọc những lời phát nguyện do vị Chứng minh hay những vị Tăng hộ niệm chỉ bày.

Trong ngày thọ giới Tám quan trai, giới tử cần phải giữ gìn thân, khẩu, ý thanh tịnh, không được phạm các giới điều, tự xem như đã xuất gia hẳn, nhất là không được nhớ nghĩ việc ngoài đời. Trong thời hạn một ngày một đêm ấy, giới tử phải siêng năng tụng kinh lễ Phật đi đứng niệm ngời, làm mọi công việc phải tưởng nhớ đến hình dung đức Phật, niệm danh hiệu đức Phật, các vị Bồ Tát, không để tâm dong ruổi bên ngoài và cầu chú Phật gia hộ cho Bồ đề tâm ngày một tăng trưởng.

2) TỰ PHÁT NGUYỆN THỌ TRÍ :

Nếu không có Tăng Chứng hoặc không thể đến Chùa có thể tự mình thọ trí pháp Tám Quan Trai này. Giới tử tự mình đứng trước bàn Phật đọc những câu tự mình thọ giới pháp như sau:

"Đệ tử tên... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, xin một ngày một đêm thọ Ưu Bà Tắc (hoặc Ưu Bà Di) tám phần trai giới. Như Lai bậc Chí chơn chánh giác, là Thế Tôn của con. (3 lần)

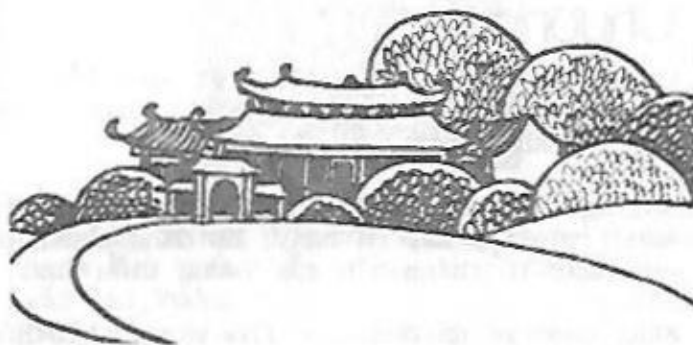
Đệ tử quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi, xin một ngày một đêm thọ Ưu Bà Tắc (hay Ưu Bà Di) tám phần trai giới. Như Lai bậc Chí chơn chánh giác là Thế Tôn của con. (3 lần)

Như các đức Phật suốt đời không sát sanh, đệ tử xin thế một ngày một đêm không sát sanh! Cho đến giới thứ tám cũng đọc như vậy. Còn cách tu tập trong ngày ấy theo đúng như cách trên.

V.- CÔNG ĐỨC THỌ TÁM QUAN TRAI

Người thọ Tám quan trai giới nhờ hoàn cảnh thuận tiện tinh tấn tu hành nên ba nghiệp thanh tịnh không làm các nghiệp ác, đồng thời các điều thiện do đây được phát triển. Ngoài ra nhờ thọ trì giới luật và chí t âm

niệm Phật, lễ Phật, nên tâm trí được định tĩnh không còn vọng tưởng phan duyên, gieo chủng tử vô lậu giải thoát trong tâm điện. Nhờ vậy trí huệ được sáng suốt, mê mờ được diệt trừ. Trí huệ được sáng suốt thì không hành động bất chính, các môn phiền não như tham sân si cũng được tiêu tan và thiện căn được tăng trưởng. Phật dạy: "Người nào tinh tấn thọ trì Tám quan trai trong một ngày 1 đêm tức hiện tiền được tăng trưởng vô lậu phước huệ; sau lâm chung khỏi bị sa vào trong đường ác, được sanh về thế giới Cực Lạc. Nếu đem công đức hồi hướng tất cả chúng sanh tức được phước quả vô lượng và chúng được quả Vô Thượng Chánh Giác."



VI.- KẾT LUẬN

Sự lợi ích của pháp Tám quan trai thật là vô lượng, người Phật tử tại gia cần phải cố gắng thực hành ít nhất mỗi tháng một lần. Đạo Phật rất chú trọng thật hành. Có tự mình thật hành pháp Tám quan trai mới hiểu ý nghĩa sự xuất gia, mới nhận rõ sức mạnh giải thoát của Giới và mới nhận thức chơn nghĩa của sự tu hành trong Đạo Phật.

(Còn tiếp)

xuân sầu

Xuân tha hương lại về trên đất khách
Gió đông buồn vẫn thổi nhẹ qua
Cơn ly tân sầu này ai thấu được
Để kiếp người lay lắt chẳng vào đâu
Một năm hai ba rồi cũ thể mới
Biết chừng nào mới hưởng được Xuân vui ?

Tết Ất Sửu
KIM THUY

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

Chương 4

Cách mấy hôm, sau khi được biết Ngọc Lâm đã bằng lòng kết hôn với nàng, Vương tiểu thư trở lại khỏe mạnh.

Mọi người trong tướng phủ đều bận rộn, kẻ ra người vào tấp nập cả ngày: họ đang chuẩn bị cho ngày lễ thành hôn của Vương tiểu thư.

Ngày cưới về đã đến. Ngọc Lâm vào tử biệt Hòa thượng Thiên Ân:

- Bạch Hòa thượng, con chưa phải là người tu hành đắc quả, ra đi không biết con có giữ nguyên được bản chất của kẻ học đạo không, nhưng dầu sao con cũng xin Hòa thượng tư bi chỉ dạy, đôi lời để con ghi nhớ luôn luôn. Còn chức đèn hương trên điện Phật, xin Hòa thượng tạm cử người thay con trông hai hôm, sau đó hãy quyết định, vậy giờ xin Hòa thượng có điều gì chỉ dạy?

Sau khi hiểu rõ ý câu nói của Ngọc Lâm, Hòa thượng Thiên Ân gật gù, nói:

- Chuyện đi này là vì làm rạng tỏ cho Đạo, quý lắm! quý lắm!

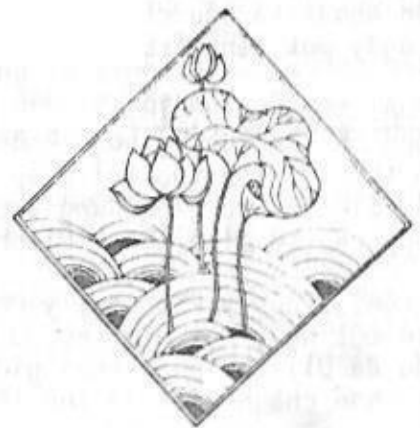
Ngọc Lâm không nói gì nữa, chàng tử biệt sư phụ rồi bước ra. Lúc đó những người phủ ở trong tướng phủ phải ra đón rước cũng đã đến. Ngọc Lâm đỡ lấy bộ áo lông lấy của tướng phủ mặc vào, chàng cởi bỏ chiếc áo tu hành lam lũ ra rồi từ từ gấp lại thật vuông vắn và tóe rất luyên tiếc. Những người trong tướng phủ thấy thế tím tím cười, họ cho rằng chàng về quá keo kiệt, bao nhiêu thứ trên bảo ngọc đang chờ đón chàng kia rồi, mà còn cứ mân mê thương tiếc mãi mảnh áo nâu cũ mèm, rách nát. Rõ thật lẩn thẩn! Song họ đâu có biết Ngọc Lâm coi chiếc áo ấy như một cửa bầu vô giá!

Trên đường về tướng phủ, Ngọc Lâm ngồi trong xe suy nghĩ, như giòng tử tướng lại cuộn nổi lên, chàng luôn luôn nghĩ đến câu sư phụ nói lúc ra đi, "chuyện đi này là vì làm rạng tỏ cho Đạo", đó là một việc thiêng liêng

vì điều! Trong lòng chàng đã lập chí kiên quyết, chàng tự nhận mình là người có sứ mạng làm rạng tỏ cho Đạo, chàng quyết không để cho sắc đẹp và vàng bạc lung lạc, cảm dỗ.

Song Ngọc Lâm cũng cảm thấy việc đó hết sức khó khăn, tuy tha thiết với Đạo nhưng chàng vẫn là con người, nhất là là thanh niên trước sắc đẹp và tiền tài liệu chàng có chống chế nội tình cảm không? Liệu có khỏi về hồ đã chẳng thành lại hóa ra chó? Hơn nữa còn tình người, tuy Vương tiểu thư si tình song dầu sao nàng cũng vì chàng mà thành bệnh, ngoài chàng ra, liệu có phương pháp gì cứu thoát? Cho nên chàng có cảm giác ảo não, nhưng còn nhớ câu nói của Hòa thượng trụ trì để tăng cường lòng tự tin của chàng.

Hôm ấy trong tướng phủ tung bừng, nhộn nhịp Vương Tế tướng cũng biết rằng cưới một vị sư về làm rể là một việc khó coi, không hợp tình lý, cho nên ngoài một số họ hàng và bạn bè chí thiết ra, ông không cho mọi ai vào cửa, không muốn phô trương đám cưới cho linh đình.



Sau lễ thành hôn, cặp vợ chồng mới cưới được đưa đến động phòng, tân khách cũng dần dần ra về, sau một hồi huyền ảo.

Ngọc Lâm ngẩng đầu nhìn Vương tiểu thư đang ngồi bên cạnh giường: yêu kiều, diễm lệ, tướng dầu một nàng tiên giáng trần. Bất giác Ngọc Lâm cũng phải ngây ngất cảm thán trong lòng: "Ghé gần thay nữ sắc!".

Ngọc Lâm lấy lại bình tĩnh và lòng nói với lòng: "Tiểu thư, nét mặt như bông hoa phủ dung của nàng chẳng qua cũng chỉ là 1 khối thịt, xương; vẻ yêu kiều, diễm lệ của nàng chỉ là một lợi khí giết người mà thôi". Lúc đó lòng chàng phảng lạng như mặt biển dưới ánh chiếu dương sau một đêm sóng gió, bão táp.

Bầu không khí yên lặng bao trùm gian phòng

bên ngoài cũng không còn một tiếng động. Ngọc Lâm tưởng đã đến giờ phút nên chuẩn bị cho tiểu thư, chàng mới quay sang nói khẽ với nàng:

- Tiểu thư, cô thật sung sướng và cũng thật thông minh! Cô biết tìm tôi đến để đưa cô ra khỏi bế khổ.

- Đúng vậy - Vương tiểu thư khẽ gật - mong chàng đừng bỏ em, em cảm động vô cùng!

- Vậy có làm theo việc tôi chỉ bảo không?

- Dạ, Xin theo!

- Thế còn điều kiện của tôi?

- Em đã sung sướng nhận rồi!

- Thế thì tốt lắm, vậy bây giờ chúng ta bắt đầu đi niệm hương nhé?

- ? Vương tiểu thư ngơ ngác nhìn Ngọc Lâm.

- Tôi nói là bây giờ chúng ta đi niệm một tuần hương!

Ngọc Lâm nói, nhấn mạnh lại một lần nữa.

- Em chả hiểu "niệm hương" là gì cả!

Đó là một phương pháp tu hành trong các chùa - Ngọc Lâm giải thích - Chúng ta lấy một nén hương thắp lên rồi đi vòng quanh, đợi khi nào nén hương ấy cháy hết thì nghỉ. Đó cũng là 1 cách vận động rất bổ ích.

- Tự trước đến giờ em chưa làm qua. - Vương tiểu thư nhíu mày.

- Thế thì bây giờ làm đi - Ngọc Lâm đứng dậy lấy hương và thắp lên.

Wương tiểu thư tỏ vẻ khó chịu.

- Tôi mong cô phải tôn trọng lời hứa!

Tiểu thư không biết làm cách nào, bất đắc dĩ phải đứng dậy.

- Tôi đi trước, cô đi sau, phải trông tôi và theo đúng như tôi đi mà đi.

Ánh sáng hồng trần ngập gian phòng, dưới mắt Ngọc Lâm, đó là một căn tịnh thất rất tốt để tu luyện.

Trong lòng Vương tiểu thư cũng ngấm thán phục đạo tâm của chồng, mặc dầu hồi tục song chàng không quên việc tu trì.

Như trước đã nói, Ngọc Lâm tự nhận mình chưa phải người sắc đẹp, vậy trước sắc đẹp saogiữ cho khỏi động tâm? Lúc này theo sau chàng, 1 người con gái đẹp như hoa, nang thơ hồn hên, tứ hai gò má trắng mịn, những giọt mồ hôi lấm tấm, trông như những hạt châu, thỉnh thoảng 1 mùi thơm phảng phất hắt vào mũi chàng, Ngọc Lâm đã phải vận dụng hết nghị lực và trí sáng suốt để chống lại dục tính. Thật là một cuộc thử thách vô cùng cam go. Giờ phút ấy, phương pháp quán tưởng đối với chàng là một của báu vô giá: người mà ta tưởng là xinh đẹp kia chẳng qua chỉ nhờ sự trang diện bên ngoài, nếu đem mồ xé ra thì đó chỉ là 1 chiếc túi da chứa đựng bao nhiêu thứ hôi thúi, và là cái tổ của vi trùng. Nhờ thế mà lý trí chàng rất sáng suốt, và câu "Chuyến đi này là

vì làm rạng tỏ cho Đạo", trở thành 1 bó đuốc rực rỡ soi đường chỉ nẻo cho chàng để thực hiện kế hoạch.

Vạn vật như chìm ngập trong cảnh tịch mịch của đêm khuya, không một âm thanh động vọng, tai Ngọc Lâm chỉ còn nghe thấy tiếng chândi niệm hương của chàng và Vương tiểu thư trong gian phòng trầm tĩnh của đêm tân hôn.



Ngọc Lâm đi mỗi lúc một nhanh hơn và càng nhanh thì tinh thần chàng càng phấn khởi. Trái lại, Vương tiểu thư, vì không quen, khi đi nhanh nang thấy gần như không theo nổi. Soi nén hương vẫn chưa cháy hết nên Ngọc Lâm không chịu nghỉ, và lại chàng định làm cho nàng mệt mỏi để dục tính bớt đi. Vương tiểu thư dùng hết sức để đi theo.

Sau một thời gian khá lâu, tóc trên đầu nàng xơ ra, rồi bù, những bông hoa cài trên tóc cũng lần lượt rơi xuống, tàn tạ; lớp phấn trên má nàng gợn thành ngấn vì những giọt mồ hôi ngổn ngèo như những con dụn. Ngọc Lâm biết là nàng không thể đi được nữa, chàng mới bảo nàng dừng lại bên cạnh một tấm giường. Lòng tiểu thư khắp khởi mừng thầm. Nàng đứng sát Ngọc Lâm.

- Ấy chớ! Cô hãy đứng thẳng lên!

Vừa nói Ngọc Lâm vừa đưa tay đỡ thân hình mềm mại, eo lá của Vương tiểu thư dính ngã vào người chàng. Nàng miễn cưỡng đứng thẳng lại.

- Cô xem tôi có đẹp không? - Ngọc Lâm hỏi.

- Dĩ nhiên là chàng đẹp rồi!

Giọng tiểu thư như nũng nịu và nàng mỉm miệng cười duyên.

Thân hình của Ngọc Lâm vốn đã đẹp trai, sau khi đi niệm hương, cặp má chàng lại ửng hồng trước mặt Vương tiểu thư, chàng là một thân tượng, tượng trưng cho vẻ đẹp trang nghiêm.

- Tiểu thư, mời cô hãy đến trước tấm giường xem!

Wương tiểu thư lắc đầu.

- Cô hãy nhìn lại dung nhan một chút.

- Thôi

Không soi gương thì thôi, chứ nếu soi Vương tiểu thư cũng phải ngán, cái thân yêu kiều, diêm lệ của nàng lúc này trông như một con ma trời: đầu bù tóc rối, những vết phàn loang lố dầy mặt, mồ hôi nhè nhai, thật nàng không thể tưởng tượng được rằng, đêm tân hôn, trước mặt người chồng, thân hình nàng bỗng trở nên khó coi đến thế.

Ngọc Lâm mới Vương tiểu thư ngồi bên cạnh chàng trên chiếc trường kỷ:

- Nếu nói theo quan niệm đẹp, xấu của thế gian, thì dung mạo của cô như thế này có đáng làm vợ tôi không? Giả sử một người chắt chiu biết cô bao giờ mà lúc này được thấy cô, chắc họ phải chạy!

Wương tiểu thư xấu hổ, cúi đầu, nàng bỗng nhớ lại quang đời tiền kiếp khi dâng phong bao, nàng đã làm cho sự ông thứ ký (tiên thân của Ngọc Lâm) phải hổ nhục.

- Tiểu thư, có phải cô thấy tôi đẹp để nên muốn trọn đời sống bên tôi?

Wương tiểu thư khẽ gật đầu.

- Song, với tôi, trái lại, chính vì đẹp để thế này nên tôi mới xuất gia!

Ngọc Lâm bỏ mũ ra, để lên mặt bàn:

- Điều đó có lẽ cô không hiểu, vì tôi muốn đem vẻ đẹp của hình hài để đổi lấy vẻ đẹp của sự sống. Bởi lẽ vẻ đẹp hình hài của chúng ta ngắn ngủi, tạm bợ, như bông hoa sớm nở, tối tàn, còn vẻ đẹp của sự sống thì mãi mãi bất diệt. Cô đừng tưởng vẻ thanh tú của tôi sẽ mãi như thế này, năm tháng trôi qua, một ngày kia tuổi xuân tàn tạ, tôi sẽ trở thành một ông lão tóc bạc, da mồi, chính cái thân của cô rồi cũng vậy. Đang lúc thanh xuân mặt hoa da phấn diêm trang lông lẩy, những rồi cuộc đời cũng chỉ là một đồng xuồng tàn chôn ngoài đồng hoang, nội cỏ. Nghĩ đến kiếp sống vô thường của con người, chúng ta há lại ham mê vẻ đẹp hình hài giả dối và ngắn ngủi hay sao?

Mấy giọt lệ lượn quanh tròng mắt của Vương tiểu thư, Ngọc Lâm nói tiếp:

- Chao ôi! Cuộc hành trình của kiếp người mờ mịt, chúng sinh trôi dạt trong biển khổ mệnh mông, mà ít người nghĩ đến bến bờ chung cùng của mình.

Ngọc Lâm như nói với Vương tiểu thư, nhưng cũng lại nhắc nhở cho bản thân chàng.

Wương tiểu thư gục đầu xuống bàn nước.

- Bao nhiêu người đang sầu não, đắm chìm trong sự mê muội, tại sao chúng ta không nghĩ đến họ, lại cứ khăng khăng tìm hạnh phúc riêng cho mình? Tôi vì muốn THOÁT VÒNG TỤC LUY và vì chân hạnh phúc của mọi người, mới xuất gia học đạo, mong vượt qua bể khổ sinh tử, không ngờ kiếp trước đã có duyên nghiệp với cô, nay phải bỏ giới, hồi tục, thế là cô muốn tôi phải chìm đắm mãi trong vòng luân hồi..

- Chàng, chàng đừng nói nữa, em đau lòng lắm rồi!

Wương tiểu thư có vẻ đau đớn, chặn ngang lời Ngọc Lâm.

- Tôi thấy chúng ta đắm đuối như thế này, há không đau lòng thật sao?

- Em đã biết rõ sự ngu si của em rồi, em không nên ràng buộc chàng, không nên hại chàng, không nên ép chàng hồi tục, sáng mai chàng hãy trở về chùa tiếp tục tu học!

Wương tiểu thư vừa nói vừa lau nước mắt, tỏ ra rất cương quyết, không còn một chút "nhí nhĩ tình trường" trong thái độ của nàng.

- Song, tôi yêu tất cả mọi người, tôi cũng yêu cô tha thiết, tôi không nỡ thấy cô phải khổ!

Wương tiểu thư quá xúc động, bất giác những giọt lệ lại tu tu lẫn xuống hai gò má nhợt nhạt của nàng. Lúc này nàng thấy Ngọc Lâm không phải người con trai có thân hình đẹp làm nàng mê say, mà nàng có cảm tưởng chàng là một vị hiện thân Bồ Tát, tử bi, thanh tịnh.

- Ngọc Lâm! Ô không, thầy! Xin thầy đừng lo Vương Tiểu thư nắm chặt lấy tay Ngọc Lâm:

- Tôi đã hiểu mình phải tìm cách vượt ra ngoài hố sâu của khổ đau rồi; tôi rất kính phục thầy, nhân cách và tình thương của thầy đã làm tôi cảm động, giờ đây tôi chỉ thấy thầy là người cao cả, siêu việt! Tôi đã phạm một tội lớn, đã cản trở bước tu tiên của thầy, xin thầy tha thứ; nếu thầy vẫn thương tôi, xin thầy hãy chỉ cho con đường nên đi, để tôi cũng được siêu thoát!

- Tôi sợ cô chưa bỏ được sự sung sướng gia tam ở thế gian!

- Tôi xin hứa trước mặt thầy, thầy hãy tin tôi!

- Sau chúng hồi hận?

- Quyết không bao giờ hồi tiếc!

- Vậy tôi khuyên cô cũng nên xuất gia tu học.

Sau khi suy nghĩ một lát, Vương tiểu thư nói một cách quả quyết:

- Vâng. Tôi xin tuân theo lời chỉ dạy của thầy. Mai tôi sẽ bái với cha mẹ tôi, tôi chắc người cũng sẽ vui lòng, và tôi tin rằng người còn sung sướng hơn khi thấy tôi gặp được một vị mình sư.

Ngọc Lâm rút tay mình ra khỏi bàn tay của Vương tiểu thư, trên môi nở một nụ cười khoan khoái, hiền từ.

Từ phía đông, vầng hồng cũng bắt đầu ló dạng

(còn tiếp)

TÂY PHƯƠNG

NỘI MA NGOẠI CHƯƠNG

Anh M. mến !

Trong thời gian qua có nhiều độc giả hỏi Ban Biên Tập báo Viên Giác rằng Tây Phương là ai vậy? Đạo trước Tây Phương viết "thư cho T.", sao không viết thư cho T. nữa mà bây giờ lại viết thư cho "Anh M." Vậy chữ T. là ai, còn Anh M. là người nào vậy? T. và Anh M. có những liên hệ gì với Tây Phương không? Còn T. và Anh M. là một người hay là 2 người? Được Ban Biên Tập cho biết những thắc mắc ấy của độc giả, Tây Phương chỉ biết mỉm cười mà thôi.

Chắc Anh cũng biết rằng, người viết nào cũng phải có đối tượng để trình bày những gì họ suy nghĩ. Đối tượng ấy cũng có thể là chính mình nữa. Thế thì T. cũng như Anh M. đều là những nhân vật có cùng ý nghĩa đó. Có một điều, tôi biết rằng T. và Anh M. là những người bạn tri thức của Tây Phương đó !

Trí tưởng tượng, phân biệt của con người thật dễ sợ! Bởi thế khổ hay không khổ, Ta Bà hay Cực Lạc cũng từ đó mà thể hiện

"VAN PHÁP DUY TÂM TẠO"

Càng suy nghĩ, càng phân biệt, tâm mình qua đó sanh thêm nhiều vọng niệm mà thôi. Sao con người không ghi nhận tất cả mọi sự việc như chính bản thể của nó, có phải đỡ khổ hơn không. Chính mình tự tạo cái khổ cho mình chứ không có ai làm cho mình khổ cả, phải thế không Anh! Do đó có người nói rằng :

"Người vui thì cảnh cũng vui,
"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!"

Quả thật đúng như thế, khổ, vui, hạnh phúc đều do mình tạo ra cả. Cái mỉm cười của Tây Phương cũng chỉ là một cách trả lời tất cả quý Ban đã nghĩ đến Tây Phương và đã nêu lên những thắc mắc đó với Ban Biên Tập. Tất

cả các hình tượng bên ngoài đều là những phương tiện giả lập, quan trọng là phần nội dung của nó mà thôi! Anh đồng ý chứ. Báo Viên Giác số 26 đến tay Anh cũng đúng 10 năm tuồng niệm ngày đau thương của đất nước và Dân tộc 10 năm trôi qua thật nhanh, mình hãy tự thăm định lại xem mình đã làm gì được cho Đạo Pháp và Dân tộc chưa. Tôi thiết nghĩ, đặt câu hỏi như thế là đúng nhất, phải không Anh. Đồng bào trong nước vẫn còn lam lũ, sống ngày nay không biết ngày mai. Cuộc sống tình thân lẫn hối bị bóp chết tặc tử. Còn người ngoài nước thì sao? Tình đến nay, sau 10 năm khổ hạnh đã có trên triệu người bỏ nước ra đi. Đánh đổi cả thân mạng, sự nghiệp, tài sản, dặt dàu nhau đi tìm Tự Do. Họ đã không màng đến những hiểm nạn đang chờ đón bằng nhiều phương tiện, người Việt ta ngậm ngùi, chuá xốt gạt lệ ra đi. Tại sao mình có quê hương mà sao không được sinh sống nơi đó ?

Trên triệu người ra đi ấy, đã có bao nhiêu người đến được đất lành. Cho đến nay không có một con số thống kê chính xác nói về số người Việt tỵ nạn xấu số chết ngoài biển cả. Không những chế làm mỗi cho miệng cá, mà còn là những mối ngon cho bọn thú người hải tặc. Có người may mắn đến được đất liền. Họ đang sống trong các trại tỵ nạn ở khắp vùng Đông Nam Á đang chờ các nước thứ 3 tiếp nhận, có thể vì những người ấy không có thân nhân ở Hải ngoại hoặc vì một nguyên do nào đó mà chưa được đi định cư. Còn lại những người Việt tỵ nạn khác có nhiều điểm phức hơn, nên sớm được đi định cư ở một quốc gia Tự Do.

Chúng ta cũng là người Việt, cũng mang thân phận làm người, có cùng một bối cảnh lịch sử sao lại có những sự khác biệt, và bất công như thế? Nếu là người Phật tử, chúng ta sẽ dễ dàng hiểu được tại sao có sự khác biệt trong hoàn cảnh sống này. Vì sao? Vì đó là định luật NHÂN QUẢ ĐỊNH NGHIỆP, một danh từ chuyên môn trong nhà Phật. Đức Phật có nói rằng :

"Định nghiệp không thể chuyển được"
Quả thật không sai. Bởi thế tôi tin rằng, sau biên số chính trị 30.4.75 qua, chắc hẳn mọi người Việt chúng ta đều thể nghiệm được cái lý ĐỊNH NGHIỆP NHÂN QUẢ này, phải thế không Anh M.?

Trở lại vấn đề bỏ nước ra đi. Nước Việt Nam chúng ta với một nền Văn Hóa tinh đến nay gần 5000 năm. Trong suốt quá trình giữ nước, và dựng nước ấy, lịch sử cho biết có bao giờ người Việt chúng ta phải bỏ nước ra đi đâu. Dù bạo quyền ngoại xâm còn tàn ác gấp bội lần "Xã Hội Chủ Nghĩa" hiện nay.

Ngoài lý do chính trị ra, việc ra đi của trên triệu người Việt Nam cho cả thế giới thấy

được bản thể khác biệt giữa DUY TÂM và DUY VẬT. Vì không phải cuộc sống thiếu thốn, cơ cực, thiếu mọi vấn đề vật chất mà chúng ta ra đi. Dân tộc Việt Nam luôn biết rằng, dù nghèo nhưng với một tâm hồn an lạc, đời sống tâm linh có điều kiện phát triển, thì ở đó chính là hạnh phúc rồi. Cuộc sống tâm linh này không thể thiếu ở những ai còn tự nhận mình là con người. Đến con vật cũng còn có phần đời sống này, vì loài thú cũng chỉ là 1 trong 6 loài chúng sanh theo tính, thân của nhà Phật vậy! Với tính thân BÌNH ĐẲNG ĐẠI TỬ BÌ, Đức Phật đã từng đồng mãnh tuyên bố rằng :

"Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh"

Vậy nói đến chúng sanh đâu phải chỉ quy về Con Người. Chúng sanh không những chỉ gồm 6 loài Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sanh, Atula, Nhơn, Thiên trong Dục giới, mà là tất cả các loài trong 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc giới. Đó là sự định nghĩa về chúng sanh trong Phật Giáo.

Ở các nước theo chế độ Duy Vật, không chống thối bại cuộc sống tâm linh của con người cũng bị tiêu diệt. Sự việc này được thực hiện có hệ thống, đi từng giai đoạn và dưới mọi phương tiện xảo quyệt. Dù chúng ta biết được 1 vài sinh hoạt Tôn giáo nào ở trong những Quốc gia theo Chủ nghĩa Duy Vật ấy, thì đó chỉ là những bình phong giả tạo mà thôi.

Người ta thường nói rằng: "Cái giá trị của con người là phần tinh thần, nếu không sẽ chẳng hơn gì con vật!"

Theo thiên ý của tôi, danh từ Tự Do không phải chỉ nói lên những TỰ DO VẬT CHẤT mà trong đó thể hiện một sự TỰ DO TÍNH THẦN nữa.

Cũng bởi vì thiếu hẳn đi phần TỰ DO TÍNH THẦN nên người Việt chúng ta bỏ nước ra đi, chứ không phải vì lý do vật chất. Tôi tin rằng quan điểm này không sai. Chắc Anh cũng đồng ý chứ! Vì thiếu cuộc sống tâm linh, loài người không thể thăng hoa, tiến bộ được.

Khi may mắn được đi định cư ở một quốc gia thứ 3 Tự do, việc đầu tiên là học tiếng, địa phương, hội nhập vào nề nếp khuôn khổ người sống trong quốc gia có nền văn minh kỹ nghệ cao, lại thêm đầy đủ tiện nghi vật chất, lắm lúc mình quên bẵng đi sự hiện hữu của mình. "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài" Cổ đức nói như thế. Lúc đầu mình muốn hội nhập, rồi lâu dần mình bị đồng hóa lúc nào không hay nữa. Khi hồi tỉnh lại thì chết rồi! Đâu phải vì thiếu thốn vật chất mà mình bỏ nước ra đi. Cuộc sống tâm linh mình đâu mất rồi! Theo tôi đó mới chính là cái ứ tù, khổ não của người Việt tha hương Anh M. à!

Chúng ta đã lớn lên với làng mạc, bà con xóm giềng, mái ấm gia đình. Cái cấu trúc xã hội như thế ta gọi là "tình tự Dân Tộc" nay có

còn gì đâu! Ở đây nhìn quanh toàn người lạ bất đồng ngôn ngữ. Tội nhất là quý Bác, Đạo hữu lớn tuổi. Có Bác tâm sự than thở với tôi rằng :

"Nhớ ngày nào còn ở quê nhà, mình muốn đi đâu cũng được. Muốn đi chùa lễ Phật lúc nào thì đi. Chẳng cần nhờ vả ai, cũng không làm phiền người nào cả. Lên chùa ở năm ba bữa, nửa tháng làm công quả cũng được. Qua đến đây rồi không được như vậy nữa. Trong khi đó ở quê nhà thì chùa chiền bị cô lập; quý Thầy Cô bị khủng bố không cho truyền đạo; Phật tử thì bị uy hiếp. Tự do tín ngưỡng chỉ là chiêu bài của họ. Không phải chỉ có Phật Giáo bị đàn áp mà cả những Tôn giáo khác nữa. Duy Phật Giáo có phần nặng hơn. Mình đã chấp nhận cuộc sống ly hương nên đành phải chịu chịu sao Anh !



Bây giờ có muốn đi chùa cũng khó khăn. Bước ra khỏi cửa thì nghe toàn ngôn ngữ lạ không phải tiếng Mẹ đẻ. Leo lên xe điện, xe lửa thì sợ đi lạc. Chỉ cậy nhờ vào dân con cháu. Nghe súng tội chúng nó. Làm lung vất vả để sống, lo cho gia đình chỉ có cái cuối tuần, hoặc dăm ba ngày lễ. Năn nỉ làm chúng nó mới chớ Mẹ đi chùa. Trong một năm được đi chùa hay tham dự 2 lần lễ Phật Đản và Vu Lan là quý lắm rồi. Thật khổ!"

Đó là tâm tình của quý Bác. Còn các bạn cùng lứa mình thì sao? Ở đây tôi không dám "vớ đũa cả nắm" mà chỉ muốn tâm sự với Anh cái Nội Ma Ngoại Chứng nó quấy nhiễu, những người trẻ cũng như quý vị lớn tuổi, nói chung là những người phát tâm tu đạo giải thoát mà thôi.

"Mái chùa che chở hồn Dân tộc"

Câu nói này thật đúng cho tâm trạng của người Việt tha hương. Có lần trong phiên họp Hội Phật tử, trong lúc trao đổi ý kiến, kinh nghiệm lúc làm Phật tử cũng như cuộc sống để cùng sách tấn nhau trên đường tu học. Có một Anh Ban phát biểu như sau :

"Hiện giờ tôi đang thất nghiệp, không thân thích, ở nhà một mình buồn quá không biết làm gì cả. Được biết ở đây có một ngôi chùa

Nên tôi bèn đến xin phép Thầy Trụ trì cho tôi được nương nấu dưới mái chùa để học đạo làm công quả gây nhiều phước đức. Nhờ đó mà tôi biết chút ít kinh kệ, biết xử dụng chuông mõ. Lại còn cô duyên Thọ bát quan trai giới nữa. Ở đây tôi gặp toàn ban lãnh. Không biết rằng mai này, nhờ vào phần phước môn ấy tôi "xui" được công ăn việc làm, thì cô còn được như bây giờ không. Hoặc không biết mình còn thì giờ để về chùa lễ bái hay không nữa?"

Thật cảm thương cho lòng hiếu Đạo của Anh Bạn ấy. Cái "xui" mà người Bạn ấy nói, chỉ là 1 trong 84.000 cái xui làm cản trở sự phát tâm tu học của Người tin Đạo, của người biết nuôi dưỡng cuộc sống tinh thần. Là ý nghĩa của sự ra đi. Làm Phật sự không những đã gặp Ngoại chương làm mình phiền não, thêm vào đó. "Nội ma" nó phá phách thủ thách mình không ít Anh à! Vì nó không muốn cho mình, cho những người phát tâm tu đạo Bồ Đề luôn được an ổn để tu học. Như câu chuyện của Anh Bạn ở trên mình thấy rõ là Anh ấy nhận diện được cái Nội ma, nên mới nói là "xui". Chớ thường ai đang thất nghiệp, khi được công ăn việc làm thì phải bảo là "hên" chứ. Hên là nhờ mình lên chùa công quả, cầu nguyện cho có được công ăn việc làm, gây được chút phước đức. Nên Trời Phật "phở hờ" mình được toại nguyện. Nay được như ý rồi thì mua ít hoa quả vẩy tạ Phật Trời rồi đi!



Trong chuyến thập tụng cùng Thầy Bốn sư qua Pháp tham dự lễ kỷ niệm 10 năm chùa Khánh Anh, cô dìp vẫn an Thường tọa trụ trì, tôi còn nhớ mái cầu Thường tọa nói:

"Chùa như là cái nhà thương, ai bệnh thì vào chùa bệnh khỏi thì ra!"

Câu nói này hàm chứa nhiều ý nghĩa. Tôi mạn phép ghi lại để mình cùng suy gẫm. Nhưng ra rồi thì quên chùa luôn, phải không Anh M. ! Nhưng quên chùa là quên cái hồn Dân tộc quên mất phần tâm linh mình rồi, nên như thế là "xui" chớ làm sao "hên" được. Xui, vì bị con Thiên Ma nó đưa đường dẫn lối cho có công ăn việc làm, để có tiền, sống thì đã đành, còn sấm sùa se sua nữa chớ. Còn thì giờ đâu mà trở về

mảnh đất tâm linh ấy nữa.

Cũng có nhiều bạn trẻ đi chùa, làm công quả học Đạo. Đó là tâm từ ước nguyện lúc ban đầu. Tình tâm cuộc sống ấy một thời gian. Thành linh có "Song Hỷ" nó đến rồi cũng đi theo cõi "Thiên" luôn. Đó là những cái nôm nôm mình nghiệm được. Còn có những cái rất vi tế, nếu không khéo nhìn mắt chỉ tên nó, thì mình cũng bị nó dẫn dắt như thường. Tôi chỉ xin ghi lại vài việc nơi đây mà thôi, để chúng ta cùng suy nghiệm. Tôi biết có một Anh Bạn rất siêng năng công quả việc chùa cũng như Phật sự chung. Anh không bao giờ vắng mặt trong những buổi lễ Phật đảnh kỳ trong tháng hoặc những buổi Sám hối và Giáo lý. Bẵng đi một thời gian khá lâu, không ai còn gặp Anh nữa trong những Phật sự. Tình cờ tôi gặp lại Anh ngoài phố. Anh mời tôi vào quán uống nước, bèn tách cả phê Anh tâm sự:

"Lâu lắm rồi tôi không còn đi chùa, hay làm Phật sự gì cả. Không biết sức khỏe Thầy trụ trì cũng như quý Bác, Anh Chí Đạo hữu đạo này ra sao. Tôi thật từ hờ thẹn với chính mình nhưng cũng không biết giải quyết ra sao. Chẳng là lúc trước, khi chưa cô duyên đến chùa học Đạo, làm Phật sự, ban bè tôi đồng làm. Ngoài những giờ đi làm ra, chúng tôi thường tu nhau thân thiết bên ly rượu, bàn chuyện thế sự. Đến lúc không hiểu vì nhân duyên gì, cô lẽ là chuyện nhà ở Việt Nam, làm đơn xin đoàn tụ cho gia đình mà không được, lại thêm những chuyện tình cảm lãng nhãng, nên vì buồn mà tôi lên chùa để tâm từ mình được an ổn. Trong thời gian gần gũi chùa Ban bè tôi chỉ trích phê bình, nào là thẳng này sấp đi tu rồi các Bạn ơi. Trong những cuộc họp mặt, tôi chính là đề tài để các Bạn tôi chê cười. Nhất là trong những ngày trai trong khi Ban bè dùng mần, uống rượu, mình lại không ăn thịt và dùng chất say, thế là cũng bị Ban bè chọc phá. Dần dà họ xa lánh tôi, dường như tôi có làm điều gì tội lỗi làm vậy đó! Nhưng Anh nghĩ xem, mình có một thân đi làm về, năm nhà cũng buồn, nên gặp bạn bè tâm sự cho với đi nỗi niềm xa xứ, nhớ quê. Còn trên chùa có lẽ Phật hay Phật sự gì thì mình phụ. Nay Ban bè chẳng còn ai, lui thui thân cũng buồn chớ! Tôi cũng không hiểu là tại sao tôi không còn lên chùa nữa trong thời gian qua. Bây giờ Ban bè lại đông đủ, mà tâm từ mình thì trống vắng lạ thường! Anh có lên chùa cho tôi kính lễ thăm Thầy và quý Bác, Anh Chí Đạo hữu nhê". Nói xong Anh vội đứng lên từ giả, quay lưng đi. Tôi cũng chưa kịp hỏi thăm Anh gì cả!

Lại nữa cô Ban rất siêng năng, tu học. Bỗng dưng được thăng quan tiến chức đi làm xa. Thế là không còn thấy trở về sinh hoạt,

nuông nấu dưới mái chùa nữa. Nói như thế khờ
cô nghĩa là người bạn ấy bỏ quên sự tu học.
Nhưng ở chùa thanh tịnh thế mà không tìm
được cái Tâm mình thì tìm nó ở đâu hở Anh?
Tuy biết rằng tịnh và động là 2 trạng thái
đối đãi, nhưng tịnh nó vẫn không! Hiểu thì
như thế, nhưng đời tự nó thì sao? Vì mình
cũng chỉ là con người chứ có là thành tựu?
Như ai cũng nói "Tâm tức Phật, Phật tức tâm
hay "Phật trong nhà không thờ, đi thờ Thích
Ca ngoài đường" nhưng mấy ai hiểu và hành
được trọn vẹn ý nghĩa nó đâu! Nước trong mà
khô hạn rạn nứt, thì nói chỉ đến nước đục. Chỉ
cô bác thường căn hoa may được như thế, còn
mình thì "nghiệp dày, phúc mỏng" thì cứ
nuông vào cái Tướng mà "Mình Tâm Kiến Tâm"
thành Phật vậy chứ biết sao hơn phải không
Anh?

Hồi lúc mình chưa biết đi chùa, đọc kinh sách
làm Phật sự, đi làm về chỉ biết lần quần
trong nhà, hú hí với vợ con. Những ngày rảnh
thì gặp bạn bè đầu lão, bàn chuyện thế sự,
thời tiết. Hết chuyện mình nói chuyện người.
Tôi thì ngồi trước cái Tivi hàng giờ không
biết mỗi mết. Thế mà chẳng ai nói mình già.

Nay nhờ duyên lành, mình biết đi chùa, học
đạo, thay vì chủ nhật tu tập về ban, mình đi
chùa thì vợ rèo, con kêu. Tôi đến thay vì xem
truyền hình hoặc đọc sách nhằm nhĩ, thì mình
đọc kinh sách, cũng bị vợ nhàn! Đạo trước thì
ban bè đông lắm, nay chẳng còn ai. Chỉ còn
lại quý Bác, Anh Chị Đạo hữu trên chùa, sách
tân nhau tu học. Lại thêm bệnh hoạn nó dờn
thì người ta lại bảo là làm Phật sự nhiều
chỉ cho cực khổ, sao không về ở nhà mà lo vợ
con, ăn ngủ cho nó mập khỏe!

Biết nói làm sao hơn đây Anh! Cái nghiệp nó
là vậy. Lúc mình chưa có duyên gặp Tam Bảo
thì cái nghiệp nó chưa đỡ ra. Nay thì nó bị
phanh phui ra hết. Cũng như người mắc nợ ấy
mà. Lúc chủ nợ biết con nợ nó còn sống quanh
mình thì đời lúc nào chả được. Khi nghe con
nợ nó sắp đon đi thì phải qua đời cho bằng
được, không thì mất của làm sao?

Viết đến đây tôi nhớ trường hợp Bác Diệu
Tĩnh. Nếu Bác không có công đức tu hành chắc
giờ này Bác vẫn còn nằm trong bệnh viện,
không những khổ thân mình mà còn làm khổ
cho thân bằng quyến thuộc nữa. Cũng nhờ vào
sự tu hành tinh tấn của Bác, nên còn vô
thường đã đến với Bác ấy thật thành thời
nhe nhàng. Sự ra đi của Bác không những an
lành cho chính Bác mà đó là một bài học lợi
lạc cho người còn ở trần gian nữa. Anh có
thấy như thế không, Anh M.?

Có Bác bảo với tôi rằng, Bác cũng muốn chết

được như Bác Diệu Tĩnh vậy. Nhưng nào được
như thế Anh M.? Ngoài việc lo cho chồng con
Bác Diệu Tĩnh không bao giờ quên việc Tu đạo.
Tôi chỉ có duyên được quen biết Bác ở xứ này
Bác tu hành niệm Phật trì chú không trễ nãi
lại thêm 12 lần Thọ bát quan trai, Phật sự
không nhàm chán nên mới được như thế. Tôi cố
thừa lại Bác ấy như sau, nếu Bác và Con muốn
ra đi được nhẹ nhàng như Bác Diệu Tĩnh, mình
ít nhất cũng phải gắng được 12 lần Thọ bát
quan trai như Bác Diệu Tĩnh vậy, thưa Bác!

Cái nghiệp nó đến lúc nào mình không biết,
cái nợ lớn hay nhỏ mình cũng không biết. Có
điều biết chắc rằng hệ những ai phát tâm tu
đạo Bồ ĐỀ, và tinh tấn không giải đãi thì nó
đến sớm thế thôi. Cái Nội ma, Ngoại chướng ấy
nó không tha người nào cả. Những đata nghiệp,
thiếu nợ thì trả chủ có gì đâu mà bận tâm.
Nói về vấn đề này, Ngài Trưởng Vô Tận có bài
tụng:

"Bốn mùa lạnh nóng mãi trôi qua
"Phàm thân không ngoài một sát na
"Tội nghiệp tiền thân nay phải chịu
"Chịu rồi mới hết nghiệp oan gia.

Bởi thế người tu đạo Bồ ĐỀ không những phá
điều phục Ngoại chướng mà còn phải hàng phục
Nội ma nữa. Nhưng tất cả những Nội ma Ngoại
chướng đó, tôi thiết nghĩ chỉ là những thứ
thách cho những người tu học mà thôi. Vì đó
Luận bảo vương tam muội mới dạy chúng ta rằng:

"Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma
chướng, vì không bị ma chướng thì chỉ nguyện
không được kiên cường".

Lời dạy này đã chỉ rõ cho chúng ta cách hàng
phục những ma chướng phiền não nhiều hại
người tu học đạo giải thoát và hành Phật sự
là phải lập chỉ nguyện cho kiên cường.

Dẫu biết rằng Định Nghiệp mình không chuyên
được, nhưng hoàn cái nó được. Không có nghĩa
là hết, nhưng "nhe" thôi. Muốn hoàn cái nó thì
tu học đạo giải thoát. Chấp nhận đi con đường
Đức Phật đã đi là đi "Ngược giống sanh tử"
tất sẽ bị Nội ma Ngoại chướng nó thử thách,
nó "đòi nợ" sớm thế thôi. Vấn đề là mình có
lập "Chỉ nguyện kiên cường" để "trả nợ cái
Định Nghiệp" khi nó đến đời hay không mà thôi.
Nên những kẻ sơ tâm như chúng ta chỉ biết
nuông vào TÍN, NGUYỄN, HẠNH để chèo con thuyền
ĐỊNH NGHIỆP ngược giống SANH TỬ đang bị nhệ
cơn sóng NỘI MA NGOẠI CHƯỚNG sẵn sàng nhận
chìm, hoặc kéo chúng ta trở lại.

Thế nên người tu học đạo giải thoát chỉ nên
xem những nghiệp cảnh như những trở duyên
cho việc tu học của mình, chớ nên xem nó là

xem tiếp trang 72

Hạnh phúc của Thi

Yên Nữ Hiền Thùy

(tiếp theo)

Vậy người Đạo Đức thật sự bao giờ cũng để ý tìm những lý do để châm chế và tha thứ, hơn là vạch lỗi người. Cái tâm họ chứa chan nguồn bác ái, tư bi đối với nhơn loại nhiều hơn là những giọt nước trong biển cả, hơn là những hạt cát trong sa mạc. Sự thanh bạch ấy là gì? Chẳng qua là một cái đức đó thôi. Người tu hành không nên lấy sự thanh bạch làm nên đạo của mình. Lúc khi sự thanh bạch làm trở ngại bước đường tinh thần của mình, nếu nó không đi đôi với tình bác ái, tư bi, và nó sẽ dẫn ta đến chỗ kiêu căng tự phụ, đến chỗ lánh đăm trước sự khổ của người đời. Như thế sự thanh bạch chỉ là cái bóng không hồn đó thôi. Nay Hoàng tử Du Ta đi, trong khi nhân hạ con có bao giờ nhìn lên chót núi Hy Mã Lạp Sơn, lúc mặt trời chen lặn chẳng?.....

Con có thấy đỉnh núi cao đầy tuyết phủ, sừng sững giữa nền trời xanh biếc chẳng? Núi thật oai nghiêm, hùng vĩ nhưng bốn mùa lạnh ngắt như đồng! Ôi cái cảnh ấy quá tiêu sảo, lạnh lùng âm đạm. Nhưng khi ánh sáng chiều vừa âm áp, vừa dịu dàng chiếu ngay vào, thì cái cảnh buồn tênh, náo loạn kia, lại bỗng hóa ra linh động, rực rỡ và đẹp đẽ phi phàm. Tạo vật trở nên mỹ tú, kỳ quan làm cho ta ngoạn mục và phơi phới tâm lòng. Sự thanh bạch mà thiếu lòng nhơn ái, thì chẳng khác gì chót núi đầy tuyết phủ, lạnh lùng, lạnh đăm, trông tẻ ngắt như xác khô hồn. Còn sự thanh bạch mà đi đôi với lòng bác ái, thì có khác gì cái suối thần, hề chảy tới đâu là vạn vật hơn hớn, vui mừng tới đó. Thái tử Du Ta đem hết tinh thần nghe Phật giảng, không sót một lời nào. Trong lòng rất hồ thẹn, ăn năn cứ quí gối cúi đầu mà bạch rằng: "Lạy Đấng Chí Tôn! Con xin Ngài, cho con cái đặc ân gặp Ngài một lần nữa, để con rón sữa mình cho hợp với lý đạo. Bây giờ con đã biết làm cách nào cho Ngài vui lòng rồi. Đức Phật đáp: "Ta bằng lòng"



Đoàn Ngài nhìn Thái tử Du Ta với một nụ cười tươi diu chứa chan lòng bác ái. Cặp mắt hiền lành của Ngài bỗng chói lên như ngôi tinh đầu, long lánh rạng ngời, sáng khắp cả rừng làm cỏ hoa hơn hớn, chim chóc liu lo giữa đêm khuya như buổi bình minh vậy. Trời tối đen như mực xa xa đoàn quân hộ giá đốt đuốc dẫn đường, theo sau là Hoàng tử Du Ta, lê chân chậm rãi trong trí còn văng vẳng lối vàng, tiếng ngọc của đức Tứ Bi.....

Ra khỏi rừng, thì trời đã hừng sáng, Hoàng tử cùng đoàn quân tùy tùng đồng lên đường trở về nước Cam Sam Ba. Làn sương mờ đục đêm hôm đã tan dần trong không khí nhẹ. Nơi phương đông một dãy mây màu hồng dợt, nằm ngang chân trời xanh nhạt, phớt chốc lại lan rộng ra và đổi màu đỏ thành màu da cam. Rồi bỗng vụt biến sau những tia sáng rực rỡ, thành hình rẽ quạt: vầng ô đã mọc! Cảnh vật trở nên trong sáng từng bừng với những màu tươi thắm, vang động những tiếng chim muông đón chào buổi sáng. Lúc bấy giờ trong chốn rừng xanh tĩnh mịch, dưới cội Bồ Đề Đức Phật Thích Ca vẫn ngồi trầm tư mặc tưởng. Khi Hoàng tử Du Ta hồi trào gặp lúc vua cha lâm bệnh nặng, Ngài lên cầm quyền thống trị: lấy sự công bằng và nhơn ái làm căn bản.....

Trước nhất Ngài ban tước lộc cho Da Sa và Ba Li Ca Ngài truyền cất cho hai người hai cái cung điện đẹp để khít nhau cho đôi bạn được ở gần. Ngài lại sai người đi tìm vị thứ phi Nan Đà rước về Hoàng cung ở với Ngài. Khi các vị cứu thần và tất cả triều đình hay tin Thái tử phục chức nàng Nan Đà, thì như bị sét đánh ngang tai, họ hết sức kinh ngạc, họ mới si tiêu đêm pha và khiển trách Ngài thâm tệ! Thái tử Du Ta còn ra lệnh giám thuế cho dân và tha tội nhân. Ngài bãi bỏ những sự di đoán và mê tín. Tuy những sự cải cách sửa sang việc nước được công bình và nhân ái, nhưng vì quá đột ngột nên Hoàng tử không tránh khỏi lối dèm siểm của triều đình và dân chúng. Họ nói Ngài quá lạm quyền, bỏ chế độ quốc gia, phá hoại phong tục nước nhà, khuyến khích sự loạn luân v.v.....

Hoàng tử Du Ta giả mặt ngơ tai điếc, trầm tĩnh và yên lặng trước sự si tiêu cũng như trước sự ngợi khen. Ngài thấy mình đang phải trải qua cuộc thử lòng để tiến tới: bằng phản động lại, thì sẽ thất bại như mấy lần kia. Ngài nhớ rằng: "Nếu muốn đến chỗ toàn thắng thì trước nhất phải chịu lao khổ mỗi mũi gai đâm vào chân, làm rướm máu là mỗi lần bước gần kề ngôi vị thiêng liêng. Người muốn đi xa trên đường đạo, thì phải làm chủ lòng mình, và phải tìm trong thâm tâm cái gốc rễ của sự quấy, đặng diệt tận nó đi. Sự quấy cũng sống và đâm chồi mọc rễ trong tâm của người chơn tu cũng như trong tâm của bậc thượng nhân. Nếu ta không cương quyết, thì làm sao hơn nó đặng? Nó là một thứ cây cứ sống và cứ lớn mãi kiếp này qua kiếp nọ. Và nó chỉ đâm bông, khi nào con người đã thấu thập nhiều sự kinh nghiệm của muôn kiếp luân hồi. Và lại, trong kinh cổ điển lại không có nói như vậy sao: "Gốc rễ của tất xấu mọc tận thâm tâm con người, nếu ta nhổ nó đi, thì tâm ta phải rướm máu, và đời sống của ta dường như tan rã! Nhưng đó là một cuộc thử lòng ta phải trải qua. Nó có thể xảy ra ở nấc đầu hay cuối thang minh triết để đưa ta đến con đường giải thoát. Ta phải làm sao tập trung tất cả lực lượng của tâm hồn vào công việc đó mới đặng". Trong khi Thái tử Du Ta thấy đặng cái chơn lý cao cả này, thì có một phái bí mật lập ra để đánh đổ Ngài, do em ruột Ngài chủ mưu. Họ tụ nhau để tìm mưu thần, chước quỷ lật Ngài để đưa em Ngài lên thay thế. Họ phao dục rằng: "Hoàng tử Du Ta độc tài, những sự cải cách của Ngài sẽ làm cho nước Cam Sam Ba mắc phải vòng khời lửa binh đao, và sẽ đi đến chỗ diệt vong. Họ lại còn phao rằng: "Thái tử mê tín dị đoan nghe lời một vị ác tăng khét tiếng tại thành phố Cam Sam Bi làm cho nước nhà rối loạn, và đã bãi bỏ nhiều quốc luật, hủy truyền tử cổ chí kim, cốt ý để lập ra một cái tôn giáo phù thủy"



Người ta tuyên truyền như thế và cứ tuyên truyền mãi như thế để gây ác cảm trong lòng dân chúng. Rồi một ngày kia Hoàng tử Du Ta lại nghe kẻ tâm phúc mách rằng: "Có một nhóm người đình thích khách Ngài!" Cái tin sét đánh ấy không làm cho Ngài lo sợ và xao xuyến. Ngài vẫn an tĩnh như thường, trong lòng cứ tưởng niệm Đấng Từ Bi. Nhưng tập quân hầu của Ngài họ là những người trung tín sốt sắng hộ giá cho Ngài, ngày đêm không ngớt. Một khi kia Hoàng tử Du Ta vừa bước chân ra khỏi Hoàng cung thì có một người cầm dao nhảy tới, toan thích khách Ngài. Người ấy là A Ra Da thuộc dòng Kshattriyas Ngài hô lên thì thần ào tới, bắt trói thủ phạm. Hoàng tử Du Ta mới bảo dẫn tên sát

nhân đến trước mặt Ngài. Vừa thấy Hoàng tử A Ra Da sợ hoảng mặt tái xanh. Hoàng tử bình tĩnh hỏi rằng: "Này A Ra Da tại sao nhà người muốn giết ta?" Đáp: "Bởi vì tôi thấy Ngài là một mối hại cho nước. Ngài phá hoại luân thường đạo lý và hủy bỏ phong tục thiêng liêng của nước nhà đem lại cho chúng tôi những sự cải cách nguy hiểm, có thể đưa xứ sở đến chỗ bị diệt vong. Tôi phải giết Ngài để trừ hậu họa mai sau....."

Hoàng tử Du Ta nhìn kẻ sát nhân với cặp mắt chứa chan tình thương xót. Ngài nghĩ A Ra Da phạm tội chỉ vì mê tín mà thôi. Đoạn Ngài dạy qua đám quân hộ giá mà nói rằng: "Ồ này! Các khanh có nhận thấy kẻ sát nhân này còn chút điểm lương tâm chăng? Vậy các khanh hãy mở trói tha nó ra". Các quan hộ giá đều chưng hửng, nhưng không dám cãi lệnh. Rồi Thái tử nói tiếp; với một giọng oai nghiêm như vậy: "Bây giờ đây, các khanh hãy lui ra, để một mình ta với nó nói chuyện mà thôi". Trước sự cương quyết ấy, đoàn hộ giá rất kinh ngạc; nhưng bất đắc dĩ phải riu riu lui ra xa, không dám ngoái lại. Cả thấy đều lo sợ cho tánh mạng của Hoàng tử không cùng. A Ra Da ngạc nhiên và không còn hoảng sợ nữa. Y khoanh tay, uốn ngược, nhìn chòng chọc vào mặt Thái tử như muốn khiêu khích. Không để ý đến cử chỉ khinh thị ấy. Du Ta bước lại gần, nhẹ nhàng để tay trên vai y, lặng lặng nhìn y trân trọng. Trong cặp mắt

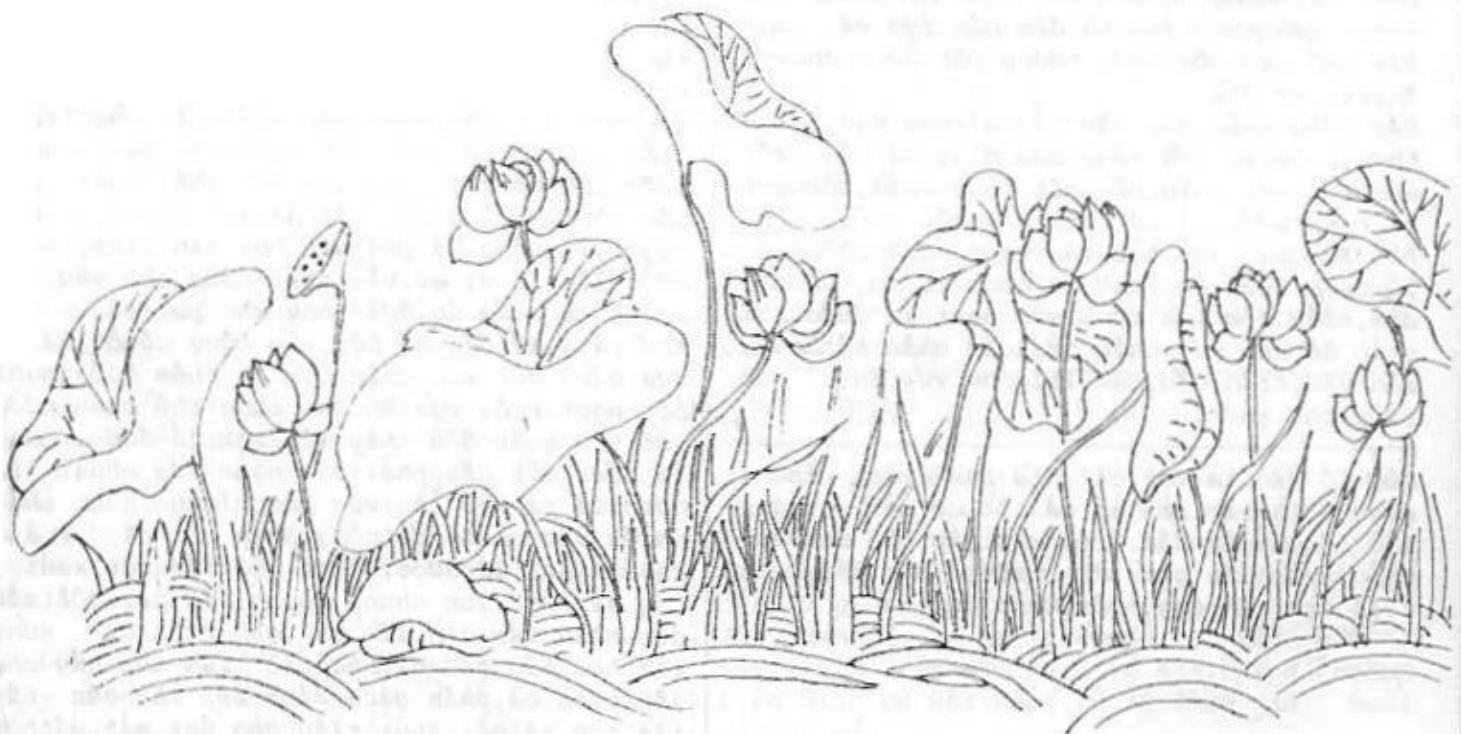
Ngài chưa biết bao là tử bi, bác ái, và sẵn sàng tha thứ các tội lỗi. Ngài càng ngó nhìn càng thâm nghĩ: "Người đời cũng vì sự tự kỷ mà gây ra lắm điều tội lỗi. Bác tu hành hãy để mắt tìm cái nguyên nhân của sự tội lỗi để tha thứ chớ không chịu tìm cái tội lỗi mà trách phạt

Mọi việc xảy ra dưới trần này đều có nguyên nhân cả Ngày nay người hung dữ với ta muốn tận sát ta, biết đâu kiếp trước ta chẳng hung dữ với người, muốn tận sát người. Trời đất chỉ ư công bình, lưới trời tuy thưa mà mãi kim để lọt được vào, tội nghiệp thay cho kẻ làm ác! Vì vô minh mà kiếp sau phải tự chịu muôn vàn đau đớn. Rồi một hôm tình thương khê bỏ bên chiêm cả tâm hồn Thái tử và lan tràn cùng vạn vật, một sức ước muốn cứu độ chúng sanh đến đổi tâm trí Ngài đã thoát ra ngoài bản thể. Thành linh Thái tử Du Ta tiếp xúc một cái cảm giác mới lạ phi thường, dường như Đức Phật mà Ngài đã âm thầm gọi là Đấng Tôn Sư đã ban ân, bố hóa Ngài được minh tâm, kiến tánh, biết rõ điều quá khứ vị lai Nhấn quang bực tỏ chốc thoáy, Ngài thấy được kiếp trước của A Ra Da vốn là một tướng sĩ hung tàn, bạo ngược, tạo ra biết bao quả nặng. Rồi ngày nay cũng vì sự vô minh mà nó phải lăn lạc thế này! Nếu ta lấy oán báo oán thì bao giờ oán nó mới tiêu? Ta phải lấy ân mà đáp oán, thì oán kia mới dứt.

Ôi! Tội nghiệp thay cho A Ra Da! Chớp mắt, Hoàng tử Du Ta không còn thấy A Ra Da nữa; Ngài lại thấy hiện ra, tại chỗ hẳn đứng một cõi Hồng Trần với vô số sinh linh đang mê man, lăn lóc trong cảnh lầm than đau khổ! Chúng sinh vì vô minh mà phải mắc vào bánh xe luân hồi.
.....

(Tạm ngừng ở Viên Giác số 26 này và xin quý vị đón xem những bài tiếp tục trong sách sắp xuất bản trong thời gian tới).

BẢNG KINH: 1) Câu an Phổ Môn (Kinh nghiã); 2) Phật Đản Lễ Viã Xuất Gia; 3) Câu Siêu cúng vong
4) Thân chủ Thủ Lăng Nghiêm; 5) Kinh Vu Lan nghiã; 6) Kinh Báo ân phụ mẫu (nghiã); 7) Kinh
Đi Đà câu siêu (nghiã)
BẢNG GIẢNG: 1) Tâm Bình Thế Giới Bình (T.T. Thích Hộ Giác) 2) Vô Thường (Đ.Đ. Thích Như Điển)
Quý vị Đạo Hữu và Quý Phật Tử muốn thỉnh những bảng trên xin liên lạc về chùa. Giá 1 cuộn
là 10DM chưa kể cước phí.



GIA CHÁNH CHAY

MINH LOAN phụ trách

Măng xào nấm rơm

A. VẬT LIỆU: 300 g măng hộp
1 củ cà rốt
1 cây poireau
1 trái ớt sừng trâu
200 g cà tomate chín
1 hộp nấm rơm
1 muỗng cà phê bột năng
1 trái ớt sừng trâu
1 lá tàu hũ ky
1 chút dấm tiêu
300 g chả lụa
1 bó nghệ

GIA VỊ : Đường, muối, bột ngọt, tiêu, dầu ăn

B. CÁCH LÀM:

Măng rửa sơ, xắt miếng dày 3 ly. Mướp gọt vỏ bỏ ruột cũng xắt như măng. Nấm rơm trong hộp khui ra, cắt đôi. Cà rốt tía rãng của xắt miếng dày như măng. Cà tô mát xé đôi theo vòng tròn, nặn bỏ hạt xắt theo 1/2 múi cà. Tàu hũ ky chiên vàng, ngâm nước lạnh cho mềm xắt nhuyễn. Chả lụa xắt miếng xéo xéo. Poireau xắt mỏng để sẵn. Bắc chảo nóng, cho Poireau vào khur' vàng kế đến nấm rơm và chả lụa vào xào nếm nước tương bột ngọt cho vừa ăn, xúc ra đĩa.

Bắc chảo khác, cho dầu và Poireau vào khur' thơm, poireau vừa vàng cho măng, củ cà rốt vào xào hơi chín, nếm một chút muối, bột ngọt kế tiếp mướp và cà chua. Lấy một muỗng cà phê bột mì tinh hòa tan trong 1/2 chén nước lã trộn đều xong cho ít nước tương, đường, dấm, tiêu nếm vừa chua vừa ngọt là được. Khi chảo đổ xào vừa chín tới, chế chén bột khuấy sẵn vào, trộn đều, nếm lại cho vừa ăn, cho tiêu cho thơm.

Múc đồ xào ra một cái đĩa bần tre, chung quanh đĩa sắp xen kẽ cà rốt, củ cà trắng tía bông ngâm dấm. Trên mặt sắp bốn năm lát chả lụa, chính giữa để cum nghệ, cắm lên một trái ớt tía bông, trông cho đẹp mắt.

"Cá vàng" sốt chua ngọt

A. VẬT LIỆU: 2 miếng tàu hũ tươi
10 g bún tàu
50 g nấm Đông Cô
50 g dưa gừng
1 hộp cà rốt
1 củ cà rốt
1 cây rau cần
1 cây Poireau
1 bó nghệ
50 g bột mì tinh
1 chai nước tương nhỏ (Maggi)
300 g sả lách son (Cresson)
3 trái ớt sừng trâu chín đỏ

GIA VỊ : Đường, muối, bột ngọt, tiêu, dầu ăn dấm.

B. CÁCH LÀM: Bắc một nồi nước hơn 1/2 lít lên bếp đợi sôi, cho tàu hũ vào luộc chín, khi tàu hũ nổi lên mặt nước thì vớt ra để nguội vắt ráo nước cho vào tô bóp nhuyễn. Bún tàu ngâm mềm cắt khúc độ 2 cm. Nấm Đông Cô ngâm mềm, cắt bỏ con, rửa sạch, xắt sợi. Poireau rửa sạch xắt nhuyễn. Cho một ít vào chảo với ba muỗng súp dầu ăn khur' vàng, đoạn cho 1/3 nấm Đông Cô vào xào. Gia vị sơ đường, muối, bột ngọt, tiêu cho vừa ăn, đoạn cho vào tô tàu hũ bún tàu và một muỗng cà phê bột năng đoạn nhồi chung lại với nhau cho đều, gia vị thêm một lần nữa cho vừa khẩu vị, nhớ là đừng mặn quá vì còn dùng với nước sốt.

Xong lấy một cái khuôn thiếc hình con cá thoa dầu cho đều khuôn, xong nhấc phần tàu hũ nhồi bên trên đem hấp cách thủy độ 30 phút. Khi chín để nguội rồi trút ra đĩa. Dưa gừng xắt nhuyễn, cà rốt cũng vậy. Sả lách son lột rễ, rửa sạch, để ráo nước. Cần tây cắt dài 3cm tía hoa hai đầu, ngâm vào nước. Ớt sừng trâu 2 trái xắt nhuyễn, còn một trái tía hoa ngâm nước cho nó đẹp. Quay sẵn một chén nước sốt gồm có: 2 muỗng súp bột năng, 1 muỗng súp Maggi, 1 muỗng cà phê dấm hòa tan trong chén nước lã, gia vị sơ. Bắc chảo nóng cho vào ba muỗng súp dầu ăn, đợi nóng cho poireau vào khur' vàng, kế đến cà hộp, nấm Đông Cô, ớt, cà rốt dưa gừng vào xào chín. Gia vị thêm đường muối bột ngọt, tiêu vừa ăn. Sau cùng chế chén nước sốt vào khuấy đều thấy sền sệt là được. Nhớ là nước sốt này phải vừa ngọt vừa chua là được. Cá tàu hũ lăn vào bột mì. Cho dầu thật nhiều vào chảo, đợi nóng đoạn thả cá vào chiên vàng là được. Để cá vào đĩa hột xoài, bày sả lách son chung quanh, lấy hai hột tiêu đen nhấc vào giữa làm mắt, cắm trái ớt sừng tía hoa vào đầu cá, nước sốt làm khi nãy chế lên mình cá, phần giữa mình sắp rau cần tây tía hoa và một chút tiêu cho đẹp mắt và thơm ngon.

Tin tức

• Mặc dầu Tết Ất Sửu năm nay nhằm vào ngày làm việc trong tuần nhưng từ 19 đến 24 tháng 2 năm 1985 đã có khoảng hơn 700 đồng bào Phật tử khắp nơi vân tập về chùa Viên Giác để lễ Phật đầu năm, xin xăm hái lộc cũng như cầu an giải hạn cho chính mình và gia quyến.

• Ngày 9 tháng 3 năm 1985 vừa qua Đại Đức Thích Như Điển đã đến Aachen để chủ lễ và thuyết pháp qua lời mời của Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn cũng như Hội Người Việt tại Aachen. Có khoảng 70 người tham dự lễ này. Sau buổi lễ Phật, Đại Đức đã trình bày về chuyên đi thăm các trại ty nạn tại Đông Nam Á Châu vừa qua và giải đáp một số thắc mắc của Phật tử. Địa phương Aachen cũng đã nhận 1 quyển sổ vàng để đi lạc quyển xây dựng ngôi chùa Viên Giác.

• Ngày 17 tháng 3 năm 1985 là ngày lễ Phật hàng tháng của chùa Viên Giác (Chủ nhật thứ nhất và Chủ nhật thứ 3 trong tháng) đã có hơn 100 Phật tử về tham dự. Đặc biệt có quý vị Cao Tăng từ Miến Điện, Tây Tạng cũng như Đức tham dự lễ này. Sau phần tụng kinh tiếng Việt là phần tiếng Pali và tiếng Tây Tạng. Buổi chiều cùng ngày cũng đã có khoảng hơn 30 Phật tử Đức vân tập tại chùa để nghe Thượng Toạ Geshe Thubten Ngawang giảng về Phật Giáo Tây Tạng. Theo thống kê của Bộ Nội Vụ thuộc Tiểu Bang Bayern số người Phật tử hiện ở Đức gồm có như sau:
Việt Nam: 16.000 người; Miến Điện 227 người; Cam Bốt 934 người; Lào 1.308 người; Tây Tạng 500 người; Nhật Bản 10.005 người; Đại Hàn 12.768 người; Thái Lan 6.300 người; Tích Lan 7.206 người, và 15.000 Phật tử ở Đức. Với đà phát triển này hy vọng Phật Giáo có cơ hội được truyền bá rộng rãi hơn trong xã hội này.

• Vào ngày 23 tháng 3 vừa qua tại Nord - deich đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật tử, đã có gần 100 người tham dự lễ này. Ngoài nghi lễ cầu an Đại Đức Thích Như Điển đã trình bày đời sống của người ty nạn trong các trại tạm cư tại Đông Nam Á Châu.

• Đồng bào Phật tử tại Mannheim lâu nay mong muốn tổ chức những buổi lễ Phật cho đồng bào quanh vùng và đây là lần thứ hai được tổ chức tại một cơ quan của chính phủ

do Hội Người Việt ty nạn Mannheim đứng ra tổ chức. Buổi lễ đã quy tụ khoảng 50 đồng bào trong ngày 30 tháng 3 năm 1985. Sau phần lễ Phật, có phần thuyết giảng về "Vô thường" của Đại Đức Thích Như Điển hơn 1 tiếng đồng hồ, đã được nhiều Phật tử hoan hỷ.

• Vào ngày 5 tháng 4 năm 1985 phái đoàn Phật tử chùa Viên Giác Hannover đã cùng với Thầy Trụ Trì đến Barntrop để lễ Phật tại Niệm Phật Đường Khánh Hòa do Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì. Lễ An vị Phật được cử hành vào ngày hôm sau dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định, viên chủ chùa Pháp Hoa Marseille-Pháp.

• Ngày 6 tháng 4 năm 1985 tại Saarbrücken có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử. Đây là lần lễ Phật thứ 2 và có nhiều Phật tử quanh vùng về tham dự. Và ngày 13.4.85 tại Lünen.

• Để thành lập Hội Đồng Lãnh Đạo Tăng Sĩ của Phật Giáo tại nước Đức vào cuối tháng 4 năm 85; nên vào ngày 10 tháng 4 Chư Tăng Ni Việt Nam, Đức, Tây Tạng, Tích Lan và Nhật Bản, đã vân tập về chùa Viên Giác tại Hannover để soạn thảo quy chế quan trọng này.

• Theo lời mời của Đại Đức Thích Minh Phú, một buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử tại Düsseldorf sẽ được tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm 1985.

• Theo chương trình dự định ngày 27 tháng 4 sẽ có buổi lễ Phật tại Trung Tâm Đức Lâu ở Stuttgart, cho đồng bào; nhưng vì ngày 27.04 sẽ có buổi Đại Hội thành lập một tổ chức chung cho Phật Giáo tại nước Đức ở Bonn, có tính cách rất quan trọng; nên buổi lễ Phật trên được dời vào lúc 15 giờ ngày 28 tháng 4 năm 1985, sau buổi lễ Phật tại đây Đại Đức Chi Bộ Trưởng sẽ đi Reutlingen để làm lễ cho đồng bào tại trại.

Hội Phật tử Việt Nam ty nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức sẽ cử Đại Diện về tham dự Đại Hội trên tại Bonn và sẽ đóng góp ý kiến về việc thành lập tổ chức này.

CHƯƠNG TRÌNH TỬ THÁNG 5 TRỞ ĐI

• Giáo phận Paderborn sẽ tổ chức một buổi gặp gỡ những người trẻ di dân và người ty nạn Đông Dương vào ngày 1 tháng 5 năm 1985 tại nhà thờ Paderborn vào lúc 11 giờ 15 phút đến 20 giờ ngày trên. Có khoảng 700 người ghi tên tham dự lễ này trong đó hơn phân nửa là các thanh niên nam nữ Việt Nam. Đại diện chùa Viên Giác và Hội Phật Tử sẽ tham gia buổi gặp gỡ này.

• Đêm văn nghệ mừng Đại lễ Phật Đản 2529 năm vào ngày 4 tháng 5 năm 1985 sẽ do Ban Văn Nghệ của Hội Phật Tử Việt Nam tự nạn tại Tây Đức đảm trách cùng với sự hợp tác của các anh chị em nghệ sĩ Cải lương và Tân nhạc đến từ Paris trong vở tuồng MAU NHUOM SAN CHUA đã một thời nổi tiếng tại Việt Nam. Về vào cửa đã có tại chùa. Quý vị nào muốn có, có thể liên lạc về chùa. Giá vé chongười lớn 20DM. Trẻ em dưới 12 tuổi 10DM.

• Từ ngày 10 tháng 5 đến ngày 12 tháng 6 năm 1985 Đại Đức Thích Như Điển sẽ cùng với phái đoàn 27 người từ Đức, Na Uy và Thụy Sĩ đi hành hương sang Úc để tham dự lễ khánh thành chùa Pháp Bảo tại Sydney. Được biết ngôi chùa này do chính phủ trợ cấp 5.000m² đất và 200.000 đô la cùng sự đóng góp của đồng bào Phật tử khắp nơi mới xây dựng nên được như vậy. Thượng Tọa Thích Bảo Lạc trụ trì ngôi chùa này và hướng dẫn tinh thần của đồng bào Phật tử nơi đây. Lúc phái đoàn hành hương trở lại Đức, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc sẽ cùng phái đoàn về Đức và Thượng Tọa sẽ ở lại đây một tháng để đi thăm các Phật sự tại Âu Châu.

• Tây Đức năm nay Tổ chức Phật Đản s ở m nhất về bản phái lo chuyển hành hương sang Úc Châu và lần lượt các nơi sau đây sẽ tổ chức mừng Đản Sanh lần thứ 2529 của Đức Từ phụ được biết như sau :

- Ngày 18 tháng 5 năm 1985 tại Paris sẽ có buổi lễ mừng Đản Sanh do các chùa tổ chức chung. Và Phật Đản chùa Khánh Hòa Tây Đức .

- Ngày 26 tháng 5 khánh thành chùa Pháp Bảo và Phật Đản tại Sydney Úc.

- Ngày 1 tháng 6 Phật Đản tại Hòa Lan ; và tại Na Uy.

- Ngày 8 tháng 6 Phật Đản tại chùa Thiện Minh Lyon-Pháp, chùa Quan Âm Canada và tại Đan Mạch.

- Ngày 15 tháng 6 Phật Đản tại München Tây Đức.

- Ngày 16 tháng 6 Đêm Văn Nghệ cúng, dựng Đức Phật Đản Sanh của GDPT Quảng Đức thuộc chùa Khánh Anh Paris tổ chức.

• Năm nay ngày nhập hạ an cư nhằm vào ngày 4 tháng 6 năm 85 tức 16 tháng 4 âm lịch . Đại Đức Thích Như Điển sẽ làm lễ này tại Úc và sau khi về Đức trong tháng 6 phái đi tham dự các lễ Phật Đản khắp nơi. Tuy nhiên những ngày thường trong tuần của tháng 6 tại chùa Viên Giác vẫn cử hành các nghi thức quá cầu, tụng kinh, ngồi thiền và học hỏi giáo lý. Bắt đầu từ tháng 7 và đến cuối tháng 8 sẽ thực hiện chương trình có quy củ như năm 84 vừa qua - cứ mỗi cuối tuần đều có lễ Thọ Bát Quan Trai cho Phật tử. Đặc biệt từ 22 đến 28 tháng 7 sẽ có 1 tuần tu

học cho các Phật tử ở xa tại chùa. Vậy quý vị Phật tử nào muốn tham gia xin liên lạc về chùa và muốn rõ chi tiết hơn xin xem bài "Văn đề tu và học của người Phật Tử" để rõ.

• Ngày lễ Vu Lan năm nay sẽ được tổ chức vào 30/31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1985.

Thông báo

• Song song với việc vận động xây chùa Viên Giác trong thời gian qua, chùa cũng đã thỉnh một tôn tượng Đức Bồ Tát Bồ Đề bệ cao 2 thước bề ngang 1 thước, toàn thân được thếp bằng vàng lá, tướng hảo rất quang minh. Tượng được làm từ Đài Loan nhưng hoàn toàn có đường nét Việt Nam rất thắm mỹ. Tôn tượng này được an trí tạm tại chùa bây giờ, khi nào có chùa mới sẽ cung thỉnh kim thân của Ngài về làm lễ An Vị. Kể cả tiền đúc tượng, thếp vàng và chuyên chở cũng như thuế nhập cảng là 14.000DM. Vậy quý vị Phật tử cũng như quý Đạo Hữu xa gần muốn hùn phước vào Đại Sự trên, xin liên lạc về chùa. Tôn tượng đã về chùa dựng vào ngày vừa xuất gia mừng 8 tháng 2 vừa qua tức 28 tháng 3 năm 1985.

• Kể từ báo Viên Giác số 27 trở đi sẽ mở thêm 2 mục nữa. Đó là mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời" nhằm giải đáp những thắc mắc của mọi giới Phật tử về các phương diện hôn nhân tình cảm, tôn giáo, Phật pháp, văn hóa, phong tục v.v... trên quan điểm của Phật Giáo. Mục thứ 2 là dành cho các em thiếu nhi, gồm có các chuyện vui, các chuyện cổ tích và các sinh hoạt công đồng. Vậy quý vị nào có khả năng đóng góp và phụ trách những mục trên xin biên thư về chùa cho Ban Biên Tập báo Viên Giác. Ngoài ra mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời" sẽ giải đáp các thắc mắc của quý vị ngay từ số 27 trở đi. Vậy xin nêu những câu hỏi và gửi về Ban Biên Tập.

• Bộ Phật Học Tự Điển dày hơn 2000 trang đã được chùa Khánh Anh in lại từ Đài Loan, trên đường gửi về Đức. Về giá cả chưa biết rõ ràng nên quý vị nào muốn thỉnh để tra cứu xin liên lạc về chùa. Đây là một bộ tự điển Phật Học rất quý giá của học giả Đoàn Trung Còn soạn trước đây và sau hơn 4 năm vận động mới in được. Tự điển Phật Học gồm có các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Nhật, Phan Văn. Vậy vị nào muốn hiểu biết các danh từ Phật Học một cách rõ ràng nên có một bộ này.

• Báo Viên Giác xuất bản 2 tháng một kỳ. Mỗi lần 2.300 số - báo được gửi biếu khắp nơi. Việc ủng hộ xin tùy tâm. Những vị nào

muốn có báo Viên Giác chỉ cần gửi tên và địa chỉ về chùa là sẽ nhận được báo ngay.

Quý thân hữu và quý Phật tử' gửi bài đăng Viên Giác xin gửi vào những tháng lẻ trong năm 1,3,5,7,9 và 11 để Ban Biên Tập có thể hoàn thành tờ báo trong các tháng chẵn. Xin cảm ơn quý vị.

• Chùa Phổ Đà Ni Tự tại 226 Ch.de St.Antoine à St.Joseph. F.13015 Marseille-Pháp sau những năm vận động đã mua được một ngôi nhà trị giá 860.000 Frs 2 năm về trước; nhg còn 400.000 Frs phải trả trong vòng 3 tháng tới Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn trụ trì chùa có lời kêu gọi quý Phật Tử xa gần hỗ trợ, cúng dường để công việc Phật sự trên chóng thành tựu viên mãn.

Mọi sự cúng dường xin liên lạc về địa chỉ trên và ngân phiếu xin đề: Association Culturelle Bouddhique de Pho Da Provence Marseille, No de Compte SMC 128256 P Marseille-Pháp.

CẢM TẠ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các kính sách, báo chí sau đây. Xin thành thật cảm tạ các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi và xin hân hạnh giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TẠI ĐỨC: Việt Nam Tự Do số 7, Hồn Việt số Xuân và tháng 3/85, Dân Chúa số 36, 37, Information ViDi, Tư Bi Âm Xuân Ất Sửu, Viên Đông số 2, Pháp Hoa Sám Pháp, Vietthamb số 13, Nội San gọi dân Tết Ất Sửu, Về Nguồn, Măng Non số 12, Hoài Hương số 6, Bản Tin Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Độc Lập số 263/85, Bản Tin Liên Hiệp số 1, Der Mittlere Weg.

TẠI PHÁP: Chiến Hữu số 22 và 23, Khoa tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, Pháp Hoa Đề Cương.

TẠI CANADA: Lửa Việt số 50, 51, 52; Lá Thư Bồ Lão số 24, Dân Quyền số 82, Con Người Hạnh Phúc Đức Hỷ Xả, Hội Tuổi Vàng, Rừng Vàng, Đắc San Xuân Ất Sửu, Liên Hội số 9, Tư Ân số 9, Chân Như số 18.

TẠI HOA KỲ: Đuốc Tư Bi số 16, Chân Hùng số 2 Những bước chân đi qua, Bồ Đề số 12, Sen Trắng số 1, Tập San Phật Học số 1, The Story of Buddha.

TẠI ÚC: Phật Giáo Việt Nam số 5, Vạn Hạnh số ra mới.

TẠI BÍ: Vượt Sông số 29.

tiếp thu trang 38

lai thật vui vẻ.

Ngày hôm nay tôi đã rời thành phố Đông Kinh ồn ào náo nhiệt để trở lại chùa xưa lo một vài công việc Phật sự cho Tết Nguyên Đán này. Trên đường về lại nước Đức nhìn thấy h o a Thung (Tsubaki) nhớ quê cha đất tổ rất nhiều và vội ghi lại những giòng này gửi đến bạn đọc khắp nơi. Mặc dầu thời gian có thay đổi đôi chút; vì 2 tháng sau bạn đọc mới đọc những giòng chữ này; nhưng sợ dễ lãng quên, nên ghi lại đây trên chuyên tàu "không biên giới" này một vài việc cần thiết để gửi đến bạn đọc.

Những người đang sống trong tự do ít có quý sự tự do. Khi mất tự do rồi thì trở nên hối tiếc. Cũng như Song Đường lúc còn tại t h ế chẳng lo chăm sóc báo ân, đến khi cha mẹ chết đi rồi có muốn báo ân cù lao dưỡng dục cũng không thể nào thực hiện được. Vì thế cho nên bài học năm 1975 của chúng ta là một bài học đáng giá ngàn vàng mà mọi người cần phải suy gẫm và tự thể nghiệm lấy chính mình thì mới mong nguyện ước mới sớm đạt thành.

Đường không biên giới kỳ này sẽ dừng lại đây và lần tới chúng tôi sẽ viết về nước Úc - nơi mà nhiều người đã mộng mơ đến đó để lập một đời mới cho tương lai của mình. Lời cuối chg tôi cũng không quên cảm ơn quý vị Phật tử cũng như không Phật tử gần xa đã đóng góp tinh tài cho chuyên đi này để ủy lạo cho đồng bào hiện còn trong các trại tạm cư một chút Đạo Tình một tâm lòng vì kẻ khác.

(Còn tiếp)

Trên đường trở về Đức từ Tokyo
ngày 15 tháng 2 năm 1985



VŨ NGỌC LONG

THỜI SỰ THẾ GIỚI

Việt nam

CHIẾN TRANH ĐÓI KHỔ MÃI MÃI LÀ BÓNG ĐEN HÃI HÙNG CHO 50 TRIỆU DÂN VIỆT

Tết Nguyên Đán Ất Sửu năm nay tại Việt Nam chính quyền Cộng Sản đã bắt dân ăn Tết trước một tháng. Thay vì đúng theo năm nhuận của âm lịch ngày 1 Tết sẽ nhằm ngày 20.2.85. Bước qua năm thứ 10 kể từ ngày 30.4.75, ngày Cộng Sản toàn chiếm miền Nam. Mười mùa Xuân đã đi qua trên quê hương Việt Nam với những khổ đau ngày thêm chồng chất, những cảnh gia đình tan nát, cha mất con, vợ mất chồng, anh em, bạn bè đứa cháu trời góc biển 10 năm trong gông cùm Cộng Sản. 50 triệu nọ Việt đã sống trong những ngày tháng đọa đày và đói khổ. Càng ngày sự cùng khổ của dân Việt càng lún sâu. Trong khi đó đám lãnh đạo giả nua Hà Nội đang xô đẩy hàng ngàn thanh niên Việt vào cuộc chiến xâm lăng tại Cam Bốt. Với mắt ngoài ve vãn các quốc gia Tây phương hầu xin xỏ viện trợ, nhưng mặt khác Hà Nội đã hung hăng hiếu chiến với các quốc gia láng giềng. Nhiều dấu hiệu cho thấy một ngày không xa, bộ đội Cộng Sản Việt Nam sẽ tấn công vào lãnh thổ Thái Lan. Trận chiến Đông Nam Á sẽ còn mãi mãi diễn ra khi chế độ Hà Nội vẫn còn tồn tại. Hòa bình thế giới nói chung và Nam Á Châu nói riêng khó mà có được, trước những ngày thơ của ai, tin rằng Hà Nội là chính phủ yếu chuộng hòa bình.

Mới đây Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc viếng thăm Hà Nội, sau đó đã đưa ra nhệ lời tuyên bố lạc quan về chủ trương hòa giải Hà Nội. Nhưng ngay khi đó Ngoại trưởng Thái và các quốc gia khối Asean đã cực lực phủ nhận lời tuyên bố lạc quan này. Quân đội Thái Lan đang được đặt trong tình trạng báo động, và cuộc đụng chạm đã xảy ra giữa lính Thái và bộ đội Cộng Sản Việt Nam tại biên giới Thái

Miền.

Trong khi đó hàng triệu tấn vũ khí hàng ngày vẫn được Sô Viết chở tới Việt Nam, mới đây 14 chiến đấu cơ tối tân MIG.23 đã được Sô Viết viện trợ cho Cộng Sản Việt Nam. Kinh tế ngày một kiệt quệ áp bức và đói khổ vẫn là một bóng đen hải hùng chụp xuống đầu cổ 50 triệu dân Việt Nam hàng ngày. Những lực lượng kháng chiến ngày một nhiều, nổi lên ở khắp nơi trong nước. Mặt khác sự xa dân chủ nghĩa Cộng Sản của Trung Quốc và sự quyết tâm hơn của sáu quốc gia Asean. Liệu có thể trấn áp và đè bẹp sự hung hăng hiếu chiến của Cộng Sản Việt Nam không? Những ngày tháng tới người ta sẽ thấy những câu trả lời cho vấn đề này...

Phi luật Tân

DU KÍCH CỘNG SẢN PHI GIA TĂNG QUẤY PHÁ

Với 275 triệu dollar Mỹ viện trợ quân sự và kinh tế cho tài khóa 1986 cùng phụ thêm 50 triệu cho năm 1985, để chính phủ của Tổng Thống Marcos có thể chống trả được sự bành trướng của 15.000 du kích Cộng Sản trên nhiều trong số 7100 đảo của quốc gia Phi.

Trong những năm của thập niên 50, Phi đã thành công trong việc can quét lực lượng Hồi giáo Cộng Sản Huk. Tuy nhiên ngày nay trước sự lớn mạnh mau chóng của lực lượng quân đội Nhân dân mới đã làm chính phủ Manila và Hoa Kỳ lo ngại. Chỉ trong một tuần của đầu tháng 3/85 vừa qua đã có nhiều lính chính phủ đã bị du kích Cộng Sản hạ sát khi 150 du kích tấn công vào thành phố Surigao de Norte. Trong năm qua có trên 2000 lính và thường dân đã bị du kích quân Cộng Sản giết. Cũng năm qua tình hình chính trị ở Phi đầy bất ổn sau cái chết của lãnh tụ đối lập Aquino. Chính phủ của Tổng Thống Marcos đã gặp sự chống đối mạnh mẽ của dân chúng. Được biết Hoa Kỳ có 2 căn cứ quân sự quan trọng là Subicbay và Clark tại Phi, nên Hoa Thịnh Đốn cũng tỏ ra quan ngại về sự phát triển của lực lượng du kích Cộng Sản.

Mới đây trong cuộc thị sát vùng hoạt động mạnh nhất của du kích ở Nam đảo Mindanao, Tổng Trưởng Quốc phòng Phi tướng Enrile đã đưa ra những khuyến cáo chính phủ trợ chiến lược chống Cộng. 50 triệu dollar Mỹ đã được chính phủ Marcos chi dùng trong việc mở mang đường sá, trường học, và kiến toàn hệ thống viễn thông hầu tăng mức sống người dân Phi, hầu ngăn chặn những hứa hẹn cơm no áo ấm của Cộng Sản đang là mối nhử của du kích Cộng Sản Phi đối với dân chúng. Mặt khác lực lượng quân đội được gia tăng 250.000 người. Tuy nhiên cũng chưa thấy dấu hiệu nào sáng sủa cho

Anh

CÔNG NHÂN MỎ THAN - CHẤM DỨT SAU 51 TUẦN ĐÌNH CÔNG

Vào ngày 5.3.85 trên 2000 công nhân hầm mỏ cùng 1500 ngoài cha, mẹ, vợ, con đã diễu hành trên đường phố Grimethorpe phía Bắc Anh quốc, chấm dứt 51 tuần lễ đình công của 150 ngàn công nhân hầm mỏ tại Anh. Cuộc tranh đấu đòi chính quyền ngừng lệnh sa thải một số công nhân, cùng chấm dứt chủ trương cắt giảm ngân sách quốc gia tài trợ cho ngành khai thác than. Lâu nay kỹ nghệ này đã làm thâm thủng ngân sách quốc gia, vì giá than trên thị trường quốc tế đã sút giảm. Cuộc tranh đấu của công nhân do lãnh tụ công nhân đảng viên Cộng Sản Arthur Scargill 47 tuổi lãnh đạo, coi như đã thất bại, chính phủ của nữ Thủ Tướng Thatcher vẫn thi hành các quyết định của chính phủ. Được biết trong 51 tuần lễ đình công Xô Viết và Lybya đã ủng hộ 1 triệu 3 dollar Mỹ cho công nhân, Scargill đã thân hành tới tòa đại sứ Xô Viết ở London nhận tiền. Trong các cuộc biểu tình của công nhân có 9.808 người bị bắt, và vô số kẻ bị thương trong những cuộc xô xát với cảnh sát. Ngoài ra chính phủ thiệt hại hết 3 tỷ dollar Mỹ và mỗi công nhân thiệt mất hơn 9000 dollar Mỹ.

Tuy nhiên tại miền Nam Anh quốc tại vùng Kent còn khoảng gần 700 công nhân tiếp tục đình công. Nhưng cho tới trung tuần tháng 3 /85 thì kể như 97% công nhân trong số 186 ngàn người đã trở lại làm việc.

Trong những năm qua nạn suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh, thất nghiệp ngày 1 gia tăng ở các quốc gia Tây Âu. Các lãnh tụ công nhân đã bị các đảng khuynh tả và Cộng Sản lôi cuốn, nhiều cuộc biểu tình và đình công đã xảy ra. Năm ngoái 2 triệu rưỡi công nhân kỹ nghệ sắt thép của Tây Đức đã đình công đòi tuần làm việc 35 giờ, để tăng chỗ làm việc cho công nhân. Tại Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Bỉ, Đan Mạch các công nhân cũng biểu tình và đình công tranh đấu bảo vệ vấn đề có c h ô làm cho họ. Tuy nhiên các cuộc đình công đều thất bại, sau cuộc tranh đấu kéo dài 51 tuần của công nhân mỏ than Anh quốc, đã cho các nghiệp đoàn công nhân những bài học về sự dẻo dai và cứng rắn của phía các Công ty, xí nghiệp, họ đã bất chấp những đòi hỏi của công nhân. Dấu hiệu hy vọng duy nhất của n g công nhân Tây Âu là mong mọi nền kinh tế tăng tiến, thời gian khó khăn sẽ trôi qua ,

Pháp

FABIUS - BỘ MẶT MỚI CỦA CHÍNH TRƯỞNG PHÁP QUỐC

Qua 7 tháng trong chức vụ Thủ Tướng, Laurent Fabius 38 tuổi được coi như là người trẻ nhất cầm đầu chính phủ Pháp kể từ Duc Decazes trong 1819.

Trong thời gian qua chính phủ của Fabius đã được sự tin tưởng 55% dân Pháp qua các cuộc thăm dò. Mức lạm phát đã tụt xuống còn 6,7% vào cuối 1984, ở 13,5% vào 1981. Cán cân chi phí đã tụt 2 tỷ dollar Mỹ trong mức thâm thủng 10 tỷ dollar của 1982. Các đề án mới phát triển quốc gia sẽ tăng 2% trong 1985 . Nạn thất nghiệp đã sút giảm chút ít, tháng qua còn 10,4% tức 2,4 triệu người.

Mọi nỗ lực cố gắng của chính phủ xã hội Fabius mong đạt được sự tăng tiến kinh tế cho Pháp quốc, hầu chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử tại Pháp vào 1986. Được biết hơn 5 năm qua chính phủ xã hội của Tổng Thống Mitterrand đã gặp rất nhiều những khó khăn trước sự chống đối của mọi tầng lớp dân chúng về chính sách của chính phủ, liệu Fabius có đủ mạnh, để mang chiến thắng cho đảng Xã Hội Pháp, cuộc tổng tuyển cử tới không? Tất cả còn chờ đợi vào các chủ trương cải cách của chính phủ có thành công hay không vào những tháng tới.

Lào

HÀI CỐT LÍNH MỸ ĐƯỢC TÌM KIẾM

Mười năm sau ngày quân đội Mỹ rút khỏi Đông Dương. Cuối tháng 2/85 vừa qua một phái đoàn đặc biệt tìm kiếm các quân nhân Mỹ mất tích ở Đông Nam Á đã tới Lào. Công việc của phái đoàn này là tìm hài cốt của 13 lính Mỹ tử thương trong một chuyến phi cơ AC.130 bị bắn rớt tại 25 dặm Đông Nam tỉnh Paksé, một trong những thị trấn lớn ở Nam Lào.

Đoàn tìm kiếm đã được sự hướng dẫn của nhân viên chính phủ Lào, tới địa điểm, họ đã đi vào rừng và gom góp các khúc xương cùng các vật của các lính Mỹ tử thương.

Được biết vấn đề tìm kiếm các quân nhân Mỹ mất tích ở Đông Nam Á là một vấn đề khđi diễn ra để dâng cho Mỹ, Lào là quốc gia đầu tiên

trong 3 quốc gia Đông Dương đã cho phái đoàn của Mỹ tới tìm kiếm, sau hơn 3 năm điều đình của giữa 2 chính phủ Mỹ-Lào. Khác với Việt Nam và Cam Bốt, Lào có liên hệ ngoại giao với Mỹ, nên các vấn đề điều đình đã có tiến triển hơn, năm qua Hoa Kỳ đã gửi tặng 5000 tấn gạo cho Lào để cứu vớt vụ mùa thất bại, nhiều dấu hiệu cho thấy một vài liên hệ thường mai giữa Mỹ và Lào sẽ mở lại. Trong khi đó chính phủ Hà Nội, trước những khó khăn kinh tế, vấn đề "buôn xác Mỹ" đã được Cộng Sản Việt Nam coi như là một đề án quan trọng của quốc gia. Một vài phái đoàn thường thuyết Mỹ đã tới Hà Nội, nhưng cuộc thương lượng giá cả đã và đang âm thầm diễn ra. Được biết sau hơn 3 thập kỷ có mặt lính Mỹ ở Đông Dương tính đến tháng 4/1975 ngày Mỹ rút khỏi Việt Nam hiện có 2483 người Mỹ gồm cả quân sự và dân sự được ghi nhận là mất tích ở Đông Nam Á...

Tích lan

NỘI CHIẾN KHỞI ĐẦU : "NGƯỜI CHẾT NHƯ RUỒI"

Bước qua năm thứ 37 Tích Lan được Anh quốc trao trả độc lập, cuộc nội chiến đã chính thức bùng nổ từ 7/1983, sau nhiều năm âm ỉ diễn ra giữa 2,6 triệu sắc tộc Tamils, theo Ấn Độ giáo và 11 triệu dân Sinhalese theo Phật giáo.

Trong tháng 12/84 đã có trên 500 người, hầu hết là thường dân đã bị giết, trong các cuộc tổng càn quét của quân đội chính phủ nhằm vào các lực lượng du kích Tamils.

Được biết 2,6 triệu dân Tamils được sự yểm trợ của Ấn Độ đòi thành lập một quốc gia độc lập gọi là Ealam ở phía Bắc Tích Lan. Mới đây tại thành phố cổ Anuradhapura quân đội chính phủ đã giao tranh lớn với lực lượng du kích Tamils, quân chính phủ đã tiến vào trung tâm thành phố với một cuộc bắn giết mạnh tay tất cả những ai không trốn thoát đều bị bắn chết - người sống sót mô tả "người ta chết như ruồi" - chỉ trong 5 giờ đồng hồ có 150 người bị bắn bỏ.

Chính phủ Tích Lan đã thiết lập một hải phận rộng 22 dặm phía Bắc đảo Tích Lan tiếp giáp Ấn Độ. Mọi tàu bè đánh cá của 25.000 ngư dân bị kiểm soát gắt gao. 17 ngư dân Ấn đã bị bắt, sau đó đã được phóng thích, trước 1 ở i phản kháng của chính phủ Ấn. Hiện đã có 40000 dân tỵ nạn Tamil bồng bềnh nhau chạy sang tỉnh phía Nam Ấn Độ, và hiện còn cả chục ngàn nộ. đang tìm đường tỵ nạn.

Chính phủ Colombo tuyên bố họ sẽ dẹp sạch các cuộc nổi loạn này, trong khi đó lãnh tụ

của du kích Tamil tuyên bố tại tỉnh Madras trong xứ Ấn, rằng họ sẽ mở những cuộc tấn công mới vào những tháng tới đây. Được biết phía Tamil có 6 nhóm đang tiến tới sự thống nhất trong một mặt trận Tích Lan là một đảo lớn nằm ở cực Nam Ấn Độ diện tích 65610km² và dân số gần 15 triệu. Trà là sản phẩm đặc biệt của Tích Lan, được nổi tiếng trên thị trường quốc tế, trong nhiều năm qua.

Tây Âu

PHONG TRÀO KHỦNG BỐ TRẦN LAN-MỤC TIÊU NATO

Sau hơn 10 năm khi các phong trào hòa bình phát hiện ở Tây Âu. Những cuộc biểu tình trên đường phố ở các thủ đô của 16 quốc gia khối Nato đã diễn ra trong nhiều năm qua. Lợi dụng quyền tự do sinh hoạt chính trị các phong trào khuynh tả và đảng Cộng Sản đã xáo động dân chúng Tây Âu trong các cuộc xuống đường chống chiến tranh và chống Mỹ. Nhưng các cuộc biểu dương áp lực này, đã thất bại, mà điển hình là vụ chống đất 572 Pershing 2 của Hoa Kỳ cho Tây Âu vào cuối 1983. Qua hình thức biểu tình thất bại, các nhóm khuynh tả và Cộng Sản Tây Âu được sự điều động của tình báo KGB Sô Viết, đã bắt đầu chuyển hướng tranh đấu. Một số các tổ chức khủng bố đã xuất hiện ở khắp Tây Âu và thực hiện nhiều cuộc ám sát và phá hoại nhằm vào tổ chức Nato. Trong mấy tháng qua tại Tây Đức, Pháp, Ý, Bỉ, Bồ Đào Nha đã xảy ra những vụ phá hoại và ám sát của các tổ chức khủng bố mang tên R.A.F. (Red Army Faction), A.D. (Action Directe), F.C.C. (Fighting Communist Cells).

Tại Tây Đức vào đầu tháng 2/85 tại ngoại ô München, 2 tên khủng bố của tổ chức R.A.F. đã bắn chết kỹ sư nổi tiếng Ernst Zimmermann 55 tuổi. Xếp đầu hàng của hãng M.T.U. chuyên sản xuất dụng cụ quốc phòng. Đây là vụ ám sát thứ 2 trong 8 ngày ở Tây Âu. Vào 25.1.85 nhóm A.D. ở Pháp đã bắn chết tướng René Andrau, chỉ huy về ngành buôn bán chiến cụ của bộ quốc phòng Pháp, ngay trước cửa nhà ở ngoại ô Ba Lê. Cũng tại Tây Đức R.A.F. đã tổ chức các vụ phá hoại nhà kho ở một công ty điện ở Bremen, cảng Ludwig. Tổng cộng R.A.F. đã thực hiện 30 vụ tử đầu tháng 12/84 tới nay.

Trong khi đó tại Bồ Đào Nha, tổ chức khủng bố có tên F.P.25 đã ném bom vào một đoàn "Convoi" lính Tây Đức ở trung tâm huấn luyện không quân ở phía Nam Bồ Đào Nha, không ai bị thương. Cũng trong tuần F.P.25 đã ném chất nổ vào 6 tàu của Nato ở cảng Lisbon.

Tại Bỉ tổ chức F.C.C. đã tổ chức 8 vụ phá hoại từ 10/84 nhắm vào các ống dẫn dầu của Nato.

Được biết hai tổ chức RAF và AD có sự liên hệ mới đây chúng đưa ra lời tuyên bố "mục tiêu tấn công là Nato" và xưng là tổ chức "quân sự chính trị Tây Âu".

Theo tin tức an ninh Đức thì tổ chức R.A.F nhóm cầm tử không hơn 25 tên, hiện nay lệnh tấn nã của an ninh Tây Đức đã được đánh khắp nơi. Được biết cách nay 7 năm cảnh sát Đức đã bắn chết Elizabeth Von Dick trong đám cầm tử của RAF. Mới đây nhóm khủng bố lấy tên Elizabeth Von Dick đặt tên cho đám cầm tử bắn chết tướng René Audran.

Trước phong trào khủng bố có cơ phát triển giới an ninh của Nato đã tung ra nhiều biện pháp để ngăn chặn các vụ phá hoại này.

Mặt khác tại Hy Lạp một quốc gia hội viên của Nato và khối thị trường Âu Châu, trong mấy tháng qua tình hình chính trị biến chuyển Thủ Tướng Papandreou thuộc phong trào xã hội (PASOK) Panhellenic Socialist Movement đã đưa ra những lời tuyên bố đe dọa Hy Lạp sẽ rút ra khỏi Nato và khối thị trường cùng xét lại vấn đề liên hệ với Hoa Kỳ về các hiệp ước quân sự đã ký kết trước đây. Được biết Hoa Kỳ hiện có 4 căn cứ quân sự tại Hy Lạp.

Thái độ của Thủ Tướng Papandreou đã nhằm trả đũa lại hành động thiếu tích cực của Hoa Kỳ và Nato ngăn chặn sự tấn công đảo Cyprus năm 1974 của Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu chủ trương trên thực hiện mặt Đông của Nato sẽ bị trống...

Đại hàn

BẦU CỬ - ĐẢNG CẦM QUYỀN CHIẾN THẮNG NHƯ Ý MUỐN

Cuộc bầu cử quốc hội Đại Hàn đã diễn ra đúng như ý muốn của đảng cầm quyền của Tổng Thống Chun Doo Hwan. Mặc dù trước đó hơn tuần lễ tình hình chính trị Đại Hàn bỗng sôi động với sự trở về từ Mỹ của Kim Dae Jung lãnh tụ đối lập với sự thất bại của 2 dân biểu Đảng Dân Chủ Mỹ cùng, Patricia Derian, phụ tá bộ trưởng Ngoại giao đặc trách nhân quyền thời Tổng Thống Carter, và Robert White đại sứ Mỹ ở El Salvador thời Carter, người được coi như chống đối mạnh mẽ chính sách của Tổng Thống Reagan về Trung Mỹ hiện nay, và 18 chuyên viên báo chí, truyền hình. Kết quả đảng Democratie Justice của đương kim Tổng Thống Chun Doo Hwan chiếm 35% số phiếu đảng

New Korea Democratic (NKDP) của Kim Dae Jung chiếm 29% số phiếu trở thành đảng đối lập mạnh nhất hiện nay. Cựu ngoại trưởng Lho Shin Yong 55 tuổi, được chỉ định nắm chức Thủ Tướng một nội các gồm 22 người đã được trình diện trong đó có 12 người mới.

Được biết năm 1979 Tổng Thống Phác Chánh Hy của Nam Hàn đã bị tướng chỉ huy ngành tình báo Đại Hàn bắn chết qua một cuộc đảo chánh quân sự. Tướng Chun Doo Hwan đã lên nắm quyền sau đó nhiều cuộc biểu tình đã diễn ra tại nhiều thành phố lớn, chống đối chính phủ quân phiệt của tướng Chun. Các lãnh tụ đảng đối lập bị cầm tù hoặc buộc phải xuất ngoại, tình hình chính trị Đại Hàn trở lại bình thường. Trong năm 1983, tướng Chun Doo Hwan đã thoát chết trong vụ ám sát của gián điệp Bắc Hàn, tại thủ đô Rangoon Miến Điện, nhưng 11 nhân viên cao cấp trong chính phủ của ông đã tử thương. Tuy nhiên vào cuối năm 1984 giữa Bắc và Nam Hàn đã có sự xích lại gần nhau sau 34 năm hoàn toàn cắt đứt mọi liên hệ.

Được biết Đại Hàn bị chia hai từ sau trận chiến 1950, qua 35 năm chia cắt, nhưng Nam Hàn ngày nay đã trở thành một quốc gia kinh tế ở Á Châu, mức sống người dân Nam Hàn gấp 10 lần hơn người dân Bắc Hàn. Hàng hóa mang nhãn hiệu Nam Hàn tràn ngập thị trường thế giới. Năm 1988, thủ đô Hán Thành của Nam Hàn được chọn làm nơi tổ chức thể hội kỷ 24.

Cam bốt

BẤT KẾ DƯ LUẬN THẾ GIỚI : CỘNG SẢN VIỆT NAM CÀN QUÉT KHÁNG CHIẾN QUÂN KHMER

Khởi đầu cho cuộc tổng công kích mùa khô của Cộng Sản Việt Nam tại chiến trường Cam Bốt, vào đúng ngày Giáng Sinh nhiều tiểu đoàn được xe tank và đại pháo yểm trợ Cộng Sản Việt Nam đã mở những cuộc tấn công vào lực lượng Khmer quốc gia của cựu Thủ Tướng Son Sann, làm cho các kháng chiến quân Khmer, phải tháo chạy vào sâu lãnh thổ Thái Lan cùng với 50000 dân chúng bồng bế nhau chạy theo đám bại quân này.

Bước qua tuần lễ thứ 5 Cộng Sản Việt Nam đã tăng cường quân số lên 30.000 với sự yểm trợ mạnh mẽ của chiến xa và pháo binh. Mục tiêu lần này là các căn cứ của lực lượng Khmer ở dọc biên giới Thái Miên. Lực lượng Khmer đó có chừng 40.000 quân được coi là lực lượng mạnh nhất trong 3 lực lượng kháng chiến Khmer do Pol Pot và Khiêu Samphan lãnh đạo.

Căn cứ Phnom Malai một trong những căn cứ quan trọng của Khmer đỏ đã bị tràn ngập, chiếm được vị trí chiến lược này Cộng Sản VN

đã chế ngự được cả vùng biên giới Thái Miên địa bàn hoạt động của kháng chiến quân Khmer.

Sáu ngoại trưởng của 6 quốc gia trong khối Asean, đã họp khẩn tại thủ đô Bangkok Thái Lan để bàn thảo một kế hoạch yểm trợ mạnh mẽ hơn cho các lực lượng kháng chiến Khmer, hầu ngăn chặn bớt sự hung hăng của Cộng Sản Việt Nam.

Giới quan sát Tây phương thì cho rằng đây là chiến thắng lớn nhất của Cộng Sản Việt Nam kể từ ngày mở cuộc xâm chiếm Cam Bốt vào cuối 1978. Tuy nhiên giới quân sự Thái và lãnh tụ Khieu Samphan của Khmer đỏ thì tuyên bố "Cộng Sản Việt Nam sẽ phải buông bỏ các vùng chúng chiếm được vào lúc mùa tới tức là cuối tháng 4 dương lịch".

Được biết lực lượng Khmer đỏ hoạt động sâu trong lãnh thổ Miên, chiến thuật du kích đã được áp dụng, đánh phá các đồn bót và các trục giao thông nối liền Nam Vang với các tỉnh miền Tây giáp Thái Lan. Cho tới nay hàng trăm ngàn dân Miên đã chạy qua phần đất Thái, giới cầm quyền Thái đã thiết lập những khu vực cho đám dân tỵ nạn này ở và tuyên bố đối đây họ sẽ chuyển những người tỵ nạn này đi... ?

Bước qua tuần lễ thứ 10, 60.000 bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã có mặt ở mặt trận biên giới Thái Miên. Cuộc tấn công vào lực lượng kháng chiến Khmer cuối cùng của cựu hoàng Sihanouk tại đối xanh 3000 du kích quân đã tháo chạy trước sự tấn công vũ bão của bộ đội Cộng Sản Việt Nam. Cho tới nay toàn thể kháng chiến quân Khmer của 3 lực lượng hơn 50.000 người, cùng 230.000 dân đã chạy sâu vào lãnh thổ Thái Lan. Cộng Sản Việt Nam sẽ tăng quân ở biên giới và bắt dân chúng Miên thiết lập những con đường dẫn tới biên giới, nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc truy kích du kích quân Khmer trong lãnh thổ Thái sẽ xảy ra trong những ngày tới. Chiến trường sẽ lan qua lãnh thổ Thái.

Vatican

ĐẤU HIỆU RẠN NÚT - TRƯỚC SỰ RA ĐỜI CỦA KHUYNH HUƠNG THẦN HỌC GIẢI PHÓNG

Trước chiếu hướng ngày một bành trướng của chủ trương thần học giải phóng tại vùng Mỹ Châu La Tinh. Nhiều dấu hiệu cho thấy sự rạn nứt của Giáo Hội Công Giáo La Mã sẽ xảy đến. Trong 6 năm tại chức đức giáo hoàng John Paul II đã du hành 24 quốc gia với trên 210 ngàn dặm đường bay. Bước qua đầu năm 1985,

sau những chuyến du hành Bắc Mỹ Á Châu... đặc biệt chuyến đi 12 ngày của đức giáo hoàng John Paul II tới các quốc gia khởi xướng phong trào thần học giải phóng ở Nam Mỹ Châu.

Được biết trong những năm của thập niên 60 tại vùng Nam Mỹ Châu một số tu sĩ công giáo ảnh hưởng tư tưởng Marx đã đưa ra một tư tưởng mới mang tên Thần học giải phóng. Dung hợp giữa tinh Bắc ái của Chúa và sự tranh đấu giai cấp của Marx. Với ý tưởng này nhóm tu sĩ thần học giải phóng đã tạo một sự xáo trộn trong tư tưởng thần học chính thống của Giáo Hội Công Giáo La Mã.

Một khác năm 1971 tại Peru linh mục Gustavo Gutierrez 56 tuổi một nhà tâm lý học tác giả tập: "A Theology of Liberation" ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng Marx đã đưa ra những lời phê bình nặng nề Giáo Hội La Mã. Năm 1981 tại Brazil nhà thần học Leonardo Boff với cuốn Church "Charism and Power" tác giả đã tấn công vào cơ cấu tổ chức của Giáo Hội Công Giáo La Mã, linh mục Boff đã viết "Giáo Hội đã không phục vụ cho người nghèo, nhưng do người nghèo mà tồn tại".

Năm 1979, 4 tu sĩ công giáo tham gia chính quyền Cộng Sản ở Nicaragua, tại đây giới tu sĩ và chính quyền Sandinista đã có một sự mật thiết trong việc lật đổ chính phủ Anastasio Somoza, để lập một chính phủ Cộng Sản ở quốc gia nhỏ bé này.

Tuy nhiên với sự thành công ở Nicaragua, chủ trương thần học giải phóng đang có cơ phát triển. Giám mục Paul Schmitz, một tu sĩ Hoa Kỳ đây giờ là giám mục ở Nicaragua đã tuyên bố "Nicaragua được coi là nơi thí nghiệm của thần học giải phóng cho toàn Mỹ Châu Latin".

Trong 12 ngày du hành 17 thành phố ở các quốc gia Nam Mỹ, Đức giáo hoàng John Paul 2 đã vẫn được hàng trăm ngàn người tiếp đón. Tuy nhiên người ta vẫn lo ngại về một sức lớn mạnh của tư tưởng thần học giải phóng do nhóm tu sĩ ảnh hưởng tư tưởng Marx lãnh đạo vào những năm tới đây. Được biết Nam Mỹ Châu chiếm 42% trong số 810 triệu tín đồ công giáo La Mã hiện nay trên thế giới.

Nicaragua

MỘT TRẬN CHIẾN MANG NHIỀU MÀU SẮC

Mặt dù quốc hội lưỡng viện Mỹ bác bỏ những chương trình viện trợ cho các nhóm du kích

chống chính phủ Mát Xít Nicaragua. Nhị chính quyền của Tổng Thống Reagan vẫn quyết tâm tranh đấu để tiếp tục yểm trợ cho lực lượng du kích này. Xa hơn nữa hồi năm ngoái các tàu đặc biệt của C.I.A đã phong tỏa 3 hải cảng lớn của Nicaragua. Vào cuối năm 1984 vấn đề này đã được chính phủ Nicaragua mang ra tòa án quốc tế ở La Haye, các thẩm phán của tòa án đã đưa ra một khuyến cáo lên án Hoa Kỳ về hành động này. Tuy nhiên trong cuộc họp báo mới đây Tổng Thống Reagan vẫn cương quyết lập lại một chủ trương cứng rắn với chính phủ Mát Xít Nicaragua. Ông tuyên bố "chính phủ Nicaragua đang chủ trương một chính sách tàn ác và hung bạo đối với dân chúng Nicaragua. ... Được biết cho tới nay 4 điểm mà Hoa Kỳ đòi hỏi Nicaragua phải tôn trọng nếu không Hoa Kỳ sẽ tiếp tục ủng hộ cho các du kích quân đánh phá.

- Các cố vấn số Việt, Cuba phải rút khỏi Nicaragua.
- Giảm bớt quân số, hiện nay Nicaragua có 100.000 quân trong khi các quốc gia láng giềng Honduras có 18.000, El Salvador 40.000 quân.
- Ngưng ngay các vụ tấn công và yểm trợ các nhóm du kích chống các chính phủ láng giềng.
- Trở lại sống hòa hợp với các quốc gia trợ tổ chức quốc gia Mỹ Châu.

Mới đây có một vài cuộc gặp gỡ giữa các yếu nhân Mỹ với Thủ Tướng Nicaragua Daniel Ortega, nhưng không đem đến kết quả nào. Được biết hiện nay tại Nicaragua có 3 lực lượng kháng chiến chống chính phủ Mát Xít gồm có như sau :

- . Lực lượng dân chủ Nicaraguan (F.D.N) có từ 8000 đến 9000 quân là lực lượng mạnh nhất, hoạt động dọc toàn vùng biên giới Nicaragua và Honduras tức phía Bắc Nicaragua, du kích quân này hoạt động tới sát thủ đô Managua. Các vũ khí được yểm trợ của CIA qua đường Honduras gồm nhiều loại cả loại G-3 tự động của Tây Đức và mìn chống Tank.
- . Lực lượng thứ hai, Liên minh Dân chủ Cách mạng (ARDE) có khoảng 2500 quân hoạt động vùng cực Nam Nicaragua giáp Costa Rica.

. Nhóm thứ ba là sắc dân da đỏ Miskito có chừng 1000 quân, vũ khí nghèo nàn nhưng chiếm cứ cả dải duyên hải phía Đông Nicaragua đổ ra vịnh Caribbean. Cả ba lực lượng này đã chia vùng hoạt động và chiếm hơn 1/3 lãnh thổ Nicaragua.

Sau đây chúng tôi xin ghi vài nét về Nicaragua để độc giả có một khái niệm vắn tắt mức quan trọng của cuộc chiến dai dẳng mang nhiều màu sắc đặc biệt của một chủ trương mới trợ một quốc gia nhỏ bé này.

Nicaragua nằm ở Trung Mỹ Châu, Bắc giáp Honduras, Nam giáp Costa Rica, Tây giáp Thái Bình Dương, Đông giáp biển Caribbean. Diện tích 148.000 km². Dân số hơn 2 triệu người. Ngày 17.7.1979 phe nổi loạn Sandinista đã lật đổ chế độ độc tài gia đình trị của giòng họ Somoza cai trị từ 1933. Năm 1934 tướng Cesar Sandino đứng lên đảo chánh nhưng thất bại và bị giết. Cái chết của Sandino được dân chúng truyền tụng như đại anh hùng và thần thánh hóa ông. Một phong trào cách mạng mang tên Sandinista ra đời. Sau đó Fidel Castro chiếm Cuba, phong trào Sandinista nhuộm màu Cộng Sản và đặc biệt hơn nữa nhóm tu sĩ Công giáo La Mã đã ủng hộ tối đa cho phong trào Sandinista (khuyến hướng thần học giải phóng của các tu sĩ Công giáo cấp tiến đã và đang dùng Nicaragua làm thí điểm cho chủ trương thần học Mát Xít này). Đây là vấn đề đã làm chính phủ của Tổng Thống Reagan lo ngại cho viễn ảnh của toàn vùng Mỹ Châu Latin, sẽ bị xáo động bởi sự liên minh giữa Cộng Sản và nhóm tu sĩ cấp tiến này.

Tới 1978 phong trào Sandinista chuyển sang giai đoạn vũ trang, được số Việt, Cuba, Lybia, Iraq, Iran yểm trợ vũ khí. Trong khi đó Hoa Kỳ vẫn còn hy vọng về chủ trương quốc gia của Sandinista, nên đã chấm dứt bán vũ khí cho chính phủ Somoza. Chỉ trong vòng một năm Sandinista chiếm toàn Nicaragua, Tổng Thống Somoza chạy qua Mỹ tỵ nạn. Chấm dứt 46 năm cầm quyền của giòng họ Somoza, nội chiến tạm ngưng. 15.000 người chết, 1/4 dân không nhà ở, 80% tiềm năng kinh tế Nicaragua tàn tạ.

Một chính phủ gồm đa số là Cộng Sản thành hình, đặc biệt có 4 tu sĩ Công giáo trong số 15 ghế tổng trưởng của chính phủ Mát Xít này. Hoa Kỳ đã lâm lữ trong thế cờ ở Nicaragua và từ đó các liên hệ giữa Hoa Thịnh Đốn và Managua ngày một gay gắt hơn. Mặt khác Nicaragua đã biến thành đầu cầu nhận vũ khí của khối Cộng để yểm trợ cho du kích Cộng Sản ở El Salvador và các quốc gia láng giềng. Trước mối đe dọa hòa bình toàn vùng Trung Mỹ. Tổng Thống Reagan đã quyết tâm chủ trương một chính sách cứng rắn với Nicaragua... Vấn đề này chắc sẽ còn kéo dài trong nhiều tháng hoặc nhiều năm, chỉ chấm dứt khi nào chính quyền Mát Xít ở đây bị lật đổ...

Tây đức

ĐẢNG FDP - ĐÒI CHỦ TỊCH GIỚI HẠN VẬN TỐC TRÊN XA LỘ

. Hai năm rưỡi qua đảng Dân chủ tự do (FDP) dưới sự lãnh đạo của Ngoại trưởng Hans

Dietrich Genscher đã liên tiếp thất bại trong các cuộc bầu cử. Đảng chỉ còn được 5% số phiếu, mức tối thiểu phải có để có chân trong quốc hội liên bang. Được biết hiện đảng FDP chỉ còn giữ được ở tiểu bang Saarbrücken và Tây Bá Linh. Đảng FDP được ra đời sau thế chiến thứ 2, do Tổng Thống đầu tiên của Tây Đức là Theodor Heuss sáng lập và đảng là 1 trong những thành viên soạn ra bản Hiến Pháp Đức ngày nay.

Trước sự xuống dốc thế thảm này Ngoại Trưởng Genscher đã từ chức chủ tịch, Tổng trưởng Kinh tế Martin Bangemann được đề cử thay thế. Bangemann tham gia chính phủ Tây Đức 12 năm qua và là người cầm đầu phái đoàn tu do trong nghị viện Âu Châu tại Strasbourg, tháng 6/84 ra năm chục Tổng trưởng kinh tế sau khi Otto Graf Lambsdorff bị tố nhận 50.000\$ dollar hối lộ của hãng Flick Holding phải từ chức.

Giới quan sát chính trị Tây Đức và báo chí đều đưa những nhận xét bi quan về tương lai của đảng FDP, liệu Bangemann có đủ khả năng để leo lên đảng, hầu đảng có thể còn đứng vững trong cuộc tổng tuyển cử vào 1987 này chăng.

Với 6450 km đường xa lộ trên toàn xứ Đức hàng năm hàng triệu xe dù loại lưu thông, trên các khoảng đường này ước tính 25% số xe cộ lưu thông của Tây Đức. Tuy nhiên với vận tốc trên 100km/h của các loại xe này, đã gây ra cảnh chết rừng, hiện 50% rừng cây ở Tây Đức đã ảnh hưởng, trung bình cứ 5 cây thì có 1 cây bị cằn cỗi không phát triển. Nguyên do từ khói xe gây ra, được biết trong khói xe có 65% Carbon monoxide và 55% Nitrogen oxides những khí làm nguy hại cho rừng cây. Nhưng nếu các xe chạy dưới 100km/giờ thì số chất khí này chỉ còn 20%.

Trước sự nguy hại cho các rừng cây này, chính phủ của Thủ Tướng Kohl đã chi dùng 4 triệu rưỡi dollar trong việc thực hiện biện pháp giới hạn các vận tốc xe cộ chạy trên xa lộ xuống dưới 100km/h. Công việc sẽ được thí nghiệm trong 9 tháng. Hiện nay 2 đường xa lộ nối Bremen-Hamburg tại phía Bắc và Nuremberg phía Nam cảnh sát thiết lập những máy chụp hình những xe nào chạy quá 100km/giờ. Tài xế bị phạt 120\$ dollar Mỹ và có thể giữ bằng lái trong 1 thời gian. Hầu hết tài xế xe đều tỏ ra bức tức với luật này, họ nói rằng tại sao ở những quốc gia khác như Hoa Kỳ, Anh, xe cộ lưu thông trên xa lộ không giới hạn vận tốc mà rừng cây không nguy hại. Tuy nhiên trên các xa lộ tại Đức con số tai nạn chỉ có 6% các tai nạn xe cộ toàn xứ, đây là con số an toàn nhất có được trên các xa lộ

của các quốc gia.

Tân tây lan

LIÊN MINH QUÂN SỰ MỸ-ÚC-TÂN TÂY LAN CÓ CƠ TAN VỠ

Cuộc thao diễn hành quân mang tên OBIêng giữa 3 nước Mỹ-Úc-Tân Tây Lan lẽ ra được tổ chức vào tháng 3/85, nhưng đã phải hủy bỏ. Nguyên do gây ra do lệnh cấm các tàu Hoa Kỳ mang vũ khí nguyên tử vào hải phận Tân Tây Lan được Thủ Tướng David Lange đưa ra. Được biết cách nay 33 năm, 3 quốc gia này có ký 1 hiệp ước liên minh quân sự mang tên ANZUS dành cho Hoa Kỳ mọi sự để dằng ở vùng Nam Thái Bình Dương. Vấn đề đã trở nên rắc rối từ 7/84 sau khi Thủ tướng David Lange thuộc đảng Lao Động lên cầm quyền tại Tân Tây Lan. Vào cuối tháng 1/85, Hoa Kỳ đã gửi một văn thư cho chiến hạm Buchanan cập cảng Tân Tây Lan, để chuẩn bị cuộc thao diễn quân sự của ANZUS, nhưng chính phủ Lange đã từ chối, nếu Hoa Kỳ không bảo đảm là tàu không có vũ khí nguyên tử. Cuộc thăm dò trước đây thì 58% dân trong số 3,2 triệu chống các tàu mang vũ khí nguyên tử vào cảng Tân Tây Lan, 59% chủ trương các tàu loại này có thể vào nhưng không mang nhiều và những loại vũ khí nguyên tử nguy hiểm. 60% muốn Tân Tây Lan mãi mãi là hội viên của ANZUS. Nhưng mới đây trước sự tuyên bố của thủ tướng Lange cùng sự sách động của các phong trào hòa bình, 80% dân Tân Tây Lan ủng hộ chính phủ chủ trương này. Tại Úc Thủ tướng Bob Hawke cũng lo ngại, sẽ có sự chống đối khi các tàu nguyên tử của Hoa Kỳ cập các hải cảng Úc. Và tại Nhật chính giới cũng tỏ ra quan ngại về sự sách động của các phong trào phản chiến. Chống các tàu nguyên tử Mỹ vào các hải cảng Nhật.

Sô viết

TỔNG BÍ THỦ ĐẢNG CÔNG SẢN SÔ VIẾT QUA ĐỜI SAU 13 THÁNG TẠI CHỨC

Đúng như lời tiên đoán của báo chí Âu Mỹ, vào lúc 19 giờ 20 ngày 10.3.85 trùm Sô Viết Konstantin Ustinovich Chernenko đã trút hơi thở cuối cùng, sau nhiều tháng bệnh hoạn.

Ngay khi đó thông tấn TASS của Sô Viết loan tin nhân vật trẻ nhất trong bộ chính trị là Mikhail Gorbachev 54 tuổi lên thay thế. Trong đám táng của Chernenko người ta thấy sự hiện diện của hầu hết các nhà lãnh đạo của các quốc gia Tây Phương, riêng Hoa Kỳ phó Tổng

Thống Bush đại diện Tổng Thống Reagan tham dự. Sau lễ an táng nhiều cuộc tiếp xúc giữa tân lãnh tụ Xô Viết Gorbachev với các Thủ tướng Anh, Đức, Tổng thống Pháp, Thủ tướng Ấn Độ... phó Tổng thống Mỹ đã gặp Gorbachev trong 85 phút để thảo luận nhiều vấn đề quốc tế.

Dưới con mắt các nhà quan sát Âu Mỹ, thì Gorbachev là một người cởi mở và hiểu biết có rất nhiều dấu hiệu cho thấy mối hòa hoãn Đông Tây có cơ tái tục. Mikhail Gorbachev sinh 1931 tại vùng đồng bằng phi nhiều Stavropol ở phía Nam Xô Viết, đây cũng là nơi sinh của Yvri Andropov, là một lãnh tụ đầu tiên của Xô Viết để sau cách mạng tháng 10 Bolshvik 1952 gia nhập đảng Cộng Sản khi còn là sinh viên ở Đại học Moscow. Vào năm 1955 Gorbachev tốt nghiệp trong ngành luật và trở lại quê nhà ở Stavropol và quyết định thân vào những hoạt động của đảng Cộng Sản tại địa phương. Năm 1970 lúc 39 tuổi Gorbachev đã trở thành bí thư thứ nhất của đảng bộ vùng Stavropol. Vào 1978 về Moscow với tư cách ủy viên thư ký của hội đồng Trung Ương. Năm 1980 được sự tin tưởng của Andropov, Gorbachev được cử vào bộ chính trị lúc 49 tuổi. Trong những 1978-84 Gorbachev phụ trách về phát triển nông nghiệp. Khi Andropov trở thành Tổng bí thư đảng 1982. Gorbachev được coi như tùy viên thân tín nhất. Được biết vợ của Gorbachev là Raisa cũng xuất thân ở Đại học Moscow với ngành triết Gorbachev có 2 con gái đã có chồng đều là bác sĩ. Gorbachev được coi là nhà lãnh tụ Xô Viết đầu tiên kể từ Lenin, là người có trình độ học thức, và khác với các lãnh tụ Xô Viết trước đây, Gorbachev đã du hành nhiều lần tới các quốc gia Âu Mỹ. Và mới đây vào 12/84 Gorbachev và vợ đã thăm Anh quốc trong 8 ngày.

Dựa vào những yếu tố trên giới báo chí Âu Mỹ đưa ra những lạc quan về sự bình thường hóa Đông Tây vào những năm tới đây.

Chiến tranh Iran - Irak

CHIẾN TRANH LAN TRÀN TỚI CÁC THÀNH PHỐ

Sau nhiều tháng nghỉ dưỡng sức, Iran - Irak đã bắt đầu thư hùng trở lại, trận chiến kéo dài trên 4 năm rưỡi đã đạt tới mức độ khốc liệt vào đầu tháng 3 vừa qua. Hàng ngàn đạn do phi pháo của 2 bên đã tấn công nhau vào thủ đô Baghdad của Irak và Tehran của Iran cùng nhiều thành phố lớn đã bắt đầu ném mìn bom đạn.

Trong khi đó tại thủ đô Tehran giáo c h ử

Khomeini đã thoát chết trong cuộc mưu sát của du kích quân thuộc lực lượng đối lập chính quyền mang tên Mujahedin-ekhalq.

Iran nói đã giết được 700 lính Irak, trg khi đó truyền hình Irak chiếu thấy hàng trăm lính Iran bị bắn hạ. Trận chiến giữa 2 quốc gia Hồi Giáo đã bước vào giai đoạn khốc liệt, hàng ngàn thường dân của cả 2 quốc gia đã chết trong bom đạn, sau các cuộc tấn kích vào các thành phố vừa qua.

Hoa Kỳ

TÂN LÃNH TỰ SÔ VIẾT SẼ THĂM HOA KỲ VÀ TÂY ÂU...

Tại Hoa Thịnh Đốn 3 giờ rưỡi sau khi tin Tổng bí thư Chernenko chết Tổng Thống Reagan đã triệu tập nhóm cố vấn thân cận, để dự tính hời Mạc Tư Khoa dự đám táng Chernenko... Nhưng sau đó một cuộc gặp gỡ riêng giữa Tổng Thống Reagan với Don Regan xếp hành chánh Bạch Ốc và hạn thân Michael Deaver, ông đã quyết định hủy bỏ ý định đi Mạc Tư Khoa và cử phó Tổng thống Bush đi thay thế và gửi theo 1 thư mời Gorbachev qua Hoa Kỳ trong 1 thời gian thuận tiện. Được biết sau 15 giờ gặp gỡ các lãnh tụ Âu Mỹ Tổng bí thư Xô Viết hứa sẽ viếng thăm Pháp và Tây Đức cùng Hoa Kỳ vào những tháng tới đây.

Trong khi đó tại Geneva 2 phái đoàn Mỹ Xô đã mở đầu những cuộc gặp gỡ giữa các nhóm trog phái đoàn 2 bên. Một vài dấu hiệu cho thấy hội nghị tài binh giữa 2 siêu cường sẽ có những tiến triển.

Mặt khác giới dân cử Mỹ đã bắt đầu lưu ý chính phủ trong vấn đề buôn bán với Nhật. Được biết năm qua các hàng hóa của Nhật xuất cảng vào Hoa Kỳ trị giá 60,4 tỷ dollar trog khi Nhật mua của Mỹ có 23,6 tỷ dollar. Mới đây nghị sĩ John Heinz của tiểu bang Pennsyl-vania đưa ra lời đề nghị tăng tất cả các hàng hóa nhập cảng từ Nhật vào Mỹ lên 20% giá tiền.

Trong cuộc gặp gỡ giữa Tổng Thống Reagan và Thủ tướng Nakasone hồi tháng 1/85 tại Los Angeles 2 nước đã đồng ý những điểm về thỏa hiệp Nhật sẽ nhập cảng nhiều hơn các đồ hàng của Mỹ, tuy nhiên cho tới nay sự chênh lệch giữa cân cân thương mại vẫn còn nhiều về phía Nhật. Cuộc gặp gỡ hội nghị kinh tế thế giới tại Bonn vào tháng 5/85, Reagan và Nakasone sẽ có nhiều vấn đề khó khăn giải quyết... trước những áp lực của giới tư bản Mỹ đối với chính phủ, về chính sách ngoại thương với

Libanon

CHIẾN TRANH TẠI ĐIỀN

Giữa lúc các lực lượng Do Thái rút dần ra khỏi Nam Libanon, vùng đất mà Do Thái chiếm đóng từ cuộc tấn công 1982. Người ta nghĩ rằng cuộc rút quân này sẽ yên tĩnh nhẽ vào đầu tháng qua lực lượng Do Thái đã bị du kích quân Hồi giáo Shi'ite tấn công. Tráđuá lại vụ tấn công này, lực lượng Do Thái đã mở cuộc tấn kích vào thành phố Zrariyah với chiến xa, đại pháo yểm trợ, Do Thái loan tin hạ 34 du kích quân.

Trước tình hình Libanon bỗng trở lạinghiêm trọng 29 nhân viên tòa đại sứ Mỹ tại Beirut đã được lệnh di tản qua Cyprus, được biết có khoảng 1400 người Mỹ hiện còn ở Libanon. Hàng không mậu hạm Eisenhower và chiến hạm Mississippi của Hoa Kỳ vẫn còn thả neo ngoài vịnh Leban để phòng những bất ổn có thể xảy ra bất ngờ.

Trong khi đó Tổng Thống Gemayel đã hủy bỏ chuyến đi thăm táng Tổng bí thư Cộng Sản Sô Viết, để mở các cuộc gặp gỡ lãnh tụ chính trị và tôn giáo, để giải quyết cuộc khủng hoảng tại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ đã bỏ phiếu phủ quyết kháng thư của chính phủ Libanon về cuộc tấn công của Do Thái vào Zrariyah...

REUTLINGEN 3/85



tiếp thu trang 44

lại vài ngày để trong khoảng thời gian này ông bà có dịp ra vào mà thăm nom ngôi mộ của anh Thanh thường trực hơn cho thỏa lòng ông bà.

Sau vài ngày ở lại nhà tôi, và sau khi dựng cho mộ anh Thanh một tấm mộ bia bằng hoàng, ông bà Quân cũng từ giả gia đình tôi để trở lại về Trung, và không quên nhắn gửi nhớ ba mà tôi trông nom diệm ngôi mộ, cho đến ngày ông bà sẽ trở lại lấy cốt anh Thanh để đem về thờ trong một ngôi chùa Phật nơi quê hương của anh ngoài đó.

Chúng tôi đã bắt đầu săn sóc ngôi mộ của anh Thanh tương chừng như ngôi mộ của người thân trong gia đình. Lúc đi lúc về khi qua công tôi vẫn thường để mắt nhìn ngắm ngôi mộ và cảm thấy gần gũi vô cùng. Giờ đây thì nó sạch sẽ nhờ cao, thường được chăm sóc bởi những bàn tay của bọn anh em tôi chớ không như ngày nào bằng phẳng với cái mộ bia bằng cây xiêu vẹo...

Sau này khi lớn khôn tôi là người không biết sợ ma và không tin cô ma quỷ là gì cả. Nhưng mỗi khi nhớ lại câu chuyện anh Thanh về báo mộng và chỉ đường cho cha mẹ đi tìm mộ mình thì trong thâm tâm tôi linh cảm như có một đời sống vô hình nào đó đang phảng phất trợ cuộc đời trần tục này. Phải chăng chết là trở về một đời sống khác mà mắt phàm không thể nào thấy được, như câu người đời thường nói: "Sống là gửi thác là về...".

REUTLINGEN 12.3.1984

tiếp thu trang 56

những ngịch cảnh thì đúng hơn. Còn khi xem sự quay nhiều của những nội ma ngoài hướng ấy là những nghịch cảnh thì đó là chuyện thường tình của thế gian vậy.

Tôi xin tặng Anh mấy câu kệ của Ngài Xuyên Thiên Sư để tam châm dứt phần tâm sự của mình lần này nhẽ.

"Niu nhánh chuyện cây, chẳng phải tài
Đốc đứng buông tay mới trượng phu
Nước lạnh đêm khuya câu chẳng có
Thuyền không chỉ chớ bóng trăng thanh".

Mến,
TÂY PHƯƠNG

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

Bất thường

Tính đến ngày 5 tháng 4 năm 1985.

ĐH Lâm văn Hoàng(Ronnenberg)hồi hướng hưởng linh thân mẫu Trần thị Phụng 100DM.ĐHNguyễn văn Trúc(Hannover)5DM.GĐĐH Diệp Ngọc Diệp (Rottenburg)hồi hướng hưởng linh Lý Tường 50 DM.ĐH Lý Quốc Lương và ĐH Bành thị Sum (") hồi hướng hưởng linh Lý Tường 50DM.ĐHữu Hà Thúc Ban(Aachen)50DM.Herr Steimann(Hannover 50DM.ĐH Ân danh(Tübingen)50DM.ĐHữu Trần Hải Vinh(Bochum)100DM.ĐH Lê văn Long(M Gladbach 30DM.ĐH Trưởng Đại Hứa(Burscheid)100DM.ĐHữu Nguyễn Bích Thoa(Berlin)20DM.ĐH Phan văn Ken (Neuenstein)10DM.ĐH Nguyễn thị Kim(Berlin) 40DM.ĐH Trần thị Hằng(")10DM.ĐH Bùi thị Thảo (")50DM.ĐH Tine Đào Phụng(Bielefeld)100DM . ĐH Phạm văn Quang(Biel-Suisse)50DM.ĐH Lê văn Xuân(Köln)20DM.ĐH Vương Ung(")20DM.GĐĐH Ng. thị Hạnh(Braunschweig)hồi hướng hưởng linh ĐH Nguyễn văn Giở tức Dương văn Đăng 400DM. ĐH Lê Vinh Hòa(Na Uy)300FF.ĐHữu Tô Vinh Hòa (Uppgant-Schott)cúng 1 chiếc xe VW Bus di chuyên cho chùa.ĐH Hồ thị Huôt(Hòa Lan)50Gđ ĐH Lê Hoa(Dorsten)20DM.ĐH La Cửu 10DM. ĐHữu Brandes Đẹp(Neumunster)50DM.PT Thị Vân(Kiel hồi hướng hưởng linh thân mẫu Lê thị Bông50 DM.ĐH Vương thị Tiệp(Emden)20DM.ĐHữu Lý Hoa (Meppen)30DM.ĐH Nguyễn thị Phu Hà(D'seldorf 20DM.ĐH Dương Ngọc Phát(Suisse)33,05DM.GĐĐH Nguyễn(Schorndorf)10DM.GĐĐH Trâm Âu Khanh (Berlin)cúng dường đám tang của Bà Trâm Âu Khanh 50DM.ĐH Diệu Bích(Canada)1.000FF.ĐHữu Huỳnh Lý(Aachen)20DM.ĐH Trưởng thị Lan(")10 DM.ĐH Mai văn Cẩm(")20DM.ĐH Lâm Lệ Phường(" 10DM.ĐH Hà văn Tu(")20DM.ĐH Bành Chiêu(")10 DM.ĐH Lý Hồng(")20DM.ĐH Mach Mai(")10DM. ĐH La Hữu Tân(")10DM.ĐH Trần thị Hôn(")20DM.ĐH Lai thị Nga(")100DM.ĐH Mach Muôi(")20DM. ĐH Tú Quyên(")20DM.ĐH Chu Xang(")10DM.ĐH Huỳnh Thuận Nguyễn(")20DM.ĐH Quách Quân Anh(") 20 DM.ĐH Nguyễn Mạnh Bắc(")10DM.ĐH Trần Kham(" 10DM.ĐH Dương Tân Điền(")10DM.ĐH Dương thị Phước(Aachen)30DM.ĐH Diệp Quốc Vĩ(")20DM.ĐH Phạm Minh(Bad Bentheim)50DM.ĐH Khuê thị Ngạo (Bielefeld)100DM.ĐH Huỳnh Tỷ(")50DM. GĐĐH Hữu Tăng Bảo(Berlin)200DM.PT Thị Thiên Phạm Công Hoàng(Bremen)20DM.ĐH Tăng Quốc Hải(Berlin) 30DM.ĐH Trần Vinh Thăng,ĐH Phạm Tuyết Nhung và ĐH Trần Hồng Nhung(Bad Iburg)70DM.ĐạoHữu Trịnh Diệu(")20DM.ĐH Mai thị Thu Vân(BadSal -zuflen)20DM.ĐH Mai văn Cam(Stolberg) 50DM.

ĐH Hồ văn Diệu(Göttingen)20DM.ĐH Trần Vĩnh Thăng và ĐH Phạm Tuyết Hoa(Bad Iburg)50DM. Hội Phật Tử Đức và Tây Tang(Hannover)200DM GĐĐH Hộ Lưu(Helmstedt)hồi hướng hưởng linh Lưu Tú Lai 900DM.ĐH Nguyễn thị Chinh(Pader -born)hồi hướng chủ hướng linh quả vắng400 DM.ĐH Lê văn Hồng 30DM.ĐH Trần thị Liễu 20 DM.ĐH Nguyễn văn Lý(Tennenbronn)50DM.Đ.Hữu Trưởng Hôn Quyên(Vechta)30DM.ĐH Trần Tiêu (")30DM.ĐH Dương thị Quy(Essen)20DM.ĐạoHữu Nguyễn văn Sâu(Wilhelmshaven)50DM.ĐH Đổng Văn Chân(Recklinghausen)100DM.ĐH Phạm văn Go (Geislingen)50DM.ĐH Trần Đình Liên(Pforz - heim)100DM.ĐH Trần Chương Phú và ĐH Trưởng Thiên Châu 500DM.ĐH Lưu Đức Anh(Rheine) 50 DM.ĐH Huỳnh Tú Dung(Helmstedt)20DM.ĐHNhuyễn Tuyết Muôi(")20DM.ĐH Tô Tích Vân(")20DM.ĐH Garcia(Marseille-Pháp)300FF.ĐH Ross(Pháp) 650FF.ĐH Nguyễn thị Lý(Göttingen)20DM.ĐHữu Dương thị Thu Nga(")30DM.GĐĐH Nguyễn Thành Công(Hannover)hồi hướng hưởng linh ĐH Diệu Tinh 100DM.GĐĐH Nguyễn thị Viên(")hồi hướng hưởng linh ĐH Nguyễn Vinh Huân 50DM.ĐH Ng. thị Gái(Berg Gladbach)30DM.ĐH NN Chan(Pháp 96,61DM.ĐH Tăng Mỹ Phường(Pforzheim)20DM . Một GĐĐJ ở Braunschweig 200DM.ĐH TrinhThúy Hương(München)20DM.GĐĐH Hộ Lưu(Helmstedt) hồi hướng hưởng linh Lưu Tú Lai tuần35ngày 200DM.GĐĐH Tai Nguyên(USA)5US.ĐH Vũông Thế Anh(Duisburg)20DM.ĐH Vũông Quan Sen(Dor - sten)10DM.ĐH Nguyễn thị Kim Chi(Liebenau) 20DM.ĐH Lâm Nga(Bad Pymont)hồi hướng hưởng linh Tô Tai Cẩm 100DM.ĐH Huỳnh Mộc Lan (") 50DM.ĐH Nguyễn Quang Châu(Saarbrücken)20DM ĐH Vũông thị An(St.Ingberg)40DM.ĐH Đăngthị Xứng(Saarbrücken)20DM.ĐH Lê Anh Müller(Le- bach)50DM.Đông bào Phật Tử tại Saarbrücken 202DM.ĐH Nguyễn thị Anh(Berlin)30DM.ĐạoHữu Trần Vũông Vinh(Hildesheim)30DM.ĐHữu Lương Bách Hiến 20DM.ĐH Lương Bách Minh 20DM. ĐH Chung Cẩm Hưng(Wuppertal)50DM.ĐH Trần thị Thanh Nguyễn 10DM.ĐH Thang Trach(Wuppertal 20DM.

.....

Tết và Rằm tháng Giêng

ĐH Trần văn Huyền(Reutlingen)20DM.ĐHữu Lâm Chân Hùng(Canada)50Can.ĐH Trần Ngọc(Koblentz 20DM.ĐH Nguyễn văn Phường(Bremervörde)30DM. ĐH Nguyễn văn Tông(")10DM.ĐH Lâm thị Phụng (")20DM.ĐH Trần Huệ(Oldenburg)20DM.ĐHữu Thị Phước và ĐH Thị Hạnh(NY-USA)50US.ĐH Lý Duy Bân(Landstuhl)30DM.ĐH Trần thị Ba(Konz)60DM ĐH Nguyễn thị Tèo(Düsseldorf)20DM.ĐH Nguyễn văn Lương(")30DM.ĐH Nguyễn thị Thanh Hương (Minden)30DM.ĐH Quách Tuấn(Helmstedt)20DM . ĐH Tăng Quốc Cố(Rottenburg)20DM.ĐH ThụcGiác (Hamburg)20DM.ĐH Giang Xâu(Ao)10DM.ĐH Trần Trở 30DM.ĐH Lương Nai(Achim)30DM.ĐH HuỳnhSở

Khanh(Helmstedt)20DM.ĐH Phan Thanh Tam vàĐH Nguyễn Châu Bình 10DM.ĐH Lạc Chân Hùng (Achim)20DM.ĐH Diệu Hảo(Krefeld)50DM.ĐH Tăng Tân(Achim)20DM.ĐH Lưu Tú Lai(Helmstedt)50DM.ĐH Hà Châu(Hamburg)20DM.ĐH Đào Dũng 20DM.ĐH Nguyễn thị Kim Hạnh 20DM.ĐH Trần thị Giới (Bad Oldesloe)10DM.ĐH Lý Vĩnh Cường 20DM.ĐH Lâm Thuồng Quách Khánh Huệ 50DM.ĐH Ngô Long Du(Paderborn)20DM.ĐH Huỳnh Quốc Hải(Aachen)50DM.ĐH Chung Đình(Scheihof)20DM.ĐH Châu An Lộc(Helmstedt)20DM.ĐH Quách Thụy Đoàn 50DM.ĐH Quang Kính(Hannover)20DM.ĐH Trường Văn Lạc (Seevetal)40DM.ĐH Dũng Văn Thọ(Hannover)20DM.ĐH Huỳnh Thanh Tùng 20DM.ĐH Vũông Trinh Tông(Bergkamen)40DM.ĐH Tăng Quốc Lương(Hannover)20DM.ĐH Tô Tinh Thanh(Nürnberg)20DM.ĐH Phạm thị Thơm(Hamburg)20DM.ĐH Hữu Lưu Thái Minh 20DM.ĐH Trần thị Năng(Sindelfingen)100DM.ĐH Dũng thị út(Löningen)20DM.ĐH Hữu Phan Ngọc Lang 20DM.ĐH Đình Nam Anh(Laatzten)20DM.ĐH Trần Kinh Hùng(Helmstedt)40DM.ĐH Hữu Trần Việt Tôn 20DM.ĐH Vạn Nại Tường(Helmstedt)50DM.ĐH Lang Kỳ(Ronnenberg)20DM.ĐH Dũ Anh Kiệt (Buchholz)20DM.ĐH Lưu Tú Lai(Helmstedt)20DM.ĐH Nguyễn Văn Nửa(Clausthal)20DM.ĐH Lê Diệu Anh 10DM.ĐH Nguyễn(Stadthagen)20DM.ĐH Hữu Hàn Thị(Braunschweig)40DM.ĐH Huỳnh Kim Thanh 10DM.ĐH Đào thị Xuân Đông 3DM50.ĐH Hữu Đăng Văn Dịch(Koblenz)20DM.ĐH Lý Chân Lợi(Hannover)50DM.ĐH Trần Văn Tuấn(Uelzen)20DM.ĐH Hữu Phạm thị Bích Vân(Lilienthal)20DM.ĐH Lê Diệu Dung 20DM.ĐH Trần Văn Quang 20DM.ĐH Đỗ Chân Văn 40DM.ĐH Nguyễn Văn Đê(München)50DM.ĐH Trần Văn Sang(Dörentrup)20DM.ĐH Thái thị Thu(Hameln)50DM.ĐH Võ Thanh Xuân O, 80Pff.ĐH Võ Toàn Trung(Hamburg)20DM.ĐH Lê Diệu Lý(Sindelfingen)50DM.ĐH Lâm Hồng Nguyễn(Aachen)50DM.ĐH La Cửu 50DM.ĐH Nguyễn Văn Điền(München)50DM.ĐH Huỳnh Thiết Huệ(Helmstedt)30DM.ĐH Đào Hữu Chí(Hamburg)40DM.ĐH Lưu Châu(Kiel)50DM.ĐH Hữu Hồ Kim Lệ(Kiel)20DM.ĐH Nguyễn Văn Cho(D'sel-dorf)30DM.GĐĐH Tô Tỷ 20DM.PT Thị Văn Hồ Thị Kiều(Kiel)100DM.ĐH Nguyễn thị Giang(Lau-fen)50DM.ĐH Lê Đức Trung(Weingarten)50DM.ĐH Phạm Ngọc Sơn(Aachen)10DM.ĐH Dũng Thị Bé Tú(Neustadt)10DM.ĐH Châu Ngọc Lan(Braunschweig)40DM.ĐH Minh Đạt 30DM.ĐH Phạm Văn Dũng 20DM.ĐH Dũng Cẩm Mậu 20DM.ĐH Ninh Văn Sĩ (Aachen)10DM.GĐĐH Lê Đức Khiêm(Laatzten)50DM.ĐH Bookim Fook 10DM.ĐH Đình thị Toàn Antony (Düsseldorf)20DM.ĐH Nguyễn thị Dương 20DM.ĐH Vũông Thế Anh(Duisburg)20DM.ĐH Trần Ngọc Minh(Baesweiler)50DM.ĐH Nguyễn thị Trường (Düsseldorf)20DM.ĐH Nguyễn Văn Kiên(")20DM.ĐH Trần Văn Thoan(")10DM.ĐH Phạm thị Kim Cúc (")20DM.ĐH Hélène Antony(")30DM.ĐH Jacline Antony(")20DM.ĐH Lê Chặng(")50DM.ĐH Đẳng thị Thế(")50DM.ĐH Nguyễn thị Tèo(")20DM.ĐH Inger Antony(")20DM.ĐH Nguyễn Văn Lượng(")20DM.ĐH Lương Bá Truyền 20DM.ĐH Lê thị Kim Hoàng(Bückeburg)7DM.ĐH Nguyễn thị Hưởng

(Braunschweig)50DM.ĐH Vũông Lê Khanh(Göttingen)20DM.ĐH Nguyễn thị Hạnh(Braunschweig)20DM.ĐH Nguyễn Hữu Thiện(")20DM.ĐH Hữu Liêu thị Thà(")50DM.ĐH Phạm Tùng(")20DM.ĐH Nguyễn Văn Nam(")20DM.ĐH Đỗ Văn Kiên(")50DM.ĐH Nguyễn thị Trung(Düsseldorf)20DM.ĐH Đỗ Văn Lợi(")30DM.ĐH Nguyễn Văn Nhòn(Braunschweig)50DM.ĐH Trần Minh Hùng(Neustadt)10DM.ĐH Châu Văn Dũng(")10DM.ĐH Hữu Phương và ĐH Nguyễn Văn Luân 20DM.ĐH Nguyễn Minh Hùng(Benefeld)10DM.ĐH Huỳnh Lê Minh(Neuss)50DM.ĐH Nguyễn thị Vinh(Preet)10DM.ĐH Hữu Lê Nghi và ĐH Lợi Đức Khanh 50DM.ĐH Tăng Ngu Sơn(Laatzten)20DM.ĐH Jucky(Hannover)10DM.ĐH Lê Hà(M' Gladbach)20DM.ĐH Hà Lâm Kim Liên(")20DM.ĐH Võ thị Bạch Tuyết(Neuss)70DM.ĐH Hữu Hứa Khúc Minh(Celle)10DM.ĐH Trần Tú Phụng (Braunschweig)20DM.ĐH Trần Duyệt Nhũ(")10DM.ĐH Tạ Ngọc Hoa (Wedel)20DM.ĐH Trần Mao (Braunschweig)50DM.ĐH Ngô Hiệp Nguyễn và ĐH Ngô Mỹ Anh 100DM.ĐH Vũông Thọ và ĐH Vũông Vinh Chưởng 20DM.ĐH Lý Tam 100DM.ĐH Lê thị Kim Phụng(Dortmund)20DM.ĐH Nguyễn thị Hiệp 20DM.ĐH Lý Ngọc Sanh(Celle)20DM.ĐH Đình thị Cúa(")50DM.ĐH Nguyễn Tiên Vinh(Schramberg)50DM.ĐH Huỳnh Tú Dung(Helmstedt)20DM.ĐH Nguyễn(Essen)20DM.ĐH Đoàn thị Thuận(Suisse 30FS.ĐH Trường triều Bắc(Albstadt)20DM.ĐH Trần Thanh Cường(Röttenburg)50DM.ĐH Ân Danh (Pforzheim)20DM.ĐH Quang Tú Quyên(Berlin)70DM.ĐH Hà Văn Tú(Aachen)50DM.ĐH Đặng Văn Khoa(Kiel)250DM.ĐH Trần Đức Phát(G'marienhütte)20DM.ĐH Phạm thị Bình Minh(Dortmund)20DM.ĐH Cẩm Châu Tông(Ao)49,60DM.ĐH Huỳnh Hiếu Thảo(München)20DM.ĐH Võ thị Lợi(Ate-nerding)50DM.ĐH La Nam Tường(Hamburg)20DM.ĐH Huỳnh Đa Thức(Berlin)50DM.ĐH Văn Thị Thủy (")100DM.ĐH Diệu Thảo(Köln)30DM.ĐH Hữu Nguyễn Khắc Mai(")20DM.ĐH Trinh Hi(Saarbrücken)40DM.ĐH Quách Hữu Thanh(Wunstorf)20DM.ĐH Tôn Quốc Vinh(St. Wedel)20DM.ĐH Lai Ngọc (M' Gladbach)20DM.ĐH Võ thị Sáu(Nettetal)20DM.ĐH Lý Cao Tiên(Konz)20DM.ĐH Nguyễn thị Long (Rheine)30DM.ĐH Trường thị Hai(Weil am Rhein)20DM.

ĐH Lê Khắc Châu(Augsburg)50DM.ĐH Diệu Hàn, ĐH Lâm Phan và ĐH Hiền Minh(USA)50DM, cũng dưỡng Phát Đản.

Định kỳ

ĐH Lại Khánh Vân(Germering)60DM/1-3/85.GĐĐH Lê Văn Hiệp(TX.USA)200US/1-12/85.ĐH Phan thị Thên 60DM/1-3/85.ĐH Lê Văn Hồng(Lohr am Main 30DM.ĐH Huỳnh thị Mai Trâm 100DM/3-4/85.ĐH Phạm Đẳng Anh Tuấn(Kassel)60DM/1-3/85.ĐH O thị Hai(Haren)100DM/1-5/85.ĐH Hồ Văn Nguyễn (Pháp)300FF/1-6/85.ĐH Grimahldhi(")300FF/1-6/85.ĐH Đoàn thị Thanh Tú(")300FF/1-6/85.ĐH Lâm Thành(Lingen)45DM/1-3/85.ĐH Lý Diệu Anh

(Vechta)25DM/3/85.ĐH Dường Văn Phưởng(Essen) 60DM/1-6/85.ĐH Tô Văn Phức(München)20DM/3/85.

.....

Cúng dường xây Chùa

ĐH Nguyễn Khắc Hân 20DM.ĐH Giang Ich Tuyền (Geilenkirchen)50DM.ĐH Hồ Hữu Ven(Würzburg) 200DM.ĐH Lê Thị Lệ Thúy 10DM.ĐH Hữu Diệu Đức Châu thi Thiệp(Paderborn)200DM.ĐH Phan Hồng Mạnh và ĐH Trần Thị Kim Hằng 50DM.ĐH Trịnh Hồng(Bochum)hối hưởng hưởng linh Trịnh Ngọc Yến 200DM.GĐĐH Lê Văn Hiệp(TX.USA)500US. ĐH Lai Thị Hiếu(Düsseldorf)200DM.ĐH Liên Hưởng Nguyễn Thị Hưởng(Spaichingen)50DM.ĐH Hữu Thị Nguyễn(Julich)20DM.ĐH Huỳnh Quốc Bình(Suisse)80DM.ĐH Lâm Minh Đức(Filderstadt)20DM.ĐH Huệ Hòa(Pháp)hối hưởng hưởng linh PT Nguyễn Kim Hùng PD Minh Trí 100FF.ĐH Huỳnh Tô Oanh (")200FF.ĐH Diệu Lý(")200FF. Cô Tâm Ngọc (") 300FF.ĐH Diệu Thuận Nguyễn Thị Ngà(")500FF. ĐH Diệu Nghĩa Trần Thị Tĩnh(")100FF.ĐH Tâm Ngọc Nguyễn Thị Ngọc Lâu(")200FF.ĐH Hữu Diệu Quang Nguyễn Thị Vân(")100FF.ĐH Hữu Diệu Viên Thúy Hồng(")100FF.ĐH Diệu Chung Đỗ Thị Mùi (")100FF.ĐH Kim Toàn Đăng Thị Ngọc Bích (") 100FF.ĐH Chúc Huệ Lý Thị Lang(")100FF. ĐH Hữu Ngọc Diệp Lê Thị Diệu(")500FF.ĐH Giác Ngộ Đào Thị Chát(")200FF.ĐH Diệu Dực Diệp Thị Thành (")100FF.ĐH Ngô Lãnh Yến(")100FF.ĐH Nguyễn Thị Tới(")100FF.ĐH Lê Quê Chi(")100FF. ĐH Hữu Diệu Đức Lê Kim Dung(")100FF.ĐH Diệu Nghiêm Võ Thị Tuổi(")50FF.ĐH Huệ Hòa(")200FF. ĐH Hữu Diệu Phưởng Nguyễn Thị Lai(")100FF.ĐH Diệu Bảo Nguyễn Thị Châu(")200FF.ĐH Ân Danh(")20 FF.ĐH Diệu Khai Nguyễn Thị Bông(")200FF. ĐH Diệu Trí và ĐH Nguyễn Duy Trinh(")200FF. ĐH Lai Thị Nga(Aachen)100DM.Việt Hoa Center(") 300DM.ĐH Nguyễn Hữu Diệu(Stuttgart)20DM. ĐH Trần Quê Lang(Pforzheim)50DM/3/85.ĐH Nguyễn Mạnh Nam(Aachen)50DM.ĐH Nguyễn Thị Ngọc Kim (Mühlheim)35DM.ĐH Trần Thị Chuân(Aschaffenburg)55DM.ĐH Nguyễn Thị Hộ(Hattersheim)20DM ĐH Võ Nữ(IL-USA)20US.ĐH Đỗ Văn Nho(Reutlingen)10DM.ĐH Nguyễn Danh Thăng(Mannheim) 100 DM.ĐH Nguyễn Ngọc Thành(")10DM.ĐH Hữu Nguyễn Xuân Thái(")10DM.ĐH Trịnh Trường Định(")50 DM.ĐH Phạm Doãn Dường(")50DM.ĐH Nguyễn Gia Cát(")50DM.ĐH Nguyễn Văn Neang(Neustadt/W) 50DM.ĐH Vũ Thị Thành(")40DM.ĐH Nguyễn Văn Quang(")30DM.ĐH Lê Văn Đức(")10DM.PT Thị Quang Ngô Quang Huy(Mannheim)20DM.ĐH Trần Văn Tử(Ludwigshafen/Ogger.)100DM.ĐH Nguyễn Đức Long(Heidelberg)50DM.ĐH Hồng Ba(Speyer 10DM.ĐH Huỳnh Kiên An(")10DM.ĐH Lâm Minh Bột(")20DM.ĐH Giác Tĩnh 10DM.ĐH Phú 20DM. ĐH Trần Tích 10DM.ĐH Nguyễn Thế Dung(Münster)15DM.

.....

Báo Viên Giác

ĐH Lê Văn Anh(Bremen)20DM.ĐH Đinh Thị Toàn Antony(Düsseldorf)20DM.ĐH Huỳnh Tú Dung (Helmstedt)10DM.ĐH Đoàn Thị Thuận(Suisse) 20FS.ĐH Lê Việt Thành(Berlin)30DM.ĐH Hồ Văn Nguyễn(Pháp)200FF.ĐH Lai Kim Loan 100FF.ĐH Võ Vinh Hoa(Pháp)300FF.ĐH Trần Thị Tuổi (Köln)20DM.ĐH Lý Văn Văn(Gomaringen)10DM. ĐH Huỳnh Quốc Bình(Suisse)20DM.ĐH Trưởng Mỹ Hạnh(Minden)10DM.ĐH Lâm Minh Đức(Finder - stadt)10DM.ĐH Diệu Thôi(USA)15US.ĐH Nguyễn Ngọc Châu(Pháp)300FF/ĐK năm 1985.ĐH Hữu Ross Paul Henri(Pháp)64,41DM.GĐĐH Nguyễn(Schorn -dorf)10DM.ĐH Nguyễn Văn Sáu(Wilhelmshaven 30DM.ĐH Trần Quí Thiên(Paris)200FF.ĐH Vũ Tất Niên(Créteil-Pháp)100FF.ĐH Davant Huệ Chơn(Villefranche-Pháp)200FF.ĐH Tăng Quốc Tuấn(Berlin)40DM.ĐH Phạm Văn Bảy(Pháp) 500 FF.ĐH Hồ Chí Hòa(Bordeaux)100FF.ĐH Nguyễn Thị Loan(Berlin)10DM.ĐH Võ Hữu Trí(München 50DM.ĐH Nguyễn Văn Lượng(Düsseldorf)20DM. ĐH Tạ Ngọc Phưởng(Hamburg)20DM.ĐH Hà Phước Thảo(Weiler-Simmerberg)20DM.ĐH Mã Thị Kim Hồng(Nettetal)20DM.ĐH Nguyễn(Pháp)200FF.ĐH Trần Văn Tử(Ludwigshafen/Ogger.)50DM. ĐH Hữu Thái Văn Tường(Wilhelmshaven)10DM.ĐH Minh Tâm và ĐH Chí Nghĩa(Canada)20Ca.ĐH Tâm Anh (")20US.ĐH Tú Thanh Liên(")10US.ĐH Nguyễn Thế Dung(Münster)15DM.GĐĐH Nguyễn Đăng Bút (Thụy Sĩ)100FS.ĐH Đăng Thị Xứng(Saarbrück - ken)20DM.

.....

Ăn tổng Kinh sách

ĐH Lê Việt Thành(Berlin)100DM.ĐH Huỳnh Thị Kim Hưởng(Nürnberg)50DM.ĐH Nguyễn Văn Sáu (Wilhelmshaven)20DM.ĐH Hoàng Văn Tử(Canada 60Can.ĐH Đăng Quốc Hùng(Stuttgart)20DM. ĐH Trần Đình Thăng(Schnega)20DM.

.....

ĐH Thanh Tông(Suisse)20FS.ĐH Hân(")40FS, giúp Trại Ty Nạn.ĐH Hữu Nguyễn Thị Ngọc Kim (Mühlheim)30DM/ACKH năm 84.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quĩ vị có thể gửi thẳng về chùa trong bao thủ hoặc qua 1 trong 2 số Konto của Ngân Hàng Deutsche Bank Hannover như sau: Chùa Viên Giác, Konto Nummer 8650228-BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Công . d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V. 8657470 - BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn Quý vị





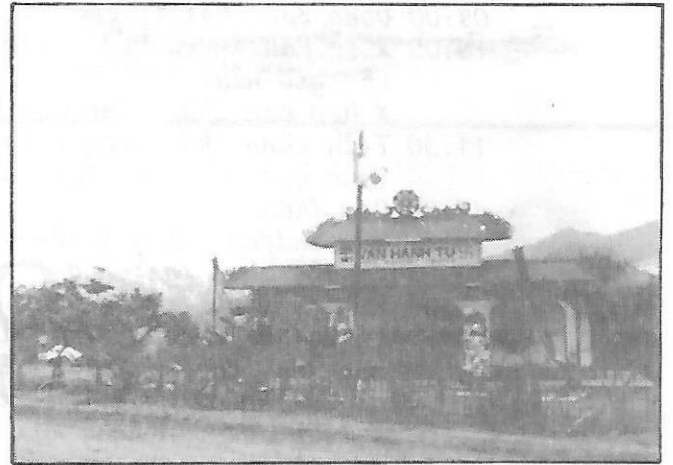
TÔN TƯỢNG KIM THÂN ĐỨC BỔN SỬ TẠM AN TRÍ TẠI CHÁNH ĐIỆN CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER



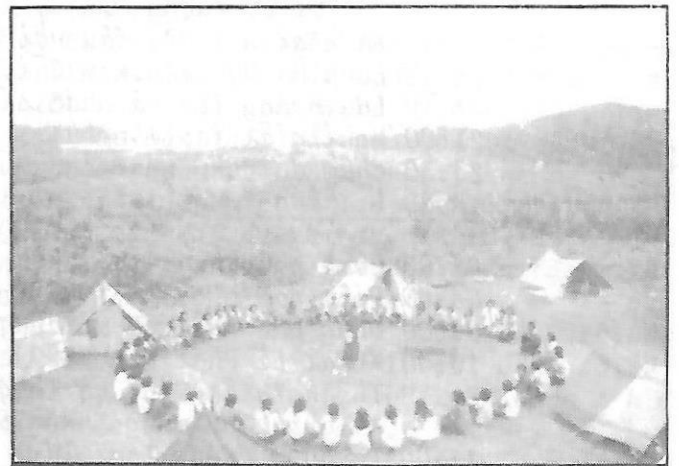
CHÙA QUAN ÂM TẠI MONTREAL CANADA VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ



CHÙA PHẬT GIÁO TÍCH LAN TẠI BERLIN



CHÙA VẠN HẠNH VÀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TẠI PHI LUẬT TÂN



SINH HOẠT VÀ ĐẠI TRƯNG TU CHÙA KIM QUANG TẠI NAM DƯƠNG

Chương trình Đại lễ Phật Đản 2529

Đại Lễ Phật Đản 2529 tổ chức tại Hannover từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 5 năm 1985 (thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật) tức 14, 15 và 16 tháng 3 âm lịch năm Ất Sửu.

Thứ sáu ngày 3 tháng 5 năm 1985

- 15:00 Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử và Ban Trai Soạn tập trung tại Jugendzentrum Hannover (Badenstedterstr. 41. Tel. 0511-445835) và tại chùa Viên Giác Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638
- 18:00 Cơm tối
- 20:00 Buổi thuyết pháp của Đại Đức Thích Thiện Huệ, chùa Khánh Anh Pháp tại chùa Viên Giác.
* Họp Ban Tổ Chức tại Jugendzentrum
- 24:00 Chết tịnh

Thứ bảy ngày 4 tháng 5 năm 1985

- 07:00 Công phu khuya tại chùa
- 08:00 Điềm tâm
- 09:00 Đồng Bào Phật Tử các nơi về tham dự Đại Lễ đến chùa và Jugendzentrum.
- 10:00 * Lễ Cầu An và Quy Y Tam Bảo tại chùa (Quý vị Quy Y Tam Bảo xin có mặt vào giờ này).
* Họp Ban Chấp Hành Hội Phật Tử tại Jugendzentrum
- 11:30 Tiễn cúng chul hương linh qua vãng thơ tại chùa (Quý vị nào có hương linh qua vãng thơ tại chùa xin có mặt vào giờ này)
- 12:30 Cơm trưa
- 13:30 Hòa Thượng Thích Thiện Định, Viện Chủ chùa Pháp Hoa Marseille - Pháp-thuyết pháp tại chùa
- 15:00 * Buổi thuyết giảng của Đại Đức Thích Như Điền tại Jugendzentrum
* Ông Hội Trưởng Hội Phật Giáo Đức tại Stuttgart sẽ có vài lời với Đồng Bào tham dự Đại Lễ về việc thành lập một Hội Phật Giáo chung cho tất cả mọi người Phật Tử tại nước Đức.
* Tổng dợt văn nghệ tại rạp hát Theater am Aegi
- 17:00 Cơm chiều
* Từ chùa và Jugendzentrum di chuyển sang rạp hát Theater am Aegi.
- 19:00 Đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản bắt đầu với sự cộng tác của Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức với các vũ khúc đặc biệt cùng những nghệ sĩ khác như Quốc Anh, Chí Tâm, Quang Khánh trong phần tân nhạc. Đặc biệt năm nay Đoàn Cải Lương từ Paris sang sẽ công diễn Quý Vị vợ chồng cải lương "MÁU NHUỘM SÂN CHÙA" nổi tiếng ở Việt Nam từ thời gian trước đây với các nghệ sĩ Chí Tâm, Minh Tâm, Tài Lương, Hoàng Long, Hà Mỹ Liên, Kim Chi, Thanh Lịch, Hoàng Minh Phương, Hoàng Phương Ngọc Lưu, Hoàng Tèo và nhạc sĩ Minh Thanh.
- 21:00 Nghi' giải lao (15 phút)
- 23:30 Chấm dứt chương trình

Chủ nhật ngày 5 tháng 5 năm 1985

- 07:00 Công phu khuya tại chùa
- 08:00 Điềm tâm
- 09:00 Đồng Bào Phật Tử di chuyển từ Jugendzentrum về chùa
- 10:00 * Đại Lễ Phật Đản 2529 chính thức bắt đầu với Đạo Sư của Hòa Thượng - Thích Thiện Định và Thượng Tọa Thích Minh Tâm
* Tặng kính mừng Khánh Đản
- 12:00 Lễ cúng dường Trai Tăng
- 12:30 Ngọ trai của Đồng Bào Phật Tử
- 14:00 Họp kiểm điểm Đại Lễ của Ban Tổ Chức tại chùa
- 16:00 Thả thục cô hồn
- 17:00 Hoàn mãn

Quảng cáo

Tiệm Tùng Hương tại Schwanthalerstr. 63
8000 München 2. Tel. 089-533298/576430 có bán
thực phẩm, sách báo, băng nhạc.

- Đây đủ các loại thực phẩm khô, tươi và đóng hộp.
- Các món ăn thuần túy Việt Nam: giò lụa, Lạp xưởng, nem chua.
- Các loại hàng giá trị: kem hoa lan, dâu xanh, dâu giò, Salonpass.
- Áo gấm Thượng Hải hoa chú thỏ cho cô dâu và sôie Pháp.
- Bán và cho mượn các loại sách kiếm hiệp. Tủ sách gia đình dạy nấu ăn.
- Băng nhạc mới nhất thâu nguyên thủy tại Mỹ
- Băng Video màu mới nhất trên thị trường (Hệ thống Pal, VHS).
- Tủ Hồng : nhạc kịch sống III, phim màu DM 120.-
- Thanh Lan : Hát cho tình yêu (băng ca nhạc phim màu DM 140.-)
- Tuyệt tình ca (cái lướng), phim màu DM 120.
- Hoa Mộc Lan (cái lướng hồ quảng) phim màu DM 120.-

Nhận gửi thực phẩm, sách báo, băng nhạc, băng Video qua bưu điện theo lối Nachnahme.
Muốn có danh sách sách báo, băng nhạc, băng Video, thực phẩm xin gửi thư kèm 1 DM tem lễ phí bưu điện.

Tin cần biết

Tiếp theo báo Viên Giác số 25, trang 54 đang có một số Phật Tử muốn đi du lịch từ nước này qua nước khác nhưng không có thân nhân để nghỉ nên trao đổi với nhau qua trung gian của chùa.

NAY XIN GIỚI THIỆU:

Bà Thái Thị Gon

Saxogade 62, 3 TV

1662 København V. DENMARK

muốn đi du lịch ở Paris khoảng 1 tuần vào cuối tháng 7/1985 và xin được hướng dẫn tham danh lam thắng cảnh. Quý vị nào ở Paris muốn trao đổi xin liên lạc về địa chỉ trên. Ngược lại quý vị nào muốn đi du lịch ở Denmark, cũng xin liên lạc về địa chỉ trên.



Quảng cáo



Tin cần lưu ý :

Văn phòng du lịch V. BEUST & KREUZNER REI - SEBÜRO GMBH chuyên lo vấn đề du lịch kể cả vùng Đông Nam Á cho người Việt Nam sinh sống tại Tây Đức.

Mọi chi tiết xin liên lạc trực tiếp qua Bà MỸ ANH HANISCH, là một người Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm, bà MỸ ANH sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của quý vị bằng tiếng VN hoặc nhiều ngôn ngữ khác về những vấn đề liên quan đến việc đi du lịch.

Quý vị đừng do dự khi dự định đi du lịch, nghỉ hè trong tương lai. Xin liên lạc với chúng tôi trong giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Sáu từ 9.00 đến 18.00

Thứ Bảy từ 10.00 đến 13.00

(Quý vị có thể liên lạc với VBK bằng t h ư t ừ hoặc qua điện thoại).

v. Beust & Kreuzner
Reisebüro

...persönlich
im Service!

0221

Am Hof 23 · 5000 Köln 1 ☎ 219656-58

Thomas Mannstr. 33

53 Bonn 1

Đ.T. 0228/639033

Erkratherstr. 6

4 Düsseldorf 1

Đ.T. 0211/352192

Albertusstr. 7

5 Köln 1

Đ.T. 0221/246021

ASIEN-SHOP

亞洲店



* CỬ SỞ THƯỜNG MẠI ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM NGÓT 10 NĂM PHỤC VỤ ĐỒNG BÀO TẠI TÂY ĐỨC
* CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI THỰC PHẨM ĐỘC ĐÁO, ĐỒ KỶ NIỆM VÀ SÁCH BÁO, BĂNG NHẠC ĐẶC BIỆT CHANH THỨC NHẬP CẢNG TỪ Á CHÂU VỚI GIÁ PHẢI CHĂNG.

* ĐẠI LÝ BÁO TIỀN PHONG, SÓNG VIỆT.

* HÀNG NGÀY ĐỀU CÓ RAU CẢI TƯỚI.

* NHẬN GỬI HÀNG ĐI XA KHẮP TÂY ĐỨC THEO LỐI CHUYỂN HOÁ GIAO NGÂN RẤT ĐẢM BẢO VÀ NHANH CHÓNG VỚI GIÁ CHANH THỨC.

Gia đình ASIEN SHOP kính mời

ĐÊM XUẤT GIA

TRANG NGHIÊM

MINH KIM

1 .Ngài ra đi vì chúng sanh . Ra đi từ ly vợ
2 .Ngài ra đi một đêm thâu . Ra đi nguyện đem cho
hiền con yêu dấu . Ra đi biệt cách ngại vàng cũng bóng
đói bao vui sướng . Ra đi giải thoát luân hồi cho chúng
cha Ngài ra đi trong bóng đêm muôn người triền
sanh .
miên . Vô con yêu đang đắm say mê huyền êm đêm .
Ngần ngại chi nhân thế bao mê lâm sâu đau .
Nhịp câu vang Ngài đã đi theo hướng Đạo mầu . 2. Ngài ra

§ Trích từ' tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử' của Hàn Lệ Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .